|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU**  ––––––––––––  Số /BC-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  –––––––––––­­­­–––––––––––––  *Vĩnh Cửu, ngày tháng năm 2024* |

***Dự thảo***

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2024**

**của huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.**

––––––––––––––––––

**Phần thứ nhất**

**ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

## **I. Tình hình chung**

### **Vị trí địa lý**

Huyện Vĩnh Cửu nằm phía tây bắc tỉnh Đồng Nai, có vị trí rất quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Đồng Nai, đặc biệt là lĩnh vực quốc phòng, bảo vệ tài nguyên rừng, bảo vệ nguồn nước cho hồ Trị An, bảo vệ môi trường sinh thái; trung tâm huyện là thị trấn Vĩnh An; Là huyện nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía nam, gần các trung tâm đô thị lớn như: TP Hồ Chí Minh, Thủ Dầu Một, và ngay cạnh thành phố Biên Hòa với các tuyến đường giao thông thủy -bộ quan trọng như: Tỉnh lộ 761, 762, 767,768; Có cầu Thủ Biên kết nối đường Vành đai 4 là tuyến giao thông huyết mạch để lưu chuyển hàng hóa với tỉnh Bình Dương, cùng với hệ thống sông Đồng Nai, hồ Trị An rộng lớn.

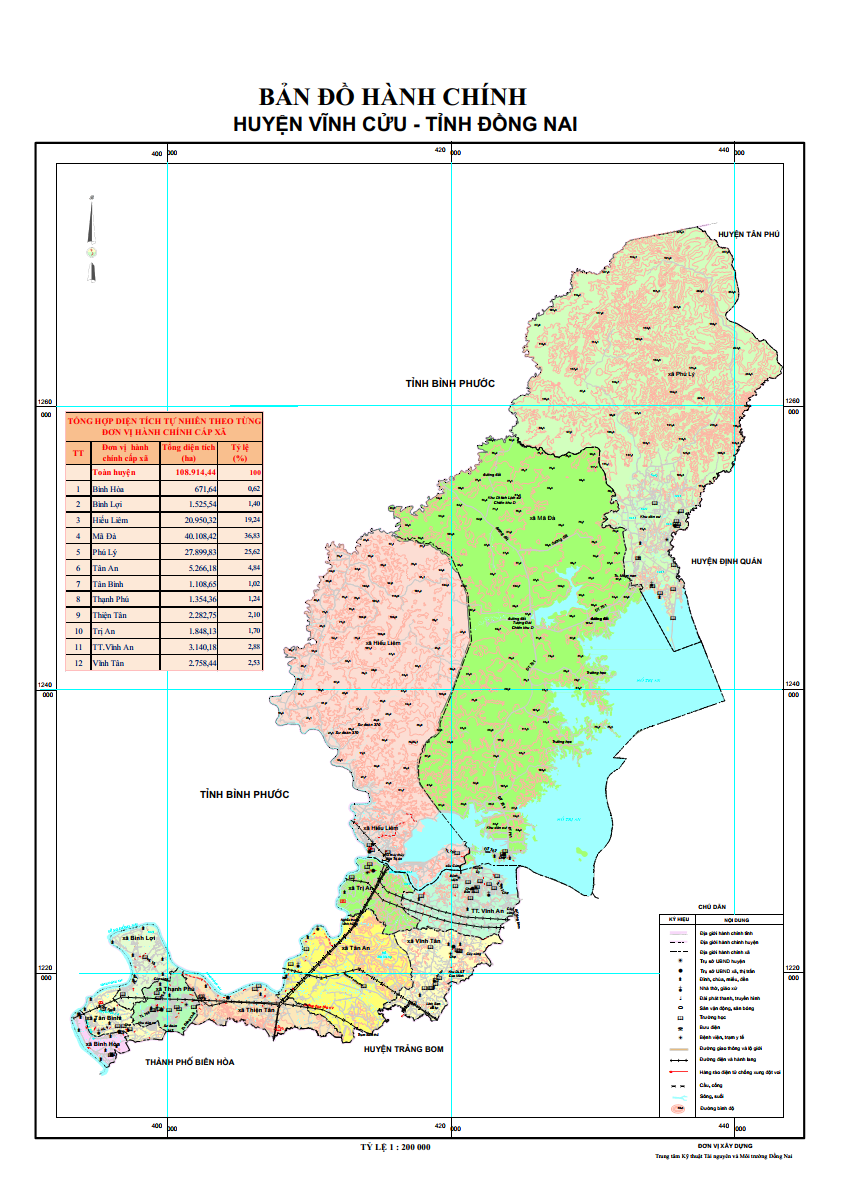
Huyện gồm 12 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 01 đơn vị thuộc khu vực thành thị. Địa bàn của huyện tiếp giáp như sau:

-Phía bắc giáp huyện Đồng Phú và huyện Bù Đăng của tỉnh Bình Phước;

-Phía đông giáp huyện Tân Phú và huyện Định Quán;

-Phía nam và Đông nam giáp thành phố Biên Hòa và huyện Trảng Bom;

-Phía tây giáp huyện Bắc Tân Uyên thuộc tỉnh Bình Dương.

*Bản đồ hành chính huyện Vĩnh Cửu trong tỉnh Đồng Nai*

Diện tích tự nhiện của Huyện là 108.914,4ha, chiếm 18,47% diện tích tự nhiên của tỉnh Đồng Nai, bao gồm: đất phi nông nghiệp là 19.887,6 ha, chiếm 18,3% và đất nông nghiệp là 89.026,8 ha, chiếm 81,7% diện tích tự nhiên toàn huyện, trong đó diện tích sông suối và mặt nước chuyên dùng thuộc lòng hồ Trị An là khoảng 15.605,1ha chiếm 14,3%.

### **2. Điều kiện tự nhiên**

#### **2.1. Điều kiện khí hậu thời tiết**

Khí hậu huyện Vĩnh Cửu thuộc dạng khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, có 2 mùa rõ rệt, với nền nhiệt cao đều quanh năm, là điều kiện đảm bảo nhiệt lượng cho cây trồng phát triển. Các yếu tố khí tượng đều thay đổi rõ rệt theo 2 mùa như sau:

- Nhiệt độ không khí: nhiệt độ trung bình quanh năm cao, nhưng chênh lệch trung bình giữa các tháng ít. Nhiệt độ bình quân 25 - 270C, chênh lệch nhiệt độ giữa tháng nóng nhất và tháng lạnh nhất là 4,20C. Nhiệt độ trung bình tối cao các tháng là 29 - 350C, nhiệt tối thấp trung bình các tháng từ 18-250C. Tổng tích ôn tương đối cao (9.0000C - 9.7000C) và phân bố tương đối đều theo mùa vụ thích hợp sản xuất nông nghiệp quanh năm. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các loại cây trồng nhiệt đới, đặc biệt là các cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao.

- Lượng mưa tương đối lớn (2.000 - 2.800mm), phân bố theo vùng và theo mùa, chi phối mạnh mẽ nền sản xuất nông - lâm nghiệp. Sự phân bố mưa theo không gian đã hình thành 03 vành đai chính: vành đai phía Bắc giáp Bình Phước có lượng mưa rất cao trên 2.800mm và có số ngày mưa 150 - 160 ngày; vành đai trung tâm huyện có lượng mưa 2.400 - 2.800mm số ngày mưa trong năm là 130 - 150 ngày; vành đai phía Nam có lượng mưa thấp nhất 2.000 - 2.400mm.

Lượng mưa lớn và phân hóa theo mùa và đã tạo ra 2 mùa trái ngược nhau là mùa mưa và mùa khô:

+ Mùa khô: kéo dài trong 06 tháng từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, lượng mưa rất thấp chỉ chiếm khoảng 10-15% lượng mưa cả năm, trong khi đó lượng bốc hơi rất cao, chiếm khoảng 64-67% tổng lượng bốc hơi cả năm.

+ Mùa mưa: kéo dài trong 06 tháng từ tháng 5 đến tháng 10, lượng mưa 06 tháng mùa mưa chiếm 90% tổng lượng mưa cả năm, chỉ riêng 04 tháng mưa lớn nhất, lượng mưa đã chiếm 62-63% lượng mưa cả năm. Ngược lại, lượng bốc hơi và nền nhiệt thấp hơn mùa khô.

#### **2.2. Điều kiện thổ nhưỡng**

Vĩnh Cửu nằm trong khu vực chuyển tiếp từ vùng đồng bằng của hạ lưu sông Đồng Nai lên vùng cao, huyện có 2 dạng địa hình chính gồm địa hình đồi và địa hình đồng bằng.

- Địa hình đồi: chiếm gần 80% diện tích tự nhiên, phân bố tại các xã phía Bắc huyện (Phú Lý, Mã Đà, Hiếu Liêm) và xen kẽ tại một số xã phía Nam của huyện. Cao trình cao nhất khoảng 340 mét, trung tâm huyện có cao trình khoảng 100 - 120 mét và thấp dần xuống phía Nam 10 - 20 mét. Khu vực có nền địa chất tương đối vững chắc, chủ yếu hình thành trên nền đá phiến sét, đá bazan, phù sa cổ, thuận lợi cho sản xuất nông - lâm nghiệp và xây dựng phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật, bố trí dân cư, đô thị.

- Địa hình đồng bằng: tương đối bằng phẳng, chiếm khoảng 7% diện tích tự nhiên, phân bố ở các xã phía Tây Nam của huyện (Bình Lợi, Thạnh Phú, Tân Bình, Thiện Tân, Bình Hòa). Với cao trình phổ biến: nơi cao 10 - 20 mét, nơi thấp từ 1 - 2 mét, nền mẫu chất chính là trầm tích trẻ Holocene không vững chắc, thích hợp cho sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là sản xuất lúa nước, hoa màu và cây ăn quả,... do đó nền địa chất của khu vực này kém thuận lợi cho việc xây dựng các công trình.

#### **2.3. Địa chất thủy văn**

Thủy văn bị chi phối bởi hệ thống sông, hồ, suối và số ngày mưa trên địa bàn.

Hệ thống sông, suối: Sông Đồng Nai là nguồn cung cấp nước cho thủy điện Trị An và hồ Trị An nên trữ lượng nước và chất lượng môi trường nước hồ Trị An phụ thuộc rất lớn về dòng chảy của sông Đồng Nai.

Sông Bé là nhánh sông đổ nước vào sông Đồng Nai tại hạ lưu trên ranh giới phía Tây giữa Đồng Nai và Bình Dương, sông vừa có độ sâu và rộng, dòng chảy tương đối nhanh, đặc biệt là ngã ba Hiếu Liêm. Ngoài ra, trên địa bàn còn có rất nhiều sông, suối nhỏ như suối Ràng, suối Linh, suối Cây Sung, suối Sai, suối Bà Hào... hầu hết các suối nhỏ chỉ có nước trong mùa mưa và đều cạn nước vào mùa khô. Các dòng sông này cung cấp phù sa cho các địa bàn ven sông trong đó có vùng đất ven sông thuộc xã Hiếu Liêm.

Hệ thống hồ trên địa bàn, gồm: hồ Trị An, hồ Vườn ươm, hồ Bà Hào, hồ Sen,… trong đó hồ Trị An có diện tích mặt nước lớn nhất khoảng 32.380 ha là hồ có nhiều tiềm năng để phát triển các sản phẩm du lịch và điểm nhấn hấp dẫn khách du lịch; trên hồ có rất nhiều đảo lớn nhỏ, đa dạng về loại hình, đảo lớn nhất là đảo Ó - Đồng Trường với diện tích hơn 20 ha, ngoài ra các đảo khác có diện tích từ 2 -10 ha như đảo Xanh, đảo Đá, đảo Năm Bầu, đảo Tây Ninh 2,… có thể khai thác để tạo ra sản phẩm phát triển du lịch.

Hồ Bà Hào có diện tích trên 400 ha, hồ Vườn ươm trên 20 ha, Hồ Mo Nang và nhiều ao lớn nhỏ trong các trảng, các ấp… Hệ thống sông hồ góp phần quan trọng về nguồn dự trữ nguồn nước mặt, điều tiết khí hậu, bảo tồn, phát triển hệ sinh thái và cảnh quan góp phần quan trọng cho xây dựng sản phẩm và loại hình du lịch, đặc biệt là các loại hình du lịch sinh thái và vui chơi giải trí.

#### **2.4. Tài nguyên nước**

Huyện Vĩnh Cửu có tài nguyên nước khá phong phú, nếu được khai thác hợp lý có khả năng cung cấp nước đầy đủ cho sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và sinh hoạt không chỉ cho địa bàn huyện, mà cho cả tỉnh Đồng Nai.

**\* Nước mặt**: nguồn nước mặt chính gồm có sông Đồng Nai, sông Bé, hồ Trị An, hồ Bà Hào, hồ Mo Nang... và hệ thống kênh, rạch suối, Trong đó:

- Sông Đồng Nai: đoạn qua huyện chảy theo hướng Bắc - Nam (bao bọc ranh giới của huyện), mặt nước rộng trung bình 295m, lượng nước sông khá dồi dào, do sông sâu và dốc nên khả năng bồi đắp phù sa kém, chỉ xuất hiện dải đất phù sa ven theo triền sông. Hiện dọc theo sông Đồng Nai đã đặt hệ thống các trạm bơm để cung nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và sinh hoạt.

- Sông Bé: bắt nguồn từ dãy núi cao Phước Long, thượng nguồn có nhánh suối Mã Đà, hạ lưu sông đổ vào sông Đồng Nai. Đoạn chạy qua huyện (thuộc xã Hiếu Liêm) nằm trên ranh giới phía Tây giữa Đồng Nai và Bình Dương, sông rộng trung bình 150m, lượng nước trên sông khá dồi dào, do sông sâu và dốc nên khả năng bồi đắp phù sa kém.

- Hồ Trị An: có diện tích khoảng 326 km2 (trong địa phận huyện Vĩnh Cửu gần 140 km2), ngoài ra trên địa bàn huyện còn có hồ Bà Hào, hồ Mo Nang và 03 đập (Ông Hường, Thạnh Phú, Bến Xúc).

**\* Nước ngầm**: qua kết quả khảo sát về nước dưới đất ở Đồng Nai của liên đoàn Địa chất thủy văn 7 và 8 (đoàn 801) thì tiềm năng nước dưới đất của huyện Vĩnh Cửu khá phong phú nhưng không đều; có thể khai thác ở độ sâu 10 - 15m đến 35 - 50m, bề dày tầng chứa nước thay đổi từ 10 - 15m đến 50 - 60m, trữ lượng tĩnh đạt 788.800 m3, tổng trữ lượng 1.090.000 m3/ngày, chất lượng nước tốt với tổng khoáng hóa từ 0,07 - 0,6g/l, thuộc loại nước nhạt có chứa bicarbonat - natri và có hàm lượng sắt cao. Nhìn chung lượng nước ngầm trên địa bàn huyện khá lớn, có khả năng cung cấp đủ nước cho sinh hoạt và cho sản xuất nông nghiệp.

#### **2.5. Tài nguyên rừng**

Vĩnh Cửu là một trong những huyện có tài nguyên rừng phong phú nhất thuộc tỉnh Đồng Nai nói riêng và toàn vùng Đông Nam Bộ nói chung; với diện tích 74.546,8 ha, chiếm 68,0% diện tích tự nhiên toàn huyện và có trữ lượng khoảng 5,6 triệu m3 gỗ. Rừng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ thủy điện Trị An, bảo vệ nguồn nước, chống xói mòn đất, bảo tồn các loài động vật quý hiếm, bảo vệ môi trường sinh thái và là lá phổi xanh cho môi trường sống. Trong kháng chiến chống đế quốc xâm lược, rừng thuộc Mã Đà, Hiếu Liêm, Phú Lý và Vĩnh An là căn cứ của Khu ủy Miền Đông và hiện nay thuộc phạm vi Khu Bảo tồn Thiên nhiên và Văn hóa Đồng Nai và một phần vườn Quốc gia Cát Tiên.

#### **2.6. Tài nguyên đất**

Theo kết quả điều tra xây dựng bản đồ đất tỷ lệ 1/100.000 của tỉnh Đồng Nai do Phân viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp Miền Nam xây dựng năm 2004, trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có 5 nhóm đất chính, gồm:

**Bảng 1:****Phân loại đất huyện Vĩnh Cửu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự** | **Tên loại đất** | **Diện tích**  **(ha)** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| **1** | **Nhóm đất phù sa** | **8.098,02** | **7,42** |
| - | Đất phù sa ven sông | 2.607,94 | 2,39 |
| - | Đất phù sa ven sông có Gley | 5.490,08 | 5,03 |
| **2** | **Nhóm đất đen** | **3.229,09** | **2,96** |
| - | Đất đen trên bazan | 286,25 | 0,26 |
| - | Đất nâu thẩm trên bazan | 2.942,84 | 2,70 |
| **3** | **Nhóm đất xám** | **1.647,69** | **1,51** |
| - | Đất xám trên phù sa cổ | 403,5 | 0,37 |
| - | Đất xám có đốm rỉ | 96,27 | 0,09 |
| - | Đất xám Gley | 1.147,92 | 1,05 |
| **4** | **Nhóm đất đỏ vàng** | **80.367,66** | **73,67** |
| - | Đất nâu vàng trên phù sa cổ | 51.734,17 | 47,42 |
| - | Đất đỏ vàng trên phiến sét | 19.990 | 18,32 |
| - | Đất nâu đỏ trên bazan | 9.334,04 | 8,56 |
| **5** | **Nhóm đất trơ sỏi đá** | **225,27** | **0,21** |
| - | Đất xói mòn trơ sỏi đá | 225,27 | 0,21 |
| **6** | **Diện tích không điều tra (sông suối, mặt nước,…)** | **15.519,09** | **14,23** |
| **Tổng diện tích tự nhiên** | | **108.914,44** | **100,00** |

**Nhóm đất phù sa:** diện tích 8.098,02 ha, chiếm 7,42% diện tích tự nhiên. Đất được hình thành trên trầm tích trẻ (Holocen) của hệ thống sông Đồng Nai, phân bố trên dạng địa hình đồng bằng, tập trung ở các xã Tân Bình, Bình Lợi, Bình Hòa, Thiện Tân và rải rác ở các xã Tân An, Trị An, Thạnh Phú. Đất phù sa rất thuận lợi cho trồng lúa màu và cây ăn quả. Nơi địa hình thấp có điều kiện tưới thích hợp cho sản xuất lúa 2-3 vụ, nơi không có khả năng tưới, địa hình cao thoát nước thích hợp dành cho trồng rau, hoa màu và cây ăn trái. Đặc biệt bưởi Tân Triều, một loại trái cây đặc sản có giá trị kinh tế cao của vùng được trồng trên đất phù sa.

**Nhóm đất đen:** diện tích 3.229,09 ha, chiếm 2,96% diện tích tự nhiên. Phân bố tập trung ở xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An. Đất đen hình thành trên sản phẩm phong hóa của đá bọt bazan, tầng đất hữu hiệu thường rất mỏng, lẫn nhiều kết von hoặc mảnh đá, trên bề mặt đất có nhiều tảng đá lộ đầu lớn, gây trở ngại lớn cho sản xuất nông nghiệp và giao thông.

Đất đen thích hợp cho việc trồng các cây hoa màu (bắp, đậu đỗ, rau,…), cây công nghiệp ngắn ngày (thuốc lá, bông vải, đậu nành) và các loại cây ăn trái. Những nơi địa hình thấp có khả năng tưới thích hợp cho việc trồng lúa hoặc lúa kết hợp trồng hoa màu.

**Nhóm đất xám:** diện tích 1.647,69 ha, chiếm 1,51% diện tích tự nhiên. Đất được hình thành chủ yếu trên phù sa cổ, một số hình thành trên đá phiến sét, phân bố trên các dạng địa hình đồi thuộc thị trấn Vĩnh An, xã Trị An, xã Bình Lợi, xã Thạnh Phú, xã Tân An và xã Vĩnh Tân.

Về tiềm năng của đất xám: nơi địa hình cao thoát nước, có tầng đất hữu hiệu trên mức 70 - 100 cm, thích hợp cho việc trồng các cây dài ngày như cao su, điều, cây ăn trái, đồng thời có thể trồng các cây hàng năm như khoai mì, bắp và các loại đậu; nơi địa hình thấp, có khả năng tưới, thích hợp cho việc trồng lúa, hoa màu; nơi có tầng đất hữu hiệu mỏng dưới mức 30 - 50 cm, chỉ thích hợp cho việc trồng và bảo vệ rừng.

Nhìn chung nhóm đất xám trên địa bàn có tầng đất hữu hiệu rất mỏng và tập trung nhiều trong ranh giới Khu Bảo tồn Thiên nhiên và Văn hóa Đồng Nai, vì vậy nhóm đất này đang được sử dụng chính cho sản xuất lâm nghiệp.

**Nhóm đất đỏ vàng:** diện tích 80.367,66 ha, chiếm 73,67% diện tích tự nhiên. Đất hình thành chủ yếu trên đá bazan, phù sa cổ và đá phiến sét; phân bố ở xã Phú Lý, thị trấn Vĩnh An, xã Trị An, xã Vĩnh Tân, xã Tân An, xã Thiện Tân, xã Thạnh Phú, xã Tân Bình, xã Bình Lợi và xã Bình Hòa.

Đất đỏ trên đá Bazan là loại đất có chất lượng trong các loại đất đồi núi nước ta. Tầng đất hiện hữu thường rất dày >100 cm có thành phần cơ giới nặng, tương đối giàu chất hữu cơ, đạm tổng số và lân tổng số nhưng lại nghèo về các cation kiềm trao đổi, chất chua, kali và lân dễ tiêu.

Đất đỏ thích hợp cho việc trồng các cây công nghiệp dài ngày như cao su, cà phê, tiêu. Tuy vậy ở Vĩnh Cửu, đất đỏ hầu hết nằm trong ranh giới Khu Bảo tồn, vì vậy đang được sử dụng chính cho lâm nghiệp.

**Nhóm đất trơ sỏi đá:** hình thành chủ yếu trên mẫu chất phù sa cổ, diện tích nhỏ (225,27 ha); phân bố ở xã Thiện Tân, Tân An, Vĩnh Tân, Phú Lý và thị trấn Vĩnh An; chất lượng đất rất kém: tầng đất mỏng, độ phì thấp. Đất này phù hợp cho việc trồng và bảo vệ rừng.

#### **2.7. Tài nguyên khoáng sản**

Theo báo cáo quy hoạch khoáng sản tỉnh Đồng Nai: khoáng sản huyện Vĩnh Cửu tương đối phong phú. Hiện nay đã phát hiện được 120 mỏ, điểm quặng, điểm khoáng hóa với tiềm năng và triển vọng rất khác nhau:

- **Nhóm kim loại**: gồm các khoáng sản kim loại như: vàng, nhôm, thiếc, kẽm… chủ yếu là vàng, nhôm tập trung ở phía Bắc huyện. Đến nay đã phát hiện được 1 mỏ điểm quặng bô-xít (quặng nhôm) ở lâm trường Mã Đà (cũ) với diện tích khoảng 120 ha, trữ lượng khoảng 250 triệu m3 và 5 điểm quặng vàng phân bố trong khu vực lâm trường Vĩnh An, lâm trường Hiếu Liêm (cũ). Ngoài ra, đã phát hiện 5 mỏ và điểm quặng vàng gốc, trong đó có 2 mỏ đang khai thác (mỏ Vĩnh An trữ lượng dự báo là 3.800 kg, mỏ Suối Linh trữ lượng 4.046 kg). Nhìn chung, đây là 05 điểm quặng vàng có triển vọng. Ngoài vàng còn có khoáng Monazit khu vực lâm trường Mã Đà (cũ) nhưng trữ lượng thấp.

Nguyên vật liệu xây dựng: vật liệu xây dựng và nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng là loại khoáng sản có tiềm năng lớn của huyện. Trong đó chủ yếu là đá xây dựng, cát xây dựng, sét gạch ngói…

- **Đá xây dựng tự nhiên**: đá xây dựng và đá ốp lát trong phạm vi huyện chủ yếu là đá bazan và các đá xâm nhập Granodionit, granit và Andezit, có thể làm vật liệu xây dựng hoặc đá ốp lát có chất lượng cao. Phân bố ở khu vực đồi Bà Mọi xã Thiện Tân, xã Hiếu Liêm, xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An (Cây Gáo 3) với trữ lượng lớn đủ dùng cho xây dựng cơ bản của huyện trong một thời gian dài.

- **Sét gạch ngói**: đến nay đã phát hiện ở xã Tân An và xã Thiện Tân với trữ lượng khoảng 3 triệu m3.

- **Cát xây dựng**: cát xây dựng được khai thác chủ yếu trong trầm tích lòng sông Đồng Nai (cù lao Bình Chánh xã Bình Lợi). Tập trung ở hạ lưu sông Đồng Nai từ thác Trị An đến Bình Hòa khoảng 20 km, với trữ lượng khoảng 0,2 - 0,5 triệu m3. Trữ lượng cát dự báo khoảng 3 triệu m3/năm.

- **Nguyên liệu phụ gia xi măng** *(Puzlan và Laterit)***:** Puzlan được phát hiện thấy ở thị trấn Vĩnh An, xã Vĩnh Tân trữ lượng khoảng 55,12 triệu tấn. Nguyên liệu Laterit trữ lượng khá lớn được phát hiện thấy ở Mã Đà, Hiếu Liêm, Tân An… ngoài sử dụng làm đường, gạch không nung còn được sử dụng làm nguyên liệu phụ gia điều chỉnh tỷ lệ sắt trong công nghệ sản xuất xi măng.

- **Nguyên liệu Keramzit**: trong phạm vi huyện các loại đá phiến sét vôi là nguyên liệu Keramzit. Phát hiện thấy ở 02 xã Tân An, Trị An và Khu Bảo tồn Thiên nhiên và Văn hóa Đồng Nai, trữ lượng ước tính khoảng 200.000 m3

#### **2.8. Tài nguyên nhân văn**

Tài nguyên nhân văn của huyện gắn liền với quá trình lịch sử hình thành tỉnh Đồng Nai nói riêng và miền Đông Nam Bộ nói chung. Quá trình hình thành các khu dân cư với hình thái du canh, du cư đã tạo nên nhiều nét bản sắc đặc trưng về tín ngưỡng. Trong quá trình phát triển, ngoài các phong tục tập quán, lễ hội mang đậm nét miền Đông Nam Bộ, trong các khu dân cư còn hình thành nên các miếu, đình, đền thờ ở các xã. Đình, Miếu ở Vĩnh Cửu với ý nghĩa đó không chỉ là nơi thờ cúng, tế tự, mà còn là nơi diễn ra những sinh hoạt tinh thần mang tính cộng đồng. Qua việc xây dựng Đình, Miếu cũng phần nào thể hiện được quá trình hình thành sớm hay muộn của xã, ấp hoặc vùng đất. Hầu hết các xã trong huyện Vĩnh Cửu đều có đình làng, đặc biệt như xã Tân Bình có đến 19 đình, miếu. Hầu hết đình thờ những vị phúc thần, Thành hoàng bổn cảnh, hoặc những anh hùng dân tộc có công với dân tộc, đất nước. Mỗi đình hàng năm đều có Lễ Kỳ Yên riêng.

Bên cạnh đó, hiện trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có 09 di tích được xếp hạng trong đó gồm: 03 di tích cấp Quốc gia (Trung Ương cục miền Nam, Khu ủy Miền Đông Nam bộ, Di tích địa đạo Suối Linh) và 06 di tích cấp tỉnh (Địa điểm thành lập Chi bộ Cộng sản Bình Phước Tân Triều và Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa, Đình Long Chiến, Đình Phú Trạch, Đình Cẩm Vinh, Khảo cổ học Suối Linh, Khảo cổ học Đồi Phòng Không). Các di tích thường xuyên được trông nom, dọn dẹp và thờ cúng; công tác duy tu, bảo dưỡng và phát huy các giá trị truyền thống được quan tâm duy trì, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của địa phương.

### **3. Điều kiện kinh tế - xã hội**

#### **3.1. Về tăng trưởng kinh tế**

- Giai đoạn 2010-2015: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng, tạo điều kiện thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn. Trong đó, giá trị sản suất công nghiệp tăng bình quân 9.96%/năm; lĩnh vực thương mại – dịch vụ phát triển khá tốt, tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng bình quân 15,1%/năm; giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp tăng bình quân 4,93%/năm.

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội là 17.705 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách Nhà nước là 630 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 là 44,601 triệu đồng.

- Giai đoạn 2015-2020: Kinh tế tiếp tục phát triển ổn định, giá trị sản xuất công nghiệp bình quân tăng 10,77%/năm; giá trị thương mại - dịch vụ tăng 15,4%/năm; tổng giá trị sản xuất ngành nông – lâm - thủy sản tăng bình quân 4,07%/năm.

Tổng vốn đầu tư phát triển trong giai đoạn 2015-2020 là 34.216 tỷ đồng, tăng 16,511 tỷ đồng so với giai đoạn 2010-2015. Tổng thu ngân sách Nhà nước đạt 2.034 tỷ đồng, tăng 1.404 tỷ đồng so với nhiệm kỳ trước. Thu nhập bình quân năm 2020 đạt 62 triệu, tăng 17,399 triệu đồng so với năm 2015.

- Giai đoạn 2020-2025: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện xác định các chỉ tiêu phát triển kinh tế giai đoạn 2020-2025 là: giá trị sản xuất công nghiệp bình quân tăng 11%/năm; giá trị thương mại - dịch vụ tăng 17%/năm; tổng giá trị sản xuất ngành nông – lâm - thủy sản tăng 4%/năm.

Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh COVID – 19 bùng phát, nền kinh tế thế giới suy thoái, tình hình kinh tế của huyện cũng gặp những khó khăn nhất định. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng bộ huyện, sự phấn đấu nỗ lực của các tầng lớp Nhân dân, đến năm 2023, giá trị sản xuất ngành công nghiệp thực hiện được 49.163 tỷ đồng, giảm 1,93% so với chỉ tiêu NQ. Hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch, vận tải trên địa bàn huyện bị ảnh hưởng lớn bởi dịch COVID-19, nhất là lĩnh vực dịch vụ lưu trú, ăn uống và dịch vụ vận tải khách, vì vậy lĩnh vực thương mại – dịch vụ chỉ phát triển khá, giá trị ngành thương mại - dịch vụ chỉ đạt 5.195 tỷ đồng (tăng bình quân 4,02%). Riêng giá trị sản xuất ngành nông – lâm - thủy sản thực hiện được 3.994 tỷ đồng, tăng bình quân 4,2%/năm (vượt mục tiêu Nghị quyết).

Tổng vốn đầu tư phát triển trong giai đoạn 2021-2023 là 1.042,46 tỷ đồng; thu ngân sách nhà nước thực hiện 1.437 tỷ đồng, mức tăng bình quân 15,6%/năm. Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 81 triệu đồng/người/năm, tăng 30,6% so với đầu nhiệm kỳ.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có các sản phẩm nông nghiệp chủ lực như: Bưởi, Xoài; có tiềm năng phát triển du lịch với các địa điểm như Làng bưởi Tân Triều, Khu Bảo tồn Thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai, Trung ương cục miền nam, đặc biệt lòng hồ Trị An thuộc hệ thống sông Đồng Nai với diện tích trên 15.000ha là một trong những lợi thế lớn về phát triển kinh tế dịch vụ của huyện.

**3.2. Về nguồn nhân lực**

Theo số liệu thống kế, dân số toàn huyện là 171.310 người, với 89% dân số sống ở nông thôn; mật độ dân số là 157.29 người/km2, dân cư khá thưa so với mật độ trung bình của cả tỉnh (469 người/km2). Về cơ cấu dân số, tỷ lệ dân số thành thị/nông thôn là 16.44%/83.56%, tỷ lệ dân số theo giới tính 50.2% nam/49.8% nữ.

Toàn huyện có 19 dân tộc thiểu số (DTTS) gồm: Chơ Ro, Hoa, Tày, Nùng, Khơ Me, Chăm, Mường, Thổ, Thái, Mạ, Hmông, Dao, Gia Rai, Ê Đê, Sán Chay (Cao Lan), Cơ Ho, Sán Dìu, Xtiêng, Ngái sinh sống đan xen với đồng bào Kinh ở 11 xã và thị trấn Vĩnh An. Tổng số có 1.217 hộ DTTS với 5.469 nhân khẩu, chiếm tỷ lệ 3,19% số dân của huyện; trong đó, có 01 dân tộc tại chỗ là dân tộc Chơ Ro sinh sống tập trung tại ấp Lý Lịch 1, xã Phú Lý. Các địa phương có đông đồng bào DTTS là xã Vĩnh Tân với 351 hộ/1.315 khẩu; xã Phú Lý 372 hộ/1.428 khẩu; thị trấn Vĩnh An 307 hộ/1.273 khẩu. DTTS có số lượng đông nhất là người Hoa với 397 hộ/1.783 khẩu, sinh sống tập trung đông tại khu phố 6, khu phố 7 thị trấn Vĩnh An và các ấp 1, 2, 4 xã Vĩnh Tân; kế đến là dân tộc Chơ Ro với 270 hộ/995 khẩu, chủ yếu tập trung ở xã Phú Lý (243 hộ/895 khẩu). Ngoài ra, còn có khoảng 8.046 người dân tộc thiểu số ở các tỉnh, thành khác di cư đến tạm trú, làm công nhân ở các công ty, xí nghiệp đóng trên địa bàn huyện, tập trung chủ yếu ở 02 xã Thạnh Phú và Thiện Tân, không tham gia sinh hoạt cộng đồng tại địa phương tạm trú; số lượng luôn biến động, trong đó đông nhất là dân tộc Khơ Me với 5.284 người, dân tộc Chăm với 2.762 người.

Tổng vốn đầu tư phát triển trong giai đoạn 2021-2023 là 1.042,46 tỷ đồng; thu ngân sách nhà nước thực hiện 1.437 tỷ đồng, mức tăng bình quân 15,6%/năm. Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 81 triệu đồng/người/năm, tăng 30,6% so với đầu nhiệm kỳ.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có các sản phẩm nông nghiệp chủ lực như: Bưởi, Xoài; có tiềm năng phát triển du lịch với các địa điểm như Làng bưởi Tân Triều, Khu Bảo tồn Thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai, Trung ương cục miền nam, đặc biệt lòng hồ Trị An thuộc hệ thống sông Đồng Nai với diện tích trên 15.000ha là một trong những lợi thế lớn về phát triển kinh tế dịch vụ của huyện.

3.2. Về nguồn nhân lực

Theo số liệu thống kế, dân số toàn huyện là 171.310 người, với 89% dân số sống ở nông thôn; mật độ dân số là 157.29 người/km2, dân cư khá thưa so với mật độ trung bình của cả tỉnh (469 người/km2). Về cơ cấu dân số, tỷ lệ dân số thành thị/nông thôn là 16.44%/83.56%, tỷ lệ dân số theo giới tính 50.2% nam/49.8% nữ.

Toàn huyện có 19 dân tộc thiểu số (DTTS) gồm: Chơ Ro, Hoa, Tày, Nùng, Khơ Me, Chăm, Mường, Thổ, Thái, Mạ, Hmông, Dao, Gia Rai, Ê Đê, Sán Chay (Cao Lan), Cơ Ho, Sán Dìu, Xtiêng, Ngái sinh sống đan xen với đồng bào Kinh ở 11 xã và thị trấn Vĩnh An. Tổng số có 1.217 hộ DTTS với 5.469 nhân khẩu, chiếm tỷ lệ 3,19% số dân của huyện; trong đó, có 01 dân tộc tại chỗ là dân tộc Chơ Ro sinh sống tập trung tại ấp Lý Lịch 1, xã Phú Lý. Các địa phương có đông đồng bào DTTS là xã Vĩnh Tân với 351 hộ/1.315 khẩu; xã Phú Lý 372 hộ/1.428 khẩu; thị trấn Vĩnh An 307 hộ/1.273 khẩu. DTTS có số lượng đông nhất là người Hoa với 397 hộ/1.783 khẩu, sinh sống tập trung đông tại khu phố 6, khu phố 7 thị trấn Vĩnh An và các ấp 1, 2, 4 xã Vĩnh Tân; kế đến là dân tộc Chơ Ro với 270 hộ/995 khẩu, chủ yếu tập trung ở xã Phú Lý (243 hộ/895 khẩu). Ngoài ra, còn có khoảng 8.046 người dân tộc thiểu số ở các tỉnh, thành khác di cư đến tạm trú, làm công nhân ở các công ty, xí nghiệp đóng trên địa bàn huyện, tập trung chủ yếu ở 02 xã Thạnh Phú và Thiện Tân, không tham gia sinh hoạt cộng đồng tại địa phương tạm trú; số lượng luôn biến động, trong đó đông nhất là dân tộc Khơ Me với 5.284 người, dân tộc Chăm với 2.762 người.

Toàn huyện có 101.367 người trong độ tuổi lao động, trong đó lao động nam có 51.190 người (lao động nông thôn 41.464 người; lao động thành thị 9.726 người); lao động nữ có 50.177 người (lao động nông thôn 40.644 người; lao động thành thị 9.533 người).

#### **3.3. Hạ tầng kinh tế xã hội**

Trong thời gian qua, với quyết tâm cao của hệ thống chính trị, công tác đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tại huyện đạt được những kết quả quan trọng, rõ nét, nhất là hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn ngày càng được mở rộng và từng bước hoàn chỉnh theo quy hoạch, tỷ lệ tuyến đường kết nối từ trung tâm huyện đến trung tâm các xã được nhựa hóa 100%. Dọc theo các tuyến đường tỉnh, đường huyện quản lý được thực hiện đầu tư hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, hệ thống biển báo, đèn tín hiệu và các công trình phụ trợ, đảm bảo an toàn gioa thông và cảnh quan trên tuyến. Hệ thống các tuyến đường giao thông nông thôn trong các khu dân cư được nhân dân trồng hoa, cây xanh tạo cảnh quan, tham gia xây dựng các hệ thống chiếu sáng, hình thành các tuyến đường, các khu dân cư sáng – xanh - sạch - đẹp - an ninh. Các tuyến đường nội đồng vào các vùng sản xuất, vùng chuyên canh được bê tông hóa, cứng hóa tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển vật tư, nông sản.

Hệ thống điện đã được đầu tư đồng bộ, phủ khắp địa bàn huyện, được cấp bán điện trực tiếp tới các hộ dân đã giúp cho đời sống và hoạt động sản suất của người dân thay đổi rõ nét trong việc ứng dụng cơ giới hóa trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cây trồng, đầu tư các cây trồng chất lượng cao, đầu tư cơ sở chế biến nông sản, góp phần nâng cao thu nhập của người dân khu vực nông thôn. Hệ thống cấp nước sạch tập trung được thực hiện đầu tư trên toàn địa bàn 12 xã, thị trấn, đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước của người dân, bên cạnh đó nhờ cuộc sống của người dân được nâng cao nhiều hộ gia đình đã quan tâm đầu tư máy lọc nước hộ gia đình nhằm nâng cao chất lượng nguồn nước trong sinh hoạt. Hệ thống chợ nông thôn trên địa bàn huyện hiện có 8 chợ nông thôn đang hoạt động (02 chợ hạng 2, 6 chợ hạng 3). Ngoài ra, UBND huyện còn khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư hệ thống bán lẻ, kênh phân phối hàng hóa và vật tư thiết yếu, xây dựng các siêu thị nhỏ, cửa hàng tiện ích phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân như các cửa hàng Điện máy xanh, Bách hóa xanh, cửa hàng tiện lợi. Với hệ thống Chợ và các cửa hàng trên địa bàn huyện đã đáp ứng đầy đủ về điều kiện thuận lợi, nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của người dân.

Đầu tư cho thủy lợi được coi là đòn bẩy hàng đầu, thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, nhằm tăng hệ số sử dụng đất (tăng vụ sản xuất), chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm. Các công trình thủy lợi đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân sản xuất ở các cánh đồng lúa qua việc giúp tiêu thoát nước kịp thời trong mùa mưa tránh được ngập cục bộ trong những thời điểm mưa có lưu lượng lớn, thời gian mưa kéo dài góp phần giảm thiệt hại cho bà con nông dân, đồng thời các công trình cũng là nơi tích trữ nước và cung cấp nước tưới hỗ trợ cho những thời điểm khó khăn về nguồn nước như đầu vụ Hè - Thu, cuối vụ Mùa và cả vụ Đông - Xuân qua đó giúp nâng cao diện tích sản xuất, cũng như đảm bảo năng suất của cây trồng do được tưới nước đầy đủ, kịp thời. Ngoài ra, các công trình thủy lợi còn thực hiện các nhiệm vụ cung cấp nước cho sinh hoạt, giảm nhẹ và phòng chống thiên tai.

Hệ thống điện đã được đầu tư phủ khắp địa bàn huyện đã giúp cho đời sống của người dân thay đổi rõ nét: đào giếng, trang bị máy bơm tưới vườn, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cây trồng, đầu tư các cây trồng chất lượng cao, đầu tư cơ sở chế biến nông sản... Hoạt động sản xuất của người dân nông thôn chuyển dần sang sản xuất hàng hoá, dịch vụ, góp phần thực hiện chương trình giảm nghèo một cách có hiệu quả.

Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt cho người dân ở những khu vực khan hiếm về nguồn nước. Ngoài việc sử dụng nước từ các hệ thống cấp nước tập trung, trên địa bàn huyện còn có …. cơ sở sản xuất nước uống đóng chai và nhiều hộ gia đình sử dụng máy lọc nước của các hãng Kangaroo, Việt Úc, Karofi, Tân Á Đại Thành... đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của nhân dân.

Cơ sở vật chất trường học luôn được đầu tư khang trang, xanh, sạch, đẹp. 95% trường học đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Công tác đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông đảm bảo thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được quan tâm. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

Trên địa bàn huyện, 100% xã có Trung tâm VHTT - HTCĐ, 87,3% ấp, khu phố có nhà văn hóa, 100% các xã có hệ thống phát thanh; Các khu vui chơi thanh thiếu nhi, trung tâm văn hóa, các nhà thi đấu thể thao, sân bóng đá,... được đầu tư xây dựng và lắp đặt các dụng cụ thể dục - thể thao; Các di sản văn hóa trên địa bàn được xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho ngành y tế từ huyện đến cơ sở được đầu tư; công tác thu hút, đào tạo nâng cao nguồn nhân lực cán bộ y tế được quan tâm; tinh thần thái độ phục vụ Nhân dân, phục vụ bệnh nhân của cán bộ ngành y tế được cải thiện; việc cải cách thủ tục hành chính bằng phần mềm khám chữa bệnh BHYT đã góp phần rất hiệu quả, nhanh gọn cho bệnh nhân; quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế và nâng cao sức khỏe nhân dân.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **Thuận lợi**

Huyện Vĩnh Cửu có vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển kinh tế (nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam). Khí hậu ôn hòa, không có các hạn chế về thời tiết (bão, lụt, gió lạnh, sương muối); các vấn đề về môi trường đang được quan tâm nên chưa có những phát sinh phức tạp.

Nguồn tài nguyên khá phong phú đặc biệt là tài nguyên rừng rất lớn (diện tích rừng là 69.143,31ha chiếm 63,38% diện tích tự nhiên toàn huyện; diện tích hồ Trị An trong địa phận huyện Vĩnh Cửu quản lý khoảng 14.173ha chiếm 43,74% tổng diện tích lòng hồ Trị An( tổng là 32.400 ha). Vì vậy, luôn giữ cho huyện nằm trong vùng khí hậu mát mẻ quanh năm; nguồn nước mặt phong phú nên đã điều tiết, ngăn chặn được sự xâm nhập của thủy triều, ngăn lũ, hạn chế thiên tai; đồng thời tạo nguồn nước phục vụ cho nhà máy thủy điện Trị An, cung cấp nước cho sản xuất, sinh hoạt dân cư cho huyện và tỉnh.

Địa hình tương đối bằng phẳng, cùng với tài nguyên đất phong phú, đặc biệt là các vùng đất phù sa bồi ven sông Đồng Nai và cù lao Tân Triều, thích hợp cho phát triển trồng cây ăn trái mang lại hiệu quả kinh tế cao (điển hình như: cây bưởi, xoài, cam, quýt); ngoài ra cũng thích hợp cho trồng lúa, hoa màu và nuôi trồng thủy sản.

Năm 2006 thương hiệu bưởi Biên Hòa - đặc sản Tân Triều đã được Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam công nhận và cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 00031 cho sản phẩm bưởi đặc sản Đường lá cam và bưởi Ổi, cũng từ đó các sản phẩm này đã chính thức tiếp cận thị trường và hướng tới xuất khẩu. Đây là một lợi  thế rất lớn đối với cây bưởi trên đất Đồng Nai nói chung và huyện Vĩnh Cửu nói riêng.

Hạ tầng kinh tế, xã hội được đầu tư đồng bộ: trụ sở làm việc các ban ngành, trường học, bệnh viện, đường giao thông, công trình cấp nước được xây dựng, phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân trong huyện. Đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Các chính sách về kinh tế và xã hội được quan tâm thường xuyên như: chính sách về giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, chính sách về giảm nghèo; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách ưu đãi cho gia đình có công cách mạng, gia đình thương binh liệt sỹ…

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Trung ương, Kế hoạch số 97-KH/TU ngày 29/12/2008 của Tỉnh ủy cùng với Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Trung ương và Kế hoạch số 228-KH/TU ngày 20/02/2023 của Tỉnh ủy về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn, tầm nhìn đến 2045” và Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 của Chính phủ được ban hành là cơ hội cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn của huyện tiếp tục phát triển mạnh và xa hơn.

### **2. Khó khăn**

- *Về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên:*

Nằm ở vị trí thượng nguồn sông Đồng Nai và là huyện có tiềm năng phát triển du lịch đã đặt ra cho Vĩnh Cửu một thách thức không nhỏ trong quá trình phát triển đó là phát triển bền vững kinh tế - xã hội đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ nguồn nước.

Không gian lãnh thổ bị chia cắt bởi các công trình quốc gia như: các tuyến đường điện cao thế (110 - 500kV), các công trình quốc phòng, an ninh, giữ rừng đầu nguồn, hồ Trị An nên không gian phát triển kinh tế huyện bị hạn chế. Ngoài ra diện tích rừng và hồ chiếm khoảng 70% diện tích tự nhiên của huyện nên đã hạn chế về việc phát triển

Tài nguyên du lịch có tiềm năng lớn nhưng vướng các quy định nên chưa được khai thác đúng mức, nên nguồn lợi thu được, cũng như đóng góp vào sự tăng trưởng chung của huyện còn hạn chế.

- *Về kinh tế - xã hội:*

Địa bàn huyện không có Quốc lộ đi qua, không có các tuyến đường kết nối liên vùng, liên tỉnh. Với địa hình chiều dài toàn huyện khoảng 90km trải dải từ Bắc xuống Nam, là địa phương tập trung nguồn vật liệu xây dựng là các mỏ đá (bao gồm 11 mỏ đá) việc vận chuyển khai thác đá và vật liệu xây dựng đã ảnh hưởng ô nhiễm môi trường, công tác duy tu bảo dưỡng hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ phỉa thực hiện thường xuyên, liên tục.

Hạ tầng xã hội: trình trạng quá tải về trường lớp, y tế, do tăng dân số cơ học nhanh tại một số khu, cụm công nghiệp.

Lực lượng lao động nhiều nhưng lao động chất lượng cao còn hạn chế, khó khăn cho huyện trong chuyển dịch cơ cấu lao động gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế…

## **III. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Hệ thống cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới của Trung ương, của tỉnh. Văn bản hướng dẫn thực hiện

của các bộ, ngành Trung ương, các sở, ban, ngành tỉnh. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng giúp huyện Vĩnh Cửu thuận lợi hơn trong công tác chỉ đạo, quản lý, tổ chức triển khai thực hiện, cũng như có căn cứ để xây dựng, ban hành những cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn. Bên cạnh đó, huyện Vĩnh Cửu cũng đã ban hành một số văn bản triển khai, chỉ đạo và các cơ chế, chính sách để phục vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Trong giai đoạn 2018 - 2023, Với những thành tựu, kết quả đã đạt được của giai đoạn 2010 - 2018, những bài học kinh nghiệm được rút ra, huyện đã tập trung huy động cao nhất các nguồn lực để phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới với mục tiêu *“Tăng trưởng kinh tế theo hướng ổn định, bền vững; khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng nông thôn; quản lý tốt tài nguyên môi trường sinh thái; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, không ngừng nâng cao mức sống của người dân, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo; giảm nghèo bền vững; tăng cường củng cố quốc phòng an ninh, kiềm chế và đẩy lùi tội phạm. Phấn đấu đến năm 2024 xây dựng huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao”.*

**1. Văn bản của Trung ương**

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/06/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025

Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí Quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/03/20224 của Thủ tướng Chính phủ.

1. **Văn bản của tỉnh**

Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

Kế hoạch số 228-KH/TU ngày 20/02/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Kế hoạch số 8264/KH-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

1. **Văn bản của huyện**

Nghị Quyết số 11-NQ/HU ngày 20/7/2022 của Huyện ủy Vĩnh Cửu về xây dựng huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Kế hoạch số 2279/KH-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện về việc xây dựng huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Nghị quyết số 18-NQ/HU ngày 12/01/2024 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa XI) về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024.

Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của Hộ đồng nhân dân huyện về mục tiêu giải pháp thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng năm 2024 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

Quyết định số 4215/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

Kế hoạch số 2177/KH-UBND ngày 27/12/2023 của UBDN huyện Vĩnh Cửu thực hiện huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024.

Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 11/01/2023 của UBND huyện về việc thực hiện mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu giai đoạn 2022-2025.

Kế hoạch số 1420/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc kiểm tra, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc giao chỉ tiêu hộ nghèo A còn lại cuối năm 2022.

Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu

Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 11/01/2023 về việc thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu

Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 23/03/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2024 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu;

Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 29/03/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu;

Kế hoạch số 599/KH-UBND ngày 05/6/2024 về việc truyền thông Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

# **Phần thứ hai**

**KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN**

**XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

## **I. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025**

Với tinh thần chủ động, sáng tạo và quyết tâm chính trị cao, ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ công nhận Vĩnh Cửu đạt chuẩn huyện nông thôn mới vào năm 2017, cùng với quan điểm *“Xây dựng nông thôn mới có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc”,* nên huyện Vĩnh Cửu đã triển khai đồng bộ các giải pháp để duy trì, giữ vững những kết quả đạt được và từng bước nâng chất các tiêu chí nông thôn mới. Trên cơ sở đó đã tạo được nền tảng, điều kiện thuận lợi cho thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn.

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/06/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 8264/KH-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 228-KH/TU ngày 20/02/2023 của Tỉnh ủy Đồng Nai, huyện đã kịp thời ban hành đồng bộ các văn bản để chỉ đạo thực hiện (Nghị quyết của Huyện ủy, Nghị quyết của HĐND huyện, kế hoạch của UBND huyện); thường xuyên củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức thực hiện cấp huyện và xã, xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, phụ trách địa bàn cụ thể để triển khai thực hiện chương trình trên từng địa bàn xóm, ấp, cộng đồng dân cư, nên việc chỉ đạo điều hành luôn được đảm bảo thông suốt, thường xuyên và liên tục.

Là một huyện còn nhiều khó khăn, khi triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, huyện Vĩnh Cửu đứng trong tốp giữa của tỉnh Đồng Nai, do điều kiện triển khai thực hiện Chương trình còn nhiều khó khăn, phải giải quyết từng bước bằng kế hoạch cụ thể. Phát huy những lợi thế của địa phương*,* huyện xác định rõ nội dung chỉ đạo *“Xây dựng nông thôn mới đi đôi với phát triển sản xuất nông nghiệp có hiệu quả và bền vững”,* tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, từ cây trồng vật nuôi kém hiệu quả sang cây trồng vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao; trồng, quản lý, khai thác hiệu quả đối với nguồn tài nguyên rừng, góp phần cân bằng sinh thái và bảo vệ quốc phòng - an ninh chung trên địa bàn toàn tỉnh; phát triển du lịch sinh thái; tích cực phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ, đặc biệt là công nghiệp chế biến nông sản hỗ trợ trực tiếp trở lại cho nông nghiệp, nông thôn; tập trung huy động nguồn lực; nhất là, nguồn xã hội hóa để phát triển hạ tầng kinh tế, xã hội....; thực hiện theo mô hình điểm, từ những kinh nghiệm của mô hình điểm, triển khai thực hiện nhân rộng trên địa bàn”.

Với phương châm: lấy phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập làm gốc trong xây dựng nông thôn mới, bên cạnh những chính sách hiện có của Trung ương, tỉnh về hỗ trợ cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn, từ thực tiễn trên địa bàn huyện ban hành những chính sách theo thẩm quyền, nhằm hỗ trợ, động viên nhân dân và góp phần thúc đẩy thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước về nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Thường trực Huyện ủy, Thường trực UBND huyện xây dựng kế hoạch với nội dung cụ thể: Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp huyện thường kỳ hàng tháng tổ chức làm việc với Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch UBND các xã; Thường trực Huyện ủy 2 tuần họp giao ban với Thường trực UBND huyện và lãnh đạo các ngành; Ban Thường vụ Huyện ủy hàng quý giao ban nông nghiệp, nông dân, nông thôn với Thường trực UBND huyện, Thường trực Đảng ủy các xã. Ngoài ra Thường trực Huyện ủy tổ chức các đoàn kiểm tra Nghị quyết định kỳ 3 tháng, 6 tháng, cả năm nhằm kiểm tra kết quả thực hiện ở các xã. Công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên đã góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn.

Các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện được phân công phụ trách địa bàn đều phát huy cao trách nhiệm, chủ động làm việc với các xã, rà soát, đánh giá các tiêu chí chưa hoàn thành, các hạng mục cần đầu tư, xác định nguồn vốn cần bổ sung để đảm bảo tiến độ thực hiện các công trình. Đồng thời, Huyện ủy, UBND huyện phân công các đồng chí Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên, Thủ trưởng các phòng ban phụ trách từng xã, từng tiêu chí, hàng tuần làm việc với địa phương để theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện; đặc biệt, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất Huyện ủy, UBND huyện chỉ đạo tháo gỡ.

**2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

**2.1. Công tác truyền thông**

Xác định truyền thông là một giải pháp quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, huyện đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện với tinh thần đổi mới mạnh mẽ và đảm bảo có hiệu quả trên tất cả các mặt, từ nội dung truyền thông, đối tượng truyền thông đến phương thức truyền thông, cụ thể:

- Nội dung truyền thông: Tập trung thông tin, tuyên truyền những chủ trương, cơ chế, chính sách hiện hành về xây dựng NTM, như: Chủ trương về xã hội hóa với phương châm nhà nước và Nhân dân cùng làm (giao thông nông thôn, điện sản xuất, nhà văn hóa và khu thể thao ấp...); hỗ trợ thu gom, xử lý rác thải, chất thải; chính sách để huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước; cơ chế lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn; giao quyền chủ động cho người dân và cộng đồng trong thực hiện các công trình huy động từ người dân;…

- Đối tượng truyền thông: Toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân, nhằm giúp các đối tượng hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới và trách nhiệm của mỗi người trong tham gia thực hiện Chương trình; gắn với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra cho từng giai đoạn. Qua đó, tạo sự thống nhất từ nhận thức đến hành động để cùng chung tay xây dựng nông thôn mới.

- Phương thức truyền thông được thực hiện phong phú, đa dạng với nhiều hình thức phù hợp như: Tổ chức hội nghị chuyên đề, hội nghị lồng ghép để quán triệt; tuyên truyền qua trang thông tin điện tử huyện, xã; tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở; tuyên truyền cổ động trực quan bằng xe thông tin lưu động, pano, băng rôn, khẩu hiệu; tuyên truyền thông qua các hội thi, hội diễn, các hoạt động văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao; tuyên truyền miệng qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở, những người có uy tín trong đồng bào dân tộc, các chức sắc tiêu biểu trong các tôn giáo; tuyên truyền qua các trang mạng xã hội như zalo, fanpage.

Kết quả, từ năm 2017 đến nay, Trang thông tin điện tử của huyện mở chuyên mục xây dựng nông thôn mới, đã đăng tải được 7.200 tin, bài, hình ảnh, phóng sự và các văn bản chỉ đạo điều hành về công tác xây dựng nông thôn mới. Trung tâm Văn hóa -Thông tin và Thể thao huyện đã thực hiện được 650 chuyên mục với 3.750 tin bài, ghi nhanh, phóng sự để tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh huyện và các xã, thị trấn với tổng thời lượng tuyên truyền trên 4.800 giờ. Đội ngũ phóng viên của huyện tham gia cộng tác trên 1.100 tin, bài với Đài Phát thanh – Truyền hình Đồng Nai, báo Đồng Nai và nhiều tờ báo khác ngoài tỉnh. Huyện đã tổ chức hơn 850 hội thi, hội diễn văn hóa văn nghệ, nghệ thuật quần chúng và gần 100 giải thể thao phục vụ các tầng lớp Nhân dân. Thực hiện 5.150m2 pano, 15.948m2 băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền; tổ chức hơn 600 cuộc tuyên truyền lưu động, 75 buổi biểu diễn văn nghệ lưu động kết hợp tuyên truyền xây dựng nông thôn mới; Cấp phát trên 55.000 tờ rơi tuyên truyền NTM, 5.550 tài liệu hỏi đáp, giới thiệu mô hình, cách làm hay trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

**2.2. Công tác đào tạo, tập huấn**

Để việc triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn đạt hiệu quả, trong những năm qua, Ban Chỉ đạo NN-ND-NT và XD NTM huyện đã phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn, quản lý chất lượng nông lâm thủy sản tỉnh, Văn phòng điều phối NTM tỉnh tổ chức được 25 lớp tập huấn cho cán bộ là thành viên Ban chỉ đạo huyện, xã, Ban Quản lý xã và Ban Phát triển ấp, đội ngũ Báo cáo viên của xã, cán bộ làm công tác tuyên giáo của các ngành, cơ quan cấp huyện với số lượt tham gia trên 8.100 lượt. Chương trình tập huấn tập trung vào các nội dung liên quan về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, như: Những vấn đề cơ bản về xây dựng nông thôn mới; kỹ năng tổ chức triển khai thực hiện nông thôn mới, nông thôn nâng cao; xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển nông nghiệp bền vững; xây dựng nông thôn mới gắn với việc giữ gìn, bảo vệ bản sắc văn hóa làng quê; về phát triển hợp tác xã; bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, huyện còn tổ chức đội tuyển tham gia Hội thi tìm hiểu về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai năm 2018 đạt giải ba toàn đoàn. Phối hợp tổ chức tham gia Hội thi trực tuyến tìm hiểu nông thôn mới, kết quả năm 2022 đạt 02 giải ba và 01 giải khuyến khích, năm 2023 đạt 01 giải nhất cá nhân, 01 giải nhì cá nhất và 01 giải nhất tập thể.

Ngành Văn hóa - thông tin đã tổ chức 35 lớp tập huấn với trên 8.000 lượt người tham dự, nội dung tập huấn gồm: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa trên địa bàn huyện; chất lượng hoạt động của phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; giữ vững xã văn hóa nông thôn mới, đô thị văn minh thị trấn, nghiệp vụ du lịch,… Phát hành hơn 7.500 tờ rơi, băng rôn, pa nô, khẩu hiệu tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức từ huyện đến xã đều tham gia đầy đủ các lớp tập huấn và học tập nghiêm túc, nắm được các nội dung tập huấn; từ đó, đã tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đạt kết quả cao.

**3. Kết quả tuyên truyền, vận động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới**

Ngay từ khi triển khai Chương trình MTQG xây dựng NTM, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã kịp thời tổ chức các hội nghị quán triệt, triển khai các Nghị quyết của Trung ương, Kế hoạch của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình với 100% cán bộ chủ chốt của huyện tham dự; 100% chi, đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể huyện đã làm tốt việc triển khai quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn.

**3.1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện**

Bám sát kế hoạch, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương, của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đã tiến hành củng cố, kiện toàn tổ chức, phân công trách nhiệm cho cán bộ Mặt trận từ huyện đến cơ sở, triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tại 11/11 xã và tham gia xây dựng thị trấn Vĩnh An đạt chuẩn đô thị văn minh. Hướng dẫn Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, thị trấn phối hợp thường xuyên tuyên truyền, vận động Nhân dân tham thực hiện chỉnh trang các tuyến đường kiểu mẫu, khu dân cư kiểu mẫu, tiếp tục duy trì giữ vững 31 mô hình tuyến đường tự quản, đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn huyện. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc – Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” của huyện đã chủ động và đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động quyên góp, ủng hộ quỹ. Đồng hành với Mặt trận, các tổ chức thành viên Mặt trận từ huyện đến cơ sở đã có nhiều chương trình hoạt động, kêu gọi, vận động xã hội chăm lo, giúp đỡ đoàn viên, hội viên có hoàn cảnh khó khăn, người bị nhiễm chất độc da cam/dioxin, người khuyết tật, trẻ mồ côi và người yếu thế trong xã hội.

Kết quả trong thời gian qua đã phối hợp tiếp tục duy trì và giữ vững 31 tuyến đường tự quản, khu dân cư “Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp” với chiều dài 30.300m, vận động Nhân dân đóng góp xây dựng hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường giao thông, xây dựng trụ cờ, lắp camera giám sát. Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia Bảo hiểm y tế dự ước năm 2024 là 160.690 người sử dụng BHYT, đạt tỷ lệ 95%; vận động Quỹ “Vì người nghèo” được 5 tỷ đồng, tổ chức xây dựng và bàn giao 657 căn nhà tình thương, trị giá 26 tỷ đồng. Ngoài ra, đã phối hợp các Đoàn công tác từ thiện hỗ trợ khám chữa bệnh cấp thuốc miễn phí, sửa nhà, tặng xe đạp, xe lăn cho các hộ khó khăn; vận động hộ khá giúp đỡ hộ nghèo về tư liệu sản xuất, vốn, giống, kinh nghiệm làm ăn.

**3.2. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện**

Với vai trò là thành viên của BCĐ xây dựng nông thôn mới huyện và phụ trách các tiêu chí 17.8 trong Bộ tiêu chí xã NTM tỉnh Đồng Nai đến năm 2025; tiêu chí 18.7 trong Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 (Tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, an toàn và đảm bảo 3 sạch: đạt 100%), Ban Thường vụ Hội LHPN huyện đã chỉ đạo các cơ sở Hội tổ chức tốt công tác triển khai, quán triệt, tuyên truyền về các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của Hội LHPN các cấp về xây dựng nông thôn mới, trọng tâm là tuyên truyền Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Trung ương và Kế hoạch số 228-KH/TU ngày 20/02/2023 của Tỉnh ủy về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn, tầm nhìn đến 2045” và Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025. Công tác tuyên truyền được gắn với triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không 3 sạch”, gia đình “5 có 3 sạch” và các nhiệm vụ trọng tâm của Hội. Hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng như lồng ghép trong sinh hoạt chi, tổ Hội; tuyên truyền trên các trang mạng do Hội LHPN huyện, Hội cơ sở quản lý; tuyên truyền qua tờ rơi, tài liệu hỏi đáp; tuyên truyền qua các buổi họp mặt, giao lưu, phát động thi đua xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới. Kết quả, tổ chức Hội từ huyện đã tổ chức được 2.754 lượt tuyên truyền và chia sẻ 237 tin, bài về xây dựng NTM với 27.098 cán bộ, hội viên tham gia; 44.600 lượt tương tác và chia sẻ.

Tổ chức Hội từ huyện đến cơ sở đã thực hiện được 27 công trình/phần việc phụ nữ góp phần xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh, trong đó có 18 công trình cây xanh; xây dựng 03 công trình tuyến đường thắp sáng; vận động và bàn giao 02 mái ấm tình thương tại xã Thạnh Phú và xã Phú Lý. Các cấp Hội thường xuyên ra quân thực hiện công tác dân vận như dọn vệ sinh, nhổ cỏ, trồng hoa, vận động xây trụ cờ, hàng rào, xây hố rác tự hủy, chỉnh trang tuyến đường, làm pano, áp phích trên các tuyến đường, mắc bóng đèn chiếu sáng. Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ tham gia Bảo hiểm y tế; phối hợp tuyên truyền và vận động hộ gia đình cán bộ, hội viên phụ nữ đăng ký tham gia thu gom rác thải, sử dụng nước sạch; tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ tích cực tham gia chỉnh trang diện mạo nông thôn mới gắn với Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch, “5 có 3 sạch” ; thực hiện khu dân cư kiểu mẫu, gia đình kiểu mẫu. Tháng 8/2022, Huyện Hội đã tổ chức ra mắt mô hình điểm “5 có 3 sạch” và tuyến đường không rác góp phần xây dựng nông thôn mới tại xã Tân An. Đến nay, đã thực hiện nhân rộng ra 13/63 chi Hội; phối hợp với Đảng ủy xã Bình Lợi tổ chức ra mắt mô hình “Ngôi nhà xanh” thu gom rác thải nhựa, gây quỹ Hội góp phần bảo vệ môi trường trên địa bàn xã, đến nay đã nhân rộng mô hình trên địa bàn.

Nhằm giúp cho hội viên phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, Hội LHPN huyện đã đẩy mạnh công tác phối hợp, quản lý các nguồn; trong đó vốn ủy thác từ Ngân hàng CSXH có 102 tổ với 4.962 hộ vay, tổng dư nợ 217.637.000.000 đồng; vốn Thanh Bình cho 20 hội viên vay với tổng số tiền là 400 triệu đồng; vốn khuyết tật cho 11 người vay với số tiền 90 triệu đồng. Bên cạnh đó, các Hội cơ sở còn huy động nguồn vốn từ hội viên, tự giúp nhau để phát triển kinh tế gia đình, cụ thể: vốn tiết kiệm có 356 tổ với 8.926 thành viên, huy động được 2.093.200.000 đồng, giúp cho 402 hội viên phụ nữ vay; vốn tương trợ có 25 tổ với 441 thành viên, huy động được 167.000.000 đồng, giúp cho 40 hội viên phụ nữ vay. Huyện Hội cũng đã phối hợp với Ban Quản lý Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai thực hiện dự án “Nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm cây có múi tại 3 xã Mã Đà, Hiếu Liêm và Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; qua đó, giải ngân vốn 1,3 tỷ đồng cho 154 các hộ dân thuộc vùng dự án. Tham gia Cuộc thi “Tìm kiếm ý tưởng/dự án phụ nữ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Đồng Nai lần thứ 4 năm 2022, lần 5 năm 2023, Hội đăng ký tham gia 20 ý tưởng; kết quả có 3 ý tưởng vào vòng chung kết và đạt 01 giải nhất, 01 giải ba và 01 giải khuyến khích.

Công tác tuyên truyền giáo dục, vận động phụ nữ giữ gìn, rèn luyện đạo đức, ý thức pháp luật, chủ động tham gia giải quyết hiệu quả một số vấn đề xã hội có liên quan đến phụ nữ cũng được quan tâm. Hàng năm, Huyện Hội phối hợp tổ chức Diễn đàn trẻ em với nhiều chủ đề thiết thực, góp phần tích cực bảo vệ trẻ em có môi trường sống lành mạnh. Duy trì .... địa chỉ tin cậy ở cộng đồng 12/12 xã, thị trấn nhằm làm tốt công tác tư vấn về hôn nhân gia đình, hỗ trợ pháp lý. Duy trì .... đội, nhóm văn hóa - văn nghệ - thể dục thể thao hoạt động có hiệu quả, thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu nhân Quốc tế Phụ nữ (8/3), Ngày gia đình Việt Nam (28/6), ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10),...Các cấp Hội phối hợp thực hiện tốt việc cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho trẻ từ 0 – 6 tuổi; duy trì mô hình “Hỗ trợ học sinh, sinh viên tiếp sức đến trường”; Thực hiện có hiệu quả chương trình “Mẹ đỡ đầu” hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi do tác động của dịch Covid-19 và nguyên nhân;...

**3.3. Hội Nông dân huyện**

Nhận thức được vị trí, vai trò của tổ chức Hội Nông dân trong hệ thống chính trị và để giữ vai trò trung tâm, nòng cốt trong phong trào “Toàn huyện chung sức thi đua xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao”, Hội Nông dân huyện đã xây dựng, triển khai sâu rộng Kế hoạch nông dân tham gia xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trên địa bàn huyện và vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia thực hiện. Từng cấp Hội Nông dân huyện đã không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo phương châm hướng phong trào về cơ sở, sát nông dân để thực hiện tốt công tác hỗ trợ nông dân.

Hội đã phối hợp thành lập đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở, qua đó công tác tuyên truyền được triển khai thực hiện xuyên suốt, lồng ghép vào các cuộc họp Ban Chấp hành, các buổi sinh hoạt chi, tổ hội, trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các trang thông tin điện tử, Fanpage, các trang mạng xã hội Zalo, Facebook của các cấp Hội… Đặc biệt, qua đội ngũ tuyên truyền viên, các cấp Hội đã chia sẻ thường xuyên, kịp thời các văn bản chỉ đạo, kết quả các hoạt động công tác Hội và phong trào nông dân, các mô hình hay, gương người tốt, việc tốt của hội viên nông dân khi tham gia xây dựng Nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, tạo hiệu ứng tích cực, động lực để các tổ chức Hội và hội viên nông dân cùng học tập, làm theo. Tuyên truyền, phổ biến, vận động hội viên nông dân tham gia nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, quan tâm hỗ trợ hội viên, nông dân tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất; phối hợp hỗ trợ, hướng dẫn các HTX, THT trên địa bàn huyện xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp theo quy trình VietGAP, như:....; hỗ trợ xây dựng Logo, nhãn hiệu và in tem truy xuất nguồn gốc chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm nông nghiệp an toàn. Đến nay trên địa bàn có 11/11 xã đảm bảo yêu cầu "mỗi xã có ít nhất 01 nhãn hiệu hàng hóa được chứng nhận"; xây dựng được 13 sản phẩm OCOP/08 chủ thể (*09 sản phẩm hạng 3 sao và 04 sản phẩm hạng 4 sao*).

Các cấp Hội vận động hội viên nông dân tích cực tham gia các hình thức liên kết sản xuất, các Tổ hợp tác, Hợp tác xã (HTX). Đến nay toàn huyện 16 HTX hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp với 685 thành viên và 59 Tổ hợp tác với trên 2,3 ngàn thành viên và trên 2.000 lao động có việc làm thường xuyên. Số hợp tác xã, tổ hợp tác đang hoạt động tạo điều kiện hỗ trợ nông dân đầu tư tăng năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi, phát triển sản xuất hàng hóa, góp phần tăng thu nhập cải thiện đời sống nông dân.

Để phát huy vai trò “chủ thể” của nông dân trong tham gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, Huyện Hội đẩy mạnh 03 phong trào thi đua của Hội là: Phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới và phong trào nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng an ninh. Đặc biệt, thông qua phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới đã thu hút được đông đảo hội viên, nông dân hưởng ứng đóng góp, ủng hộ hơn 140 tỷ đồng và hiến 196.745m2 đất, 18.059 ngày công để xây dựng 48.929m đường điện chiếu sáng; kiên cố hóa, sữa chữa, nạo vét trên 116 km kênh mương nội đồng; sửa chữa và làm mới trên 225 km đường giao thông nông thôn. Đã xây dựng nhiều mô hình điển hình nông dân tham gia bảo vệ môi trường nông thôn, nhiều mô hình ứng dụng chế phẩm sinh học trong chăn nuôi, trồng trọt và thủy sản góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Ngoài ra Hội nông dân từ huyện đến cơ sở đã phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên nông dân đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, tham gia BHYT, sử dụng nước sạch và đăng ký thu gom rác thải. Hàng năm có trên 100% hộ sản xuất nông nghiệp đăng ký trở thành nông dân sản xuất kinh doanh giỏi và qua bình xét hàng năm có trên 60% số hộ đăng ký được công nhận đạt danh hiệu nông dân sản xuất kinh doanh giỏi các cấp. Trong giai đoạn 2018-2023 có 26.048 lượt hộ đăng ký trở thành nông dân sản xuất kinh doanh giỏi các cấp và đã có 17.080 lượt hộ được xét công nhận, đạt 65,57% số hộ đăng ký. Riêng trong năm 2023 có 4.219 hộ đăng ký, qua bình xét cuối năm có 2.576 hộ đạt danh hiệu nông dân sản xuất kinh doanh giỏi các cấp; năm 2024 có 5.554 hộ đăng ký sản xuất kinh doanh giỏi các cấp, đạt 138,78%, vượt chỉ tiêu đề ra (4.002 hộ).

**3.4. Hội Cựu chiến binh huyện**

Hội Cựu chiến binh huyện Vĩnh Cửu có 13 Hội cơ sở, trong đó có 12 Hội xã, thị trấn và 01 Hội cơ quan với 56 Chi hội, 59 phân hội và 2.050 hội viên. Xác định tham gia xây dựng nông thôn mới là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng trong công tác Hội, trong những năm qua, Hội Cựu chiến binh từ huyện đến cơ sở đã phát huy vai trò tiền phong, gương mẫu của cán bộ, hội viên CCB, nhất là vai trò của người đứng đầu ở các cấp Hội để làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên tích cực tham gia Chương trình xây dựng Nông thôn mới gắn với “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phong trào thi đua “Dân vận khéo”, việc thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và các nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức Hội,...Từ đó cán bộ, hội viên và Nhân dân đồng thuận, nhất trí cao trong việc chung sức xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện.

Quá trình tham gia chương trình xây dựng NTM, NTM nâng caio, NTM kiểu mẫu ở địa phương, hội viên Cựu chiến binh đã tích cực chủ động, tự giác hưởng ứng đóng góp hơn 5,5 tỷ đồng, 10.000 ngày công lao động để thực hiện xã hội hóa các tuyến đường giao thông nông thôn; chăm sóc 12 tuyến đường do CCB quản lý; làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa; phối hợp tuần tra bảo đảm ANCT-TTAT xã hội; tham gia các hoạt động khuyến học giúp con em hội viên khó khăn có điều kiện đến lớp cũng như tham gia các công tác xã hội khác ở địa phương;...

Ngoài các hoạt động phối hợp, Hội CCB các cấp từ huyện đến có sở còn chủ động vận động, quyên góp xây dựng, sửa chữa nhà cho hội viên khó khăn về nhà ở với số tiền hơn 100 triệu đồng/năm; hiện 100% hội viên của Hội không còn hội viên nghèo, 100% có thẻ bảo hiểm y tế; đông đảo hội viên đăng ký thực hiện phân loại rác từ tại nguồn; 98% gia đình và hội viên gương mẫu và đạt chuẩn văn hóa;...Tiếp tục phát huy phong trào thi đua *“CCB gương mẫu”* của các nhiệm kỳ trước, từ năm 2019 đến nay Hội CCB huyện đã thực hiện đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu thi đua mà Đại hội lần thứ VIII giai đoạn 2024 – 2029 đã đề ra, trong đó duy trì Quỹ hội ở mức 07 tỷ trở lên (bình quân 3.424.294đ/hội viên); bảo đảm hoạt động của 07 câu lạc bộ CCB có hiệu quả, quản lý duy trì dư nợ ngân hàng chính sách trong hội CCB đạt 55.024.515.274đ.

**3.5. Liên đoàn Lao động huyện**

Trong những năm qua, phong trào công nhân, viên chức lao động và hoạt động của Công đoàn trên địa bàn huyện luôn nhận được sự quan tâm của Liên đoàn Lao động tỉnh và Huyện ủy, UBND huyện; sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các tổ chức trong hệ thống chính trị cùng cấp. Nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng liên quan đến giai cấp công nhân, tổ chức Công đoàn được ban hành và triển khai thực hiện có kết quả. Tổ chức Công đoàn trên địa bàn huyện đã phát huy tốt chức năng của mình trong việc chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích cho công nhân, người lao động.

Liên đoàn Lao động huyện đã phối hợp với Công an huyện, Huyện đoàn, Trung tâm Văn hóa - Thông tin & Thể thao huyện tổ chức nhiều các hoạt động tuyên truyền, hội thi tìm hiểu về pháp luật lao động, Luật Công đoàn, Luật ATGT trong công nhân lao động; phối hợp tổ chức các hội thi, giao lưu văn hoá văn nghệ và các trò chơi dân gian, giữa thanh niên công nhân với thanh niên địa phương nhằm tạo sân chơi lành mạnh, không khí vui tươi, phấn khởi trong thanh niên công nhân lao động sau thời gian làm việc mệt nhọc. Từ năm 2017 đến nay, đã tổ chức trên 10 đợt giao lưu, thu hút trên 10.000 thanh niên công nhân tham gia và cỗ vũ; tuyên truyền pháp luật lao động, luật ATGT cho trên 15.000 lượt CNLĐ; đã trao tặng trên 250 phần quà cho CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn, trị giá 125 triệu đồng; trao tặng 600 hộp sữa cho con CNVCLĐ; cắt tóc miễn phí cho trên 200 CNLĐ. Riêng các hoạt động tháng công nhân, đã trao tặng 3.955 phần quà cho NLĐ có hoàn cảnh khó khăn với số tiền trên 02 tỷ đồng.

Chương trình tặng quà tết với phương châm “Tất cả đoàn viên công đoàn, người lao động đều có tết”, Liên đoàn Lao động huyện đã tổ chức nhiều hoạt động chăm lo như: Tổ chức tất niên, bốc thăm trúng thưởng, thăm hỏi tặng quà gặp mặt cuối năm, qua đó tặng 15.320 phần quà tết cho đoàn viên công đoàn, công nhân viên chức lao động với tổng số tiền gần 02 tỷ đồng; vận động các doanh nghiệp hợp đồng xe đưa đón trên 3.500 lượt CNLĐ về quê ăn tết. Ngoài ra LĐLĐ huyện còn vận động khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng nhà tập thể, tổ chức xe đưa rước công nhân, quan tâm tới bữa ăn giữa ca của NLĐ với chất lượng bữa ăn ngày càng được cải thiện, góp phần đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo sức khỏe cho NLĐ (Năm 2018, bữa ăn ca cho người lao động là 14.000đ/ CNLĐ; đến nay bữa ăn ca của người lao động tăng lên 20.000đ/ CNLĐ).

LĐLĐ huyện đã hướng dẫn các CĐCS xây dựng và duy trì nhiều mô hình hoạt động để hiệu quả hỗ trợ người lao động. Qua đó, đã hỗ trợ xây dựng, bàn giao 36 căn nhà mái ấm công đoàn cho công đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 1,8 tỷ đồng và tặng 180 phần quà với tổng số tiền 900 triệu đồng hỗ trợ cho đoàn viên công đoàn được tặng nhà. Vận động xây dựng quỹ "Tương trợ gia đình công nhân” với số tiền trên 39 tỷ đồng nhằm hỗ trợ thân nhân của NLĐ qua đời (đã hỗ trợ 164 người). LĐLĐ huyện cũng vận động đóng góp quỹ “Vì nạn nhân chất độc da cam/dioxin” huyện Vĩnh Cửu với tổng số tiền là 1.750.684.000đ.

Phong trào thi đua “Công đoàn chung sức xây dựng nông thôn mới” được LĐLĐ triển khai gắn với các phong trào *“*Lao động giỏi, lao động sáng tạo với năng suất, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều”, “Xanh-sạch-đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động”, “Cải cách thủ tục hành chính, cải tiến lề lối làm việc”, xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức “Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo” đã đem lại hiệu quả thiết thực trên từng lĩnh vực. Đặc biệt, hưởng ứng Chương trình “01 triệu sáng kiến – nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid - 19”, huyện Vĩnh Cửu đã có 34.749 sáng kiến được cập nhật lên Cổng trực tuyến Công đoàn Việt Nam, đứng thứ nhất trong toàn tỉnh; trong đó sáng kiến thứ 01 triệu của đoàn viên Hồ Thị Bé Thảo thuộc CĐCS Công ty Changshin Việt Nam được Phó Chủ tịch Thường trực Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam Trần Thanh Hải trực tiếp chúc mừng, khen thưởng.

**3.6. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện**

Phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện được các cấp bộ Đoàn, đoàn viên, thanh niên trong toàn huyện hưởng ứng mạnh mẽ, tập trung vào các hoạt động như: xây dựng, bàn giao các công trình giao thông nông thôn, các thiết chế vui chơi, giải trí cho thanh thiếu nhi, duy trì chăm sóc các tuyến đường “Sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn”.

Ban Thường vụ Huyện Đoàn đã tổ chức 15 lớp tập huấn về công tác xây dựng Nông thôn mới cho 1.550 đoàn viên thanh niên tham gia và hơn 100 đợt tuyên truyền về các nội dung, chỉ tiêu Đoàn tham gia xây dựng Nông thôn mới cho hơn 15.000 lượt đoàn viên thanh niên tham gia. Lồng ghép tuyên truyền các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và văn bản của Đoàn cấp trên về xây dựng Nông thôn mới, đặc biệt là Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai, huyện NTM nâng cao cho 1.700 cán bộ Đoàn, Hội chủ chốt; trong sinh hoạt Đoàn theo từng chủ đề, chủ điểm. Qua đó, vận động đoàn viên thanh niên phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, tích cực, thi đua xây dựng Nông thôn mới. Ban Thường vụ HuyệnĐoàn đã phối hợp tổ chức các cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến, vẽ tranh tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ tuyên truyền về việc xây dựng Nông thôn mới và văn minh đô thị trên địa bàn. Kết quả, có hơn 5.000 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên và quần chúng nhân dân tham gia các hoạt động. Qua đó, trang bị thêm nhiều kiến thức tích cực cho các cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên và Nhân dân địa phương về việc xây dựng nông thôn mới.

Hàng năm, các hoạt động do tổ chức Đoàn phát động như: Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè; Hành quân xanh; Hội thi sáng chế bảo vệ môi trường, thu hút gần 25.000 lượt đoàn viên thanh niên. Đông đảo đoàn viên, thanh niên tích cực hưởng ứng các đợt ra quân dọn vệ sinh môi trường, phát quang bụi rậm, tu sửa, bê tông hóa, nhựa hóa đường giao thông nông thôn, nạo vét, khơi thông cống rãnh. Kết quả đã dọn dẹp, phát quang trên 100 km đường giao thông nông thôn; sửa chữa được gần 55 km đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng; nạo vét được hơn 28 km kênh mương, cống rãnh; thu gom được trên 125 tấn rác thải với tổng thành tiền trị giá trên 1,5 tỷ đồng; trồng được 61.000 cây xanh phân tán các loại chủ yếu là tràm, xà cừ, sao, dầu, bằng lăng, muồng hoàng yến, hoa hoàng yến. Các cấp bộ Đoàn đã phối hợp ngành Điện lực tổ chức cấp đổi được trên 500 bóng đèn compac tiết kiệm điện; thực hiện 5 công trình thắp sáng ngõ hẻm với chiều dài 13 km đường với tổng giá trị 154 triệu đồng; vận động đoàn viên thanh niên làm đường giao thông nông thôn được 12 công trình với 31 km đường, tổng giá trị là 1,4 tỷ đồng. Các đội hình thanh niên tình nguyện như: Đội tình nguyện xanh; đoạn đường, ngõ hẻm thanh niên tự quản; đội tuyên truyền viên về bảo vệ môi trường; tiếp tục được duy trì và phát huy vai trò tích cực, nòng cốt trong tham gia công tác bảo vệ môi trường nông thôn sáng-xanh-sạch-đẹp-an toàn. Hiện huyện có 01 Câu lạc bộ thanh niên sản xuất kinh doanh giỏi cấp huyện; 06 tổ hợp tác, CLB thanh niên làm kinh tế giỏi tại các xã, thị trấn; 15 mô hình tiêu biểu trong sản xuất kinh doanh; gần 4.552 đoàn viên, hội viên thanh niên tham gia câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm vần đổi công lao động, câu lạc bộ năng suất, câu lạc bộ khởi nghiệp. Các cấp bộ Đoàn cũng huy động được nguồn vốn hỗ trợ thanh niên lập thân, lập nghiệp, giải quyết việc làm trên địa bàn huyện đạt hơn 07 tỷ đồng; duy trì 06 tổ TK&VV do Đoàn thanh niên quản lý, giải quyết vay vốn cho 161 hộ; tiếp tục duy trì, vận hành Quỹ *“Đồng hành với Thanh niên huyện Vĩnh Cửu”* với số tiền 100 triệu đồng.

Toàn huyện hiện có 27 đội tuyên truyền ca khúc cách mạng cấp cơ sở với 640  thành viên; đã tổ chức được hơn 150 hội thi, hội diễn, liên hoan văn hóa, văn nghệ với hơn 29.230 lượt đoàn viên thanh niên tham gia và 264 buổi hoạt động thể dục, thể thao cho 35.618 lượt đoàn viên thanh niên và nhân dân tham gia. Chương trình “*Tiếp sức cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tiếp bước đến trường”* đã vận động trao tặng hơn 5.849 suất học bổng với tổng giá trị 1,7 tỷ đồng, tiếp sức cho 2.661 em học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đến trường. Đã vận động, xây dựng và bàn giao 09 ngôi nhà Khăn quàng đỏ; 13 khu chơi cho thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn trong huyện.

**4.** **Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới**

**4.1. Về huy động nguồn vốn**

Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện giai đoạn 2011-2023 là **6.265.365 triệu đồng**, trong đó:

**4.1.1. Vốn đầu tư XDCB: 5.142.606 triệu đồng**

***\* Nguồn vốn đầu tư phân theo nguồn như sau:***

- Vốn ngân sách tỉnh giao chỉ tiêu (huyện làm chủ đầu tư): 1.589.760 triệu đồng.

- Vốn đầu tư ngân sách huyện: 3.406.411 triệu đồng.

- Vốn đầu tư ngân sách xã: 146.435 triệu đồng.

*(Chi tiết nguồn vốn phân bổ theo biểu số 01 đính kèm)*

***\* Nguồn vốn đầu tư trên từng lĩnh vực như sau:***

- Chi lĩnh vực kinh tế (giao thông, thủy lợi, điện, nông nghiêp…): 3.465.512 triệu đồng.

- Chi lĩnh vực KHCN: 15.208 triệu đồng.

- Chi lĩnh vực môi trường: 5.973 triệu đồng.

- Chi lĩnh vực đảm bảo xã hội: 12.128 triệu đồng.

- Chi lĩnh vực phát thanh: 13.058 triệu đồng.

- Chi lĩnh vực văn hóa – thể thao: 199.451 triệu đồng.

- Chi lĩnh vực Y tế: 14.171 triệu đồng.

- Chi lĩnh vực quản lý nhà nước: 236.913 triệu đồng.

- Chi lĩnh vực an ninh – quốc phòng: 179.125 triệu đồng.

- Chi linh vực giáo dục – đào tạo: 956.705 triệu đồng.

- Chi lĩnh vực khác: 44.364 triệu đồng.

**4.1.2. Nguồn vốn sự nghiệp giai đoạn 2011-2023** (nguồn dự toán chi thường xuyên hàng năm): 1.017.107 triệu đồng, trong đó ngân sách huyện là 751.909 triệu đồng, ngân sách xã là 265.198 triệu đồng.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nguồn vốn** | **Tổng chi giai đoạn 2011-2023** | | |
| **Tổng cộng** | **Huyện** | **Xã** |
|  | **Tổng cộng** | **1.017.107** | **751.909** | **265.198** |
| 1 | Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi | 234.510 | 132.340 | 102.170 |
| 4 | Sự nghiệp giao thông | 207.505 | 82.963 | 124.542 |
| 5 | Sự nghiệp kiến thiết thị chính | 133.296 | 131.735 | 1.561 |
| 6 | Sự nghiệp môi trường | 251.725 | 228.695 | 23.030 |
| 7 | Thực hiện nhiệm vụ phát triển KHCN | 1.727 | 1.477 | 250 |
| 8 | Sự nghiệp khác (địa chính, quy hoạch, khác) | 188.344 | 174.699 | 13.645 |

Nguồn vốn ngân sách được sử dụng theo đúng quy định của Luật Ngân sach nhà nước từ khâu lập dự toán, thanh toán, quyết toán và công khai ngân sách theo quy định.

**4.1.3. Nguồn vốn huy động xã hội hóa**

Tình hình huy động XHH từ năm 2011 đến 2023 với tổng số tiền do nhân dân đóp góp bằng tiền mặt là:105.652.882.128 đồng. Chi tiết cụ thể như sau:

Năm 2011: 53.500.000 đồng.

Năm 2012: 367.287.000 đồng.

Năm 2013: 2.148.875.000 đồng.

Năm 2014: 6.972.010.000 đồng.

Năm 2015: 12.906.523.260 đồng.

Năm 2016: 18.954.874.502 đồng.

Năm 2017: 13.388.884.000 đồng.

Năm 2018: 10.597.398.184 đồng.

Năm 2019: 17.917.382.425 đồng.

Năm 2020: 22.346.147.757 đồng.

Năm 2021: 5.447.268.200 đồng.

Năm 2022: 10.847.877.391 đồng.

Năm 2023: 6.243.978.153 đồng.

Ngoài ra còn vận động các tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn huyện thông qua hình thức đóng góp bằng hiện vật, cát, đá xi măng, ủng hộ ngày công lao động như:

* Đóng góp bằng tài sản như đất đai và tài sản quy ra giá trị bằng tiền là 130 tỷ đồng.
* Đóng góp bằng ngày công lao động khoảng 36 tỷ đồng.
* Đóng góp bằng hiện vật như: Xi măng, cát, đá xây dựng khoảng 270 tỷ đồng.
* Đầu tư xây dựng mới và sửa chữa nhà ở khoảng 3.790 tỷ đồng.
* Đầu tư phát triển sản xuất nâng cao đời sống 3.154 tỷ đồng.

#### **4.2. Về quản lý và sử dụng nguồn vốn**

Quan rà soát, ngân sách huyện – xã giai đoạn 2011-2023 không có phát sinh nợ đọng trong đầu tư XDCB, xuất phát từ các nguyên nhân:

- Căn cứ tình hình phân bổ nguồn vốn đầu tư của UBND tỉnh Đồng nai hàng năm, cân đối nguồn thu ngân sách và tình hình thực tế trong công tác quản lý nguồn vốn đầu tư. Đã thực hiện phân bổ vốn đối với các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân huyện thông qua, theo đúng các nguyên tắc quy định và cơ cấu vốn.

- Do nguồn vốn đầu tư cho Chương trình giai đoạn 2011-2023 chủ yếu là nội lực của địa phương; việc triển khai, phân bổ nguồn vốn đầu tư các công trình nằm trong khẳ năng cân đối ngân sách địa phương, không dàn trải; nguồn vốn được huy động và sử dụng đúng quy định, công khai khai, minh bạch, được nhân dân trên địa bàn đồng thuận. Qua rà soát từ công tác quyết toán ngân sách hàng năm, trong giai đoạn từ năm 2011-2023, các dự án do UBND huyện Vĩnh Cửu giao chỉ tiêu kế hoạch vốn không có phát sinh nợ đọng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; không phát sinh nợ đọng từ nguồn tạm ứng, vay từ ngân sách cấp trên.

- Việc không để xảy ra nợ đọng được thể hiện qua việc điều hành, cân đối quyết toán thu, chi ngân sách hàng năm, giai đoạn từ năm 2011-2022 hàng năm đều có kết dư ngân sách, cụ thể (các năm): Năm 2011 kết dư ngân sách là 34.130 triệu đồng; năm 2015 kết dư ngân sách là 69.244 triệu đồng; năm 2020 kết dư ngân sách là 195.297 triệu đồng; năm 2023 kết dư ngân sách là 307.117 triệu đồng.

**5. Công tác kiểm tra, giám sát**

Xác định công tác kiểm tra, giám sát có vai trò quan trọng đối với sự lãnh đạo, tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng huyện nông thôn mới. Thực hiện Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 15/3/2024 về việc kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu. Qua công tác kiểm tra, giám sát góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân với Đảng, chính quyền địa phương. Vì vậy, bên cạnh công tác chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới; định hướng những nội dung, vấn đề quan trọng cần tập trung trong quá trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, huyện đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát các nội dung liên quan đến việc lãnh đạo, thực hiện các các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện; phân công rõ trách nhiệm các thành viên BCĐ huyện phụ trách đơn vị, phụ trách địa bàn chủ động nắm tình hình cơ sở, phản ánh đề xuất kịp thời các giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới. Từ đó, quá trình xây dựng nông thôn mới ở Vĩnh Cửu đã có những chuyển biến tích cực; huyện kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn từ cơ sở, tiếp thu, sửa đổi phù hợp với thực tiễn, sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm, phát hiện cách làm hay, ý tưởng sáng tạo, chỉ rõ những mặt hạn chế, nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện trong thời gian tới.

Định kỳ, 06 tháng, cuối năm, huyện thành lập các đoàn kiểm tra thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, trong đó có việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/06/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số ….của BCH Đảng bộ huyện về ….. UBND huyện cũng ban hành các Kế hoạch ....về việc kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu; trong đó giao trách nhiệm các phòng ban phụ trách các tiêu chí, thành viên BCĐ NN, ND, NT và xây dựng NTM huyện  thường xuyên phối hợp giám sát, đôn đốc các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn đồng thời tiếp tục rà soát, từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí.

Định kỳ hàng quý, Ban chỉ đạo NN, ND, NT và xây dựng huyện NTM huyện tổ chức họp giao ban; qua đó rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí; tập trung tháo gỡ những khó khăn, đề ra các giải pháp, huy động các nguồn lực, phấn đấu thực hiện các tiêu chí đảm bảo theo quy định. Đồng thời phát hiện, nhân rộng các tập thể, cá nhân có mô hình, cách làm tốt, hiệu quả.

Các Ban Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội huyện cũng phát huy vai trò giám sát trong xây dựng nông thôn mới như giám sát các công trình đầu tư giao thông, cầu cống, trường học, các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp; giám sát công tác chăm lo đời sống nhân dân trong sử dụng nước sạch, điện, chăm lo cho gia đình chính sách và bảo trợ xã hội; giám sát lĩnh vực môi trường, giáo dục, y tế; lấy ý kiến của người dân về kết quả xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu,…

**6. Công tác thi đua khen thưởng**

Qua thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện đã trở thành phong trào quần chúng sôi nổi và đều khắp từ huyện đến cơ sở, được sự tham gia hưởng ứng tích cực, đông đảo của các tầng lớp Nhân dân, đã tạo chuyển biến lớn trong phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn, góp phần thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị, diện mạo nông thôn được đổi mới khang trang, đời sống vật chất, tinh thần của nông dân không ngừng được cải thiện và nâng cao.

UBND huyện Vĩnh Cửu đã phát động phong trào thi đua *“Toàn huyện chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”*; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ tình hình thực tiễn, xây dựng kế hoạch phát động thi đua gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương với những chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, góp phần cùng Đảng, bộ, chính quyền và Nhân dân trong hoàn thành thành mục tiêu xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo chỉ tiêu Nghị quyết Tỉnh ủy, Huyện ủy đã đề ra. Phong trào thi đua *“Toàn huyện chung sức xây dựng nông thôn mới”* giai đoạn 2021 - 2025 ngay từ khi triển khai đã nhận được sự ủng hộ, tham gia nhiệt tình của các cấp, các ngành và toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động các cơ quan, đoàn thể và đặc biệt là Nhân dân trên địa bàn huyện.

Các cơ quan, đơn vị, các địa phương trong toàn huyện đã xây dựng và ban hành các Kế hoạch, Chương trình phát động phong trào thi đua tới từng cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và người lao động với mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tham gia xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã cụ thể hóa phong trào thi đua *“Toàn huyện chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”* bằng các chương trình hành động, phong trào cụ thể hướng vào mục tiêu xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao một cách thiết thực, hiệu quả như: Thi đua thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; thi đua “xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”; Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc; Cựu chiến binh thi đua làm kinh tế giỏi; Đoàn thanh niên xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tổ quốc, đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp.

Qua các phong trào, các hoạt động đã xuất hiện ngày càng nhiều gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là những tấm gương điển hình nông dân, phụ nữ, cựu chiến binh, đoàn viên thanh niên sản xuất, kinh doanh giỏi với tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, hăng say lao động đã tạo ra nhiều của cải, tạo việc làm cho xã hội, nâng cao thu nhập cho gia đình. Kết quả đó được phản ánh rõ nét trong báo cáo phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện: Sản xuất phát triển ổn định, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển đồng bộ, hệ thống giao thông kết nối liên thông giữa các trung tâm, hệ thống trường học đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, trạm y tế đạt chuẩn, điện đáp ứng thường xuyên cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt dân cư, môi trường sinh thái cải thiện rõ rệt; hệ thống chính trị được củng cố và nâng cao về chất lượng hoạt động; an ninh trật tự chính trị được giữ vững; đời sống vật chất, tinh thần người dân khu vực nông thôn nâng cao rõ nét.

Nhằm ghi nhận, động viên kịp thời những điển hình tiên tiến, những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua *“Toàn huyện chung sức xây dựng nông thôn mới”*, huyện Vĩnh Cửu luôn chú trọng khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc. Trong công tác xét khen thưởng luôn ưu tiên xét khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân trực tiếp thực hiện Chương trình. Giai đoạn 2018 đến nay, huyện Vĩnh Cửu đã có 41 tập thể và 54 cá nhân được nhận bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; 149 tập thể và 283 cá nhân được nhận giấy khen của Chủ tịch UBND huyện.

Có thể thấy, những kết quả đạt được của phong trào là biểu hiện sinh động nhất của sự chung sức, đồng lòng của các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân toàn huyện trong xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

**IV. Kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao**

1. **Huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định** **số 326/QĐ-TTg ngày 22/3/2018 công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017.**

So với Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới tại Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và bộ tiêu chí Quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/03/20224; đến nay huyện đạt 9/9 tiêu chí, 38/38 chỉ tiêu.

**2. Số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

**2.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định**

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 11 xã

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 11 xã

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%

- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 81,81% (9/11 xã). Trong đó:

+ Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo bộ tiêu chí giai đoạn 2015 – 2020 là 09 xã.

+ Duy trì, cập nhật đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021 – 2025 là 09 xã**:** Bình Hòa,Bình Lợi, Tân Bình, Phú Lý, Trị An, Tân An, Vĩnh Tân, Hiếu Liêmchiếm tỷ lệ 81,81% *(quy định điều kiện xét đề nghị công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 50%)*

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 3 xã (Bình Lợi, Tân Bình, Phú Lý).

- Khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu: 12 khu dân cư.

**2.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 01 thị trấn.

- Số thị trấn đã được đánh giá đạt các tiêu chí về đô thị văn minh: Huyện đã tổ đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí đô thị văn minh đối với thị trấn Vĩnh An. Kết quả đánh giá, thị trấn Vĩnh An đạt 9/9 tiêu chí, 52/52 chỉ tiêu đô thị văn minh được ban hành tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tỷ lệ thị trấn được đánh giá đạt 9/9 tiêu chí, 52/52 chỉ tiêu đô thị văn minh: 100% (01/01).

**3. Kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới**

*(Theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai).*

*Đánh giá chung đối với 11 xã đạt chuẩn: Bình Hòa, Tân Bình, Bình Lợi, Thạnh Phú, Thiện Tân, Tân An, Vĩnh Tân, Trị An, Hiếu Liêm, Mã Đà, Phú Lý.*

**3.1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn: Đạt.

- Chỉ tiêu 1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch: Đạt.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Đến năm 2023, UBND huyện Vĩnh Cửu đã phê duyệt quy hoạch chung xây dựng cho tất cả 11/11 xã trên địa bàn huyện; đồng thời, ban hành quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch chung các xã được duyệt. Các quy hoạch được công bố công khai đúng thời hạn.

Bên cạnh đó, trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 khu chức năng dịch vụ hỗ trợ kinh tế phát triển nông thôn (Khu Công nghiệp Thạnh Phú).

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 11/11 xã đạt tiêu chí về Quy hoạch theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**3.2. Tiêu chí số 2: Giao thông**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: 100%.

- Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: 100%.

- Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm ít nhất được cứng hóa, sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm: 100%.

- Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng ít nhất được cứng hóa, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: 100%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Xác định việc bảo trì, duy tu, sửa chữa, nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm để thúc đẩy lưu thông hàng hóa, phát triển kinh tế - xã hội vùng nông thôn, hàng năm huyện Vĩnh Cửu đã chỉ đạo UBND các xã rà soát xây dựng mới, duy tu, bảo trì, sửa chữa đường giao thông, song song thường xuyên phát động nhân dân, các tổ chức đoàn thể tham gia phong trào làm vệ sinh môi trường các tuyến đường, trồng hoa, cây xanh, cây bóng mát ven đường nhằm tạo cảnh quan khu dân cư và chỉnh trang diện mạo toàn địa bàn xã. Mặc khác thường xuyên tuần tra, kiểm tra và vận động nhân dân tự tháo dỡ các công trình, vật kiến trúc, biển hiệu quảng cáo vi phạm hành lang an toàn giao thông. Đến nay, các tuyến đường trục xã, trục thôn xóm, ngõ xóm được đầu tư xây dựng đồng bộ, tất cả các tuyến đường có chiều rộng nền đường phù hợp theo quy định.

Đường xã quản lý tổng cộng trên địa bàn huyện có 282,25 Km. Trong đó, đường xã 37,6 km; đường ấp 85,6 km km; đường ngõ xóm 84,92 km km; đường trục chính nội đồng 73,88 km.

*- Chỉ tiêu 2.1: Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%*: Đường xã có 26 tuyến với tổng chiều dài khoảng 37,6km đường, đã được nhựa hóa, bê tông hóa và có các hạng mục cần thiết theo quy định được bảo trì hàng năm đạt 100% (37,6km/37,6km) đạt quy định tiêu chí của tỉnh và trung ương. trong đó, 11/11 xã đạt tỷ lệ 100%.

*- Chỉ tiêu 2.2: Tỷ lệ đường ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm:* Đường ấp và đường liên ấp có 91 tuyến với tổng chiều dài khoảng 85,86km đường, đã được nhựa hóa, bê tông hóa và đáp ứng các hạng mục cần thiết đạt 100% (85,86km/85,86km) tăng 24% so với năm 2017, các tuyến đường đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt quy định tiêu chí của tỉnh và trung ương: Trong đó, 11/11 xã đạt tỷ lệ 100%.

*- Chỉ tiêu 2.3: Tỷ lệ đường ngõ, xóm ít nhất được cứng hóa, sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm.* Đường ngõ, xóm có 228 tuyến với tổng chiều dài khoảng 84,92km đường, đã được cứng hóa 100% (84,92 km/84,92 km) đạt theo tiêu chí xã nông thôn mới. Trong đó tỷ lệ nhựa hóa, bê tông hóa và có các hạng mục cần thiết theo quy định đạt 100% (84,92 km/84,92 km) tăng 47% so với năm 2017 (vượt so với quy định), các tuyến đường đảm bảo sạch, không bị lầy lội và đi lại thuận tiện quanh năm đạt quy định tiêu chí của tỉnh và trung ương; trong đó, 11/11 xã đạt tỷ lệ 100%.

*- Chỉ tiêu 2.4: Tỷ lệ đường trục chính nội đồng ít nhất được cứng hóa, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.* Đường trục chính nội đồng có 56 tuyến với tổng chiều dài khoảng 73,88km đường đã được cứng hóa đạt tỷ lệ 100% (73,88km/73,88km) đạt theo tiêu chí xã nông thôn mới. Trong đó tỷ lệ được nhựa hóa, bê tông hóa và có các hạng mục cần thiết theo quy định đạt 59,57% (91,79km/120,23km) tăng 47,07% so với năm 2018 (vượt so với quy định), các tuyến đường đảm bảo phục vụ vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt quy định tiêu chí của tỉnh và trung ương; trong đó, 11/11 xã đạt tỷ lệ 100%.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 11/11 xã đạt tiêu chí về Giao thông theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**3.3. Tiêu chí số 3: Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động: ≥ 90%.

- Chỉ tiêu 3.2. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: ≥ 45%.

- Chỉ tiêu 3.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Đạt.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*Chỉ tiêu 3.1: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động.*

Trên địa bàn huyện có 24 công trình thuỷ lợi đang hoạt động, trong đó: Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Vĩnh Cửu quản lý, khai thác 22 công trình, gồm 02 công trình tiêu nước, 01 hồ chứa nước, 03 đập dâng, 16 trạm bơm với tổng diện tích phục vụ năm 2023 là 4.302,25 ha. Riêng hồ Bà Hào xã Mã Đà có diện tích 400 ha do Khu bảo tồn Thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai quản lý, nhiệm vụ hồ chủ yếu phục vụ công tác phòng chống chữa cháy rừng và phát triển du lich. 01 đập Bến Xúc xã Tân An do Công ty TNHHMTV thủy lợi Đồng Nai quản lý. Các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện được bảo trì sửa chữa thường xuyên, đảm bảo tốt cho công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất và phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

- Về tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động:

+ Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp nằm trong kế hoạch tưới chủ động trên địa bàn huyện là 13.115,51 ha, tổng diện tích cây trồng được tưới chủ động trên địa bàn huyện là 12.861,98 ha; Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới đạt 98,07% (12.861,98/13.115,51 ha), đạt yêu cầu tiêu chí ≥ 90%.

+ Năm 2023, 12/12 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều đạt tỷ lệ diện tích cây trồng được tưới chủ động trên 90%. Đạt yêu cầu tiêu chí 3.1 về tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động.

- Về tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp tiêu nước chủ động: 100% số xã (12/12 xã, thị trấn) trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đạt yêu cầu về tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu chủ động, trong đó 07/12 xã đạt tỷ lệ 100% và các xã còn lại đạt trên 97%. Qua theo dõi công tác phòng chống thiên tai (PCTT) trong các năm gần đây, trên địa bàn các xã ít hoặc không xảy ra hiện tượng ngập úng ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, tài sản, tính mạng của người dân.

11/11 xã trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đạt Chỉ tiêu 3.1: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động..

*Chỉ tiêu 3.2: Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.*

Tổng diện tích cây trồng chủ lực trên địa bàn huyện là 4.311,24ha, tổng diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiên tiến tiết kiệm trên địa bàn huyện là 3.753,32 ha, tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của huyện được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đat 87,06% (3.753,32/4.311,24ha). 100% số xã, thị trấn (12/12) trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đạt yêu cầu Chỉ tiêu 3.2 về tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, cụ thể: xã Bình Lợi đạt tỷ lệ 100% (278,3/278,3 ha); xã Bình Hòa đạt 57,99% (380,63/656,26ha); xã Tân Bình đạt tỷ lệ 99,01% (407,15/411,19ha); xã Thạnh Phú đạt tỷ lệ 100% (135,52/135,52 ha); xã Thiện Tân đạt tỷ lệ 100% (184,42/184,42 ha); xã Tân An đạt tỷ lệ 96,37% (223,9/229,15 ha); xã Trị An đạt tỷ lệ 100% (620,4/620,4 ha); xã Hiếu Liêm đạt tỷ lệ 100% (363/363 ha); xã Vĩnh Tân đạt tỷ lệ 96,37% (532/552 ha); xã Thị trấn Vĩnh An đạt tỷ lệ 100% (9,4/9,4 ha); xã Mã Đà đạt tỷ lệ 100% (126,6/126,6 ha); xã Phú Lý đạt tỷ lệ 66% (492/745 ha).

Như vậy tiêu chí 3.2 về tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đánh giá đạt (≥ 45%).

*Chỉ tiêu 3.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ*

Công tác Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn luôn được huyện tập trung quan tâm, chỉ đạo thực hiện, đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ. Trong thời gian qua trên địa bàn huyện có 11/11 xã đã triển khai thực hiện công tác phòng chống thiên tai, cụ thể như sau:

- Đối với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn: Mỗi xã đều ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ huy (Trưởng ban là Chủ tịch UBND xã, Phó Ban thường trực là Phó Chủ tịch UBND xã, các Phó ban là Trưởng ban chỉ huy quân sự xã và Trưởng Công an xã, các thành viên là các công chức, lãnh đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã). Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã được củng cố, kiện toàn hằng năm; phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ huy phụ trách từng lĩnh vực, địa bàn. Tổ chức trực ban theo quy định, thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ -CP ngày 064/7/2021 của Chính phủ

- 100% cán bộ cấp xã tham gia trực tiếp công tác phòng, chống thiên tai được tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ do Ban Chỉ huy quân sự huyện, Công an huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức.

- Thành lập, củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên của các đội xung kích phòng, chống thiên tai nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ; được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ thường xuyên đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra, đảm bảo theo tiêu chuẩn mỗi đội trên 60 người.

- Người dân được phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai qua hệ thống Đài Truyền thanh huyện, xã; có kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai cấp xã được phê duyệt và rà soát, cập nhật, bổ sung đầy đủ hằng năm theo quy định của Luật, đáp ứng yêu cầu về phòng, chống thiên tai 04 tại chỗ.

- Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã đã tham mưu UBND xã ban hành phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn được xây dựng cụ thể, chi tiết và phê duyệt phù hợp với quy định, tình hình đặc điểm thiên tai ở địa phương. Đồng thời chuẩn bị phương án sẵn sàng huy động vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai; chủ động chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai đáp ứng yêu cầu dân sinh tại chỗ. Trong những năm qua, trên địa bàn các xã không bị động về ứng phó thiên tai; công tác ứng phó thiên tai luôn được triển khai thực hiện tốt.

- Về hạ tầng cơ sở thiết yếu, quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng, thông tin cảnh báo và ứng phó thiên tai, đảm bảo: công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện phong phú, đa dạng qua Website của huyện, các hoạt động VHVN - TDTT, tuyên truyền thông qua Đội thông tin lưu động, trên hệ thống loa đài truyền thanh, các hình thức tuyên truyền bằng pano, băng rôn, banner…

Qua đánh giá bảng điểm đối với công tác phòng chống thiên tai các xã đều đạt từ 80 điểm trở lên, xếp loại tốt, cụ thể: 11 xã đều đạt trên 80 điểm (Bình Hòa, Tân Bình, Bình Lợi, Thạnh Phú, Thiện Tân, Tân An, Trị An, Vĩnh Tân, Hiếu Liêm, Mã Đà, Phú Lý).

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 11/11 xã đạt tiêu chí về Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**3.4. Tiêu chí số 4: Điện**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 4.1 Hệ thống điện đạt chuẩn.

- Chỉ tiêu 4.2 Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: ≥ 99%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay, huyện Vĩnh Cửu đã đầu tư khoảng hơn 300 công trình điện với tổng chiều dài 178,6km, trong đó: đường dây trung thế dài 117,5 km, đường dây hạ thế dài 61,1 km và 465 trạm biến áp với tổng công suất 217.567,5 kVA.

*Chỉ tiêu 4.1: Hệ thống điện đạt chuẩn.*

Hệ thống điện trên địa bàn huyện bao gồm: Các trạm biến áp phân phối, các tuyến đường dây trung áp, đường dây hạ áp, công tơ đo đếm điện năng phục vụ nhu cầu sử dụng điện cho phát triển kinh tế, xã hội đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật nêu trong Quy định kỹ thuật điện nông thôn và các văn bản pháp lý như Luật Điện lực, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối; Thông tư số 30/2019/TT-BCT ngày 18/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện truyền tải và Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối; Thông tư 39/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện. Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 4.2: Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn.*

Trên địa bàn 11 xã có 29.441/29.441 hộ, toàn bộ các hộ dân trên địa bàn huyện đã được Điện lực Trị An hợp đồng cung cấp điện để sử dụng thường xuyên phục vụ sinh hoạt, cũng như sản xuất kinh doanh. Hệ thống điện đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật, an toàn cụ thể: Xã Bình Hòa có 3.004/3.004 hộ; xã Bình Lợi có 1.835/1.835 hộ; xã Hiếu Liêm có 1.169/1.169 hộ; xã Mã Đà có 550/550 hộ; xã Phú Lý có 3.031/3.031 hộ; xã Tân An có 3.230/3.230 hộ; xã Tân Bình có 3.366/3.366 hộ; xã Thạnh Phú có 5.380/5.380 hộ; xã Thiện Tân có 1.283/1.283 hộ; xã Trị An có 945/945 hộ. Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:**

Đến nay, toàn bộ các xã thuộc huyện Vĩnh Cửu gồm 11/11 xã đạt tiêu chí số 4 về Điệntheo yêu cầu tại các quy định của Tỉnh và Trung ương.

**3.5. Tiêu chí số 5: Trường học**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định: 100% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

UBND huyện đã quan tâm chỉ đạo Phòng GDĐT tích cực phối hợp với địa phương để tổ chức tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa, mục tiêu, kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; những nội dung cơ bản của Chương trình xây dựng nông thôn mới theo giai đoạn, theo năm của tỉnh, huyện; các tiêu chí nông thôn mới và các văn bản của Trung ương, tỉnh có liên quan để cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh hiểu rõ và chủ động tham gia xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Triển khai phong trào “Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Ngành GDĐT chung sức xây dựng nông thôn mới” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới”; tuyên truyền nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng nông thôn mới cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh nhằm tạo sự đồng thuận, phát huy nguồn lực tổng hợp của toàn xã hội để thực hiện thắng lợi các mục tiêu xây dựng nông thôn mới của huyện nói riêng và của tỉnh nói chung.

Hiện nay, huyện Vĩnh Cửu có 47 trường học các cấp (công lập 44 trường, tư thục 03 trường). Trong đó có 14 trường mầm non công lập, 02 trường mầm non, mẫu giáo tư thục; 16 trường tiểu học (giảm 01 trường do sáp nhập); 09 trường THCS, 01 trường TH-THCS và 01 trường THCS - THPT tư thục. Đến nay huyện có 40/40 trường mầm non, tiểu học, THCS (công lập) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất, đạt tỷ lệ 100% *(trong đó có 38/40 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 95%*, trong đó, Mầm non 14/14 trường, tỷ lệ 100%, Tiểu học 14/16 trường, tỷ lệ 87,5%; THCS: 09/09 trường, tỷ lệ 100%; TH-THCS: 01/01 trường, tỷ lệ 100%. Trường THPT công lập đạt chuẩn quốc gia là 03/03 trường, đạt tỷ lệ 100% (tăng 66,67%). Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 11/11 xã đạt tiêu chí về Trường học theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**3.6. Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hoá**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã: Đạt.

- Chỉ tiêu 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định: Đạt.

- Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: 100%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*Chỉ tiêu 6.1: Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã*

Toàn huyện có 11/11 xã có Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng, 100% Trung tâm có hội trường đa năng trên 200 chỗ ngồi và sân thể thao được trang bị đảm bảo các dụng cụ thể dục - thể thao phục vụ sinh hoạt của Nhân dân (sân bóng chuyền, sân bóng đá mini cỏ nhân tạo, sân cầu lông, bóng bàn, dụng cụ xà đơn, xà kép, các bộ dụng cụ tập luyện thể thao đơn giản). Ngoài ra, 100% Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng các xã đều được trang bị tối thiểu từ 05 bộ dụng cụ trò chơi trẻ em trở lên (thú nhún, cầu trượt, bập bênh, xích đu, nhà banh...), qua đó đã đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tinh thần của các tầng lớp Nhân dân. Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 6.2: Xã có điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em, người cao tuổi theo quy định*

Hiện nay, 11/11 xã của huyện đều có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em, người cao tuổi theo quy định, đạt tỷ lệ 100%. Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em, người cao tuổi được đặt tại Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng của các xã, đảm bảo cơ sở vật chất về hội trường, sân khấu, wifi, âm thanh, ánh sáng, sân thể thao: bóng chuyền, cầu lông, bóng đá mini, dụng cụ tập luyện thể thao thường xuyên, thiết lập khu vui chơi cho thiếu nhi với các bộ dụng cụ trò chơi thiếu nhi như: thú nhún, bập bênh, xích đu, nhà bóng, cầu trượt… Ngoài ra, 11/11 xã còn thiết lập hồ bơi thông qua liên kết, phối hợp lắp dựng tại các trường học và hộ dân để phục vụ nhu cầu tập luyện môn bơi của trẻ em, thanh thiếu nhi trên địa bàn các xã. Bên cạnh đó, đảm bảo các dụng cụ thể thao đơn giản, không gian khuôn viên, điều kiện sân bãi phục vụ tập luyện dưỡng sinh dành cho người cao tuổi, đạt tỷ lệ 100%. Năm 2023, 11/11 Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng các xã đã được kiểm tra, đánh giá và đồng thời đã được UBND huyện ban hành quyết định về công nhận hoạt động hiệu quả (theo Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động thiết chế văn hóa thể thao cơ sở quy định tại Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai), đạt tỷ lệ 100%. Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 6.3: Tỷ lệ thôn, bản có nhà văn hoá hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng (100%)*

Trên địa bàn 11/11 xã của huyện có 47/55 Nhà văn hóa ấp đạt chuẩn quy định (theo Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Riêng 04 ấp chưa xây dựng Nhà văn hóa (ấp Bình Thạch xã Bình Hòa, ấp Tân Triều xã Tân Bình, ấp 3 xã Bình Lợi, ấp 1 xã Trị An) đều có Quy chế phối hợp để sinh hoạt chung với Trung tâm VHTT-HTCĐ xã; 04 ấp (ấp 3, ấp 4, ấp 5, ấp 6 xã Mã Đà) thuộc diện di dời dân cư nên không xây dựng. Các Nhà văn hóa ấp trên địa bàn 11 xã của huyện đều đảm bảo diện tích tối thiểu từ 500m2 trở lên, có hội trường trên 100 chỗ ngồi, sân khấu, trang bị đầy đủ âm thanh, ánh sáng, bộ trang trí khánh tiết (phông màn, bục nói, tượng Bác Hồ, tủ sách, wifi...), sân thể thao được lắp đặt các dụng cụ tập luyện thể dục thể thao đơn giản (sân bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, cờ tướng, dụng cụ tập luyện thể dục thể thao xà đơn, xà kép). Mỗi Nhà văn hóa ấp đều được trang bị tối thiểu từ 03 bộ dụng cụ trò chơi thiếu nhi. Năm 2023, 100% Nhà văn hóa ấp trên địa bàn các xã đã được kiểm tra, đánh giá và đồng thời đã được UBND các xã ban hành các quyết định về công nhận hoạt động hiệu quả (theo Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động thiết chế văn hóa thể thao cơ sở quy định tại Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai), đạt tỷ lệ 100%.

Những kết quả đạt được trên lĩnh vực văn hóa thuộc tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa đã góp phần hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt văn hóa, hoạt động tập luyện thể dục thể thao phục vụ nhân dân, phát huy phong trào tập luyện thể dục thể thao thường xuyên trong nhân dân, góp phần gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp trong cộng đồng dân cư. Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 11/11 xã đạt tiêu chí về Cơ sở vật chất văn hóa theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**3.7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa: Đạt.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đối với 11 xã trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu được chia làm 02 nhóm:

- Nhóm 1: Xã có chợ nông thôn, có 05 chợ/05 xã, bao gồm: chợ Tân Bình, ấp Bình Phước, xã Tân Bình; chợ Bình Lợi, ấp 3, xã Bình Lợi; chợ Mã Đà, ấp 1, xã Mã Đà; chợ Phú Lý, ấp Lý Lịch 1, xã Phú Lý; chợ Hiếu Liêm, ấp 3, xã Hiếu Liêm.

Tất cả các chợ được xây dựng đạt chuẩn theo quy định, cụ thể như sau:

Có mặt bằng phù hợp với quy mô hoạt động; bố trí đủ diện tích cho các hộ kinh doanh cố định, không cố định và các dịch vụ thiết yếu tại chợ; diện tích tối thiểu cho một điểm kinh doanh trong chợ là 3m2; nhà lồng chợ chính được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố theo quy định; nền chợ đều được bê tông hóa; có bảng hiệu thể hiện tên chợ, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của đại diện tổ chức quản lý chợ; có khu vệ sinh bố trí nam, nữ riêng, phù hợp với quy mô của chợ; có địa điểm trông giữ xe (ngoài trời hoặc có mái che) đáp ứng và phù hợp nhu cầu mua, bán tại chợ, đảm bảo an toàn, trật tự; khu bán thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng, bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm; có nước sạch, nước hợp vệ sinh bảo đảm cho hoạt động của chợ; có phương án và hệ thống cấp điện theo quy định đảm bảo cho hoạt động của chợ; có khu thu gom, lưu chứa rác và kế hoạch vận chuyển rác trong ngày về khu xử lý tập trung của địa phương; có hệ thống rãnh thoát nước bảo đảm tiêu thoát, dễ dàng thông tắc; có thiết bị và phương án bảo đảm phòng cháy, chữa cháy cho chợ theo quy định.

Về công tác điều hành quản lý: Tất cả các chợ đều có bộ phận quản lý chợ; việc tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý thực hiện theo quy định; có Nội quy chợ được niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm tại chợ; có sử dụng cân đối chứng, thiết bị đo lường phù hợp để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa; các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Nhóm 2: xã có Cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tạp hóa đạt các yêu cầu theo quy định, có 09 cửa hàng/06 xã:

Đối với các xã không có quy hoạch xây dựng chợ hoặc xã có quy hoạch chợ nhưng chưa đến phân kỳ đầu tư xây dựng chợ thì trên địa bàn các xã đã có các cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tạp hóa phục vụ nhu cầu mua sắm, trao đổi hàng hóa của nhân dân. Cụ thể: Trên địa bàn xã Bình Hòa có Cửa hàng tạp hóa Kim Chi, ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa; xã Thạnh Phú có Cửa hàng Bách Hóa Xanh Đồng Nai số 10, địa chỉ: số 1971E, ĐT.768, ấp 5, xã Thạnh Phú và Cửa hàng Bách Hoá Xanh Đồng Nai số 36, địa chỉ: số 1053, ĐT.768, ấp 5, xã Thạnh Phú; xã Thiện Tân có Cửa hàng tạp hóa Chú Sửu, ấp 6-7, xã Thiện Tân; xã Tân An có Cửa hàng tạp hóa Minh Hạnh, ấp Bình Chánh, xã Tân An và Cửa hàng tạp hóa Ngọc Trang, ấp Bình Chánh, xã Tân An; xã Trị An có Cửa hàng tạp hóa Hữu Sơn, ấp 1, xã Trị An; xã Vĩnh Tân có Cửa hàng tạp hóa Cô Mý, ấp 1, xã Vĩnh Tân và Cửa hàng Bách Hóa Xanh Đồng Nai số 161, địa chỉ: số 237, ấp 1, xã Vĩnh Tân.

Các cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tạp hóa có diện tích phù hợp theo quy định, có công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, đảm bảo các yêu cầu phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và thuận tiện cho khách hàng. Hàng hóa bày bán tại các cửa hàng đa dạng, phong phú về chủng loại, mặt hàng (trên 200 mặt hàng), được bố trí, sắp xếp một cách khoa học, hợp lý; hàng hóa bày bán tại các cửa hàng không thuộc danh mục hàng cấm kinh doanh theo quy định.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 11/11 xã đạt tiêu chí về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**3.8. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính: Đạt

- Chỉ tiêu 8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet: Đạt.

- Chỉ tiêu 8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp: Đạt.

- Chỉ tiêu 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: Đạt.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Hệ thống thông tin và truyền thông đã được phủ khắp hết các xã, hệ thống truyền thanh được củng cố, chất lượng bản tin được nâng lên, góp phần định hướng dư luận, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của địa phương, bên cạnh đó cũng đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin về hoạt động kinh tế - xã hội - nông nghiệp - nông thôn trên địa bàn các ấp.

Từ năm 2018 đến nay, huyện đã tập trung huy động, đầu tư hơn 10 tỷ đồng thực hiện nâng cấp đài truyền thanh huyện, nâng cấp Trang Thông tin điện tử; trang bị tại các bộ phận một cửa trên địa bàn huyện, triển khai phần mềm quản lý điều hành và tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ công chức và Nhân dân trên địa bàn huyện...

***Chỉ tiêu 8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính***

Trên địa bàn huyện hiện nay 11/11 xã có Bưu điện (02 Bưu cục và 09 Bưu điện văn hóa xã) đều có quyết định hoạt động; các bưu điện có treo biển tên điểm phục vụ, trang thiết bị đầy đủ, phù hợp việc cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính của Nhân dân trên địa bàn như: Có treo biển tên điểm phục vụ; có niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ, thời gian phục vụ 8h/ngày làm việc, các dịch vụ cung cấp: Chấp nhận bưu phẩm thường, bưu phẩm bảo đảm, bưu kiện, EMS trong nước và quốc tế; giới thiệu, tư vấn, chuyển phát dịch vụ hành chính công; nhận đặt báo chí các loại; phát các loại bưu gửi tại điểm Bưu điện – Văn hóa xã; dịch vụ chuyển tiền; dịch vụ thu hộ, chi hộ; dịch vụ giới thiệu khách hàng gửi TKBĐ và vay tín dụng tiêu dùng; dịch vụ bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ; dịch vụ chi trả lương hưu và các chế độ BHXH; chi trả các dịch vụ hành chính công khác như trợ cấp người có công, trợ giúp xã hội…..; thu BHXH, BHYT tự nguyện; cung cấp các dịch vụ VT- CNTT: thẻ viễn thông; phát triển thuê bao di động, truyền hình; thu cước viễn thông và truyền hình; phân phối, bán lẻ hàng tiêu dùng, bán lẻ sách báo, tạp chí, lịch; văn phòng phẩm; dịch vụ truyền thông, quảng cáo tại điểm bưu điện văn hóa xã. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg, dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg.

**\* Đánh giá:** 11/11 xã đạt quy định chỉ tiêu 8.1: “Xã có điểm phục vụ bưu chính”.

***Chỉ tiêu 8.2: “Xã có dịch vụ viễn thông, internet”***

Có 55/55 ấp có hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông và internet đạt tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đạt 100%. QCVN 35:2011/BTTTT đối với dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất; QCVN 36:2015/BTTTT đối với dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông di động mặt đất; QCVN 34:2014/BTTTT đối với dịch vụ truy cập internet băng rộng cố định mặt đất; QCVN 8:2014/BTTTT đối với dịch vụ truy cập internet trên mạng viễn thông di động mặt đất. Các điểm kinh doanh dịch vụ Internet công cộng trên địa bàn các xã hoạt động đúng theo quy định pháp luật và có sóng Wifi phủ toàn huyện; 55/55 ấp có phủ sóng wifi, tỷ lệ 100%.

**\* Đánh giá:** 11/11 xã đạt quy định chỉ tiêu 8.2: “Xã có dịch vụ viễn thông, internet”.

***Chỉ tiêu 8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp***

11/11 xã có Đài truyền thanh vô tuyến được thiết lập đáp ứng các quy định về thiết bị truyền thanh, phát xạ vô tuyến điện, tương thích điện từ và được Trung tâm Tần số vô tuyến điện Khu vực II cấp giấy phép hoạt động.

Cơ sở vật chất gồm: Bộ thu phát sóng FM 30W; 01 hộp thiết bị dùng để thu tín hiệu FM với 393 cụm loa được lắp đặt đều từ khu vực trung tâm xã đến các ấp; các thiết bị phòng máy phục vụ công tác phát thanh, tiếp sóng đài cấp trên và đã truyền tải thông tin, phục vụ Nhân dân địa phương, trong đó dành nhiều thời gian tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, công tác xây dựng nông thôn mới…

Hàng năm, Đài truyền thanh các xã đều xây dựng kế hoạch hoạt động của đài và kế hoạch tuyên truyền thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương. Trong năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024, đã thực hiện tuyên truyền về công tác xây dựng nông thôn mới trên hệ thống đài truyền thanh cấp xã được 6.570 giờ; đăng tin trên trang Web của các xã được hơn 1.050 tin, bài, tuyên truyền lưu động được 392 lượt. Đài truyền thanh các xã có 11 cán bộ làm công tác truyền thanh, thực hiện tiếp âm đài truyền thanh huyện, đài tiếng nói Việt Nam và tin tức địa phương phát sóng 02 buổi/ngày. Có 55/55 ấp (tỷ lệ 100%) có hệ thống loa truyền thanh đang hoạt động.

Hiện nay, một số xã hệ thống loa đài hư hỏng, huyện đã triển khai thực hiện dự án: Đầu tư hệ thống Truyền thanh thông minh – Viễn thông và bảng điện tử trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu. Tình hình dự án: Đã được chấp thuận chủ trương tại quyết định số 4132/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 28/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc Quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đợt 4 năm 2023 (dự án nhóm C). Dự án đã được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn của huyện tại Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 21/12/2023. Đã được cấp vốn (1 tỷ đồng) để thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư tại quyết định số 4320/QĐ-UBND ngày 21/12/2023, thời gian thực hiện trong quý 1/2024. Tổng mức đầu tư 27.800.000.000đ.

**\* Đánh giá:** 11/11 xã đạt quy định chỉ tiêu 8.3: “Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp”.

***Chỉ tiêu 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành***

***+ Tỷ lệ máy vi tính/tổng số cán bộ, công chức của xã đạt tốt thiểu 70%***

11/11 xã trên địa bàn huyện từng bước xây dựng chính quyền điện tử. Nâng cao chất lượng, tỷ lệ giao dịch, trao đổi thông tin qua mạng. Được kết nối truyền dẫn nội bộ, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả trong mọi hoạt động chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc, giải quyết thủ tục dịch vụ công trực tuyến. Kết quả triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

Hạ tầng: Cấp xã: 324 máy tính bàn, 16 máy tính xách tay, 28 máy phô tô, 16 máy scan, máy in 258, 07 máy chiếu. Tỷ lệ công chức, viên chức được trang bị máy tính phục vụ công việc đảm bảo 01 máy/01 người (331/331 CBCC, đạt 100%); 100% máy tính được kết nối với đường truyền internet, đảm bảo đáp ứng yêu cầu kết nối thông tin trực tuyến.

***+ Xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm, ứng dụng sau***

- Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh: Huyện triển khai, sử dụng phần mềm EGOV để tiếp nhận và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính, UBND các xã đã khai thác và sử dụng hiệu quả.

Từ 01/01/2024 đến 15/7/2024: Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (được tiếp nhận trực tiếp và trực tuyến): 29.900 hồ sơ, đã giải quyết 28.654 hồ sơ, trong đó hồ sơ đúng hạn 27.830, tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC đúng và trước hạn 97,12% (27.830/28.654).

- Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc: 100% cán bộ, công chức các xã sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc để xử lý, điều hành công việc. Ngoài ra, UBND các xã thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác sử dụng chứng thư số và chữ ký số chuyên dùng để trao đổi văn bản điện tử. Tỷ lệ văn bản được gửi đi dưới dạng điện tử so với tổng văn bản được gửi đi: 19.083/19.083 văn bản, đạt 100%.

- Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Đồng Nai (@dongnai.gov.vn): UBND huyện triển khai quán triệt đến 100% cán bộ, công chức cấp xã thực hiện nghiêm túc việc sử dụng thư điện tử (Email) công vụ trong trao đổi công việc, trao đổi văn bản điện tử để giao dịch với các đơn vị, tổ chức, công dân qua môi trường mạng.

- Trang Thông tin điện tử: 11/11 xã đều có Trang Thông tin điện tử được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh xây dựng từ năm 2015 đến nay. Nội dung hoạt động của các Trang Thông tin điện tử: thực hiện tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các sự kiện chính trị và kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, của huyện, xã; tuyên truyền về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

- Về hội nghị trực tuyến: 11/11 xã đã triển khai nhiều cuộc họp trực tuyến cấp huyện, cấp xã, bình quân hàng tháng tổ chức 5 cuộc họp, hội nghị giữa huyện và xã, thị trấn; trong đó có nhiều cuộc họp mở rộng thành phần đến cán bộ ấp, khu phố, hiệu trưởng các trường học…. Ngoài ra, đã triển khai kết nối hệ thống họp trực tuyến từ trung ương đến địa phương.

*+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên Tổng số hồ sơ giải quyết của DVCTT toàn trình, một phần của xã đạt 60,62%*

- Tổng số hồ sơ giải quyết (được tiếp nhận trực tiếp và trực tuyến) của Dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần của: 7.964 hồ sơ.

- Số hồ sơ đã giải quyết (được tiếp nhận trực tuyến) của DVCTT toàn trình, một phần: 4.032 hồ sơ.

**\* Đánh giá:** 11/11 xã đạt quy định chỉ tiêu 8.4: “Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành”.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 11/11 xã đạt tiêu chí về Thông tin và truyền thông theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**3.9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 9.1. Nhà tạm, dột nát: Không.

- Chỉ tiêu 9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: ≥ 90% .

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Huyện đã chỉ đạo các xã tập trung nhiều giải pháp; trong đó, chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong việc chăm lo phát triển kinh tế, gắn xây dựng nhà ở và huy động nguồn lực xây dựng nhà ở cho những hộ khó khăn. Thực hiện chỉ đạo của huyện, trong những năm qua, các xã đã đẩy mạnh vận động, khuyến khích nhân dân đầu tư xây dựng nhà ở, đồng thời hỗ trợ xây nhà tình thương theo đúng quy hoạch. Nhà ở được chỉnh trang xây dựng, đã góp phần nâng cao rõ rệt chất lượng cuộc sống và mức độ thụ hưởng của người dân; nhà ở dân cư đã hầu hết được chỉnh trang, xây dựng kiên cố, mỹ quan và phù hợp với quy hoạch:

Chỉ tiêu 9.1. Nhà tạm, dột nát: Không.

Gắn việc chăm lo phát triển nhà ở với đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập nên đại bộ phận cư dân nông thôn có điều kiện để tự chỉnh tranh nhà ở; không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát.

Chỉ tiêu 9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: ≥ 90% .

Tính đến thời điểm hiện nay, số hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ xây dựng trên địa bàn huyện đạt 100%

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 11/11 xã đạt tiêu chí về Nhà ở dân cư theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**3.10. Tiêu chí số 10: Thu nhập**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/ người): Năm 2021: ≥ 59; Năm 2022: ≥ 62; Năm 2023: ≥ 65; Năm 2024: ≥ 68; Năm 2025: ≥ 71.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Thực hiện Quyết định số 1099/QĐ-BKHĐT ngày 07/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, về việc Quyết định Công bố các chỉ tiêu về Hợp tác xã, Tổ hợp tác và Khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các văn bản hướng dẫn của Cục Thống kê Đồng Nai.

Thực hiện theo phương pháp điều tra chọn mẫu của hộ dân cư trên địa bàn xã, thị trấn và điều tra bằng thiết bị điện thoại di động thông minh (CAPI). Được áp dụng trên phần mềm trên trang điều hành tác nghiệp (Web) của Tổng cục Thống kê hướng dẫn.

Thu nhập bình quân đầu người/năm trên địa bàn xã được tính bằng tổng thu nhập của toàn bộ các hộ trên địa bàn xã chia cho tổng số nhân khẩu thực tế thường trú trên địa bàn xã trong năm bao gồm:

- Thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ sản xuất kinh doanh, bao gồm: Thu nhập từ tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất như tiền lương, tiền công (phụ cấp, thưởng,…); Lương hưu và trợ cấp thất nghiệp, thôi việc một lần; Thu nhập từ sản xuất kinh doanh: thu nhập từ hoạt động nông, lâm, thủy sản và hoạt động phi nông, lâm, thủy sản; lợi nhuận từ làm chủ hoặc tham gia làm chủ doanh nghiệp/HTX/Cơ sở kinh doanh cá thể.

- Thu nhập khác, bao gồm: Thu nhập từ sở hữu tài sản, đầu tư tài chính, (bao gồm: thu nhập từ cho thuê nhà cửa/đất đai/tài sản, lãi gửi tiết kiệm, cổ tức); Thu nhập từ chuyển nhượng (bao gồm: thu nhập từ các khoản trợ cấp, từ kiều hối, từ quà cho/biếu/tặng), Thu nhập khác: các khoản thu nhập làm tăng thu nhập chưa kể trên như trúng xổ số, vui chơi có thưởng bao gồm quy trình.

Dự ước Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 toàn huyện là 90,3 triệu đồng/người/năm, trong đó khu vực nông thôn đạt 91,1 triệu đồng/người/năm. Kết quả 11/11 xã đạt tiêu chí.

**BIỂU DỰ ƯỚC THU NHẬP BÌNH QUÂN NKTTTT CỦA HUYỆN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị** | **Số lượng hộ (Hộ)** | **Số NKTTTT  (Người)** | **Dự ước TNBQ đầu người (Triệu đồng/người** | | **Dự ước Tổng thu nhập (Triệu đồng)** |
| **2023** | **2024** |
| ( A ) | ( B ) | ( C ) | (1) | (2) | (2) | **(3)=(1)\*(2)** |
| 1 | Vĩnh An | 7.086 | 25.711 | 86 |  | 2.211.146 |
| 2 | Phú Lý | 3.129 | 12.020 |  | 94,7 | 1.138.294 |
| 3 | Trị An | 1.119 | 3.888 |  | 95 | 369.360 |
| 4 | Tân An | 3.020 | 11.977 |  | 85 | 1.018.045 |
| 5 | Vĩnh Tân | 5.417 | 21.947 |  | 95,5 | 2.095.939 |
| 6 | Bình Lợi | 2.021 | 8.274 |  | 96 | 794.304 |
| 7 | Thạnh Phú | 12.806 | 40.024 |  | 88 | 3.522.112 |
| 8 | Thiện Tân | 3.014 | 10.854 |  | 87 | 944.298 |
| 9 | Tân Bình | 3.507 | 13.409 |  | 98 | 1.314.082 |
| 10 | Bình Hòa | 1.737 | 6.745 |  | 86 | 580.070 |
| 11 | Mã Đà | 2.037 | 6.833 |  | 93,2 | 636.836 |
| 12 | Hiếu Liêm | 1.122 | 4.004 |  | 85 | 340.340 |
| **Tổng cộng** | | **46.015** | **165.686** |  |  | **14.964.825** |
| **Thu nhập bình quân NKTTTT/năm = 90,3 (triệu đồng/ người)** | | | | | | |

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 11/11 xã đạt tiêu chí về thu nhập theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**3.11. Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025 (Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 của Trung ương ban hành): ≤ 0,5%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Thực hiện Nghị định số 07/2021/NĐ- CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021- 2025; Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2023-2025; các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác giảm nghèo; các chỉ tiêu Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện…UBND huyện Vĩnh Cửu đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện, cụ thể: Kế hoạch số 1420/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc kiểm tra, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu; Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc giao chỉ tiêu hộ nghèo A còn lại cuối năm 2022; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 11/01/2023 của UBND huyện về việc thực hiện mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 về việc giao chỉ tiêu giảm hộ nghèo A năm 2023 cho các xã, thị trấn; Kế hoạch số 739/KH- UBND ngày 29/3/2023 về việc thực hiện truyền thông Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 740/KH- UBND ngày 29/3/2023 về việc thực hiện kiểm tra, giám sát Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 1730/KH- UBND ngày 13/10/2023 về việc thực hiện Dự án nâng cao năng lực cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu … Trong đó, giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, tổ chức thực hiện Chương trình giảm nghèo trên địa bàn huyện; đôn đốc thực hiện các giải pháp giảm nghèo, đôn đốc tiến độ cho vay, giải ngân vốn cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo; giải pháp giúp đỡ hộ nghèo B, hướng dẫn quy trình rà soát thường xuyên hộ nghèo, nhằm bổ sung kịp thời những hộ do thu nhập giảm sút do mất việc làm, mắc bệnh nan y vào hộ nghèo để họ thụ hưởng các chính sách giảm nghèo nhằm ổn định cuộc sống.

Giai đoạn 2021-2024, huyện Vĩnh Cửu đã huy động được 434.777 triệu đồng để thực hiện chương trình. Trong đó: ngân sách tỉnh 414.897 triệu đồng, ngân sách huyện 8.500 triệu đồng, vận động huy động cộng đồng 9.378 triệu đồng, miễn giảm các chính sách 2.002 triệu đồng.

Kết quả chung về tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025):

- Năm 2022, thời điểm rà soát, tổng hộ dân thuộc toàn huyện là 43.887 hộ, với 162.869 nhân khẩu, trong đó:

+ Số hộ nghèo: 298 hộ chiếm 0,68% so với hộ dân (Trong đó có 11 xã không có hộ nghèo A). Như vậy, 11/11 xã đều đạt yêu cầu tiêu chí.

+ Số hộ cận nghèo: 417 hộ chiếm 0,95% so với hộ dân. Có 11/11 xã đều đạt yêu cầu tiêu chí.

- Năm 2023, thời điểm rà soát, tổng hộ dân thuộc toàn huyện là 46.440 hộ, với 169.147 nhân khẩu, trong đó:

+ Số hộ nghèo: 89 hộ chiếm 0,19% so với hộ dân (Trong đó có 22 hộ nghèo A thuộc thị trấn Vĩnh An, các xã không có hộ nghèo A). Như vậy, 11/11 xã đều đạt yêu cầu tiêu chí.

+ Số hộ cận nghèo: 24 hộ chiếm 0,04% so với hộ dân. Trong đó: hộ cận nghèo B là loại hộ không có khả năng lao động là 02 hộ, tỷ lệ 0,004%; hộ cận nghèo có khả năng lao động là 22 hộ, tỷ lệ 0,04% so với hộ dân, trong đó có. Như vậy, 11/11 xã đều đạt tiêu chí.

- Năm 2024, thời điểm rà soát, tổng hộ dân thuộc toàn huyện là 46.954 hộ, với 171.176 nhân khẩu, trong đó:

+ Số hộ nghèo: 54 hộ chiếm 0,11% so với hộ dân (11 xã không có hộ nghèo A, chỉ có hộ nghèo B là hộ không có khả năng lao động). Như vậy, 11/11 xã đều đạt yêu cầu tiêu chí.

+ Số hộ cận nghèo: 10 hộ chiếm 0,02% so với hộ dân. (Trong đó 10 xã không có hộ cận nghèo chuẩn trung ương, xã Hiếu Liêm có 03 hộ cận nghèo A chiếm tỷ lệ 0.26 % so với hộ dân). Như vậy, 11/11 xã đều đạt yêu cầu tiêu chí.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 11/11 xã đạt tiêu chí Nghèo đa chiều theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**3.12. Tiêu chí số 12: Lao động**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥ 80%.

- Chỉ tiêu 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥ 30%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

*Chỉ tiêu 12.1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).*

Xác định phát triển ngành nghề nông thôn là nhiệm vụ quan trọng trong tái cơ Xác định phát triển ngành nghề nông thôn là nhiệm vụ quan trọng trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. UBND huyện đã triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách về lao động, việc làm; hỗ trợ phát triển thị trường lao động. Phối hợp với Trung tâm giao dịch việc làm tỉnh tổ chức Sàn giao dịch việc làm, tiếp tục đẩy mạnh công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động thất nghiệp trên địa bàn huyện. Đa dạng hoá các hình thức hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động thông qua các hoạt động dịch vụ việc làm; đẩy mạnh thông tin thị trường lao động bằng nhiều hình thức giúp người dân, học sinh, sinh viên và người lao động biết được thông tin về thị trường lao động, nhất là thông tin về tuyển dụng lao động tại các doanh nghiệp, tạo điều kiện kết nối cung - cầu lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động, dự báo thông tin thị trường lao động. Thực hiện chính sách tín dụng cho vay từ các kênh của Ngân hàng CSXH như cho vay Chương trình giải quyết việc làm, chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo… Cùng với hệ thống ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng trên địa bàn tập trung thực hiện nhiệm vụ cho vay tạo việc làm tại chỗ để phát triển kinh tế gia đình. Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển, thu hút lao động tạo điều kiện người lao động tự tạo được việc làm mới.

Theo số liệu thống kê tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) trên địa bàn huyện 11/11 xã có 65.458/75.404 lao động, tỷ lệ 86,81%, đạt so với chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ.*

Theo số liệu thống kê tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) trên địa bàn huyện 11/11 xã có 32.111/75.404 lao động, tỷ lệ 42,59%, đạt so với chỉ tiêu.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 11/11 xã đạt tiêu chí về Lao động theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**3.13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã: Đạt.

- Chỉ tiêu 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững: Đạt.

- Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương: ≥ 50%.

- Chỉ tiêu 13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường: Đạt.

- Chỉ tiêu 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả: Đạt.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí: Chưa có nội dung**

*Chỉ tiêu 13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã: Đạt.*

Tính đến thời điểm hiện nay tổng số HTX hiên có trên địa bàn là 43 HTX và 2 Quỹ tín dụng nhân dân là Bình Minh và Bình Phú. Trong đó:

* ***HTX trên lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp: 16 HTX (37.2%)***

HTX NNDV Tân Triều; HTX Nông nghiệp DV-TM xoài Phú Lý; HTX DVNN tổng hợp Trị An; HTX NN tổng hợp Vĩnh Tân; HTX nông nghiệp Bình Lợi; HTX NN Bình Hòa; HTX NNDV 481; HTX Vinh Phúc; HTX SX-NN-DV Bình Minh; HTX chăn nuôi Hươu, Nai Hiếu Liêm; HTX sản xuất, TM&DV Tâm Minh Quang; HTX nông nghiệp công nghệ cao Vĩnh Cửu; HTX Nông nghiệp-TMDV Vĩnh Tâm; HTX nông nghiệp Trọng Hiển; HTX Nông nghiệp, dịch vụ du lịch Hiếu Liêm và HTX sản xuất dược liệu vườn Lá.

* ***HTX trên lĩnh vực Thương mại dịch vụ: 04 HTX (9.3%)***

HTX TMDV tổng hợp Tân An, HTX NN-DV-DL Hiếu Liêm; HTX thương mại, dịch vụ Du lịch Đông Nam Bộ, HTX Thiên Tân Phong.

* ***HTX trên lĩnh vực giao thông vận tải: 06 HTX (13.9%)***

HTX Vĩnh Cửu; HTX TMDV Mã Đà, HTX vận tải Tân Bình, HTX vận tải Việt Cửa Lò, HTX vận tải Bình Hòa, HTX vận tải Phú Lý.

HTX Việt Cửa Lò đã ngừng hoạt động: Do hoạt động không hiệu quả.

* ***Hợp tác xã vệ sinh môi trường: 07 HTX (16.3%)***

HTX Trúc Xanh; HTX Vĩnh Tiến; HTX Tâm An; HTX môi trường Vĩnh Cửu; HTX nông nghiệp dịch vụ môi trường sản xuất tổng hợp Hưng Thịnh; HTX môi trường Duy Hồng và HTX DVMT Hà Tùng.

* ***Hợp tác xã xây dựng: 02 HTX (4.65%)***

HTX TMDV Xây dựng Mã Đà và HTX xây dựng Việt Long.

HTX hoạt động trong lĩnh vực này tương đối ổn định và hiệu quả.

* ***HTX trên lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: 06 HTX (13.95%)***

HTX Vĩnh Thành; HTX Hố Nai; HTX Thăng Long; HTX Bình Thạch; HTX Thành Công; HTX khai khoáng Thăng Long.

- Trong số 43 HTX trên địa bàn gồm: Thành lập mới 02 HTX; Số lượng HTX đang hoạt động: 30 HTX; Tạm ngừng hoạt động: 03 HTX; Ngừng hoạt động: 08 HTX. 02 HTX mới thành lập chưa ra mắt hoạt động

- Doanh thu bình quân của HTX: khoảng 11.46 tỉ đồng.

- Số HTX hoạt động có hiệu quả: 30 HTX (đạt 71.4%).

Hiện nay các Hợp tác xã đều đã chuyển đổi và hoạt động theo Luật HTX năm 2012.

- Tổng số thành viên của HTX: 667 thành viên.

- Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX: 825 lao động.

- Số lao động đồng thời là thành viên HTX: 825 người.

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX: 72 triệu đồng/năm.

**Về trình độ cán bộ quản lý HTX:**

Tổng số cán bộ quản lý HTX: 123 người.

- Cán bộ quan lý HTX đạt trình độ sơ cấp, trung cấp: 70 người.

- Cán bộ quản lý HTX đạt trình độ cao đẳng, đại học: 26 người.

Trong những năm qua, kinh tế tập thể, HTX từng bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, cơ bản khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài, đã phát triển thêm nhiều loại hình, mô hình kinh tế tập thể, HTX hoạt động hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, xoá đói, giảm nghèo cho các thành viên, từng bước khẳng định vị trí, vai trò nền tảng của khu vực kinh tế tập thể, HTX trong nền kinh tế quốc dân.

Phát triển KTTT, HTX tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của các ban ngành của tỉnh, Liên minh HTX tỉnh, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy,UBND huyện đã tạo động lực to lớn thúc đẩy sự phát triển KTTT, HTX trên địa bàn; sự phối hợp giữa phòng ban chuyên môn với UBND các xã ngày càng được quan tâm, tạo thuận lợi cho công tác đổi mới phát triển KTTT và củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX trên địa bàn huyện.

Cấp ủy và UBND các xã và thị trấn đã có sự quan tâm đến việc phát triển, nâng cao hiệu quả KTTT, HTX gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX được các cấp, các ngành chú trọng quan tâm, tập trung công tác kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động các HTX; Nhìn chung, các HTX đã cơ bản đi vào hoạt động theo Luật HTX năm 2012, từng bước khắc phục những tồn tại hạn chế để nâng cao chất lượng hoạt động. Các THT từng bước nâng cao chất lượng hoạt động, thiết thực hỗ trợ cho kinh tế hộ, kinh tế trang trại phát triển. Nhiều HTX, THT được củng cố, đổi mới về tổ chức, chú trọng cung cấp dịch vụ, sản phẩm cho thành viên, liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm, góp phần phát triển, tạo việc làm và thu nhập thường xuyên cho người lao động, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Trong những năm qua các hợp tác xã sau 2 năm thành lập đều hoạt động có hiệu quả trên 70%. Đến nay 11/11 xã trên địa bàn huyện đều có từ 01 Hợp tác xã trở lên hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã năm 2012 hoạt động có hiệu quả trong 03 năm liên tiếp (02 năm đối với HTX mới thành lập) và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định, đánh giá đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

*Chỉ tiêu 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững*

Sản xuất hàng hóa gắn với tiêu thụ là một yếu tố quan trọng để thúc đẩy nông nghiệp phát triển, huyện đã triển khai tuyên truyền sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân về chính sách khuyến khích phát triển liên kết tiêu thụ sản phẩm theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ, Nghị định 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đến nay trên địa bàn huyện có 11 mô hình chuỗi liên kết trên các loại cây trồng chủ lực, đảm bảo 11/11 xã có mô hình chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững. Việc hình thành các chuỗi liên kết này đã giúp cho người dân thấy được ý nghĩa, tác dụng của việc liên kết với nhau trong quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, các hộ dân tham gia chuỗi liên kết đều đảm bảo sản xuất theo quy trình tiêu chuẩn GAP, đã tạo ra khối lượng sản phẩm lớn, chất lượng cao, từ đó sản phẩm được đơn vị thu mua xuất khẩu với giá cả cao, ổn định, nhân dân có lợi nhuận cao hơn.

Việc tham gia thực hiện liên kết sản xuất đã giúp nông dân nắm vững kỹ thuật canh tác, bước đầu hình thành thói quen làm ăn tập thể, hướng đến nâng cao chất lượng sản phẩm, sản xuất theo quy trình tiêu chuẩn đảm bảo an toàn thực phẩm và ổn định trong tiêu thụ sản phẩm. Giá bán nông sản trong các chuỗi liên kết, nhờ có chứng nhận GAP nên nông dân bán ra cao hơn bình quân khoảng 5000 - 10.000 đồng/kg so với giá thị trường. Bên cạnh đó, việc hình thành các chuỗi liên kết đã giúp mở rộng vùng sản xuất tập trung, thuận lợi cho việc đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất như xây dựng đường giao thông nội đồng, cải tạo hệ thống thủy lợi và nâng cấp hệ thống điện trong vùng dự án để đảm bảo điều kiện sản xuất. Các sản phẩm tham gia chuỗi liên kết tại các vùng sản xuất tập trung đều được cấp mã số vùng trồng nội địa, ứng dụng mã QR để truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Cụ thể:

(1) Xã Bình Hòa: Có chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ bưởi giữa Tổ hợp tác cây có múi xã Bình Hòa với Công ty TNHH TMDV Vương Hương. Diện tích liên kết: 27,2ha/42 hộ. Thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 01/01/2024 đến ngày 01/01/2027. Tổ hợp tác cây có múi xã Bình Hòa đạt chứng nhận sản xuất bưởi theo tiêu chuẩn VietGAP và có xây dựng mã vùng trồng nội địa.

(2) Xã Tân Bình: Có chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ bưởi giữa HTX NN-DV Tân Triều với Công ty Cổ phần Bất động sản Thống Nhất (Chợ Đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây). Diện tích liên kết: 195 ha/218 hộ. Thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 01/01/2018 đến ngày 01/01/2025. Sản phẩm bưởi của HTX NN-DV Tân Triều đạt chứng nhận OCOP 03 sao năm 2022 và thực hiện truy xuất nguồn gốc thông qua phần mềm nhật ký sản xuất điện tử.

(3) Xã Bình Lợi: Có chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ bưởi giữa Tổ Hợp Tác Trồng Bưởi Sạch Bình Long với Công ty TNHH TMDV Vương Hương. Diện tích liên kết: 17,5ha/23 hộ. Thời gian thực hiện hợp đồng từ 02/2024 đến hết ngày 02/2029. Sản phẩm bưởi của Tổ Hợp Tác Trồng Bưởi Sạch Bình Long đạt chứng nhận VietGAP, có xây dựng mã vùng trồng nội địa và truy xuất nguồn gốc thông qua phần mềm nhật ký sản xuất điện tử.

(4) Xã Thạnh Phú: Có chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ bưởi giữa Tổ hợp tác Hương Bưởi với Công ty TNHH TMDV Vương Hương. Diện tích liên kết: 15,2ha/27 hộ. Thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 01/01/2027. Sản phẩm bưởi của Tổ Hợp Tác Hương Bưởi đạt chứng nhận VietGAP, có xây dựng mã vùng trồng nội địa và truy xuất nguồn gốc thông qua phần mềm nhật ký sản xuất điện tử.

(5) Xã Thiện Tân: Có chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ bưởi giữa Tổ hợp tác trồng cây có múi xã Thiện Tân với Công ty Cổ phần Bất động sản Thống Nhất (Chợ Đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây). Diện tích liên kết: 25,82ha/6 hộ. Thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 26/4/2020 đến ngày 26/4/2025. Sản phẩm bưởi của Tổ Hợp Tác trồng cây có múi xã Thiện Tân đạt chứng nhận VietGAP, có xây dựng mã vùng trồng nội địa và truy xuất nguồn gốc thông qua phần mềm nhật ký sản xuất điện tử.

(6) Xã Tân An: Có chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ bưởi giữa Tổ hợp tác trồng cây có múi xã Tân An với Công ty Cổ phần Bất động sản Thống Nhất (Chợ Đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây). Diện tích liên kết: 93ha/29 hộ. Thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 02/2023 đến ngày 02/2025. Sản phẩm bưởi của Tổ hợp tác trồng cây có múi xã Tân An đạt chứng nhận VietGAP, có xây dựng mã vùng trồng nội địa và truy xuất nguồn gốc thông qua phần mềm nhật ký sản xuất điện tử.

(7) Xã Trị An: Có chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ bưởi giữa Tổ hợp tác trồng cây có múi xã Trị An với Công ty TNHH TMDV Vương Hương. Diện tích liên kết: 12,5ha/6 hộ. Thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 01/01/2024 đến ngày 01/01/2027. Sản phẩm bưởi của Tổ hợp tác trồng cây có múi xã Trị An đạt chứng nhận VietGAP, có xây dựng mã vùng trồng nội địa và truy xuất nguồn gốc thông qua phần mềm nhật ký sản xuất điện tử.

(8) Xã Vĩnh Tân: Có chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ rau giữa HTX NN TM DV Vĩnh Tâm vớiCông ty Cổ phần Bất động sản Thống Nhất (Chợ Đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây). Diện tích liên kết: 20,5ha/52 hộ. Thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 25/4/2023 đến ngày 25/4/2026.

(9) Xã Hiếu Liêm: Có chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ bưởi giữa Tổ hợp tác bưởi Hiếu Liêm với Công ty Cổ phần Bất động sản Thống Nhất (Chợ Đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây). Diện tích liên kết: 20,4ha/17 hộ. Thời gian hợp đồng từ ngày 10/01/2024 – 10/1/2028. Sản phẩm bưởi của Tổ hợp tác bưởi Hiếu Liêm đạt chứng nhận VietGAP, có xây dựng mã vùng trồng nội địa và truy xuất nguồn gốc thông qua phần mềm nhật ký sản xuất điện tử.

(10) Xã Mã Đà: Có chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ xoài giữa Tổ hợp tác nông nghiệp sạch Cây Sung với Công ty Cổ phần Bất động sản Thống Nhất (Chợ Đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây). Diện tích liên kết: 38,7ha/14 hộ. Thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 10/01/2024 đến ngày 10/01/2027. Sản phẩm xoài của Tổ hợp tác nông nghiệp sạch Cây Sung đạt chứng nhận VietGAP, có xây dựng mã vùng trồng nội địa và truy xuất nguồn gốc thông qua phần mềm nhật ký sản xuất điện tử.

(11) Xã Phú Lý: Có chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ xoài giữa Tổ hợp tác xoài Phú Lý với Công ty Cổ phần Bất động sản Thống Nhất (Chợ Đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây). Diện tích liên kết: 128,36ha/55 hộ. Thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 10/01/2024 đến ngày 10/01/2027. Sản phẩm xoài của Tổ hợp tác xoài Phú Lý đạt chứng nhận VietGAP và truy xuất nguồn gốc thông qua phần mềm nhật ký sản xuất điện tử.

Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương: ≥ 50%.*

Căn cứ vào điều kiện thổ nhưỡng của từng vùng, huyện Vĩnh Cửu đã quy hoạch và ban hành Quyết định số 9497/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2021 – 2025, xác định cây trồng chủ lực cho từng xã để có sự đầu tư tập trung về hạ tầng thủy lợi, đường, điện, cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm. Đến nay mỗi xã đều có từ 1 đến 4 loại cây trồng chủ lực. Các cây trồng chủ lực đều được truy xuất nguồn gốc thông qua việc sử dụng phần mềm nhật ký điện tử, được cấp mã số vùng trồng và đã được chứng nhận VietGAP.

Chứng nhận VietGAP được huyện Vĩnh Cửu triển khai từ năm 2020, qua thời gian thực hiện người dân đã thấy được lợi thế cạnh tranh của sản phẩm cùng loại trên thị trường, từ đó nông dân chủ động tham gia vào các chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, do vậy sản phẩm chủ lực được chứng nhận GAP trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đã phát triển nhanh từ năm 2020. Trong thời gian qua, huyện rất chú trọng đến việc sản xuất theo tiêu chuẩn GAP nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và hướng đến mục tiêu quan trọng là nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng đối với người tiêu dùng và cả người sản xuất. Đến nay, rên địa huyện có 480,71 ha cây trồng chủ lực đạt chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, trong đó có: 246,55ha bưởi, 40,6ha cam, 167,06 ha xoài và 10,2ha rau, 16ha sầu riêng, chuối.

Trước đây, việc truy xuất nguồn gốc được thực hiện bằng việc ghi chép nhật ký canh tác, từ năm 2023, thực hiện chương trình chuyển đổi số trong nông nghiệp, huyện đã triển khai thêm truy xuất nguồn gốc điện tử cho các loại cây trồng.

Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường*

Trên địa bàn 11/11 xã không có làng nghề, làng nghề truyền thống. Tuy nhiên để hỗ trợ các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn, hàng năm, UBND huyện Vĩnh Cửu đã xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn huyện, qua đó đã triển khai chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề theo Quyết định số 48/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai; chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất ngành nghề nông thôn theo Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai, Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm - OCOP”... Hiện tại, trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có 123 cơ sở hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn, cụ thể:

**+** 69 hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn, trong đó:

- Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ: 01 hộ (đá sừng, kim khí, thủy tinh, da…)

- Xử lý chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn: 24 hộ (xay xát: 15, sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột: 05, sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép: 01, giết mổ gia súc gia cầm: 03).

- Sản xuất đồ gỗ, dệt may, sợi đan lát, cơ khí nhỏ: 05 hộ (sản xuất đồ gỗ: 01, sản xuất tủ, bàn ghế: 02, cơ khí nhỏ: 01).

-Sản xuất kinh doanh sinh vật cảnh: 01 hộ (nhân và chăm sóc cây giống lâu năm).

- Các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống cư dân nông thôn: 38 hộ (buôn bán vật tư nông nghiệp: 31, dịch vụ thú y: 02, buôn bán thú y:02, dịch vụ câu cá, giải trí: 02, dịch vụ may mặc: 01).

**+ 54 doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn, trong đó:**

- Chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản: 02 doanh nghiệp (sản xuất nước ép từ rau quả: 01, sản xuất dầu mỡ thực vật: 01).

- Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ: 04 doanh nghiệp (gốm sứ: 01; sơn mài, khảm trai, chạm khắc gỗ: 03)

- Xử lý chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn: 13 doanh nghiệp (sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép: 08; sản xuất đồ gỗ xây dựng: 03; sản xuất cói, vật liệu tết bện: 02).

- Sản xuất đồ gỗ, dệt may, sợi, đan lát, cơ khí nhỏ: 27 doanh nghiệp (sản xuất đồ gỗ: 10; sản xuất tủ, bàn ghế: 14; cơ khí nhỏ: 03).

- Các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống cư dân nông thôn: 05 doanh nghiệp (dịch vụ tín dụng: 01; dịch vụ may mặc: 04).

**+ 03 Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn, trong đó:**

- Sản xuất kinh doanh sinh vật cảnh: 01 HTX (Sản xuất giống thủy sản)

- Các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống cư dân nông thôn: 02 HTX (buôn bán vật tư nông nghiệp).

Các nhóm ngành nghề nông thôn trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu chủ yếu thuộc nhóm: Xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn (xay xát, sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép), các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống cư dân nông thôn (kinh doanh vật tư nông nghiệp) và sản xuất đồ gỗ, đan lát; chưa có ngành nghề mới phát triển tại địa phương.

Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả*

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ về việc quy định tổ chức, hoạt động và quản lý hội; và Nghị định số [83/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/nghi-dinh-83-2018-nd-cp-hoat-dong-khuyen-nong-382798.aspx) ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Trên cơ sở nội dung Văn bản số 2455/HD-SNN ngày 31/5/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao phụ trách;

11/11 xã đều đã thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng đạt 100%. Tổ khuyến nông cộng đồng các xã do Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực kinh tế hoặc Chủ tịch Hội Nông dân xã làm Tổ trưởng. Tổ khuyến nông cộng đồng xây dựng nội quy, quy chế, điều lệ hoạt động của tổ và hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành. Tổ khuyến nông cộng đồng thực hiện tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp do cấp có thẩm quyền giao. Hoạt động tư vấn, dịch vụ và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá, cộng đồng dân cư nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái.

Thông qua việc thực hiện nhiệm vụ, Tổ khuyến nông cộng đồng đã phát huy vai trò cầu nối liên kết giữa nông dân với Hợp tác xã, doanh nghiệp, hướng dẫn kỹ thuật, chia sẻ trao đổi kinh nghiệm, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong sản xuất, từ đó giúp người dân sản xuất hiệu quả hơn, năng suất sản xuất ngày càng tăng cao, chi phí sản xuất giảm, đã góp phần tăng cao thu nhập của người dân trên địa bàn, một số kết quả đạt được như sau:

+ Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp cho các Hợp tác xã, THT, nông dân trên địa bàn với 55 lớp với 5.500 lượt người tham dự.

+ Đã tư vấn thành lập mới 09 Tổ hợp tác nông nghiệp và tư vấn, củng cố phát triển thành viên cho 02 THT nông nghiệp hoạt động đạt hiệu quả năm 2023 và 06 tháng đầu năm 2024.

+ Tuyên truyền, hỗ trợ tư vấn liên kết sản xuất cho nông dân tham gia các Tổ hợp tác, HTX nông nghiệp trên địa bàn, đến nay trên bàn 11/11 xã đã hình thành chuỗi liên kết sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm nông sản chủ lực.

+ Tư vấn nông dân, HTX tham gia sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, truy xuất nguồn gốc; năm 2023 đã tư vấn cho 06 THT đánh giá chứng nhận VietGAP với diện tích 227,66 ha, 01 sản phẩm truy xuất nguồn gốc, trong 06 tháng đầu năm 2024 đã tư vấn cho 08 sản phẩm truy xuất nguồn gốc.

+ Tư vấn hỗ trợ nông dân, 09 Tổ hợp tác về chính sách sản xuất lĩnh vực nông nghiệp như chính sách tham gia chuỗi liên kết, chính sách hỗ trợ chứng nhận VietGAP....; tư vấn hỗ trợ 02 Hợp tác xã về chính sách vay vốn tín dụng.

+ Tham gia các hoạt động cộng đồng tại địa phường: Thông qua hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng đã giúp người dân trên địa bàn xã nâng cao được nhận thức về xây dựng nông thôn mới; bảo tồn giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; nắm bắt kịp thời nhu cầu của thị trường; thay đổi tập quán canh tác cũ để áp dụng những tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng nông sản và nâng cao hiệu quả kinh tế cho người nông dân.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 11/11 xã đạt tiêu chí về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôntheo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**3.14. Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ: Đạt.

- Chỉ tiêu 14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp): ≥ 90%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*Chỉ tiêu 14.1: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ.*

Huyện Vĩnh Cửu thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Năm học 2023-2024 thực hiện huy động với tổng số 9.656/10.953 cháu, tỷ lệ 88,15 %: Nhà trẻ 2.2552/3.849 cháu, tỷ lệ 66,30.% (tăng 45,91 % so với năm 2017); Mẫu giáo 7.103//7.104 cháu, tỷ lệ 99,99. Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt tỷ lệ 100%. Số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.

Thực hiện duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ, phổ cập giáo dục: tổng số người biết chữ từ 15-60 tuổi là 67.546/70.074. đạt tỷ lệ 96,39% (tăng 3,4% so với năm 2017); tỷ lệ huy động trẻ đến trường đúng độ tuổi 100%; số lượng và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS 2.593/2.593 học sinh (tỷ lệ 100%, tăng 9,41% so với năm 2017); học sinh tốt nghiệp THPT hệ phổ thông 1.226/1.234 học sinh (tỷ lệ 99,35%); học sinh tốt nghiệp THPT hệ GDTX 31/32 học sinh (tỷ lệ 96,87 %). Huyện có 11/11 xã được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức 3 trong năm 2023.

Số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi 11/11 xã; số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 là 11/11 xã; số xã có tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% là 11/11 xã; số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 là 11/11 xã; số xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 là 11/11 xã; số xã có Cộng đồng học tập được đánh giá/xếp loại tốt là 11/11 xã.

Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 14.2: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tiếp tục học Trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)*

Số học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2023-2024 là 2.593/2.593 học sinh (tỷ lệ 100%); học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học trung học *(phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) 2.350/2.593, đạt tỷ lệ 90,62%.*

Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 11/11 xã đạt tiêu chí về Giáo dục và đào tạo theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**3.15. Tiêu chí số 15: Y tế**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥ 90%.

- Chỉ tiêu 15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Đạt.

- Chỉ tiêu 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): ≤ 14,5%.

- Chỉ tiêu 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: ≥ 70%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Xác định bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đòi hỏi sự tham gia tích cực của các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các ngành, trong đó ngành Y tế là nòng cốt. Thời gian qua, công tác y tế - chăm sóc sức khỏe Nhân dân đã được cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương luôn quan tâm chỉ đạo và đạt nhiều kết quả tích cực góp phần thực hiện hiệu quả các tiêu chí về y tế trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Hằng năm, huyện đã chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp Trung tâm Y tế huyện hướng dẫn Trạm Y tế xã chủ động tham mưu UBND xã xây dựng các kế hoạch, nghị quyết thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, kế hoạch chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, duy trì hoạt động khám chữa bệnh thường xuyên tại các cơ sở y tế, triển khai khám bệnh BHYT tại các trạm y tế xã. Công tác phòng chống dịch bệnh được duy trì thường xuyên đặc biệt là phòng chống dịch bệnh nguy hiểm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, sắp xếp bố trí đủ đội ngũ cán bộ y tế xã bảo đảm trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm phục vụ Nhân dân. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, đầu tư nâng cấp trang thiết bị phục vụ tốt việc khám bệnh cho Nhân dân; cơ số thuốc, vật tư và trang thiết bị y tế về cơ bản được trang bị đáp ứng yêu cầu chuyên môn của trạm y tế; các dịch vụ kỹ thuật thực hiện tại các trạm y tế được nâng cao, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu. Ngoài ra, để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” và Đề án “Khám chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2020 - 2025, huyện đã chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền về lợi ích của việc chuyển đổi số, tư vấn khám chữa bệnh từ xa; hồ sơ sức khỏe điện tử;… đến với người dân thông qua các phương tiện truyền thông, tuyên truyền trực quan; tại các cơ sở y tế bố trí bàn hướng dẫn cài đặt các ứng dụng như “Sổ sức khỏe điện tử”, “OurHealth”, “VneID”… cho người dân sử dụng căn cước công dân và điện thoại thông minh; khuyến khích người dân sử dụng ứng dụng để ghi triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và kê đơn thuôc điều trị ngoại trú; cập nhật kết quả khám, chữa bệnh khi đi khám; bố trí cán bộ phụ trách công tác quản lý và theo dõi sức khỏe người dân trên địa bàn và trực tiếp sử dụng phần mềm quản lý; thành lập tổ tư vấn sức khỏe từ xa.

Lập danh sách mua, cấp thẻ BHYT cho hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo trong thời hạn 2 năm (kể từ năm mới thoát nghèo) và hộ cận nghèo,

Triển khai thực hiện Nghị quyết 10/2022/NQ - HĐND ngày 8/7/2022 của HĐND tỉnh v/v Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025.

*Chỉ tiêu 15.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) ≥ 90%.*

Huyện chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến các đối tượng thấy rõ được vai trò, ý nghĩa của bảo hiểm y tế cộng đồng để người dân tự giác tích cực tham gia mua bảo hiểm y tế; đồng thời huyện chỉ đạo duy trì tốt hoạt động khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các cơ sở y tế trong và ngoài công lập, nhất là triển khai khám bệnh BHYT tại các trạm y tế xã: số người có thẻ BHYT là 134.622/141.339 người, đạt tỷ lệ 95,25%.

Đánh giá:11/11 xã đạt chỉ tiêu 15.1

*Chỉ tiêu 15.2: Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế*

Huyện đã thực hiện củng cố mạng lưới y tế cơ sở; đầu tư, nâng cấp trang thiết bị và đảm bảo nguồn nhân lực y bác sĩ để phục vụ tốt công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân; cơ số thuốc, vật tư y tế về cơ bản được trang bị đầy đủ, đảm bảo yêu cầu chuyên môn của trạm y tế; các dịch vụ kỹ thuật thực hiện tại các trạm y tế được nâng cao, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu. Thực hiện kiểm tra Bộ tiêu chí quốc gia về y tế các Trạm Y tế xã, thị trấn đã đạt chuẩn về danh mục kỹ thuật và đủ điều kiện thực hiện tiêm chủng theo quy định.

Năm 2013, huyện có 05 xã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã (Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 17/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai); năm 2014 có 03 xã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã (Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 06/03/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai), đến năm 2015 có 04 xã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã (Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai) nâng tổng số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế trên địa bàn huyện là 12/12 xã đạt 100%; căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung theo bộ tiêu chí hàng năm, 12/12 xã đều duy trì và giữ vững đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế xã.

Huyện đã tổ chức rà soát, đánh giá và chấm điểm theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/03/2023 của Bộ Y tế về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030;

Đánh giá: 11/11 xã đạt chỉ tiêu 15.2

*Chỉ tiêu 15.3: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) ≤ 14,5%*

Nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em trên địa bàn, UBND các xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe sinh sản, các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, chế độ dinh dưỡng hợp lý và tháp dinh dưỡng cân đối bằng nhiều hình thức như: treo băng rôn, áp phích, tờ rơi tuyên truyền tại các trạm y tế, chợ, trường học và nơi công cộng; tuyên truyền trực tiếp thông qua tổ chức các buổi truyền thông dinh dưỡng, thực hành dinh dưỡng, đợt cân trẻ và ngày tiêm chủng trẻ em hàng tháng; thực hiện tư vấn tại trạm y tế, qua điện thoại và tại nhà; biên soạn các bản tin, bài viết tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh và Cổng thông tin điện tử. Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể về công tác tuyên truyền sức khỏe trẻ em, sức khỏe sinh sản trên địa bàn. Tổ chức truyền thông giáo dục dinh dưỡng cộng đồng, tập trung vào các đối tượng: Phụ nữ mang thai, phụ nữ tuổi sinh đẻ và người chăm sóc trẻ nhỏ; tuyên truyền người dân cách chọn thực phẩm hợp lý, đa dạng (mùa nào thức ấy) để nâng cao chất lượng bữa ăn, khuyến khích sử dụng các thực phẩm giàu chất dinh dưỡng sẵn có tại địa phương.

Trung tâm Y tế huyện và 12 Trạm Y tế xã trên địa bàn đã thực hiện tốt chương trình y tế dân số về suy dinh dưỡng trẻ em như: Củng cố và nâng cao năng lực mạng lưới; Theo dõi tăng trưởng, phát triển và tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi; Bổ sung vitamin A, viên sắt/đa vi chất cho các đối tượng nguy cơ; Truyền thông thay đổi hành vi phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi; Chăm sóc dinh dưỡng toàn diện trong 1000 ngày đầu đời của trẻ. Kết quả tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) trên địa bàn 11 xã đạt 8,08% (754/9.327 trẻ); tỷ lệ tại 11/11 xã đều đạt dưới 14,5% vượt so với chỉ tiêu quy định.

Đánh giá: 11/11 xã đạt chỉ tiêu 15.3

*Chỉ tiêu 15.4: Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử ≥ 70%.*

Để triển khai hiệu quả trong công tác quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn, ngoài công tác lập, khám, tạo hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân, trong thời gian qua, huyện đã tổ chức triển khai phổ biến, quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn thực hiện cài đặt ứng dụng chứa hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân với các tính năng như thông tin tiêm chủng, đặt hẹn khám bệnh, hồ sơ sức khỏe, tư vấn từ xa (Apps Sổ sức khỏe điện tử).

Tổ chức tuyên truyền về lợi ích của việc sử dụng các ứng dụng công nghệ trên thiết bị thông minh trong khám, chữa bệnh; khai báo y tế, đăng ký tiêm chủng, tra cứu lịch sử y tế, tra cứu kết quả tiêm chủng bằng các hình thức như: Tuyên truyền trực quan thông qua việc treo băng rôn, áp phích, phát tờ rơi tại khu vực trung tâm, trụ sở cơ quan, trường học và khu dân cư. Kết quả số người có sổ khám chữa bệnh điện tử trên địa bàn 11 xã (111.511 người /116.313 tổng dân số), đạt tỷ lệ 95,87%.

Đánh giá: 11/11 xã đạt chỉ tiêu 15.4

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 11/11 xã đạt tiêu chí về Y tế theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**3.16. Tiêu chí số 16: Văn hoá**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 16.1. Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới: ≥ 90%.

- Chỉ tiêu 16.2. Tỷ lệ hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa: ≥ 90%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*Chỉ tiêu 16.1. Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới: ≥ 90%*

Tiếp tục thực hiện 05 nội dung của Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” góp phần xây dựng và giữ vững các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Trong năm 2023, thông qua công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện giúp nhau giảm nghèo, đóng góp kinh phí để xã hội hóa giao thông nông thôn, giao thông khu phố, thực hiện các mô hình tiêu biểu, tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng. Trong thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” thì Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trên địa bàn huyện với vai trò là Chủ nhiệm Chương trình 1 về thực hiện nội dung xây dựng ấp, khu phố văn hóa và đã hướng dẫn tổ chức cho 63/63 ấp, khu phố trên địa bàn huyện đăng ký xây dựng ấp, khu phố văn hóa; vận động Nhân dân đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, gia đình đảm bảo trật tự an toàn giao thông; 63/63 khu dân cư (ấp) xây dựng quy ước, hương ước, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội, gìn giữ trật tự địa phương, bài trừ các hủ tục mê tín dị đoan trong dịp lễ, tết. Kết quả cuối năm 2023, 54/55 ấp trên địa bàn 11/11 xã nông thôn mới đã được UBND huyện công nhận đạt chuẩn ấp văn hóa, đạt tỉ lệ 98,18% theo Quyết định số 5058/QĐ-UBND ngày 29/12/2023. Qua việc triển khai Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thật sự đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhận thức của đại đa số các tầng lớp Nhân dân đã được nâng lên, quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy tốt hơn, nhiều nét đẹp mang giá trị đạo đức, góp phần xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần được phát hiện; từ đó đã khơi dậy tình đoàn kết, tương thân tương ái, giúp nhau cùng phát triển sản xuất, giảm nghèo trong xã hội, qua đó đời sống Nhân dân ngày càng ổn định và nâng cao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội toàn huyện năm 2023. Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 16.2. Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa*

Hàng năm, gắn với thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” của huyện, UBND các xã trên địa bàn huyện đã xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện Chương trình xây dựng Gia đình văn hóa, định kỳ cuối năm tổ chức bình xét, đánh giá và xét công nhận danh hiệu gia đình văn hóa trên địa bàn các xã. Căn cứ kết quả bình xét, đánh giá, UBND các xã ban hành Quyết định công nhận Gia đình văn hóa hàng năm trên địa bàn (theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ).

Đối chiếu với kết quả công nhận Gia đình văn hóa trên địa bàn các xã. Năm 2023, tỷ lệ hộ gia đình được công nhận đạt Danh hiệu Gia đình Văn hóa trên địa bàn 11 xã là 99,33% (33.031/33.254 hộ), cụ thể: xã Bình Hòa 99,4%; xã Tân Bình 99,72%; xã Bình Lợi 99,4%; xã Thạnh Phú 99,38%; xã Thiện Tân 99,46%; xã Tân An 98,98%; xã Trị An 98,84%; xã Hiếu Liêm 99,51%; xã Mã Đà 99,55%; xã Phú Lý 99,37%; xã Vĩnh Tân 99,08%. Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 11/11 xã đạt tiêu chí về Văn hóa theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**3.17. Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.

Năm 2022 ≥ 82,5% (trong đó từ hệ thống cấp nước tập trung ≥ 30%)

Năm 2023 ≥ 83,5% (trong đó từ hệ thống cấp nước tập trung ≥ 35%)

Năm 2024 ≥ 84,5% (trong đó từ hệ thống cấp nước tập trung ≥ 40%)

Năm 2025 ≥ 85% (trong đó từ hệ thống cấp nước tập trung ≥ 45%)

- Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 100%.

- Chỉ tiêu 17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: Đạt.

- Chỉ tiêu 17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: ≥ 2m2/người.

- Chỉ tiêu 17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Đạt.

- Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: 100%.

- Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%.

- Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: ≥ 90%.

- Chỉ tiêu 17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: ≥ 80%.

- Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100%

- Chỉ tiêu 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: ≥ 30%

- Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: ≥ 65%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*Chỉ tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn*

Tất cả các xã đều có tỷ lệ hộ dân sử dụng nước theo quy chuẩn ≥ 85% (trong đó từ hệ thống cấp nước tập trung ≥ 45%)

*Chỉ tiêu 17.2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường*

\* Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

Hàng năm UBND huyện xây dựng kế hoạch rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thuỷ sản thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường, tổ chức tuyên truyền và thông báo cơ sở lập hồ sơ môi trường theo đúng quy định. Đến nay trên địa bàn huyện có 1053 cơ sở sản xuất, kinh doanh và hộ chăn nuôi, trong đó có 317 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường và đã có hồ sơ môi trường (317 cơ sở), đạt tỷ lệ 100%. Ngoài ra, tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện đã xây dựng công trình xử lý nước thải; thực hiện thu gom, xử lý chất thải rắn phát sinh đúng quy định (Phụ lục 15 kèm theo).

\* Đối với 736 hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm không thuộc đối tượng thực hiện hồ sơ môi trường được UBND cấp xã cho ký cam kết chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động như đăng ký thu gom chất thải sinh hoạt, xử lý chất thải sản xuất đảm bảo quy định trước khi thải ra môi trường và hướng dẫn các cơ sở thực hiện đăng ký môi trường ở cấp xã theo quy định. Tất cả cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh nước thải, chất thải rắn, mùi hôi, bụi, tiếng ồn đều đã trang bị hệ thống thu gom và xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường hoặc có giải pháp xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

Trong năm 2023, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn Vĩnh An tăng cường công tác kiểm tra, qua kiểm tra đã kịp thời nhắc nhở, đôn đốc các tổ chức thực hiện thường xuyên việc vận hành hệ thống xử lý trước khi xả thải; hạn chế thấp nhất việc gây ảnh hưởng đến môi trường.

Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 17.3: Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung*

Diện mạo nông thôn luôn là một trong những nội dung quan trọng, tiêu biểu cho thành quả xây dựng nông thôn mới đã được huyện Vĩnh Cửu rất quan tâm chỉ đạo từ khi đạt chuẩn nông thôn mới. Các xã là một trong những nền tảng quan trọng để tạo nên diện mạo huyện, đã luôn đi đầu trong công tác chỉnh trang diện mạo trên địa bàn huyện. Tại các tuyến đường, khu vực công cộng, khuôn viên của trụ sở UBND xã, thị trấn, trạm y tế, trường học và nhà văn hóa ấp trên toàn địa bàn huyện đã được trồng cây xanh, cây hoa phù hợp đảm bảo cảnh quan môi trường.

Hàng năm, trên cơ sở thực hiện các Kế hoạch của UBND huyện về chỉnh trang diện mạo nông thôn; xây dựng tuyến đường sáng xanh, sạch, đẹp; xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu, phong trào xây dựng tổ nhân dân kiểu mẫu. UBND cấp xã đã xây dựng kế hoạch chỉnh trang diện mạo và thực hiện, cụ thể đã tổ chức trồng hoa, cây xanh ở các tuyến đường; ra quân tổng vệ sinh môi trường hàng tuần ở từng xã, thị trấn, cơ quan, trường học.

Hiện nay trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đã có 11/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Cả huyện hiện có 12 khu dân cư kiểu mẫu (xã Tân Bình có 03 khu, xã Bình Lợi có 04 khu, xã Bình Hòa có 01 khu, xã Trị An có 01 khu, xã Hiếu Liêm có 01 khu và xã Phú Lý có 02 khu); trong đó đã thực hiện các hoạt động như:

- Thực hiện ra quân dọn dẹp vệ sinh trên các tuyến đường kết hợp với trồng cây xanh, thảm cỏ tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Kiểm tra, hướng dẫn nhân dân trên địa bàn thực hiện xây dựng môi trường sống trong lành, cảnh quan trong mỗi hộ gia đình phải đảm bảo có mảng xanh trong và ngoài khuôn viên. Đồng thời đảm bảo các nguồn chất thải phát sinh trong mỗi hộ gia đình đều phải được thu gom, phân loại và bàn giao cho đơn vị có đầy đủ chức năng xử lý và các vấn đề môi trường phát sinh trong sinh hoạt của người dân đều được xử lý triệt để.

Để duy trì cảnh quan môi trường trong quá trình xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao, UBND huyện đã giao trách nhiệm UBND các xã tiếp tục quan tâm xây dựng kế hoạch cụ thể về việc trồng và chăm sóc cây xanh, hoa cảnh, phát quang, dọn dẹp, vệ sinh môi trường các tuyến đường trên địa bàn xã để đảm bảo đạt ổn định tiêu chí sáng, xanh, sạch, đẹp; trong đó cảnh quan không gian sáng: đường xã, liên xã, liên ấp được xây dựng/lắp đặt hệ thống chiếu sáng tối thiểu 70%.

Đến nay, các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện đã được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ như: cây dầu, cây sao, cây hoàng yến, bằng lăng, chiều tím, hoàng anh, chiều tím, bông trang đỏ, sao nhái,... thảm cỏ là cỏ lạc, mười giờ nhằm tăng cường mảng xanh, độ che phủ và tạo vẻ đẹp cho các tuyến đường. Các tuyến đường thường xuyên được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang bờ kè thông qua các thông báo dân vận của UBND cấp xã, tổ tự quản môi trường, các phong trào thi đua như ngày chủ nhật xanh của UBND cấp xã mà quan trọng nhất là việc tự chỉnh trang khuôn viên nhà, các tuyến đường trước nhà để góp phần xây dựng cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp.

Ngoài ra, để thực hiện các mục tiêu về chiếu sáng, an toàn trên các tuyến đường giao thông, UBND các xã đã thực hiện công tác vận động người dân đóng góp kinh phí để lắp đặt đèn chiếu sáng đảm bảo ánh sáng vào ban đêm, song song đó là lắp đặt hoặc vận động người dân quay hướng camera để đảm bảo an ninh khu vực. Đến nay, trên địa bàn xã các tuyến đường đã được lắp đặt bóng đèn chiếu sáng, mỗi tuyến đường đều có ít nhất một camera an ninh cho khu vực mà người dân trên tuyến đường là người trực tiếp sử dụng và quản lý.

Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn*

Các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn toàn huyện đã tích cực hưởng ứng chủ trương của trung ương, tỉnh về triển khai thực hiện Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025; UBND cấp xã đã chủ động rà soát quỹ đất công cộng tại điểm dân cư nông thôn để trồng các loài cây Lâm nghiệp như cây Sao, Dầu, Bằng Lăng, Giáng Hương ...

Các địa phương thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện tốt Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025; thực hiện tốt việc chăm sóc, bảo vệ cây xanh tại các khu vực công cộng tại các khuôn viên, các tuyến đường trục xã, đường trục thôn và đường ngõ xóm.

Bên cạnh đó, các khu trung tâm, các điểm dân cư nông thôn hiện hữu, quy hoạch mở rộng theo quy hoạch xây dựng chung, kết quả các điểm dân cư nông thôn đã bố trí diện tích trồng cây xanh theo các công trình, hạ tầng kỹ thuật (vườn hoa, sân chơi, cây xanh tạo cảnh quan bóng mát) nhằm tạo bóng mát, bảo vệ môi trường, cảnh quan cho người dân trên địa bàn. Qua rà soát, đánh giá 100% số xã (11/11 xã) trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đạt chỉ tiêu 17.4 về đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn, các xã đạt tỷ lệ từ 4,3 m2/người trở lên.

Đến năm 2024, 11/11 xã trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đạt chỉ tiêu 17.4 Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: ≥ 2 m2/người.

*Chỉ tiêu 17.5: Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch*

Trong những năm qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các ngành đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả việc xây dựng xã nông thôn mới. Trong đó tập trung tuyên truyền bằng các hình thức thích hợp để nhân dân nhận thức đầy đủ về lợi ích và ý nghĩa của việc mai táng, hỏa táng đảm bảo văn minh, tiến bộ đối với đời sống xã hội, vừa bảo đảm vệ sinh môi trường và tiết kiệm quỹ đất; đồng thời quán triệt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tuyên truyền, vận động gia đình, họ hàng gương mẫu thực hiện. Mặt khác đã lồng ghép tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đám tang văn minh với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua khác. Với sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt, trách nhiệm của các cấp, các ngành, đã từng bước tạo được sự đồng thuận, ủng hộ và thực hiện. Từ đó việc mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và quy hoạch của địa phương. Đến nay, các nghĩa trang hiện hữu đều được cải tạo, chỉnh trang đường đi và hệ thống thoát nước mặt đảm bảo đi lại thuận tiện, hiện trạng nghĩa trang không bị lầy lội, ngập lụt. Khu vực xung quanh nghĩa trang được trồng cây xanh cách ly hoặc có tường rào bao quanh, các phần mộ chôn mới trong các nghĩa trang hiện hữu đã được bố trí thẳng theo hàng, theo lối. Đồng thời các nghĩa trang đều được ban hành quy chế quản lý và ban quản trang theo quy định, sử dụng nghĩa trang theo quy định.

*Chỉ tiêu 17.6: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định*

Về chất thải rắn sinh hoạt: Trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có 10 cơ sở, hợp tác xã thu gom CTRSH từ các hộ dân đưa về trạm trung chuyển và Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi dưa về KXL Vĩnh Tân để xử lý với 27 phương tiện thu gom rác sinh hoạt (gồm 4 xe ép chuyên dụng và 23 xe tải, thùng và xa ba gác) đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong quá trình thu gom vận chuyển.

Trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có Khu xử lý chất thải tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu do Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi làm chủ đầu tư, với quy mô diện tích khoảng 21,7ha, công suất nhà máy 245 tấn/ngày, trong đó 110 tấn rác thải sinh hoạt và 135 tấn chất thải công nghiệp không nguy hại.

Để thực hiện việc thu gom xử lý rác thải sinh hoạt nói chung và công tác phân loại rác tại nguồn nói riêng, UBND huyện đã trang bị các thùng rác phân loại cho các trường học (tiểu học và trung học cơ sở) và các thùng rác phân loại cho UBND các xã, thị trấn. Đối với thùng rác tại hộ dân, UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tổ chức vận động hộ dân tự mua sắm và bảo quản.

Tính đến hiện tại, tổng số hộ dân tham gia đăng ký thu gom rác về Khu xử lý chất thải tại xã Vĩnh Tân trên địa bàn 11 xã là 29.382/29.382 hộ, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó: tổng số hộ đăng ký thu gom chất thải sinh trực tiếp từ hộ dân đến Khu xử lý Vĩnh Tân là 23.664/29.382 hộ, đạt tỷ lệ 80,5%; còn lại 5.718/29.382 hộ (tỷ lệ 19,5%) đăng ký phân loại và tự xử lý chất thải thực phẩm tại nhà để làm mùn phân bón cho cây trồng trong vườn nhà, đồng thời đăng ký thu gom chất thải rắn sinh hoạt khác theo hình thức tập trung mỗi tháng thu gom 1-2 lần về Khu xử lý rác Vĩnh Tân để xử lý theo đúng quy định.

Chất thải sinh trên địa bàn các xã được tổ chức thu gom, xử lý như sau: Tổng khối lượng chất thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn 11 xã là 73,35 tấn/ngày. Trong đó: tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện được các HTX thu gom trực tiếp từ hộ dân hoặc điểm thu gom tập trung về nhà máy xử lý chất thải Vĩnh Tân bình quân 64,28 tấn/ngày; còn lại khoảng 8,34 tấn/ngày chất thải thực phẩm được người dân phân loại để làm thức ăn chăn nuôi hoặc ủ làm phân bón cho cây trồng và khoảng 0,73 tấn/ngày chất thải tái chế được người dân thu hồi bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

Đối với khu vực xa khu dân cư xe thu gom chưa vào được (5.718 hộ) huyện đã chỉ đạo UBND cấp xã hướng dẫn người dân phân loại và tự xử lý chất thải thực phẩm bằng cách ủ phân bón cho cây trồng hoặc tận dụng tối đa cho chăn nuôi, thu gom chất thải tái chế bán phế liệu; đồng thời, UBND cấp xã đã bố trí các điểm thu gom, tập kết CTRSH khác của các hộ dân nằm trong khu vực chưa có tuyến thu gom, khu vực xa khu dân cư để thu gom triệt để CTRSH phát sinh tại các hộ dân này, không để người dân tự ý đốt hay chôn lấp.

Về chất thải không nguy hại:

- Đối với phụ phẩm cây trồng: UBND các xã phối hợp với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hộ dân thu gom, xử lý phụ phẩm nông nghiệp theo đúng quy định như: sử dụng lại để làm phân bón, chất đốt, thức ăn gia súc, sản xuất nấm,… Thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thu gom xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng. Như vậy, đối với chất thải phụ phẩm cây trồng phát sinh được người dân thu gom và xử lý khi có phát sinh nên tần suất thu gom dựa vào canh tác, mùa vụ của hộ dân;

- Đối với chất thải chăn nuôi: Căn cứ theo quy mô chăn nuôi hộ/trang trại UBND cấp xã đã hướng dẫn người dân thu gom xử lý bằng các biện pháp như xử lý bằng hệ thống khí sinh học biogas, tái sử dụng làm phân bón cho cây trồng, xử lý bằng chế phẩm sinh học. Ngoài ra, các cơ sở chăn nuôi còn hợp đồng với đơn vị có nhu cầu để mua bán phân khô, tần suất theo khối lượng phát sinh;

- Đối với chất thải xây dựng được tận dụng để san nền hoặc bán phế liệu, tần suất thu gom, xử lý theo công trình xây dựng phát sinh;

- Chất thải không nguy hại của cơ sở sản xuất kinh doanh được các đơn vị hợp đồng với đơn vị có chức năng hoặc đơn vị có nhu cầu, tần suất do các cơ sở quyết định.

Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 17.7: Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường*

Về thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng: Công tác thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện thực hiện tốt theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Hàng năm, UBND huyện ban hành các văn bản nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện; phân cấp kinh phí từ nguồn sự nghiệp môi trường để Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện lắp đặt thêm cống bi, tổ chức thu gom xử lý đúng theo quy định, với tần suất 1-2 lần/năm.

Từ năm 2015 đến nay, Huyện đã đầu tư 223 cống bi thu hồi bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng bằng bê tông, hình trụ tròn, chiều cao 1 m để thu gom vỏ chai, gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng, tránh tình trạng người dân vứt bỏ ngoài đồng sau khi sử dụng. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường khoảng 82,42 kg/tháng, đạt tỷ lệ 100% với tần suất thu gom từ 1-2 lần/tháng đưa về xử lý tại nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và nguy hại của Công ty Thanh Tùng 2 tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu (năm 2022) và năm 2023 về nhà máy xử lý chất thải do Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu trúng thầu phối hợp thu gom, vận chuyển và xử lý.

Về thu gom và xử lý rác thải y tế: Hiện nay, 100% chất thải y tế trên địa bàn huyện đã được phân loại, thu gom và xử lý đúng quy định. Trên địa bàn 11 xã có 01 Trung tâm Y tế huyện cơ sở 2 tại xã Thạnh Phú, 11 trạm y tế, 13 cơ sở y tế tư nhân và phòng khám tư nhân đều thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý đúng quy định đạt 100% khối lượng rác thải y tế phát sinh.

Đối với chất thải nguy hại từ các cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn được Trung tâm y tế huyện ký kết hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại lây nhiễm với Công ty Cổ phần Môi trường Thiên Thanh và ký kết hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại lây nhiễm với Công ty Cổ phần Công nghệ Trái Đất Xanh để xử lý chất thải y tế phát sinh tại các Trạm Y tế các địa phương và tại Trung tâm y tế huyện. Đối với các cơ sở ngoài công lập các đơn vị thực hiện thu gom và bàn giao đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý.

- Chỉ tiêu 17.8: Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.

UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, các ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, vận động hộ dân đăng ký để xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh; có biện pháp chỉ đạo đối với những hộ gia đình là cán bộ, đảng viên phải tiên phong, gương mẫu, gắn với tiêu chí xây dựng gia đình văn hóa hàng năm nhằm cải thiện môi trường sống và giải quyết các vấn đề sức khỏe liên quan đến vệ sinh, nhất là giảm bớt một số bệnh về đường tiêu hóa, giun sán, tiêu chảy. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện phối hợp với Ủy ban MTTQVN huyện và các Hội, đoàn thể thường xuyên tổ chức công tác tuyên truyền nhằm thay đổi hành vi, tập quán sinh hoạt hàng ngày của hộ dân, đặc biệt là việc các hộ gia đình chưa có công trình vệ sinh hợp vệ sinh; trường hợp hộ nghèo, hộ khó khăn về kinh tế, cần tuyên truyền, vận động vay vốn nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn của Ngân hàng chính sách xã hội để xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh góp phần đảm bảo đạt tiêu chí môi trường trong xây dựng huyện nông thôn mới theo kế hoạch đề ra.

Hàng năm, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện triển khai cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" đến các cấp Hội. Hầu hết hội viên trên địa bàn xã, thị trấn đã phát huy vai trò phụ nữ gương mẫu thực hiện đạt mục tiêu của cuộc vận động, đồng thời với đóng góp tích cực vào việc chung sức xây dựng huyện nông thôn mới thông qua những việc làm thiết thực như: Hiến đất và góp công sức kiến thiết hạ tầng nông thôn, phân loại rác thải tại nguồn và bảo vệ môi trường, phòng, chống ô nhiễm môi trường, trồng hoa, trồng cây xanh, tạo cảnh quan môi trường, giúp nhau phát triển kinh tế gia đình và xóa đói giảm nghèo.

Đến nay, người dân trên địa bàn 11 xã có đủ nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, cụ thể: tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh là 28.496/28.496 hộ (đạt 100 %); tỷ lệ hộ có nhà tắm hợp vệ sinh trên địa bàn huyện là 28.496/28.496 hộ (đạt 100 %); tỷ lệ hộ có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh trên địa bàn huyện là 28.496/28.496 hộ (đạt 100 %); tỷ lệ hộ có đủ nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch là 28.496/28.496 hộ (đạt 100 %).

Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 17.9: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường*

Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường. Để thu thập thông tin của các trang trại, hộ chăn nuôi trên địa bàn, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã thu thập thông tin theo tờ kê khai chăn nuôi theo quy định tại Nghị định số 13/2020/NĐ/CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Kết quả thống kê trên địa bàn huyện có 816 cơ sở chăn nuôi (trong đó có 80 trang trại và 736 hộ chăn nuôi) với 83.240 đơn vị vật nuôi, diện tích nông nghiệp trên địa bàn huyện là 57.898 ha, mật độ chăn nuôi là 1,44 đáp ứng yêu cầu mật độ chăn nuôi theo quy định. Qua đánh giá chỉ tiêu trên địa bàn 11 xã, tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường là 776/816 cơ sở chăn nuôi, đạt tỷ lệ 95,1%, 11/11 xã đạt yêu cầu tiêu chí quy định. Đối với chăn nuôi trang trại: Trên địa bàn huyện có 28 trang trại chăn nuôi phù hợp quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Mật độ chăn nuôi trên địa bàn huyện đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 53 của Luật chăn nuôi. Các trại đều sử dụng nước từ hệ thống giếng khoan, đều có hệ thống xử lý chất thải được phê duyệt và đảm bảo theo quy định,

- Các trang trại chăn nuôi quy mô lớn, vừa đều có hệ thống chuồng trại, trang thiết bị chăn nuôi phù hợp với từng loại vật nuôi. Có sổ ghi chép, theo dõi quá trình hoạt động chăn nuôi như: Sổ theo dõi tiêm vắc xin; sổ theo dõi dịch bệnh, sát trùng; sổ ghi chép các loại thức ăn chăn nuôi; các sổ đều được ghi chép đầy đủ trong từng chu kỳ nuôi.

- Về khoảng cách an toàn trong chăn nuôi: Qua kiểm tra thực tế khoảng cách giữa các trang trại trên 50m và nằm xa khu dân cư tập trung; cách trường học, trạm y tế trên 1km, đảm bảo quy định tại Điều 5 Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật chăn nuôi.

- Các trang trại chăn nuôi chăn nuôi thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi với UBND xã định kỳ theo quy định. Ngoài ra các trang trại chăn nuôi lớn thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi trên phần mềm Te-Food.

Đối xử nhân đạo với vật nuôi: Các trang trại có chuồng trại, không gian chăn nuôi phù hợp với loại vật nuôi; thức ăn, nước uống đều được cung cấp đầy đủ, đảo bảo vệ sinh; vật nuôi đều được tiêm vắc xin, phòng dịch bệnh.

- Về thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường: Các trang trại chăn nuôi quy mô lớn đều được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi. Các trang trại đều có hệ thống sát trùng tại cổng trại và hệ thống sát trùng, đồ bảo hộ ngay cửa ra vào khu vực chuồng trại; xung quanh khu vực chuồng trại đều được sát trùng vệ sinh.

- Về thực hiện xử lý chất thải trong chăn nuôi: Các trang trại có hệ thống xử lý chất thải được phê duyệt đảm bảo theo quy định. Chất thải sinh hoạt đăng ký thu gom với đơn vị thu gom; Chất thải nguy hại, công nghiệp được hợp thu gom với các đơn vị có chức năng theo quy định. Nước thải trong chăn nuôi được đưa vào hệ thống xử lý, nước thải sau khi xử lý theo quy định được tái sử dụng theo quy định. Vật nuôi chết được không do dịch bệnh được xử lý bằng hố hủy xác 20m2 đối với gà, 40m2 đối với heo. Đối với chăn nuôi nông hộ: Trên địa bàn huyện có 736 hộ chăn nuôi, các hộ chăn nuôi thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi với UBND xã theo quy định. Chuồng trại chăn nuôi tách biệt với nơi ở của người. Chuồng trại chăn nuôi được vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng trại theo định kỳ 1 lần/tuần. Ngoài ra khi có nguy cơ dịch bệnh xảy ra thì thực hiện khử trùng, tiêu độc chuồng trại 2 lần/tuần.

- Về công tác phòng chống dịch, bệnh: Hàng năm, UBND huyện triển khai 02 đợt tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ tiêm phòng cho đàn trâu bò chăn nuôi quy mô nông hộ, các hộ chăn nuôi khác và chăn nuôi trang trại tự tổ chức tiêm phòng theo quy định. Kết quả tiêm phòng trên địa bàn huyện đạt trên 95%. Tổ chức triển khai 3-4 đợt phun thuốc tiêu độc khử trùng môi trường phòng chống dịch bệnh trên địa bàn các xã.

- Về đối xử nhân đạo với vật nuôi: Đa số hộ chăn nuôi có chuồng trại, không gian chăn nuôi phù hợp với loại vật nuôi; thức ăn, nước uống đều được cung cấp đầy đủ, đảo bảo vệ sinh; vật nuôi đều được tiêm vắc xin, phòng bệnh.

Về thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường: Chất thải trong chăn nuôi được xử lý bằng hầm Biogas. Hộ chăn nuôi có ghi chép, kê khai chăn nuôi, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, tiêm vắc - xin.

11/11 xã đạt Chỉ tiêu 17.9: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

*Chỉ tiêu 17.10: Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm*

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Hàng năm, UBND huyện Vĩnh Cửu đã xây dựng các kế hoạch để triển khai thực hiện công tác tập huấn, hậu kiểm. Trên địa bàn 11 xã có 18.483 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thuỷ sản; Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện, xã quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 18.483/18.483 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%, trong đó:

+ Ngành Y tế: Quản lý 833 cơ sở, trong đó 156 cơ sở do cấp huyện quản lý được cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, 677 cơ sở kinh doanh và thức ăn đường phố hiện đúng quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm do ngành y tế quy định, có giấy khám sức khỏe và cơ sở được kiểm tra định đạt yêu cầu do cấp xã quản lý. Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm 156/156 cơ sở; số cơ sở thực hiện đúng quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm do ngành y tế quy định, có giấy khám sức khỏe và cơ sở được kiểm tra định đạt yêu cầu là 677/677 cơ sở.

+ Ngành Nông nghiệp: Quản lý 17.071 cơ sở, trong đó huyện theo dõi, quản lý 16 cơ sở, xã quản lý 17.058 cơ sở kinh doanh, sơ chế thực phẩm nhỏ lẻ, cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm. Số cơ sở đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm 16/16 cơ sở; 17.058/17.058 cơ sở ký cam kết và kiểm tra việc chấp hành cam kết an toàn thực phẩm.

+ Ngành Công Thương: Quản lý 579 cơ sở, trong đó có 118 cơ sở huyện quản lý được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện, cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; số cơ sở xã quản lý ký cam kết là 461/461 cơ sở.

11/11 xã đạt Chỉ tiêu 17.10: Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

*Chỉ tiêu 17.11: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn*

Nhận thức được nhiệm vụ phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trong thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội làm một nhiệm vụ tất yếu, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và các quy định của Nhà nước. Thực hiện tốt nhiệm vụ phân loại chất thải rắn tại nguồn sẽ giảm chi phí xử lý chất thải, tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên, tận dụng khối lớn chất thải thực phẩm có khả năng phân hủy sinh học để sản xuất phân hữu cơ và chất thải tái chế cho ngành công nghiệp tái chế. Ngay từ sau khi đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018, Xác định đây là một nhiệm vụ lâu dài, từng bước thay đổi ý thức, thói quen của người dân, UBND huyện Vĩnh Cửu đã từng bước nhân rộng mô hình phân loại chất thải rắn tại nguồn triển khai đồng bộ trên địa bàn 12 xã, thị trấn.

Đến nay, tổng số hộ thực hiện phân loại rác sinh hoạt đúng quy định trên địa bàn 11 xã đạt là 21.642/29.382 hộ, đạt tỷ lệ 74%. với tỷ lệ tăng dần hàng năm do sự kiên trì thực hiện của cả hệ thống chính trị làm cho người dân thấy được lợi ích của việc phân loại tại nguồn. Phấn đấu đến cuối năm 2024 toàn huyện thực hiện công tác phân loại CTRSH đạt tỷ lệ 75%

Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu

*Chỉ tiêu 17.12: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định*

Để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý chất thải rắn, từng bước giảm sử dụng túi nilon và đồ nhựa dùng một lần. Trong những năm qua huyện Vĩnh Cửu đã và đang triển khai nhiều kế hoạch nhằm kiểm soát ô nhiễm do chất thải nhựa

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TU ngày 24/03/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chỉ đạo của UBND tỉnh tại: Kế hoạch số 14174/KH-UBND ngày 24/12/2018 về phát động phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh,

Năm 2023, UBND huyện đã tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày Đại dương thế giới và Tháng hành động vì môi trường năm 2023 với chủ đề “Giải pháp cho ô nhiễm nhựa” trong đó tập trung thực hiện chiến dịch “Chống ô nhiễm nhựa”, nhằm truyền tải mạnh mẽ thông điệp giảm thiểu ô nhiễm nhựa thông qua các hoạt động, sáng kiến về tái chế, tăng cường tái chế nhựa, hướng tới lối sống xanh, sạch hơn thực thi hiệu quả chính sách chống rác thải nhựa. Thông qua hoạt động đã góp phần thay đổi nhận thức của người dân trong việc thu gom, xử lý rác thải nhựa trong hoạt động hàng ngày như các mô hình “Mang túi xách đi chợ để giảm thiểu túi nilon” của Hội Liên hiệp phụ nữ huyện, mô hình “Thu gom rác thải nhựa, rác thải tái chế để bán cho đơn vị có nhu cầu” của người dân.

UBND các xã, thị trấn Vĩnh An tổ chức thực hiện tuyên truyền đến người dân trên địa bàn từ việc hạn chế tiến đến không sử dụng các sản phẩm từ nhựa khó phân hủy, sản phẩm nhựa sử dụng một lần. Phát động phong trào “chống rác thải nhựa” nhằm huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc thu gom, phân loại các sản phẩm đã sử dụng làm từ nhựa, bao bì, túi nilon và vận chuyển đến nơi tái chế, xử lý theo quy định (tổ chức ngày hội phân loại, thu gom chất thải để nhận quà tặng, tổ chức các cuộc thi sáng tác tranh, ảnh với chủ đề “chất thải nhựa và hành tinh của chúng ta”).

Thông qua các hoạt động thực hiện các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về giảm thiểu rác thải nhựa, ước mỗi ngày lượng rác thải nhựa trên địa bàn 11 xã được thu gom khoảng 7.696kg; trong đó được người dân thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu khoảng 796 kg/ngày; được thu gom về Khu xử lý chất thải tại xã Vĩnh Tân khoảng 6.900 kg/ngày. Nhờ thực hiện công tác truyền thông, hướng dẫn công tác thu gom, xử lý chất thải nhựa trên địa bàn huyện đã có nhiều biến chuyển so với trước đây, người dân đã tự phân loại được chất thải có thể tái chế, tái sử dụng được để bán cho đơn vị thu mua phế liệu; đối với các hộ phân loại nhưng không có nhu cầu tận dụng để bán phế liệu thì đăng ký chuyển giao cùng với rác thải sinh hoạt khác cho HTX, đơn vị thu gom rác trên địa bàn để vận chuyển về Khu xử lý chất thải Vĩnh Tân để xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường

Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 11/11 xã đạt tiêu chí về Môi trường và an toàn thực phẩmtheo Quyết định của Tỉnh và Trung ương.

**3.18. Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: Đạt.

- Chỉ tiêu 18.2. Đảng bộ xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt.

- Chỉ tiêu 18.3. Chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt.

- Chỉ tiêu 18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 100%.

- Chỉ tiêu 18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Đạt.

- Chỉ tiêu 18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội: Đạt.

- Chỉ tiêu 18.7. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp: Đạt.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*Chỉ tiêu 18.1 Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn*

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Cụ thể:

Tổng biên chế cán bộ, công chức của 11 xã tính đến ngày 01/6/2024 là 212 biên chế.

- Tổng số cán bộ: 117 người:

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 06 người; Đại học: 100 người; Cao đẳng: 03 người; Trung cấp: 06 người; Sơ cấp: 01; Chưa qua đào tạo: 01 người.

Tỷ lệ cán bộ đạt chuẩn về chuyên môn theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ là 117/117 người, đạt 100%.

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 22 người; Trung cấp: 91 người; Sơ cấp 02 người; Chưa qua đào tạo: 02 người (02 người mới giữ chức vụnăm 2024).

Tỷ lệ cán bộ đạt chuẩn về trình độ chính trị theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ là 125/125 người, đạt 100%.

- Tổng số công chức: 95 người, trong đó:

+ Trình độ chuyên môn: Đại học: 88 người; Cao đẳng: 04 người; Trung cấp: 03 người.

Tỷ lệ công chức đạt chuẩn về chuyên môn theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ là 95/95 người, đạt 100%.

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 88 người; Sơ cấp: 01 người; Chưa qua đào tạo 06 người.

11/11 xã đạt Chỉ tiêu 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.

*Chỉ tiêu 18.2: Đảng bộ xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên*

Năm 2023, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 17-NQ/HU ngày 08/01/2024 về chuẩn y kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2023. Theo đó, có 09/11 xã có đảng bộ xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (chiếm tỷ lệ 81,8%), bao gồm: Tân Bình, Bình Lợi, Thạnh Phú, Thiện Tân, Tân An, Trị An, Mã Đà, Phú Lý, Vĩnh Tân; có 02/11 đảng bộ xã không hoàn thành nhiệm vụ (chiếm tỷ lệ 18,2%), gồm: Bình Hòa, Hiếu Liêm.

*Chỉ tiêu 18.3: Chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên*

Công tác đánh giá, xếp loại chính quyền xã, được huyện quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện trên cơ sở bảng chấm điểm của các cơ quan, chuyên môn trực thuộc huyện. Nhất là việc chấm điểm, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác chính trị đối với từng xã. Kết quả năm 2022 và năm 2023 có 11/11 xã được đánh giá từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (theo Quyết định số 9773/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 và Quyết định số 4126/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của UBND huyện Vĩnh Cửu).

11/11 xã đạt Chỉ tiêu 18.3: Chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

*Chỉ tiêu 18.4: Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 100%*

Thực hiện Quyết định 09/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025; Quyết định 10/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025; Quyết định 11/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025

Năm 2023, thực hiện Tiêu chí 18.4 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, đối với 11/11 xã trên địa bàn huyện (cụ thể: 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, gồm: xã Bình Lợi, Tân Bình, Phú Lý; 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, gồm: xã Hiếu Liêm, Bình Hòa, Thiện Tân, Tân An, Trị An, Vĩnh Tân và 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: xã Mã Đà, Thạnh Phú). Đến nay, 11/11 xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định, gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN, Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn cơ sở được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt tỷ lệ 100%. Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu 18.4

*Chỉ tiêu 18.5: Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định*

Thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn số 2021 – 2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung Tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 – 2025; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn nội dung tiêu chí, chỉ tiêu “tiếp cận pháp luật” trong đánh giá nông thôn mới và đô thị văn minh.

UBND huyện đã chỉ đạo rà soát, kiểm tra hồ sơ minh chứng về thực hiện chỉ tiêu 18.5 “Tiếp cận pháp luật” của UBND các xã năm 2023. Kết quả thể hiện:

**- Nội dung Chỉ tiêu 1. Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn**

Đạt các điều kiện của nội dung: Ban hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao; ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đền quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân.

**Kết quả đánh giá:** 11/11 xã đạt 10/10 điểm của Tiêu chí 1 “Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn” theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP; Phụ ục I kèm theo Quyết định số 1143/QĐ-BTP *(Theo quy định đạt 80% số điểm tối đa trở lên, ≥ 08 điểm)*.

Đánh giá: **Đạt.**

**- Nội dung Chỉ tiêu 2. Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật**

Đạt các điều kiện của nội dung: Công khai các thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật; cung cấp thông tin theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin; ban hành đúng thời gian quy định và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023; xây dựng mỗi xã 02 mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật; bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định; thực hiện xã hội hóa, thu hút nguồn lực cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

**Kết quả đánh giá:** 11/11 xã đạt 30/30 điểm của Tiêu chí 2 “Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật” theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP; Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1143/QĐ-BTP *(Theo quy định đạt 80% số điểm tối đa trở lên, ≥ 24 điểm)*.

Đánh giá: **Đạt.**

**-Nội dung Chỉ tiêu 3. Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý**

Đạt các điều kiện của nội dung: Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định pháp luật; hỗ trợ kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định; thực hiện xã hội hóa, thu hút nguồn lực cho công tác hòa giải ở cơ sở; thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý và phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý trong việc thực hiện trợ giúp pháp lý.

**Kết quả đánh giá:** 10/11 xã đạt 15/15 điểm; 01/11 xã đạt 14/15 điểm của Tiêu chí 3 “Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý” theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP; Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1143/QĐ-BTP *(Theo quy định đạt 80% số điểm tối đa trở lên, ≥ 12 điểm)*.

Đánh giá: **Đạt.**

*Chỉ tiêu 18.6 : Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội*

Nội dung 1: Có cán bộ nữ trong Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã hoặc có Bí thư Đảng ủy xã, Phó bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch UBND xã hoặc có cán bộ nữ được quy hoạch để khi khuyết thực hiện bố trí vào vị trí chủ chốt này theo quy định:

- Có 11/11 xã có cán bộ nữ trong Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã hoặc có ít nhất 01 nữ lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã.

- Hồ sơ minh chứng và thực hiện lưu trữ theo Hướng dẫn số 65/HD-LĐTBXH ngày 04/4/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Nội dung 2: Có ít nhất 30% phụ nữ tham gia hợp tác xã, dự án giảm nghèo, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường):

- Có 11/11 xã trên 30% phụ nữ tham gia.

- Hồ sơ minh chứng và thực hiện lưu trữ theo Hướng dẫn số 65/HD-LĐTBXH ngày 04/4/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Nội dung 3: Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; tỷ số giới tính khi sinh đảm bảo đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch số 13346/KH-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Có 11/11 xã không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn.

- Hồ sơ minh chứng và thực hiện lưu trữ theo Hướng dẫn số 65/HD-LĐTBXH ngày 04/4/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Nội dung 4: Có ít nhất 01 địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh ở cộng đồng đạt chuẩn hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình theo quy định tại Quyết số 1814/QĐ-LĐTBXH ngày 18/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn tạm thời về điều kiện tối thiểu của địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh tại cộng đồng.

- Có 11/11 xã có ít nhất 01 địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh ở cộng đồng trở lên.

- Hồ sơ minh chứng và thực hiện lưu trữ theo Hướng dẫn số 65/HD-LĐTBXH ngày 04/4/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Nội dung 5: Bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em trong số các công chức cấp xã hoặc người hoạt động không chuyên trách bằng văn bản của Chủ tịch UBND cấp xã như quyết định, thông báo hoặc quy chế phân công nhiệm vụ (mỗi xã bố trí 01 cán bộ làm công tác trẻ em)

- Có 11/11 có bố trí cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em.

- Hồ sơ minh chứng và thực hiện lưu trữ theo Hướng dẫn số 65/HD-LĐTBXH ngày 04/4/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Nội dung 6: Có tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp xã hoặc Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định (có quyết định thành lập, quy chế việc làm):

- Có 11/11 xã có tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp xã.

- Hồ sơ minh chứng và thực hiện lưu trữ theo Hướng dẫn số 65/HD-LĐTBXH ngày 04/4/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Nội dung 7: Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn được trợ giúp bảo đảm đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 của tỉnh:

- Có 11/11 xã đạt theo yêu cầu của nội dung.

- Hồ sơ minh chứng và thực hiện theo Hướng dẫn số 65/HD-LĐTBXH ngày 04/4/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Nội dung 8: Có 100% số vụ việc trẻ em bị xâm hại được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời theo quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH:

- Có 11/11 xã có 100% số vụ việc trẻ em bị xâm hại được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời theo quy định.

Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 18.7: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn*

Trong những năm qua, công tác bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn thường xuyên được quan tâm bằng các giải pháp phù hợp từng đối tượng, từng khu vực: Ban Chỉ đạo NN-ND-NT và XDNTM huyện đã phối hợp với Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh tổ chức được 10 lớp và tự tổ chức trong địa bàn các xã 29 lớp tập huấn kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ là thành viên Ban chỉ đạo huyện, xã, Ban Quản lý xã và Ban Phát triển ấp, đội ngũ Báo cáo viên của xã, cán bộ làm công tác tuyên giáo của các ngành, cơ quan cấp huyện với số lượt tham gia trên 10 ngàn lượt người tham gia. Chương trình tập huấn, tuyên truyền, tập trung vào các nội dung liên quan về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới: Những vấn đề cơ bản về xây dựng nông thôn mới; kỹ năng tổ chức triển khai thực hiện nông thôn mới, nông thôn nâng cao; xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển nông nghiệp bền vững; xây dựng nông thôn mới gắn với việc giữ gìn, bảo vệ bản sắc văn hóa làng quê; về phát triển hợp tác xã; bảo vệ môi trường.

Ngoài ra trong giai đoạn 2011-2024 các tổ chức đoàn thể trong huyện đã tổ chức triển khai, tuyên truyền được 6.848 cuộc cho 253.265 lượt cán bộ, hội viên, nông dân tham gia, giúp cán bộ và hội viên, nông dân hiểu rõ các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về vai trò, trách nhiệm của Hội và giai cấp nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; từ đó phát huy sức mạnh tập thể của giai cấp nông dân trong phát triển nông nghiệp, huy động mọi nguồn lực vào công cuộc xây dựng nông thôn mới, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương..

Nhìn chung, qua công tác tập huấn, tuyên truyền, đội ngũ cán bộ, công chức từ huyện đến xã đều tham gia đầy đủ và học tập nghiêm túc, nắm được các nội dung tập huấn; từ đó, đã tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương triển khai thực hiện Chương trình đạt kết quả cao.

Tại các xã, UBND các xã đã chủ động tổ chức 29 lớp tập huấn công tác xây dựng nông thôn mới tại địa phương với tổng số hộ dân tham dự là trên 10 ngàn hộ, chiếm > 20% tổng số hộ trên địa bàn các xã.

11/11 xã đạt chỉ tiêu 18.7: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 11/11 xã đạt tiêu chí về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luậttheo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**3.19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng: Đạt.

- Chỉ tiêu 19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Đạt.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*Chỉ tiêu 19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng: Đạt.*

Lực lượng vũ trang huyện triển khai thực hiện phong trào thi đua *“LLVT huyện chung sức xây dựng nông thôn mới”* trong điều kiện có nhiều thuận lợi: Tình hình chính trị-xã hội trên địa bàn huyện ổn định, cơ sở hạ tầng kinh tế của huyện đang dần được cải thiện, nội lực, tiềm năng của huyện rất khả quan, đời sống của nhân dân không ngừng được nâng cao; LLVT huyện luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, sâu sát của Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh, trực tiếp thường xuyên là Huyện ủy-UBND huyện; đồng thời có sự giúp đỡ của các cơ quan Bộ CHQS tỉnh, các Ban, ngành, đoàn thể và nhân dân địa phương đối với nhiệm vụ QS-QP nói chung và phong trào LLVT huyện chung sức xây dựng nông thôn mới nói riêng.

Tuy nhiên, tình hình phát triển kinh tế còn gặp những khó khăn nhất định, lạm phát, giá cả thị trường tăng cao, thời tiết thất thường không thuận lợi đã gây ảnh hưởng lớn đến quá trình sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân cũng như LLVT huyện. Tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn huyện diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động chống phá ta trên mọi lĩnh vực, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, xã hội. Những yếu tố đó có ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình thực hiện phong trào*“LLVT huyện chung sức xây dựng nông thôn mới”*.

Nhận thức sâu sắc về ý nghĩa chính trị, xã hội của việc LLVT huyện chung sức xây dựng nông thôn mới, nhất là về mặt quốc phòng, an ninh. Nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới sẽ góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn huyện. Đảng ủy, Ban CHQS huyện và cấp ủy, Ban CHQS các xã, thị trấn luôn có nhận thức đúng đắn đối với nhiệm vụ của LLVT huyện chung sức xây dựng nông thôn mới; vì vậy đã tổ chức thực hiện các nội dung phong trào nghiêm túc; tạo được ý nghĩa chính trị sâu sắc trong mọi hoạt động của LLVT huyện.

Trên cơ sở hướng dẫn của trên, nhất là bám sát vào Kế hoạch của Bộ CHQS tỉnh về thực hiện phong trào thi đua *“Lực lượng vũ trang tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới”*. Ban CHQS huyện đã xây dựng và triển khai các Kế hoạch, hướng dẫn về thực hiện phong trào thi đua *“Lực lượng vũ trang huyện chung sức xây dựng nông thôn mới.”*Đến các đơn vị, địa phương, Đảng ủy, Ban CHQS huyện và cấp ủy, Ban CHQS các xã, thị trấn đã có nhiều giải pháp đồng bộ như: tổ chức tốt việc tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, chiến sỹ, lực lượng DQTT, DBĐV và nhân dân trên địa bàn nhận thức sâu sắc vị trí, ý nghĩa tầm quan trọng về nhiệm vụ của LLVT huyện chung sức xây dựng nông thôn mới; tổ chức thành lập Ban chỉ đạo phong trào thi đua *“Lực lượng vũ trang huyện chung sức xây dựng nông thôn mới”* của LLVT huyện,trên cơ sở bổ sung thêm các thành phần: Trợ lý Dân vận, Trợ lý Tác huấn và nhân viên Tài chính vào Hội đồng TĐKT LLVT huyện theo đúng hướng dẫn của trên; tổ chức phát động thi đua *“Lực lượng vũ trang huyện chung sức xây dựng nông thôn mới”* đúng với tinh thần chỉ đạo của trên và sát với tình hình nhiệm vụ của LLVT huyện, kết hợp chặt chẽ giữa phong trào thi đua quyết thắng, phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới trong LLVT huyện với phong trào thi đua yêu nước ở địa phương; quá trình thực hiện đã phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành và các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn để triển khai phong trào rộng khắp trong LLVT huyện. Qua đó đã tạo được sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, xây dựng ý chí, quyết tâm thi đua thực hiện tốt các nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua *“Lực lượng vũ trang huyện chung sức xây dựng nông thôn mới”.*

Hiện nay các xã đã thực hiện hoàn thành chỉ tiêu đạt chuẩn nông thôn mới có 11/11 xã thị trấn đạt chuẩn nông thôn mới theo yêu cầu đề ra và thực hiện tốt mô hình dân quân nắm hộ gia đình nơi cư trú mỗi đồng chí nắm cụ thể 10 đến 15 hộ dân.

*Chỉ tiêu 19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Đạt.*

Hiện nay, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn các xã luôn được giữ vững ổn định. Hằng năm, Đảng ủy xã có nghị quyết, Ủy ban nhân dân xã có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Không để xảy ra các hoạt động theo quy định tại điểm a, b, c, khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; Không để có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật: Không để tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật. Không để xày ra những hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiêu người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thu khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống; đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các xã ổn định, không xảy ra trọng án và các vi phạm pháp luật phức tạp làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu. Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội hằng năm đều giảm so với năm trước đó.

- Không có địa bàn thuộc địa bàn xã phức tạp về tội phạm xâm phạm ưật tự xã hội theo Quyết định số 8793/QĐ-BCA ngày 26/12/2023 của Bộ Công an về ban hành Tiêu chí xác định địa bàn phức tạp về tội phạm xâm phạm trật tự xã hội.

- Hằng năm, tập thể Công an xã luôn được đánh giá, xếp loại “Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Đến nay11/11 xã trên địa bàn huyện đều đã xây dựng các mô hình về phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.Có thể kể đến các mô hình như: Mô hình “camera an ninh”; mô hình “tổ tự quản về an ninh trật tự”; Mô hình “khu dân cư bình yên, không có người vi phạm pháp luật”; Mô hình “Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy”; mô hình “điểm chữa cháy công cộng”; mô hình “Cổng trường an toàn giao thông”. Từ khi xây dựng mới các mô hình đảm bảo an ninh trật tự theo chiều hướng thiết thực, phục vụ công tác đảm bảo ANTT, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo TTATGT trên địa bàn các xã đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực. Nhân dân trên địa bàn có ý thức chấp hành pháp luật hơn khi lưu thông trên các tuyến đường, phục vụ hiệu quả cho công tác điều tra, khám phá các vụ việc, vụ án của lực lượng Công an, qua mô hình đã cung cấp cho lực lượng Công an nhiều tin có giá trị, trực tiếp giúp lực lượng Công an làm rõ nhiều vụ Trộm cắp tài sản, Cố ý gây thương tích trên địa bàn.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 11/11 xã đạt tiêu chí về Quốc phòng và An ninh theo Quyết định của Tỉnh và Trung ương.

**4. Kết quả xây dựng xã nông thôn mới nâng cao**

Toàn huyện đã có 81,81% (09/11 xã) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Kết quả duy trì, giữ vững đạt chuẩn đến nay: Duy trì, cập nhật đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao ban hành kèm theo Quyết định số 318/QĐ - TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 10/2023/QĐ - UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai) giai đoạn 2021 – 2025 là 09 xã: Bình Lợi, Tân Bình, Phú Lý, Trị An, Vĩnh Tân, Hiếu Liêm, Thiện Tân, Tân An, Bình Hòa chiếm tỷ lệ 81,81% *(vượt so với quy định điều kiện xét đề nghị công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 50%)*. Cụ thể đối với 09 xã duy trì theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025:

**4.1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch (Đạt).

- Chỉ tiêu 1.2: Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch (Đạt).

- Chỉ tiêu 1.3: Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên (Đạt).

**b) Kết quả thực hiện**

- Đối với chỉ tiêu 1.1 và 1.2: Đến năm 2023, UBND huyện Vĩnh Cửu đã phê duyệt quy hoạch chung xây dựng cho tất cả 09/09 xã trên địa bàn huyện; đồng thời, ban hành quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch chung các xã được duyệt.

- Đối với chỉ tiêu 1.3: Hiện nay, trên địa bàn huyện có các quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên như sau:

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm VHTT Thị trấn Vĩnh An được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3956/QĐ-UBND ngày 25/10/1999;

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú và xã Tân Bình được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 5498/QĐ-UBND ngày 12/11/2004;

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3628/QĐ-UBND ngày 24/10/2007;

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư ấp Thới Sơn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3629/QĐ-UBND ngày 24/10/2007;

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư dịch vụ cây trồng được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 07/01/2010

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Topmil được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3797/QĐ-UBND ngày 22/12/2009;

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư lương thực được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 18/12/2009;

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư ấp Ông Hường được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 30/01/2009;

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm hành chính xã Hiếu Liêm được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 30/6/2009

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn số 6, xã Hiếu Liêm với quy mô diện tích 42,43ha được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 5716/QĐ-UBND ngày 31/12/2015;

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Điểm dân cư ấp 01 xã Thạnh Phú được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 6081/QĐ-UBND ngày 16/10/2017;

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Tân An được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 04/3/2019;

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Tân An (Khu dân cư Hồ Vũ) được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 12/4/2021;

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư đô thị Trịnh Vũ Giáp tại xã Thạnh Phú được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 25/5/2020;

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Thạnh Phú (Khu dân cư Đất Phú Quý) được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 13/8/2020;

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phố chợ xã Tân Bình được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 20/8/2010;

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư xã Bình Lợi được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 15/3/2023

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 09/09 xã đạt tiêu chí 01 về Quy hoạch theo quyết định của Tỉnh và Trung ương.

**4.2. Tiêu chí số 2: Giao thông**

**a) Yêu cầu tiêu chí:**

- Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) theo quy định đạt 100%.

- Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường trục thôn, xóm có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) và đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp: (100%).

- Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa (≥ 70%) và đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp: ≥ 95%.

- Chỉ tiêu 2.4 - Tỷ lệ đường trục chính nội đồng nhựa hóa hoặc bê tông hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa (≥ 50%).

**b) Kết quả thực hiện**

Trong những năm qua, hệ thống giao thông trên địa bàn các xã và thị trấn trên địa bàn được UBND huyện ưu tiên, quan tâm đầu tư duy tu, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng và mở mới theo đúng quy hoạch, Kế hoạch, tạo nên sự đồng bộ của hệ thống giao thông nông thôn, góp phần đáp ứng tốt nhu cầu giao thông, vận chuyển hàng hoá, … thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Sau khi được công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2017, huyện Vĩnh Cửu tiếp tục duy trì những kết quả đã đạt được, đồng thời không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng tiêu chí.

Tổng số đường xã: Gồm 401 tuyến, tổng chiều dài 282,25 Km. Trong đó, đường trục xã có 26 tuyến với chiều dài 37,6 km, tỷ lệ nhựa hóa, bê tông hóa 37,6/37,6 Km, đạt 100%; đường ấp (trục thôn xóm) có 91 tuyến với chiều dài 85,6 km, tỷ lệ nhựa hóa, bê tông hóa đạt 85,6/85,6 km, đạt 100%; đường ngõ xóm có 228 tuyến với chiều dài 84,92 km, tỷ lệ nhựa hóa, bê tông hóa 84,92 km/84,92 km, đạt 100%; đường trục chính nội đồng có 56 tuyến với chiều dài 73,88 km, tỷ lệ nhựa hóa, bê tông hóa: 59,7 km/73,88 km, đạt 80,08%. Kết quả thực hiện đến nay:

*- Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) theo quy định* đạt 100% (37,6/37,6 km); trong đó, 09/09 xã đạt tỷ lệ 100%.

*- Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường trục thôn, xóm có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) và đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp: (100%):*

+ Được nhựa hóa hoặc bê tông hóa và bảo trì hàng năm đạt 100% (85,6/85,6 km); trong đó, 09/09 xã đạt tỷ lệ 100%.

+ Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt 100% (85,6/85,6 km); trong đó, 09/09 xã đạt tỷ lệ 100%.

*- Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa (≥ 70%) và đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp: ≥ 95%.*

+ Toàn huyện có 228 tuyến đường ngõ xóm, với tổng chiều dài khoảng 84,92 Km đường. Đến nay, huyện đã thực hiện nhựa hoá hoặc bê tông hoá và đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp: 84,92/84,92 Km = 100%; đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm 100%.

*- Chỉ tiêu 2.4 - Tỷ lệ đường trục chính nội đồng nhựa hóa hoặc bê tông hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa (≥ 50%).*

Toàn huyện có 56 tuyến đường trục chính nội đồng, với tổng chiều dài khoảng 73,88 Km. Đến nay, huyện đã thực hiện nhựa hoá và bê tông hoá, đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa: 59,57/73,88 Km = 80,63%; Còn lại 14,31/73,88 Km = 19,37 % được cứng hoá (CH) đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm. Cụ thể: Xã Bình Hòa : 0/0 Km; Xã Tân Bình: (BTXM 1,77Km)/1,77 Km = 100%; Xã Bình Lợi: (BTXM 4,55 Km)/4,55Km = 100%; Xã Thiện Tân: (BTXM, BTN 2,2Km)/2,2Km = 100% ; Xã Tân An: BTXM 15,49Km + CH3,41Km)/18,9Km = 82%; Xã Trị An: (BTXM 13,6Km + CH 2,2 Km)/15,8Km = 86%; Xã Vĩnh Tân: (BTXM 3,16Km)/3,16Km = 100 %; Xã Hiếu Liêm: (BTXM 5,5Km + CH 1,3Km)/7,3Km = 75%, Xã Phú Lý: (BTXM 9,8Km + CH 6,9Km)/16,7Km = 58,68%.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 09/09 xã đạt tiêu chí về Giao thông theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**4.3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 3.1: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động: ≥ 95%.

- Chỉ tiêu 3.2: Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững: Đạt.

- Chỉ tiêu 3.3: Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: năm 2023 ≥ 55%.

- Chỉ tiêu 3.4: Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm: Đạt.

- Chỉ tiêu 3.5: Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: Đạt.

- Chỉ tiêu 3.6: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Khá.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Với tinh thần thực hiện đầu tư, xây dựng theo hướng đồng bộ, hiện đại, đa mục tiêu, năm 2017 huyện đã hoàn thành xây dựng thêm trạm bơm Hiếu Liêm phục vụ tưới cho sản xuất nông nghiệp của người dân tại ấp 3 xã hiếu Liêm; sửa chữa, xây mới 03 đấp dâng xã Phú Lý, năm 2018 kiên cố hóa kênh nội đồng trạm bơm Thiện Tân 1, xã Thiện Tân……

Đến nay trên địa bàn huyện có 04 đập dâng, 02 hồ chứa, 16 trạm bơm, và 02 công trình tiêu nước, Các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện được bảo trì, sửa chữa thường xuyên; được kiểm soát việc xả thải vào công trình thủy lợi.

Hàng năm, huyện chỉ đạo UBND các xã lập kế hoạch sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, xác định rõ lịch mùa vụ, cơ cấu cây trồng, diện tích đất sản xuất nông nghiệp cần tưới, chủ động phối hợp Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện sử dụng hiệu quả nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp, các nhu cầu liên quan trên địa bàn, đạt tiêu chí thủy lợi và phòng chống thiên tai tại các xã, cụ thể:

*Chỉ tiêu 3.1: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động.*

- Về tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động:

+ Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp nằm trong kế hoạch tưới chủ động trên địa bàn huyện là 13.115,51 ha, tổng diện tích cây trồng được tưới chủ động trên địa bàn huyện là 12.861,98 ha; Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới đạt 98,07% (12.861,98/13.115,51 ha), đạt yêu cầu tiêu chí ≥ 95%.

+ Năm 2023, 9/9 xã trên địa bàn huyện đều đạt tỷ lệ diện tích cây trồng được tưới chủ động trên 95%. Đạt yêu cầu tiêu chí 3.1 về tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động.

- Về tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp tiêu nước chủ động: 100% số xã (9/9) trên địa bàn chủ động, trong đó 03/9 xã đạt tỷ lệ 100% và các xã còn lại đạt trên 97%. Qua theo dõi công tác phòng chống thiên tai (PCTT) trong các năm gần đây, trên địa bàn các xã ít hoặc không xảy ra hiện tượng ngập úng ảnh hưởng đến sản xuất nông huyện Vĩnh Cửu đạt yêu cầu về tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu nghiệp, tài sản, tính mạng của người dân.

Đánh giá tiêu chí: 9/9 xã nông thôn mới nâng cao đạt chỉ tiêu 3.1: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động.

*Chỉ tiêu 3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững.*

Có 9/9 xã trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đạt chỉ tiêu 3.2, cụ thể:

- Xã Vĩnh Tân có công trình tiêu nước Suối Sâu làm nhiệm vụ tiêu nước mưa. Xã Phú Lý có 03 đập dâng làm nhiệm vụ giữ độ ẩm, tạo mạch nước ngần. công trình Suối Sâu, 03 đập dâng không có kênh mương dẫn nước tới mặt ruộng của người dân nên không thành lập tổ hợp tác dùng nước nên không đáng giá.

- 07 xã có tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững.

Kết quả 9/9 xã nông thôn mới nâng cao đạt chỉ tiêu đạt chỉ tiêu 3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững.

*Chỉ tiêu 3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.*

- Tổng diện tích cây trồng chủ lực trên địa bàn huyện là 4.311,24ha, tổng diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiên tiến tiết kiệm trên địa bàn huyện là 3.753,32 ha, tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của huyện được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đat 87,06% (3.753,32/4.311,24ha).

- 9/9 xã trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đạt yêu cầu Chỉ tiêu 3.2 về tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, cụ thể: xã Bình Lợi đạt tỷ lệ 100% (278,3/278,3 ha); xã Bình Hòa đạt 57,99% (380,63/656,26ha); xã Tân Bình đạt tỷ lệ 99,01% (407,15/411,19ha); xã Thiện Tân đạt tỷ lệ 100% (184,42/184,42 ha); xã Tân An đạt tỷ lệ 96,37% (223,9/229,15 ha); xã Trị An đạt tỷ lệ 100% (620,4/620,4 ha); xã Hiếu Liêm đạt tỷ lệ 100% (363/363 ha); xã Vĩnh Tân đạt tỷ lệ 96,37% (532/552 ha); xã Phú Lý đạt tỷ lệ 66% (492/745 ha). Như vậy tiêu chí 3.3 đạt.

Kết quả 9/9 xã nông thôn mới nâng cao đạt chỉ tiêu đạt chỉ tiêu **3**.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

*Chỉ tiêu 3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm*

Có 9/9 xã nông thôn mới nâng cao đạt chỉ tiêu 3.4, cụ thể:

9/ 9 xã có công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm, được đơn vị quản lý công trình hàng năm kiểm tra trước và sau mùa mưa để đánh giá hiện trạng công trình có kế hoạch duy tu sửa chữa, các các công trình đầu mối và hệ thống kênh mương.

Kết quả 9/9 xã đạt chỉ tiêu 3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.

*Chỉ tiêu 3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.*

9/9 xã có công trình thủy lợi được các đơn vị quản lý rà soát thống kê, qua rà soát có 02 trường hợp vi phạm vào công trình thủy lợi thuộc trạm bơm Bình Hòa 1, 2, 02 trường hợp vi phạm khi biết sai phạm đã tự tháo dỡ, trả lại hiện trạng ban đầu của kênh mương.

Kết quả 9/9 xã đạt chỉ tiêu

*Chỉ tiêu 3.6: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ*

Công tác phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn luôn được huyện tập trung quan tâm, chỉ đạo thực hiện, đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ. Trong thời gian qua các xã trên địa bàn huyện đã triển khai thực hiện công tác phòng chống thiên tai, cụ thể như sau:

- Đối với Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Mỗi xã đều ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ huy (Trưởng ban là Chủ tịch UBND xã, Phó Ban thường trực là Phó Chủ tịch UBND xã, các Phó ban là Trưởng ban chỉ huy quân sự xã và Trưởng Công an xã, các thành viên là các công chức, lãnh đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã). Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã được củng cố, kiện toàn hằng năm; phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ huy phụ trách từng lĩnh vực, địa bàn. Tổ chức trực ban theo quy định, thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ -CP ngày 064/7/2021 của Chính phủ

- 100% cán bộ cấp xã tham gia trực tiếp công tác phòng, chống thiên tai được tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ do Ban Chỉ huy quân sự huyện, Công an huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức.

- Thành lập, củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên của các đội xung kích phòng, chống thiên tai nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ; được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ thường xuyên đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra, đảm bảo theo tiêu chuẩn mỗi đội trên 60 người.

- Người dân được phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai qua hệ thống Đài Truyền thanh huyện, xã; có kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai cấp xã được phê duyệt và rà soát, cập nhật, bổ sung đầy đủ hằng năm theo quy định của Luật, đáp ứng yêu cầu về phòng, chống thiên tai 04 tại chỗ.

- Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã đã tham mưu UBND xã ban hành phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn được xây dựng cụ thể, chi tiết và phê duyệt phù hợp với quy định, tình hình đặc điểm thiên tai ở địa phương. Đồng thời chuẩn bị phương án sẵn sàng huy động vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai; chủ động chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai đáp ứng yêu cầu dân sinh tại chỗ. Trong những năm qua, trên địa bàn các xã không bị động về ứng phó thiên tai; công tác ứng phó thiên tai luôn được triển khai thực hiện tốt.

- Về hạ tầng cơ sở thiết yếu, quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng, thông tin cảnh báo và ứng phó thiên tai, đảm bảo: công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện phong phú, đa dạng qua Website của huyện, các hoạt động VHVN - TDTT, tuyên truyền thông qua Đội thông tin lưu động, trên hệ thống loa đài truyền thanh, các hình thức tuyên truyền bằng pano, băng rôn, banner…

Qua đánh giá bảng điểm đối với công tác phòng chống thiên tai các xã đều đạt từ 80 điểm trở lên, xếp loại tốt.

Đến năm 2024, 09/09 xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đạt chỉ tiêu Chỉ tiêu 3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 09/09 xã đạt tiêu chí về Thủy lợi và phòng chống thiên tai theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**4.4. Tiêu chí số 4: Điện**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

**-** Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao về điện phải đạt tiêu chí về điện đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt 100%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Phát triển hệ thống lưới điện là động lực cho phát triển kinh tế, do đó Huyện đã tập trung huy động nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”. Trên tinh thần đó, lãnh đạo các cấp thường xuyên chỉ đạo các xã tuyên truyền, vận động Nhân dân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng các công trình điện trung, hạ thế và trạm biến áp theo quy hoạch nhằm đảm bảo phục vụ nhân dân.

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay, huyện Vĩnh Cửu đã đầu tư khoảng hơn 300 công trình điện với tổng chiều dài 178,6 km, trong đó: đường dây trung thế dài 117,5 km, đường dây hạ thế dài 61,1 km và 465 trạm biến áp với tổng công suất 217.567,5 kVA.

Hiện nay, hệ thống điện trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có 531,6 km đường dây trung thế, 472,2 km đường dây hạ thế, 1.370 trạm biến áp (trong đó có 478,8 km đường dây trung thế 3 pha, 52,8 km đường dây trung thế 1 pha; 341,4 km đường dây hạ thế 3 pha, 130,8 km đường dây hạ thế 1 pha và có 1.021 TBA 3 pha, 349 TBA 1 pha với tổng dung lượng 524.072,5 kVA). Hệ thống lưới điện liên xã được đầu tư đồng bộ theo quy hoạch, đảm bảo cấp điện an toàn đạt tiêu chuẩn và đáp ứng nhu cầu sử dụng điện, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Có 09/09 xã đạt tiêu chí về điện đối với xã nông thôn mới nâng cao; 100% số hộ trên địa bàn 09 xã có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định; 100% các khu sản xuất tập trung theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được đầu tư lưới điện đến ranh giới và vào trong khu vực quy hoạch.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 09/09 xã đạt tiêu chí về Điện theo quy định của tỉnh và Trung ương.

**4.5. Tiêu chí số 5: Giáo dục**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 5.1: Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2: 100%.

- Chỉ tiêu 5.2: Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Đạt.

- Chỉ tiêu 5.3: Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: Mức độ 3.

- Chỉ tiêu 5.4: Đạt chuẩn xóa mù chữ: Mức độ 2.

- Chỉ tiêu 5.5: Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại: Khá.

- Chỉ tiêu 5.6: Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: ≥ 01 mô hình.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*Chỉ tiêu 5.1: 100% trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS hoặc phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất có 01 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.*

(1) Xã Bình Hòa: Trên địa bàn xã có 03/03 trường học (Mầm non Bình Hòa, Tiểu học Bình Hòa và THCS Võ Trường Toản) được công nhận đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 100%, gồm: Trường MN Bình Hòa được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai; Trường TH Bình Hòa được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 4195/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai; Trường THCS Võ Trường Toản được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai.

(2) Xã Tân Bình: Trên địa bàn xã có 02/02 trường học (Mầm non Tân Bình và Tiểu học Tân Triều) được công nhận đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 100%, gồm: Trường TH Tân Triều được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 4269/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai; Trường MN Tân Bình được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai;

+ Tự đánh giá: Xã Tân Bình đạt tiêu chí 5.1. Xã có có 02/02 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định (01 trường đạt mức độ 1 và 01 trường đạt mức độ 2).

(3) Xã Bình Lợi: Trên địa bàn xã có 02/02 trường học (Mầm non Bình Lợi và Tiểu học Bình Lợi) được công nhận đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 100%, gồm trường Mầm non Bình Lợi được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quyết định số 1282/QĐ-SGDĐT ngày 6/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo; trường TH Bình Lợi được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai.

+ Tự đánh giá: Xã Bình Lợi đạt tiêu chí 5.1. Xã có có 02/02 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định (02 trường đạt mức độ 2).

(4) Xã Thiện Tân: Trên địa bàn xã có 03/03 trường học (Mầm non Thiện Tân, Tiểu học Thiện Tân và THCS Thiện Tân) được công nhận đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 100%, gồm trường Mầm non Thiện Tân được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai; trường TH Thiện Tân được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quyết định số 4269/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai Trường TH Tân Triều được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 4269/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai; trường THCS Thiện Tân được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 8/3/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai.

+ Tự đánh giá: Xã Thiện Tân đạt tiêu chí 5.1. Xã có có 03/03 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định (02 trường đạt mức độ 2 và 01 trường đạt mức độ 1).

(5) Xã Tân An: Trên địa bàn xã có 03/03 trường học (Mầm non Tân An, Tiểu học Tân An và THCS Tân An) được công nhận đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 100%, gồm: Trường MN Tân An được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 2323/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai; Trường TH Tân An được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai; Trường THCS Tân An được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai.

+ Tự đánh giá: Xã Tân An đạt tiêu chí 5.1. Xã có có 03/03 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định (02 trường đạt mức độ 2 và 01 trường đạt mức độ 3).

(6) Xã Trị An: Trên địa bàn xã có 02/02 trường học (Mầm non Trị An, TH - THCS Trị An) được công nhận đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 100%, gồm: Trường Mầm non Trị An được được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai; trường TH-THCS Trị An được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 17/2/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai.

+ Tự đánh giá: Xã Trị An đạt tiêu chí 5.1. Xã có có 02/02 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định (02 trường đạt mức độ 2).

(7) Xã Hiếu Liêm: Trên địa bàn xã có 03/03 trường học (Mầm non Hiếu Liêm, TH Hiếu Liêm, THCS Hiếu Liêm) được công nhận đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 100%, gồm: Trường Mầm non Hiếu Liêm được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 5306/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai; trường TH Hiếu Liêm được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 02/06/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai; trường THCS Hiếu Liêm được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai.

+ Tự đánh giá: Xã Hiếu Liêm đạt tiêu chí 5.1. Xã có có 03/03 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định (03 trường đạt mức độ 2).

(8) Xã Phú Lý: Trên địa bàn xã có 03/03 trường học (Mầm non Phú Lý, TH Phú Lý, TH Bàu Phụng) được công nhận đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 100%, gồm: Trường MN Phú Lý được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 3490/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai; Trường TH Phú Lý được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 3301/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai; Trường TH Bàu Phụng được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 2420/QĐ-UBND ngày 2/8/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai.

+ Tự đánh giá: Xã Phú Lý đạt tiêu chí 5.1. Xã có có 03/03 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định (03 trường đạt mức độ 2).

(9) Xã Vĩnh Tân: Trên địa bàn xã có 04/04 trường học (Mầm non Vĩnh Tân, TH Vĩnh Tân, TH Sông Mây, THCS Vĩnh Tân) được công nhận đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 100%, gồm: Trường MN Vĩnh Tân được được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo quyết định số 687/QĐ-SGDĐT ngày 18/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường TH Vĩnh Tân được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 2/6/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai; Trường TH Sông Mây được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai; Trường THCS Vĩnh Tân được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 4675/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai.

+ Tự đánh giá: Xã Vĩnh Tân đạt tiêu chí 5.1. Xã có có 04/04 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định (01 trường đạt mức độ 3, 02 trường đạt mức độ 2, 01 trường đạt mức độ 1).

Kết quả 09/09 xã đạt chỉ tiêu.

*- Chỉ tiêu 5.2: Thực hiện đạt việc duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.*

Năm 2023, 09/09 xã (Bình Hòa, Tân Bình, Bình Lợi, Thiện Tân, Tân An, Trị An, Hiếu Liêm, Phú Lý, Vĩnh Tân) được công nhận xã đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc công nhận kết quả phổ cập Giáo dục, xóa mù chữ năm 2023 và tiếp tục được duy trì giữ vững trong năm 2024.

Kết quả 09/09 xã đạt chỉ tiêu.

*- Chỉ tiêu 5.3: Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.*

Năm 2023, 09/09 xã (Bình Hòa, Tân Bình, Bình Lợi, Thiện Tân, Tân An, Trị An, Hiếu Liêm, Phú Lý, Vĩnh Tân) được công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS Mức độ 3 theo Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc công nhận kết quả phổ cập Giáo dục, xóa mù chữ năm 2023 và tiếp tục được duy trì giữ vững trong năm 2024.

Kết quả 09/09 xã đạt chỉ tiêu.

*- Chỉ tiêu 5.4: Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.*

Năm 2023, 09/09 xã (Bình Hòa, Tân Bình, Bình Lợi, Thiện Tân, Tân An, Trị An, Hiếu Liêm, Phú Lý, Vĩnh Tân) được công nhận xã đạt chuẩn xóa mù chữ Mức độ 2 theo Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc công nhận kết quả phổ cập Giáo dục, xóa mù chữ năm 2023 và tiếp tục được duy trì giữ vững trong năm 2024.

Kết quả 09/09 xã đạt chỉ tiêu.

*- Chỉ tiêu 5.5: Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại.*

Năm 2023, 09/09 xã (Bình Hòa, Tân Bình, Bình Lợi, Thiện Tân, Tân An, Trị An, Hiếu Liêm, Phú Lý, Vĩnh Tân) có Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại tốt năm 2023 theo Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND huyện về Quyết định công nhận kết quả đánh giá xếp loại học tập cộng đồng cấp xã năm 2023 và tiếp tục được duy trì giữ vững trong năm 2024.

Kết quả 09/09 xã đạt chỉ tiêu.

*- Chỉ tiêu 5.6: Có ≥ 01 mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.*

Năm 2023, 09/09 xã (Bình Hòa, Tân Bình, Bình Lợi, Thiện Tân, Tân An, Trị An, Hiếu Liêm, Phú Lý, Vĩnh Tân) đều có trên 02 mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: 11/11 xã và các trường học đã tổ chức thành lập và hoạt động có hiệu quả các câu lạc bộ Võ cổ truyền, Cờ vua, Bóng đá, Bóng rổ, Cầu lông, Bơi lội… thu hút nhiều người dân, giáo viên và học sinh tham gia. Các thành viên câu lạc bộ tích cực tham gia luyện tập nhằm rèn luyện sức khỏe và tham gia các hội thi như Bóng đá U10, U14, cờ vua, bơi lội, Hội khỏe Phù Đổng... tạo điều kiện thuận lợi học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

Kết quả 09/09 xã đạt chỉ tiêu.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 09/09 xã đạt tiêu chí về giáo dục theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**4.6. Tiêu chí số 6: Văn hóa**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 6.1: Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên: Đạt

- Chỉ tiêu 6.2: Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định: Đạt

- Chỉ tiêu 6.3: Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới: Đạt.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

*Chỉ tiêu 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên*.

Hiện nay, 09/09 xã gồm: Bình Hòa, Tân Bình, Bình Lợi, Thiện Tân, Tân An, Trị An, Vĩnh Tân, Hiếu Liêm, Phú Lý đã được triển khai lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời ở điểm công cộng phục vụ nhân dân.

Tổng số dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời đã được nhà nước đầu tư và xã hội hóa lắp đặt tại các điểm công cộng, các vị trí đất công tại 09 xã xây dựng nông thôn mới nâng cao hiện đã lắp đặt 1.125 bộ, trong đó nhà nước đầu tư 280 bộ, xã hội hóa 845 bộ góp phần đáp ứng nhu cầu tập luyện thể dục thể thao của nhân dân trên địa bàn. Ngoài ra, trên địa bàn các xã còn có các cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao, các hộ gia đình trang bị các loại dụng cụ thể dục thể thao, phục vụ nhu cầu tập luyện thể dục thể thao thường xuyên. Đạt tiêu chí quy định.

Kết quả hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên: Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng các xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp, Nhà văn hóa dân tộc của 09 xã là nơi thường xuyên tổ chức hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao và vui chơi giải trí cho người dân trên địa bàn. Thống kê năm 2023-2024, các Trung tâm VHTT-HTCĐ cấp xã và Nhà Văn hóa ấp đã tổ chức 295 hoạt động văn hóa văn nghệ phục vụ Nhân dân; 320 hoạt động thể dục - thể thao phục vụ Nhân dân; 140 hoạt động dành cho trẻ em. Kết quả 09/09 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.*

Đối với 09 xã nông thôn mới nâng cao có 04/09 xã có di tích trên địa bàn gồm: Tân Bình, Bình Lợi, Hiếu Liêm, Phú Lý, thời gian qua các di tích đã được Huyện ủy, UBND huyện, UBND các xã quan tâm trong công tác bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

Hiện nay, có 09 di tích được xếp hạng trên địa bàn các xã với 03 di tích cấp quốc gia (Trung Ương cục miền Nam; Khu ủy Miền Đông Nam bộ; Di tích địa đạo Suối Linh) và 06 di tích cấp tỉnh (Di tích Địa điểm thành lập CBCS Bình Phước Tân Triều và Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa, Di tích Đình Long Chiến, Di tích Đình Phú Trạch, Di tích Đình Cẩm Vinh, Di tích Khảo cổ học Suối Linh, Di tích Khảo cổ học Đồi Phòng Không) đều được xây dựng kế hoạch tổ chức tu bổ, tôn tạo theo kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, định kỳ hàng năm, các địa phương tổ chức các hoạt động phát huy giá trị di sản văn hóa như: hoạt động tổ chức đón tiếp các đoàn tham quan di tích, tổ chức các hoạt động về nguồn, giáo dục truyền thống tại các di tích. Kết quả 09/09 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 6.3: Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới: Đạt.*

Tiếp tục thực hiện 05 nội dung của Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” góp phần xây dựng và giữ vững các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Trong năm 2023, thông qua công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện giúp nhau giảm nghèo, đóng góp kinh phí để xã hội hóa giao thông nông thôn, giao thông khu phố, thực hiện các mô hình tiêu biểu, tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng. Trong thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” thì Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trên địa bàn huyện với vai trò là Chủ nhiệm Chương trình 1 về thực hiện nội dung xây dựng ấp, khu phố văn hóa và đã hướng dẫn tổ chức cho 63/63 ấp, khu phố trên địa bàn huyện đăng ký xây dựng ấp, khu phố văn hóa; vận động Nhân dân đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, gia đình đảm bảo trật tự an toàn giao thông; 63/63 khu dân cư xây dựng quy ước, hương ước, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội, gìn giữ trật tự địa phương, bài trừ các hủ tục mê tín dị đoan trong dịp lễ, tết. Kết quả cuối năm 2023, 41/42 ấp trên địa bàn 09/09 xã nông thôn mới nâng cao đã được UBND huyện công nhận đạt chuẩn ấp văn hóa, đạt tỉ lệ 97,61% theo Quyết định số 5058/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 (ấp 1, xã Hiếu Liêm không đạt chuẩn ấp văn hóa). Trong 6 tháng đầu năm 2024, đã hướng dẫn tổ chức cho 42/42 ấp trên địa bàn 09/09 xã nông thôn mới nâng cao đăng ký xây dựng ấp văn hóa (trong đó ấp 1, xã Hiếu Liêm đã đăng ký xây dựng ấp văn hóa và hiện nay tình hình địa bàn ấp 1, xã Hiếu Liêm ổn định, an ninh trật tự được giữ vững, dự ước sẽ được công nhận ấp văn hóa trong năm 2024). Qua việc triển khai Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thật sự đã có chuyển biến tích cực, nhận thức của đại đa số các tầng lớp Nhân dân đã được nâng lên, quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy tốt hơn, nhiều nét đẹp mang giá trị đạo đức, góp phần xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần được thể hiện; từ đó đã khơi dậy tình đoàn kết, tương thân tương ái, giúp nhau cùng phát triển sản xuất, giảm nghèo trong xã hội, qua đó đời sống Nhân dân ngày càng ổn định và nâng cao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội toàn huyện năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024. Dự ước năm 2024, có 42/42 ấp của 09/09 xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện đat chuẩn văn hóa, đạt chỉ tiêu.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 09/09 xã đạt tiêu chí 6 về Văn hóa theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**4.7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Kết quả thực hiện tiêu chí 7 cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn nâng cao đối với 11 xã trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu được chia làm 02 nhóm:

- Nhóm 1: Xã có chợ nông thôn đạt chuẩn theo quy định và đồng thời có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm được quy định tại Mục I, Bảng I - Tiêu chí đánh giá đối với chợ kinh doanh thực phẩm của TCVN 11856:2017. Trên địa bàn huyện có 04 chợ, bao gồm: chợ Tân Bình, ấp Bình Phước, xã Tân Bình; chợ Bình Lợi, ấp 3, xã Bình Lợi; chợ Phú Lý, ấp Lý Lịch 1, xã Phú Lý; chợ Hiếu Liêm, ấp 3, xã Hiếu Liêm. Tất cả 04 chợ nông thôn đều đạt chuẩn theo quy định. Đồng thời, tất cả 04 chợ đều có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định.

- Nhóm 2: Xã có cơ sở bán lẻ là cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tạp hóa (07 cửa hàng/05 xã) đạt các yêu cầu theo quy định và đồng thời người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm có kiến thức về an toàn thực phẩm, đảm bảo truy xuất được nguồn gốc thực phẩm kinh doanh tại cơ sở.

Cụ thể, trên địa bàn xã Bình Hòa có Cửa hàng tạp hóa Kim Chi, ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa; xã Thiện Tân có Cửa hàng tạp hóa Chú Sửu, ấp 6-7, xã Thiện Tân; xã Tân An có Cửa hàng tạp hóa Minh Hạnh, ấp Bình Chánh, xã Tân An và Cửa hàng tạp hóa Ngọc Trang, ấp Bình Chánh, xã Tân An; xã Trị An có Cửa hàng tạp hóa Hữu Sơn, ấp 1, xã Trị An; xã Vĩnh Tân có Cửa hàng tạp hóa Cô Mý, ấp 1, xã Vĩnh Tân và Cửa hàng Bách Hóa Xanh Đồng Nai số 161, địa chỉ: số 237, ấp 1, xã Vĩnh Tân.

Tất cả 07 cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tạp hóa đều đạt chuẩn theo quy định; đều có người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm có kiến thức về an toàn thực phẩm và đảm bảo truy xuất được nguồn gốc thực phẩm kinh doanh tại cơ sở.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 09/09 xã đạt tiêu chí về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thônnâng caotheo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**4.8. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 8.1: Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân: Đạt

- Chỉ tiêu 8.2: Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: 80%

- Chỉ tiêu 8.3: Có dịch vụ báo chí truyền thông: Đạt

- Chỉ tiêu 8.4: Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội: Đạt

- Chỉ tiêu 8.5: Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,…): Đạt.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Tiếp tục đầu tư phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn, hệ thống thông tin và truyền thông đã được phủ khắp hết các xã, hệ thống truyền thanh được củng cố, chất lượng bản tin được nâng lên, góp phần định hướng dư luận, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của địa phương, bên cạnh đó cũng đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin về hoạt động kinh tế - xã hội - nông nghiệp - nông thôn trên địa bàn các ấp. Ngay từ khi triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, huyện đã xác định thông tin và truyền thông là một giải pháp quan trọng để chỉ đạo, hướng dẫn và phản ánh việc thực hiện kịp thời công tác xây dựng nông thôn mới. Hàng năm huyện đều bố trí kinh phí để thực hiện nâng cấp, sửa chữa, mở rộng hệ thống truyền thanh cơ sở. Đã quan tâm đầu tư Hạ tầng phục vụ thông tin, truyền thông nhằm tăng cường các hình thức tuyên truyền, triển khai đa dạng, thu hút sự tham gia của các ngành, các cấp đoàn thể nhằm truyền tải một cách sâu sắc, thiết thực nhất là những chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới tới mọi tầng lớp Nhân dân:

*Chỉ tiêu 8.1 “Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân”*

Gắn với việc tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg và Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính". 09/09 xã phối hợp với Bưu điện mỗi địa phương trang bị 01 máy tính và cử nhân viên hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, thực hiện thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công Tỉnh, Bộ và Cổng dịch vụ công quốc gia. Điểm phục vụ bưu chính nhận và chuyển phát các loại hồ sơ như: hồ sơ tư pháp, giấy phép kinh doanh, giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe, hồ sơ BHXH, sổ hộ khẩu, căn cước công dân, hộ chiếu, kết quả khám bệnh, hồ sơ nhà đất… đến tận địa chỉ người dân và doanh nghiệp từ đó tạo thuận lợi cho người dân, nhất là người dân ở khu vực nông thôn, tiết kiệm chi phí và thời gian, công sức khi làm thủ tục.

**\* Đánh giá:** 09/09 xã đạt chỉ tiêu 8.1: “Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân”.

*Chỉ tiêu 8.2 “Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh”*

Gắn với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, việc sử dụng điện thoại thông minh đã được người dân ngày càng quan tâm. Tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh trên địa bàn huyện là 63.466/71.172 người, tỷ lệ 89,17% theo quy định của Bộ Thông tin - Truyền thông.

**BẢNG THỐNG KÊ DÂN SỐ SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Đơn vị** | **Tổng số dân** | **Dân số trong độ tuổi lao động** | **Dân số có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh** | **Tỷ lệ smartphone (%)** |
| 1 | Xã Phú Lý | 11.844 | 7.824 | 6.945 | 88,70 |
| 2 | Xã Hiếu Liêm | 5.278 | 4.134 | 4.248 | 83,09 |
| 3 | Xã Vĩnh Tân | 22.899 | 19.572 | 18.272 | 93,50 |
| 4 | Xã Trị An | 4.397 | 2.681 | 2.503 | 99,85 |
| 5 | Xã Tân An | 11.181 | 9.953 | 8.332 | 83,71 |
| 6 | Xã Thiện Tân | 6.028 | 4.675 | 4.032 | 86,25 |
| 7 | Xã Bình Lợi | 8.180 | 6.130 | 5.321 | 86,68 |
| 8 | Xã Tân Bình | 12.876 | 11.271 | 9.683 | 85,91 |
| 9 | Xã Bình Hòa | 7.007 | 4.932 | 4.130 | 83,70 |
| **Tổng số** | | **89.690** | **71.172** | **63.466** | **89,17** |

*Chỉ tiêu 8.3: Có dịch vụ báo chí truyền thông*

Được phát triển ngày càng rộng và tiện ích: trên địa bàn 09 xã có 55/55 ấp (tỷ lệ 100%) có hệ thống loa truyền thanh đang hoạt động, với 393 cụm loa, thực hiện truyền thanh và tiếp âm đài truyền thanh huyện, đài tiếng nói Việt Nam và tin tức địa phương phát sóng 02 buổi/ngày; kết quả đài truyền thanh xã đã phát thanh được 7.020 giờ (Tiếp âm đài truyền thanh huyện (4.158 giờ). Tiếp âm đài tiếng nói Việt Nam (3.402 giờ).

100% các ấp trên trên địa bàn các xã có hộ gia đình thu xem truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet, cụ thể: truyền hình vệ tinh DVB-S2; cáp truyền hình; truyền hình qua mạng Internet IPTV, dịch vụ người dân thường dùng là MyTV và NetTV.

Để tạo điều kiện cho người dân có các điểm vui chơi, giải trí lành mạnh, UBND các xã bố trí các tủ sách công cộng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia nghiên cứu, trao đổi các nội dung quan tâm tại 110 điểm như: Bộ phận một cửa UBND xã, Trung tâm Văn hoá thể thao - Học tập cộng đồng xã, Nhà văn hoá các ấp, tại thư viện các trường học; ngoài ra tại các điểm đọc sách công cộng đều có Wifi miễn phí tạo điều kiện thuận lợi cho người dân vui chơi, tra cứu, tìm hiểu các thông tin liên quan cần thiết. Kết quả các điểm đọc sách miễn phí cung cấp trên 18.500 đầu sách, hàng năm thu hút hơn 50.500 lượt người đến nghiên cứu, tìm hiểu, trao đổi thông tin trên các lĩnh vực.

Đánh giá: 09/09 xã đạt chỉ tiêu 8.3: “Có dịch vụ báo chí truyền thông”.

*Chỉ tiêu 8.4: Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội.*

+ Đến nay tổng số thủ tục hành chính được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã là 176 thủ tục, trong đó thủ tục dịch vụ công một phần và toàn trình: 89 thủ tục. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên Tổng số hồ sơ giải quyết của DVCTT toàn trình, một phần của xã đạt tối thiểu 50%: UBND xã tiếp nhận và giải quyết là 3.811/7.093 đạt 53,73%.

. Tổng hồ sơ đã giải quyết (được tiếp nhận trực tiếp và trực tuyến) của các dịch vụ công toàn trình và một phần từ 01/01/2024-15/7/2024: 7.093 hồ sơ.

. Tổng số hồ sơ đã giải quyết (được tiếp nhận trực tuyến) của DVCTT toàn trình, một phần từ 01/01/2024-15/7/2024: 3.811 hồ sơ.

+ Tổng số cán bộ, công chức xã 266/266 (đạt 100%) người được tham gia tập huấn, hướng dẫn kiến thức về an toàn thông tin, bồi dưỡng về Chuyển đổi số cấp xã. Ngoài ra, UBND xã đã quán triệt triển khai về chuyển đổi số cho cán bộ chủ chốt xã về học tập Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy và thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng về cải cách hành chính.

+ Triển khai, thực hiện công tác chuyển đổi số cấp xã, UBND xã phối hợp các đơn vị tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền sâu rộng đến người dân về công tác Chuyển đổi số, sử dụng các dịch vụ công, các dịch vụ tiện ích, các kỹ năng số cơ bản và cần thiết nhằm mục đích quảng bá, quảng cáo, bán các sản phẩm trên môi trường số để người dân nắm bắt, đồng thuận và triển khai thực tế vào đời sống. Kết quả tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số: 55.030/71.172, đạt 77,32%. Bên cạnh đó, Đài phát thanh xã tiếp âm Đài huyện, tỉnh về tuyên truyền chuyên mục chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh xã 30 phút/tuần (ngày 10 phút/3 ngày/tuần).

+ Phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Sở Công thương hỗ trợ các tiểu thương, hộ kinh doanh đưa sản phẩm lên Sàn thương mại điện tử của tỉnh cung ứng thị trường và hỗ trợ đăng ký sản phẩm OCOP, website quảng bá thương hiệu cho các tiểu thương. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 11 sản phẩm OCOP (07 sản phẩm hạng 3 sao và 04 sản phẩm hạng 04 sao), các sản phẩm được giới thiệu, quảng bá trên sàn thương mại điện tử đạt 100%.

+ Đồng thời, phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số cung cấp các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để triển khai sử dụng đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Đến thời điểm hiện tại các địa phương tổ chức triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, kết quả: 3.669 hộ kinh doanh, hợp tác xã; 12.925 người dân, hộ buôn bán nhỏ; 534 công ty, doanh nghiệp sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt bằng hình thức quét mã QR; tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tham gia khai thác, sử dụng chữ ký số, hóa đơn điện tử, biên lai điện tử: qua thống kê có 534 doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử và nộp thuế điện tử, hợp đồng điện tử.

\* Đánh giá: 09/09 xã đạt chỉ tiêu 8.4: “Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội”.

*Chỉ tiêu 8.5: Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,…).*

09/09 xã triển khai cung cấp mạng Wifi miễn phí tại các điểm công cộng gồm: UBND cấp xã, Trung tâm Văn hóa thể thao và Học tập cộng đồng, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Nhà văn hóa khu, ấp, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, trường học... Đến nay, cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn phục vụ công tác chuyển đổi số: 46/46 ấp có phát sóng 2G, 3G, 4G; phủ sóng băng thông rộng di động đạt 100%, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc tra cứu, truy cập thông tin trên môi trường mạng được thuận lợi.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 09/09 xã đạt tiêu chí về Thông tin và truyền thôngtheo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**4.9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư**

**a) Yêu cầu tiêu chí:**

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố (*≥99%)*

**b) Kết quả thực hiện:**

Qua rà soát hồ sơ minh chứng của các xã, nhận thấy hiện nay tỷ lệ nhà ở dân cư trên địa bàn huyện đạt chuẩn Bộ Xây dựng là 100% (không còn nhà tạm, dột nát) nên đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao số 9 về Nhà ở dân cư.

Đến nay, có 09/09 xã đã hoàn thiện hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư, trong Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, gửi về Phòng Kinh tế và Hạ tầng để xem xét thẩm tra. Phòng đã hoàn thành thẩm tra 09/09 hồ sơ theo quy định.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 09/09 xã đạt tiêu chí về Nhà ở dân cưtheo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**4.10. Tiêu chí số 10: Thu nhập**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Thu nhập bình quân đầu người *(triệu đồng/người). Năm 2021 ≥ 72; Năm 2022 ≥ 76; Năm 2023 ≥ 80; Năm 2024 ≥ 84; Năm 2025 ≥ 88.*

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Thực hiện Quyết định số 1099/QĐ-BKHĐT ngày 07/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, về việc Quyết định Công bố các chỉ tiêu về Hợp tác xã, Tổ hợp tác và Khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các văn bản hướng dẫn của Cục Thống kê Đồng Nai.

Thực hiện theo phương pháp điều tra chọn mẫu của hộ dân cư trên địa bàn xã, thị trấn và điều tra bằng thiết bị điện thoại di động thông minh (CAPI). Được áp dụng trên phần mềm trên trang điều hành tác nghiệp (Web) của Tổng cục Thống kê hướng dẫn.

Thu nhập bình quân đầu người/năm trên địa bàn xã được tính bằng tổng thu nhập của toàn bộ các hộ trên địa bàn xã chia cho tổng số nhân khẩu thực tế thường trú trên địa bàn xã trong năm bao gồm:

- Thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ sản xuất kinh doanh, bao gồm: Thu nhập từ tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất như tiền lương, tiền công (phụ cấp, thưởng,…); Lương hưu và trợ cấp thất nghiệp, thôi việc một lần; Thu nhập từ sản xuất kinh doanh: thu nhập từ hoạt động nông, lâm, thủy sản và hoạt động phi nông, lâm, thủy sản; lợi nhuận từ làm chủ hoặc tham gia làm chủ doanh nghiệp/HTX/Cơ sở kinh doanh cá thể.

- Thu nhập khác, bao gồm: Thu nhập từ sở hữu tài sản, đầu tư tài chính, bao gồm: thu nhập từ cho thuê nhà cửa/đất đai/tài sản, lãi gửi tiết kiệm, cổ tức; Thu nhập từ chuyển nhượng, bao gồm: thu nhập từ các khoản trợ cấp, từ kiều hối, từ quà cho/biếu/tặng, Thu nhập khác: các khoản thu nhập làm tăng thu nhập chưa kể trên như trúng xổ số, vui chơi có thưởng bao gồm quy trình.

Dự ước Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 toàn huyện là 90,3 triệu đồng/người/năm, trong đó khu vực nông thôn đạt 91,1 triệu đồng/người/năm. Kết quả 11/11 xã đạt tiêu chí.

**BIỂU DỰ ƯỚC THU NHẬP BÌNH QUÂN NKTTTT CỦA HUYỆN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị** | **Số lượng hộ (Hộ)** | **Số NKTTTT  (Người)** | **Dự ước TNBQ đầu người (Triệu đồng/người** | | **Dự ước Tổng thu nhập (Triệu đồng)** |
| **2023** | **2024** |
| ( A ) | ( B ) | ( C ) | (1) | (2) | (2) | **(3)=(1)\*(2)** |
| 1 | Vĩnh An | 7.086 | 25.711 | 86 |  | 2.211.146 |
| 2 | Phú Lý | 3.129 | 12.020 |  | 94,7 | 1.138.294 |
| 3 | Trị An | 1.119 | 3.888 |  | 95 | 369.360 |
| 4 | Tân An | 3.020 | 11.977 |  | 85 | 1.018.045 |
| 5 | Vĩnh Tân | 5.417 | 21.947 |  | 95,5 | 2.095.939 |
| 6 | Bình Lợi | 2.021 | 8.274 |  | 96 | 794.304 |
| 7 | Thạnh Phú | 12.806 | 40.024 |  | 88 | 3.522.112 |
| 8 | Thiện Tân | 3.014 | 10.854 |  | 87 | 944.298 |
| 9 | Tân Bình | 3.507 | 13.409 |  | 98 | 1.314.082 |
| 10 | Bình Hòa | 1.737 | 6.745 |  | 86 | 580.070 |
| 11 | Mã Đà | 2.037 | 6.833 |  | 93,2 | 636.836 |
| 12 | Hiếu Liêm | 1.122 | 4.004 |  | 85 | 340.340 |
| **Tổng cộng** | | **46.015** | **165.686** |  |  | **14.964.825** |
| **Thu nhập bình quân NKTTTT/năm = 90,3 (triệu đồng/ người)** | | | | | | |

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 09/09 xã đạt tiêu chí về thu nhập theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**4.11. Tiêu chí số 11: Hộ nghèo**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 (Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 của Trung ương ban hành): ≤ 0,3%

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Công tác giảm nghèo được thực hiện quyết liệt, xác định giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội. Huyện ủy đã ban hành nghị quyết thực hiện các nội dung của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và UBND huyện ban hành Đề án thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững. Hằng năm, huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch giảm nghèo, trong đó phân tích rõ các nguyên nhân nghèo và khả năng thoát nghèo của hộ, xác định rõ chỉ tiêu, địa chỉ cụ thể, đề ra giải pháp hỗ trợ phù hợp.

- Theo kết quả rà soát, Đầu năm 2024, tổng hộ dân thuộc toàn huyện là 46.954 hộ, với 171.176 nhân khẩu, trong đó:

\* Số hộ nghèo: 54 hộ chiếm 0,11% so với hộ dân (11 xã không có hộ nghèo A, chỉ có hộ nghèo B là hộ không có khả năng lao động). Như vậy, 11/11 xã đều đạt yêu cầu tiêu chí.

\* Số hộ cận nghèo: 10 hộ chiếm 0,02% so với hộ dân. (Trong đó 10 xã không có hộ cận nghèo chuẩn trung ương, 01 xã - xã Hiếu Liêm có 03 hộ cận nghèo A chiếm tỷ lệ 0.26 % so với hộ dân). Như vậy, 11/11 xã đều đạt yêu cầu tiêu chí.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 09/09 xã đạt tiêu chí về hộ nghèo theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**4.12. Tiêu chí số 12: Lao động**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 12.1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥ 85%

- Chỉ tiêu 12.2:Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥ 35%

- Chỉ tiêu 12.3:Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn: ≥ 50%

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Xác định phát triển ngành nghề nông thôn là nhiệm vụ quan trọng trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. UBND huyện triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách về lao động, việc làm; hỗ trợ phát triển thị trường lao động. Phối hợp với Trung tâm giao dịch việc làm tỉnh tổ chức Sàn giao dịch việc làm tiếp tục đẩy mạnh công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động thất nghiệp trên địa bàn huyện; đa dạng hoá các hình thức hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động thông qua các hoạt động dịch vụ việc làm, Sàn giao dịch việc làm, đẩy mạnh thông tin thị trường lao động bằng nhiều hình thức giúp người dân, học sinh, sinh viên và người lao động biết được thông tin về thị trường lao động, nhất là thông tin về tuyển dụng lao động tại các doanh nghiệp, tạo điều kiện kết nối cung - cầu lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động, dự báo thông tin thị trường lao động. Thực hiện chính sách tín dụng cho vay từ các kênh của Ngân hàng CSXH như cho vay Chương trình giải quyết việc làm, chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo… cùng với hệ thống ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng trên địa bàn tập trung thực hiện nhiệm vụ cho vay tạo việc làm tại chỗ để phát triển kinh tế gia đình. Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển, thu hút lao động tạo điều kiện người lao động tự tạo được việc làm mới.

*Chỉ tiêu 12.1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).*

Theo số liệu thống kê tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) trên địa bàn huyện 11/11 xã có 65.458/75.404 lao động, tỷ lệ 86,81. Kết quả 11/11 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 12.2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).*

Theo số liệu thống kê tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) trên địa bàn huyện 11/11 xã có 32.111/75.404 lao động, tỷ lệ 42,59%, đạt so với chỉ tiêu.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 09/09 xã đạt tiêu chí về Lao động theo quy định của tỉnh và Trung ương.

**4.13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 13.1: Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.

- Chỉ tiêu 13.2: Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.

- Chỉ tiêu 13.3: Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Chỉ tiêu 13.4: Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.

- Chỉ tiêu 13.5: Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử.

- Chỉ tiêu 13.6: Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.

- Chỉ tiêu 13.7: Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

- Chỉ tiêu 13.8: Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường).

- Chỉ tiêu 13.9: Xã có ít nhất 01 nhãn hiệu được chứng nhận

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

*Chỉ tiêu 13.1: Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định*

Tính đến thời điểm hiện nay tổng số HTX hiên có trên địa bàn là 43 HTX và 2 Quỹ tín dụng nhân dân là là Bình Minh và Bình Phú. Trong đó:

* ***HTX trên lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp: 16 HTX (37.2%)***

HTX NNDV Tân Triều; HTX Nông nghiệp DV-TM xoài Phú Lý; HTX DVNN tổng hợp Trị An; HTX NN tổng hợp Vĩnh Tân; HTX nông nghiệp Bình Lợi; HTX NN Bình Hòa; HTX NNDV 481; HTX Vinh Phúc; HTX SX-NN-DV Bình Minh; HTX chăn nuôi Hươu, Nai Hiếu Liêm; HTX sản xuất, TM&DV Tâm Minh Quang; HTX nông nghiệp công nghệ cao Vĩnh Cửu; HTX Nông nghiệp-TMDV Vĩnh Tâm; HTX nông nghiệp Trọng Hiển; HTX Nông nghiệp, dịch vụ du lịch Hiếu Liêm và HTX sản xuất dược liệu vườn lá.

* ***HTX trên lĩnh vực Thương mại dịch vụ: 04 HTX (9.3%)***

HTX TMDV tổng hợp Tân An, HTX NN-DV-DL Hiếu Liêm; HTX thương mại, dịch vụ Du lịch Đông Nam Bộ, HTX Thiên Tân Phong.

* ***HTX trên lĩnh vực giao thông vận tải: 06 HTX (13.9%)***

HTX Vĩnh Cửu; HTX TMDV Mã Đà, HTX vận tải Tân Bình, HTX vận tải Việt Cửa Lò, HTX vận tải Bình Hòa, HTX vận tải Phú Lý.

HTX Việt Cửa Lò đã ngừng hoạt động: Do hoạt động không hiệu quả.

* ***Hợp tác xã vệ sinh môi trường: 07 HTX (16.3%)***

HTX Trúc Xanh; HTX Vĩnh Tiến; HTX Tâm An; HTX môi trường Vĩnh Cửu; HTX nông nghiệp dịch vụ môi trường sản xuất tổng hợp Hưng Thịnh; HTX môi trường Duy Hồng và HTX DVMT Hà Tùng.

* ***Hợp tác xã xây dựng: 02 HTX (4.65%)***

HTX TMDV Xây dựng Mã Đà và HTX xây dựng Việt Long.

HTX hoạt động trong lĩnh vực này tương đối ổn định và hiệu quả.

* ***HTX trên lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: 06 HTX (13.95%)***

HTX Vĩnh Thành; HTX Hố Nai; HTX Thăng Long; HTX Bình Thạch; HTX Thành Công; HTX khai khoáng Thăng Long.

- Trong số 43 HTX trên địa bàn gồm: Thành lập mới 02 HTX; Số lượng HTX đang hoạt động: 30 HTX; Tạm ngừng hoạt động: 03 HTX; Ngừng hoạt động: 08 HTX. 02 HTX mới thành lập chưa ra mắt hoạt động

- Doanh thu bình quân của HTX: khoảng 11.46 tỉ đồng.

- Số HTX hoạt động có hiệu quả: 30 HTX (đạt 71.4%).

Hiện nay các Hợp tác xã đều đã chuyển đổi và hoạt động theo Luật HTX năm 2012.

- Tổng số thành viên của HTX: 667 thành viên.

- Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX: 825 lao động.

- Số lao động đồng thời là thành viên HTX: 825 người.

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX: 72 triệu đồng/năm.

**Về trình độ cán bộ quản lý HTX:**

Tổng số cán bộ quản lý HTX: 123 người.

- Cán bộ quan lý HTX đạt trình độ sơ cấp, trung cấp: 70 người.

- Cán bộ quản lý HTX đạt trình độ cao đẳng, đại học: 26 người.

Trong những năm qua, kinh tế tập thể, HTX từng bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, cơ bản khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài, đã phát triển thêm nhiều loại hình, mô hình kinh tế tập thể, HTX hoạt động hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, xoá đói, giảm nghèo cho các thành viên, từng bước khẳng định vị trí, vai trò nền tảng của khu vực kinh tế tập thể, HTX trong nền kinh tế quốc dân.

Phát triển KTTT, HTX tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của các ban ngành của tỉnh, Liên minh HTX tỉnh, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy,UBND huyện đã tạo động lực to lớn thúc đẩy sự phát triển KTTT, HTX trên địa bàn; sự phối hợp giữa phòng ban chuyên môn với UBND các xã ngày càng được quan tâm, tạo thuận lợi cho công tác đổi mới phát triển KTTT và củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX trên địa bàn huyện.

Cấp ủy và UBND các xã và thị trấn đã có sự quan tâm đến việc phát triển, nâng cao hiệu quả KTTT, HTX gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX được các cấp, các ngành chú trọng quan tâm, tập trung công tác kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động các HTX; Nhìn chung, các HTX đã cơ bản đi vào hoạt động theo Luật HTX năm 2012, từng bước khắc phục những tồn tại hạn chế để nâng cao chất lượng hoạt động. Các THT từng bước nâng cao chất lượng hoạt động, thiết thực hỗ trợ cho kinh tế hộ, kinh tế trang trại phát triển. Nhiều HTX, THT được củng cố, đổi mới về tổ chức, chú trọng cung cấp dịch vụ, sản phẩm cho thành viên, liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm, góp phần phát triển, tạo việc làm và thu nhập thường xuyên cho người lao động, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Trong những năm qua các hợp tác xã sau 2 năm thành lập đều hoạt động có hiệu quả trên 70%. Đến nay 11/11 xã trên địa bàn huyện đều có từ 01 Hợp tác xã trở lên hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã năm 2012 hoạt động có hiệu quả trong 03 năm liên tiếp (02 năm đối với HTX mới thành lập) và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định, đánh giá đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

*Chỉ tiêu 13.2: Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn*

Chương trình OCOP là chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội lực và gia tăng giá trị; là giải pháp, nhiệm vụ trong triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Mục tiêu của Chương trình OCOP nhằm phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh (ưu tiên phát triển hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ gia đình nhỏ và vừa) để sản xuất các sản phẩm truyền thống, dịch vụ có lợi thế đạt tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế, góp phần phát triển kinh tế nông thôn. Song song đó, chương trình còn góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập, đời sống cho nhân dân và thực hiện hiệu quả nhóm tiêu chí “Kinh tế và tổ chức sản xuất” trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Ngoài ra, thông qua việc phát triển sản xuất tại khu vực nông thôn, góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn hợp lý, bảo vệ môi trường và bảo tồn những giá trị truyền thống tốt đẹp của nông thôn Việt Nam.

Huyện Vĩnh Cửu đã tập trung chỉ đạo xây dựng và triển khai Kế hoạch triển khai Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, triển khai đồng bộ các giải pháp về phát triển sả phẩm OCOPđể các chủ thể OCOP dễ dàng tiếp cận, hiểu rõ về sự cần thiết và mong muốn được xây dựng sản phẩm của mình đạt chứng nhận OCOP; hỗ trợ chủ thể OCOP hoàn thành hồ sơ đánh giá sản phẩm theo bố cục, trình tự quy định; Hướng dẫn chủ cơ sở hoàn thiện mẫu bao bì sản phẩm, nhãn mác rõ ràng, đúng quy định và hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu độc quyền;, đăng ký mã số mã vạch, mã QR truy xuất nguồn gốc; Hướng dẫn kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm.

Đến năm 2024, huyện Vĩnh Cửu có 13 cơ sở (04 HTX, 04 Công ty, 01 hộ gia đình) với 13 sản phẩm tham gia Chương trình và được chứng nhận OCOP. Trong đó: có 04 sản phẩm đạt 4 sao (trứng gà Thanh Đức); 09 sản phẩm đạt 3 sao. Sau khi sản phẩm đạt chứng nhận OCOP, huyện Vĩnh Cửu đã hỗ trợ quảng bá tại các chương trình xúc tiến thương mại, tham gia các hội chợ, gian hàng quảng bá, trưng bày sản phẩm OCOP giúp cho nhiều người biết đến sản phẩm OCOP của địa phương, là giải pháo hữu hiệu để kết nối thị trườn tiêu thụ sản phẩm OCOP. Điều này đã giúp cho người dân ngày càng mong muốn được xây dựng sản phẩm OCOP

Trong 03 năm gần đây, số sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng OCOP tăng nhanh, điều này cho thấy các chủ thể cũng đã nhận thức được sự cần thiết để xây dựng sản phẩm OCOP để phát triển chất lượng sản phẩm đáp ứng được nhu cầu thị trường hiện nay. Định hướng đến năm 2025, huyện xây dựng thêm tối thiểu 10 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao trở lên, trong đó có ít nhất 05 sản phẩm đạt chuẩn 4 sao.

Đến năm 2024, 09/09 xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đạt chỉ tiêu 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.

*Chỉ tiêu 13.3: Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm*

Trong thời gian qua, Huyện Vĩnh Cửu đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt chủ trương, chính sách của tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người sản xuất về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất. Đến nay, 9/9 xã trên địa bàn huyện đều đã hình thành được các mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, cụ thể:

- Xã Bình Hòa có mô hình trồng rau thủy canh trong nhà màng đạt chứng nhận VietGAP của Công ty Cổ phần Hiệp Đạt Đồng Nai, quy mô 0,3ha; Mô hình trồng dưa lưới trong nhà màng của hộ ông Vũ Đình Huấn, quy mô 0,3ha.

- Xã Tân Bình có mô hình trồng bưởi đạt tiêu chuẩn VietGAP, ứng dụng chế phẩm sinh học, men vi sinh IMO trong sản xuất của Tổ hợp tác sản xuất trồng bưởi Tân Bình, quy mô 32,3ha/44 hộ. Tổ hợp tác có ký hợp đồng tiêu thụ bưởi với Công ty Cổ phần Bất động sản Thống Nhất (Chợ Đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây).

- Xã Bình Lợi có mô hình trồng bưởi đạt tiêu chuẩn VietGAP, ứng dụng chế phẩm sinh học, men vi sinh IMO trong sản xuất của Tổ hợp tác bưởi sạch Bình Long, quy mô 17,5ha/23 hộ. Tổ hợp tác có ký hợp đồng tiêu thụ bưởi với Công ty TNHH TMDV Vương Hương.

- Xã Thiện Tân có mô hình trồng bưởi đạt tiêu chuẩn VietGAP, ứng dụng chế phẩm sinh học, men vi sinh IMO trong sản xuất của Tổ hợp tác trồng cây có múi xã Thiện Tân, quy mô 25,82ha/6hộ. Tổ hợp tác có ký hợp đồng tiêu thụ bưởi với Công ty Cổ phần Bất động sản Thống Nhất (Chợ Đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây).

- Xã Tân An có mô hình trồng bưởi đạt tiêu chuẩn VietGAP, ứng dụng chế phẩm sinh học, men vi sinh IMO trong sản xuất, sử dụng thiết bị bay không người lái chăm sóc cây trồng của hộ ông Trần Văn Mười, quy mô 06ha. Ông là Tổ trưởng Tổ hợp tác cây có múi xã Tân An, Bưởi, có ký hợp đồng tiêu thụ bưởi với Công ty Cổ phần Bất động sản Thống Nhất (Chợ Đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây).

- Xã Trị An có mô hình trồng bưởi đạt tiêu chuẩn VietGAP của Tổ hợp tác trồng cây có múi xã Trị An, quy mô 12,5ha/6 hộ. Tổ Hợp tác có ký Hợp đồng tiêu thụ bưởi với Công ty TNHH TMDV Vương Hương.

- Xã Hiếu Liêm có mô hình trồng bưởi đạt tiêu chuẩn VietGA, ứng dụng chế phẩm sinh học, men vi sinh IMO trong sản xuất của Tổ hợp tác bưởi Hiếu Liêm, quy mô 20,4ha/17 hộ. Tổ Hợp tác có ký Hợp đồng tiêu thụ bưởi với Công ty Cổ phần Bất động sản Thống Nhất (Chợ Đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây).

- Xã Vĩnh Tân có mô hình trồng rau thủy canh trong nhà màng của HTX NN TM DV Vĩnh Tâm quy mô 0,1ha và mô hình sản xuất rau đạt chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP của Tổ hợp tác liên kết sản xuất rau an toàn Vĩnh Tân, quy mô 05ha. HTX NN TM DV Vĩnh Tâm liên kết thu mua sản phẩm rau của Tổ Hợp tác liên kết sản xuất rau an toàn Vĩnh Tân để ký kết Hợp đồng tiêu thụ với Công ty Cổ phần Bất động sản Thống Nhất (Chợ Đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây).

- Xã Phú Lý có mô hình trồng xoài đạt tiêu chuẩn VietGAP của Tổ hợp tác xoài trên địa bàn xã Phú Lý, quy mô 128,36ha/55 hộ. Tổ Hợp tác có ký Hợp đồng tiêu thụ xoài với Công ty Cổ phần Bất động sản Thống Nhất (Chợ Đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây).

Huyện Vĩnh Cửu có 09/09 xã nông thôn mới nâng cao đạt yêu cầu của chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 13.4: Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.*

Nhật ký điện tử chính là một công cụ thực hiện chuyển đổi số, thực hiện việc số hóa quy trình hoạt động của tổ chức/cá nhân sản xuất nông sản, qua đó có thể triển khai việc quản lý, giám sát, vận hành cơ sở sản xuất một cách hiệu quả hơn. Việc thực hiện truy xuất nguồn gốc giúp cho người tiêu dùng tin tưởng vào sản phẩm của địa phương khi truy xuất rõ nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, để biết được quy trình chăm sóc và thu hoạch của sản phẩm.

Trong thời gian qua, huyện Vĩnh Cửu đã đẩy mạnh công tác tập huấn tuyên truyền, hướng dẫn nông dân thực hiện chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm chủ lực. Quá trình triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc, đã tạo sự minh bạch về nguồn gốc sản phẩm, thuận lợi cho cả người sản xuất và người tiêu dùng, nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả kinh tế của cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp, xác thực thông tin về sản phẩm và doanh nghiệp sản xuất một cách nhanh chóng, chi tiết và chính xác nhất, tạo dựng niềm tin đối với người tiêu dùng khiến họ luôn chọn mua sản phẩm của mình khi có nhu cầu. Việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm sẽ được tiếp tục thực hiện trong thời gian tới, góp phần thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển.

Kết quả, đến nay 9/9 xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện đều có các Hợp tác xã/Tổ hợp tác ứng dụng phần mềm nhật ký điện tử để truy xuất nguồn gốc sản phẩm chủ lực của địa phương thông qua mã QR, đồng thời các sản phẩm đạt chứng nhận OCOP cũng được thực hiện truy xuất nguồn gốc nhằm đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm:

- Xã Bình Hòa có Công ty TNHH TMDV Vương Hương ứng dụng phần mềm icheck để truy xuất sản phẩm bưởi đạt chứng nhận OCOP 4 sao.

- Xã Tân Bình có Hợp tác xã NN DV Tân Triều ứng dụng phần mềm icheck để truy xuất sản phẩm bưởi đạt chứng nhận OCOP 3 sao của Hợp tác xã.

- Xã Bình Lợi có Tổ hợp tác trồng bưởi sạch Bình Long ứng dụng phần mềm nhật ký điện tử FaceFarm để truy xuất sản phẩm bưởi.

- Xã Thiện Tân có Tổ hợp tác trồng cây có múi xã Thiện Tân ứng dụng phần mềm nhật ký điện tử FaceFarm để truy xuất sản phẩm bưởi.

- Xã Tân An có Tổ hợp tác trồng cây có múi xã Tân An ứng dụng phần mềm nhật ký điện tử FaceFarm để truy xuất sản phẩm bưởi.

- Xã Trị An có Tổ hợp tác trồng cây có múi xã Trị An ứng dụng phần mềm nhật ký điện tử FaceFarm để truy xuất sản phẩm bưởi.

- Xã Vĩnh Tân có Tổ hợp tác liên kết sản xuất rau an toàn xã Vĩnh Tân ứng dụng phần mềm nhật ký điện tử FaceFarm để truy xuất sản phẩm rau.

- Xã Hiếu Liêm có Tổ hợp tác bưởi Hiếu Liêm ứng dụng phần mềm nhật ký điện tử FaceFarm để truy xuất sản phẩm bưởi.

- Xã Phú Lý có Tổ hợp tác xoài trên địa bàn xã Phú Lý ứng dụng nhật ký điện tử FaceFarm để truy xuất sản phẩm xoài.

Quá trình triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc, đã tạo sự minh bạch về nguồn gốc sản phẩm, thuận lợi cho cả người sản xuất và người tiêu dùng, nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả kinh tế của cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp, xác thực thông tin về sản phẩm và doanh nghiệp sản xuất một cách nhanh chóng, chi tiết và chính xác nhất, tạo dựng niềm tin đối với người tiêu dùng khiến họ luôn chọn mua sản phẩm của mình khi có nhu cầu. Việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm sẽ được tiếp tục thực hiện trong thời gian tới, góp phần cho ngành nông nghiệp phát triển

Đối với 9/9 xã nông thôn mới nâng cao đều có sản phẩm chủ lực trên địa bàn xã ứng dụng truy xuất nguồn gốc điện tử.

*Chỉ tiêu 13.5: Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử*

Thương mại điện tử đã và đang là kênh tiêu thụ nông sản phù hợp với xu thế trong giai đoạn hiện nay, những năm qua, huyện đã tập trung tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện đưa nông sản lên sàn thương mại điện tử Shopee, ecdn.vn, Tiki, Lazada...và mạng xã hội như: Facebook, Zalo, Tiktok… giúp nông dân tiếp cận được rộng hơn cả thị trường trong nước và quốc tế, ký kết được nhiều hợp đồng tiêu thụ sản phẩm

# 9/9 xã nông thôn mới nâng cao của huyện Vĩnh Cửu đã hướng dẫn các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn đưa sản phẩm chủ lực của địa phương lên Sàn thương mại điện tử Đồng Nai (ecdn.vn) và có đơn hàng được thực hiện trên Sàn thương mại điện tử. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của 9 xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện được đưa lên sàn thương mại điện tử đều đạt trên 10%. Cụ thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Địa phương** | **Số sản phẩm chủ lực của địa phương (sản phẩm)** | **Số sản phẩm chủ lực được đưa lên sàn thương mại điện tử (sản phẩm)** | **Tỷ lệ sản phẩm chủ lực được đưa lên sàn thương mại điện tử (%)** |
| 1 | Bình Hòa | 02 (Lúa, bưởi) | 01 (bưởi) | 50 |
| 2 | Tân Bình | 01 (Bưởi) | 01 (Bưởi) | 100 |
| 3 | Bình Lợi | 01 (Bưởi) | 01 (Bưởi) | 100 |
| 4 | Thiện Tân | 01 (Bưởi) | 01 (Bưởi) | 100 |
| 5 | Tân An | 03 (Bưởi, cam, cá) | 01 (Bưởi) | 33,3 |
| 6 | Trị An | 04 (Bưởi, cam, quýt, sầu riêng) | 01 (Bưởi) | 25 |
| 7 | Hiếu Liêm | 04 (Bưởi, cam, hươu, nai) | 01 (Bưởi) | 25 |
| 8 | Vĩnh Tân | 05 (Rau các loại, chuổi, ổi, heo, gà) | 01 (Ổi) | 20 |
| 9 | Phú Lý | 02 (Bưởi, xoài) | 01 (Xoài) | 50 |

Huyện Vĩnh Cửu có 09/09 xã nông thôn mới nâng cao thực hiện đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 13.6: Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng*

Trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có 11 vùng nguyên liệu tập trung đối với cây chủ lực được cấp mã số vùng trồng nội địa với tổng diện tích là 103,6ha, cụ thể: 09 mã vùng trồng nội địa trên cây bưởi, 01 mã vùng trồng nội địa trên cây xoài, 01 mã vùng trồng nội địa trên cây rau; ngoài ra còn có 03 mã vùng trồng xoài xuất khẩu thị trường Úc, Newzealand, Hoa Kỳ, 01 mã vùng trồng chuối xuất khẩu thị trường Trung Quốc. Các vùng trồng tập trung cây chủ lực đã được cấp mã vùng trồng và đảm bảo hạ tầng kỹ thuật về nguồn điện, đường giao thông và hạ tầng về thủy lợi phục vụ sản xuất lưu thông hàng hóa. 100% các vùng sản xuất tập trung đều đã được ứng dụng quy trình kỹ thuật sản xuất tiên tiến, sản xuất ứng dụng công nghệ cao và đang từng bước hướng đến sản xuất an toàn theo hướng hữu cơ.

Trong đó, 9/9 xã nông thôn mới nâng cao đều có vùng trồng tập trung đối với cây chủ lực và được cấp mã số vùng trồng nội địa.

- Xã Bình Hòa có mã vùng trồng bưởi nội địa 10 ha.

- Xã Tân Bình có mã vùng trồng bưởi nội địa 10,78 ha.

- Xã Bình Lợi có mã vùng trồng bưởi nội địa 10,8 ha.

- Xã Thiện Tân có mã vùng trồng bưởi nội địa 25,82 ha.

- Xã Tân An có mã vùng trồng bưởi nội địa 11ha.

- Xã Trị An có mã vùng trồng bưởi nội địa 12,5 ha.

- Xã Vĩnh Tân có mã vùng trồng rau nội địa 05ha.

- Xã Hiếu Liêm có mã vùng trồng bưởi nội địa 11,6ha.

- Xã Phú Lý có mã vùng trồng bưởi nội địa 6,1ha.

Việc cấp mã số vùng trồng không những giúp truy xuất nguồn gốc mà còn gắn chặt sản xuất theo quy trình VietGAP, giúp nông dân ý thức được vấn đề sản xuất liên quan chặt chẽ đến chất lượng và giá thành sản phẩm, giúp nông dân tiêu thụ sản phẩm tốt hơn. Kết quả 09/09 xã nông thôn mới nâng cao đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh du lịch của xã thông qua ứng dụng internet, mạng xã hội*

Hiện trên địa bàn 09 xã xây dựng chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử, lập fanpage du lịch của từng xã để quảng bá, giới thiệu du lịch (đạt tỷ lệ 100%). Thông tin về các điểm du lịch của xã được thường xuyên cập nhật, định kỳ ít nhất 01 bài đăng/tháng, thực hiện các bài viết/clip giới thiệu quảng bá về du lịch: Điểm đến du lịch, dịch vụ vui chơi giải trí, ẩm thực địa phương (món ăn, nhà hàng, thiết kế đẹp, độc đáo), những địa điểm có cảnh quan đẹp, các sản phẩm quà tặng - sản phẩm OCOP - nông sản địa phương. Đến nay đã thực hiện và đăng được 210 tin, bài, clip liên quan đến hoạt động phát triển du lịch trên trang thông tin điện tử huyện. Kết quả 09/09 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường)*

Nền nông nghiệp trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu ngày càng hướng đến một nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh. Bên cạnh việc duy trì cải thiện năng suất, sản lượng, các mô hình kinh tế hợp tác xã, trang trại, huyện Vĩnh Cửu đang chuyển đổi phát triển các mô hình kinh tế nông thôn theo hình thức tích hợp đa giá trị. Đây đang được xem là hướng đi hiệu quả, góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân trên địa bàn.

Đến nay, huyện Vĩnh Cửu đã xây dựng được 11 mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường) trên địa bàn 11 xã thuộc huyện. Trong đó, các mô hình trên địa bàn 9 xã nông thôn mới nâng cao của huyện Vĩnh Cửu như sau:

**(1) Xã Bình Hòa:** Có Mô hình Sản xuất bưởi da xanh đạt chứng nhận sản phẩm OCOP 4 sao, đạt chứng nhận ISO của Công ty TNHH TMDV Vương Hương (ấp Thới Sơn, xã Bình Hòa), quy mô 8,8 ha.

Công ty đã ký kết Hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ bưởi với 04 Tổ hợp tác trên địa bàn huyện, góp phần ổn định thị trường tiêu thụ cho bà con nông dân tại địa phương và các xã lân cận. Quy trình sản xuất bưởi của các Tổ hợp tác được Công ty ký kết hợp đồng tiêu thụ phải có cam kết sản xuất an toàn, sản xuất theo hướng hữu cơ, theo tiêu chuẩn VietGAP.

Công ty thuê 05 lao động địa phương để thực hiện các khâu trong quá trình canh tác bưởi và thu mua bưởi của các Tổ hợp tác có ký kết Hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ bưởi với Công ty, tạo công ăn việc làm cho lao động trong vùng

Với hiệu quả hoạt động của Công ty không những góp phần nâng cao chất lượng, thương hiệu sản phẩm bưởi của địa phương mà còn góp phần giải quyết phần nào thị trường tiêu thụ cho bà con nông dân trên địa bàn xã và các xã lân cận.

**(2) Xã Tân Bình:** Mô hìnhSản xuất lúa sạch theo hướng hữu cơ sinh học của Cơ Sở Gạo Sạch Bình Lục (ấp Bình Lục, xã Tân Bình), quy mô: 05 ha/04 hộ. Mô hình sản xuất lúa sạch được Cơ sở sản xuất theo quy trình canh tác không hóa học, sử dụng phương pháp sạ lúa bằng máy giúp hạn chế tối đa tình trạng lúa ma, lúa cỏ, giảm thiệt hạ về năng suất so với phương pháp sạ lan như hiện nay.

Cơ sở Gạo sạch Bình Lục đã đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm gạo của cơ sở và đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu tại Quyết định số 1115/QĐ-SHTT ngày 10/01/2017, mã số VN 4-0274693.

Thông qua quy trình sản xuất kiểm soát chất hóa học chặt chẽ, đầu tư vào chất lượng và thương hiệu sản phẩm, Cơ sở Gạo sạch Bình Lục đã tạo được niềm tin cho người tiêu dùng, sản phẩm gạo của cơ sở được đặt hàng vào mỗi đầu vụ sản xuất, giá bán cao hơn giá gạo cùng loại trên thị trường khoảng 10.000 – 15.000 đồng/kg nhưng vẫn được người tiêu dùng đón nhận do chất lượng sản phẩm đảm bảo an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng.

**(3) Xã Bình Lợi:** Mô hình sản xuất bưởi da xanh và tinh dầu bưởi đạt chứng nhận OCOP 3 sao của HTX DVNN Bình Lợi; đồng thời, ông Trần Hoàng Thiện - Giám đốc Hợp tác xã DV - NN Bình Lợi đã đạt Giải ba tại Hội thi Nông dân giỏi ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp năm 2020 với “Quy trình xử lý rác thải sau khi chiết xuất tinh dầu bưởi”. Mô hình có địa chỉ tại ấp 3, xã Bình Lợi, với diện tích 15 ha. Hợp tác xã đã chú trọng sản xuất bưởi theo hướng hữu cơ, ưu tiên sử dụng các chế phẩm sinh học, ứng dụng men vi sinh IMO phân hủy rác thải hữu cơ, phụ phế phẩm để làm phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học, điều này đã giúp giảm chi phí đầu vào, tăng hiệu quả kinh tế cho thành viên Hợp tác xã. Mô hình đạt năng suất cao từ 20-22 tấn/ha, cao hơn khoảng 5 tấn/ha so với sản xuất trung bình của các hộ trồng bưởi. Hợp tác xã còn tận dụng trái bưởi non, trái bưởi xấu, không có giá trị thương phẩm để sản xuất ra tinh dầu bưởi. Nhờ hoạt động chế biến tinh dầu bưởi đã giúp cho thành viên HTX và bà con nông dân có thêm thu nhập từ việc bán trái bưởi non, xấu từ 5-7 triệu đồng/ha/năm, góp phần nâng cao thu nhập cho các xã viên và bà con trên địa bàn xã. Quá trình hoạt động, Hợp tác xã còn thuê 03 lao động địa phương để thực hiện các khâu chăm sóc vườn góp phần tạo thêm việc làm cho lao động địa phương.

**(4) Xã Thiện Tân:** Mô hình sản xuất trứng cút tươi và trứng cút ăn liền đạt chứng nhận sản phẩm OCOP 4 sao được phê duyệt tại Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kết quả đánh giá, chấm điểm, phân hạng và cấp giấy chứng nhận sản phẩm tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Đồng Nai đợt 1 năm 2022 của Công ty TNHH Vương Gia Hưng Thịnh (ấp Vàm, xã Thiện Tân), quy mô: 3,5 ha.

Đồng thời, Công ty đã thực hiện và duy trì Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000:2018 theo Giấy chứng nhận số VCA.0547.3R(1) ngày 26/7/2022, hiệu lực đến 25/7/2025 do Công ty Cổ phần chứng nhận VCA cấp.

Thông qua việc sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm đã được chứng nhận ISO 22000:2018, đạt được chứng nhận sản phẩm OCOP 4 sao, các sản phẩm trứng cút tươi và trứng cút ăn liền của Công ty đã tạo được lòng tin cho người tiêu dùng, được người tiêu dùng ưa chuộng và đã tiếp cận được các thị trường nước ngoài khó tính như: Nhật Bản, các nước Châu Âu…giúp cho đầu ra của sản phẩm được ổn định.

Ngoài ra, thông qua chế biến, tạo ra sản phẩm trứng cút ăn liền đóng hộp, xuất khẩu, Công ty đã tạo được giá trị gia tăng cho sản phẩm, đạt hiệu quả sản xuất cao hơn so với sản phẩm được sản xuất thông thường.

Ngoài ra, quá trình hoạt động, Công ty còn góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, tạo thêm việc làm cho 08 lao động tại địa phương.

**(5) Xã Tân An:** Mô hình trồng bưởi của ông Trần Văn Mười, ấp Cây Xoài, xã Tân An, với quy mô sản xuất 06 ha, tạo việc làm ổn định cho 03 lao động địa phương, ông là người đi đầu trong việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật như: sản xuất bưởi đạt tiêu chuẩn VietGAP, sử dụng thiết bị bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật cho cây trồng, giúp giảm tình trạng tồn dư thuốc BVTV so với phun thủ công, giảm thất thoát khoảng 30% thuốc BVTV, tiết kiệm đến 90% nước từ đó tiết kiệm chi phí sản xuất. Đồng thời, việc ứng dụng thiết bị bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật giúp tiết kiệm chi phí công lao động, giải quyết được bài toán thiếu lao động nông thôn, giảm lượng nước thuốc sử dụng, công suất cao, bảo vệ sức khỏe cho nông dân; giúp cho việc khảo sát, đánh giá sức khỏe cây trồng được thuận lợi, nhanh chóng và hiệu quả hơn.

Bản thân ông đã được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu tặng Giấy khen có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai.

**(6) Xã Trị An:** Mô hình trồng hoa lan của Cơ sở Hoa lan Toại Tâm, quy mô 03 ha, cung cấp hoa lan cắt cành, hoa lan chậu cho thị trường tiêu thụ tại thành phố Hồ Chí Minh. Doanh thu đạt 2 tỷ đồng/năm. Quá trình hoạt động cơ sở không gây ô nhiễm môi trường, tạo việc làm ổn định cho 10 lao động tại địa phương. Đây là mô hình phù hợp với định hướng phát triển của Đề án “Phát triển nông nghiệp đô thị vùng Tây Nam tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” của UBND tỉnh Đồng Nai.

**(7) Xã Hiếu Liêm:** Mô hình mô hình chăn nuôi nai sinh sản để kinh doanh nhung nai và con giống, quy mô đàn 60 con/20 hộ chăn nuôi. Theo báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng doanh thu của của mô hình năm 2023 là 1.430.000.000đ (tăng 465.000.000 đồng so với năm 2022). Quá trình hoạt động, mô hình không gây ô nhiễm môi trường do vận dụng các biện pháp xử lý chất thải bằng quy trình khép kín, dùng thức ăn dư và phân của vật nuôi ủ hoai và bón cho cây trồng. Mô hình được nhiều nơi đến tham quan, học tập, và là mô hình phát triển cùng với định hướng phát triển du lịch trang trại sinh thái của địa phương.

**(8) Xã Vĩnh Tân:** Mô hình liên kết sản xuất rau theo hướng hữu cơ, rau thủy canh của HTX Nông nghiệp – Thương mại – Dịch vụ Vĩnh Tâm với 31 hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã. Quy mô 20,5 ha. Mô hình góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, thay đổi tập quán canh tác lạc hậu, hướng đến phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững. Quá trình sản xuất, Hợp tác xã đã thuê 02-03 lao động thường xuyên phục vụ các quy trình từ gieo trồng đến chăm sóc, thu hoạch sản phẩm tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương. Hiện nay, Hợp tác xã đã có thị trường tiêu thụ ổn định, mỗi ngày cung ứng 50 kg rau cải cho HTX Tuấn Ngọc tại thành phố Hồ Chí Minh.

**(9) Xã Phú Lý:** Mô hình trồng quýt đường của ông Hà Thắng - Giám đốc HTX SXNNTMDV Bình Minh, đã đạt giải Nhì về giải pháp sản xuất quýt đường theo hướng hữu cơ sinh học tại Hội thi nông dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuât vào sản xuất nông nghiệp năm 2021 tại Quyết định số 422/QĐ-HTNDG ngày 10/12/2021 do Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai tổ chức. Mô hình quýt đường của ông Hà Thắng, địa chỉ tại ấp Lý Lịch 02, xã Phú Lý thực hiện với diện tích 7 ha; để giảm chi phí đầu vào, tăng hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường trong sản xuất, ông Hà Thắng đã thực hiện sản xuất men vi sinh IMO để làm phân bón và thuốc trừ sâu bệnh từ các cây gia vị; để bổ sung thêm dinh dưỡng cho cây thì sử dụng phân bón hữu cơ; sử dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm để tưới cây. Hiệu quả đạt năng suất cao từ 50 – 60 tấn/ha, cao hơn 10 – 15 tấn/ha (trung bình là 40 – 45 tấn/ha) so với sản xuất trung bình của các hộ trồng quýt. Mô hình thuộc trong nhóm danh sách các hộ đã được chứng nhận sản phẩm OCOP 03 sao của HTX SXNNTMDV Bình Minh. Mô hình đã tạo công ăn việc làm cho 7 lao động tại địa phương.

09/09 xã nông thôn mới nâng cao đều có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị.

*Chỉ tiêu số 13.9 về Xã có ít nhất 01 nhãn hiệu được chứng nhận*

Các xã Bình Hòa, Tân Bình, Bình Lợi, Thiện Tân, Tân An: nằm trong vùng Chỉ dẫn địa lý Bưởi Tân Triều (giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 00031 do Cục SHTT cấp ngày 14/1/2012; xã Thạnh Phú: Quyết định số 70029/QĐ-SHTT về việc chấp nhận đơn hợp lệ Công ty TNHH Cô Ba Chuyên; xã Vĩnh Tân: giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 364049 cấp cho công ty TNHH Đại lực Đồng Nai đối với sản phẩm giày, dép với nhãn hiệu: “UTS”, Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 406787 cấp cho HTX Nông nghiệp Thương mại dịch vụ Vĩnh Tâm đối với sản phẩm rau, thảo mộc tươi; xã Phú Lý: giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 319642 cấp cho HTX Nông nghiệp dịch vụ - thương mại - du lịch xoài Phú Lý.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 09/09 xã đạt tiêu chí về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**4.14. Tiêu chí số 14: Y tế**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 14.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥ 95%.

- Chỉ tiêu 14.2: Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥ 90%

- Chỉ tiêu 14.3: Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥ 40%

- Chỉ tiêu 14.4: Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: ≥ 90%

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Xác định việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ là nghĩa vụ, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền và mỗi người dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đòi hỏi sự tham gia tích cực của các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các ngành, trong đó, ngành Y tế là nòng cốt. Thời gian qua, công tác y tế - chăm sóc sức khỏe Nhân dân đã được Sở Y tế, cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương luôn quan tâm chỉ đạo và đạt nhiều kết quả tích cực góp phần thực hiện hiệu quả các tiêu chí về y tế trong Chương trình MTGQ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Mạng lưới Y tế của huyện bao gồm: 01 Trung tâm Y tế huyện (quy mô: 260 giường bệnh nội trú, 5 phòng chức năng, 13 khoa chuyên môn); 12/12 Trạm Y tế xã, thị trấn; 05 phòng khám đa khoa tư nhân đủ điều kiện khám bệnh BHYT và khám sức khỏe cho người lao động. Hàng năm, huyện đã chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp Trung tâm Y tế huyện hướng dẫn Trạm Y tế xã chủ động tham mưu UBND xã xây dựng các kế hoạch, nghị quyết thực hiện có hiệu quả các tiêu chí Quốc gia về y tế, kế hoạch chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, duy trì hoạt động khám chữa bệnh thường xuyên tại các cơ sở y tế, triển khai khám bệnh BHYT tại các trạm y tế xã. Công tác phòng chống dịch bệnh được duy trì thường xuyên đặc biệt là phòng chống dịch bệnh nguy hiểm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, sắp xếp bố trí đủ đội ngũ cán bộ y tế xã bảo đảm trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm phục vụ Nhân dân. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, đầu tư nâng cấp trang thiết bị phục vụ tốt việc khám bệnh cho Nhân dân; cơ số thuốc, vật tư và trang thiết bị y tế về cơ bản được trang bị đáp ứng yêu cầu chuyên môn của trạm y tế; các dịch vụ kỹ thuật thực hiện tại các trạm y tế được nâng cao, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu. Ngoài ra, để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” và Đề án “Khám chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2020-2025, huyện đã chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền về lợi ích của việc chuyển đổi số, tư vấn khám chữa bệnh từ xa; hồ sơ sức khỏe điện tử; đến với người dân thông qua các phương tiện truyền thông, tuyên truyền trực quan; tại các cơ sở y tế bố trí bàn hướng dẫn cài đặt các ứng dụng như “Sổ sức khỏe điện tử”, “OurHealth”, “VneID”. cho người dân; khuyến khích người dân sử dụng ứng dụng để ghi triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và kê đơn thuôc điều trị ngoại trú; cập nhật kết quả khám, chữa bệnh khi đi khám; bố trí cán bộ phụ trách công tác quản lý và theo dõi sức khỏe người dân trên địa bàn và trực tiếp sử dụng phần mềm quản lý; thành lập tổ tư vấn sức khỏe từ xa. Đến cuối năm 2023, kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao thuộc lĩnh vực y tế, cụ thể như sau:

*Chỉ tiêu 14.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.*

Huyện chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến các đối tượng thấy rõ được vai trò, ý nghĩa của bảo hiểm y tế cộng đồng để người dân tự giác tích cực tham gia mua bảo hiểm y tế; đồng thời huyện chỉ đạo duy trì tốt hoạt động khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các cơ sở y tế trong và ngoài công lập, nhất là triển khai khám bệnh BHYT tại các trạm y tế xã: Số người có thẻ BHYT là 134.622/141.339 người, đạt tỷ lệ 95,25%.

*Chỉ tiêu 14.2: Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe.*

Nhằm không ngừng cải thiện chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân thông qua hệ thống điện tử (truy cập nhanh chóng và dễ dàng vào thông tin y tế của bệnh nhân, giúp bác sỹ đưa ra chẩn đoán và điều trị chính xác); giảm chi phí y tế và giảm sử dụng dịch vụ y tế không cần thiết. Đồng thời tăng cường sự hài lòng của bệnh nhân được hưởng dịch vụ chăm sóc cá nhân hóa. Kết quả tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đến nay đạt 97,26% có hồ sơ sức khỏe được lưu trữ và theo dõi thông qua hệ thống y tế.

*Chỉ tiêu 14.3: Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa.*

Công tác khám chữa bệnh từ xa đang bước đầu được huyện tích cực triển khai. UBND huyện chỉ đạo TTYT huyện ban hành quyết định số 434/QĐ-TTYT ngày 11/10/2023 của Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu về Quyết định thành lập tổ tư vấn y tế từ xa năm 2023. Hiện, các xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền đến người dân về ứng dụng khám, chữa bệnh từ xa.

*Chỉ tiêu 14.4: Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử:*

Ngành y tế đã chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn đến người dân tham gia cài đặt và tạo sổ khám chữa bệnh điện tử cá nhân qua app sổ sức khoẻ điện tử, VNeID. Kết quả tỷ lệ người có sổ khám chữa bệnh điện tử trên địa bàn 11 xã (111.511 người/116.311 tổng dân số), đạt tỷ lệ 95,87%.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 09/09 xã đạt tiêu chí về Y tế theo Quyết định của Tỉnh và Trung ương.

**4.15. Tiêu chí số 15: Hành chính công**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 15.1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Đạt.

- Chỉ tiêu 15.2: Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên: Đạt.

- Chỉ tiêu 15.3: Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp: Đạt.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Bám sát yêu cầu thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, huyện đã chỉ đạo các phòng ban liên quan và UBND các xã triển khai thực hiện các nội dung theo hướng dẫn của tỉnh để sớm hoàn thành các chỉ tiêu và phục vụ Nhân dân ngày càng hiệu quả. Kết quả cụ thể như sau:

Cơ sở hạ tầng được đầu từ, nâng cấp, bổ sung phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đã giúp cho người dân,doanh nghiệp tiếp cận nộp hồ sơ thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức, giảm bớt thời gian, kinh phí. Việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đã tạo thuận lợi cho người dân, nhất là lao động làm việc trong khu công nghiệp, người đi làm ăn xa tiết kiệm chi phí, thời gian và công sức khi làm thủ tục hành chính.

Người dân, các doanh nghiệp đã sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số. Người dân đã sử dụng dịch vụ thanh toán tiền điện, nước, tiền đóng học phí bằng hình thức chuyển khoản không dùng tiền mặt.

Công an cấp xã phối hợp trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong giải quyết thủ tục hành chính. Wifi miễn phí phục vụ các hoạt động điều hành từ xã đến ấp, phục vụ có hiệu quả nhu cầu truy cập thông tin, tin tức, vui chơi giải trí cho người dân....

*Chỉ tiêu 15.1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính*

Cấp xã đã kết nối, vận hành, khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng để triển khai hệ thống nghiệp vụ: Hệ thống một cửa, hệ thống quản lý hồ sơ công việc, hệ thống hội nghị trực tuyến, hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, hệ thống báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện phần mềm ký số trực tuyến, số hóa…, đã phục vụ tốt cho công tác họp chỉ đạo, điều hành và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của địa phương. Kết quả: Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (được tiếp nhận trực tiếp và trực tuyến) là 20.974 hồ sơ, trong đó hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng và trước hạn 20.183 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC đúng và trước hạn đạt từ 96,23%.

Đồng thời, các xã trang bị máy tính hướng dẫn người dân thực hiện DVC trực tuyến tại bộ phận một cửa cấp xã sử dụng nền tảng Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh để tiếp nhận và giải quyết TTHC, tra cứu định danh người dân thông qua chia sẻ dữ liệu VneID; đăng tải các video, thực hiện tài liệu tuyên truyền hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Ngoài ra, các xã triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế, các trường học, tại bộ phận một cửa xã, các chợ, hộ kinh doanh trên địa bàn mình quản lý.

09/09 xã đạt chỉ tiêu 15.1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

*Chỉ tiêu 15.2: Có dịch vụ công trực tuyến một phần trở lên*

Có 09/09 xã đã xây dựng các kế hoạch và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND huyện về thực hiện cải cách hành chính, trong đó có hoạt động dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình; đảm bảo 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời tại bộ phận một cửa thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng. Cấp xã có 174 thủ tục, trong đó thủ tục dịch vụ công một phần và toàn trình: 89 thủ tục.

09/09 xã đạt chỉ tiêu 15.2: Có dịch vụ công trực tuyến một phần trở lên.

*Chỉ tiêu 15.3: Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp: Đạt.*

Công tác giải quyết thủ tục hành chính được UBND huyện triển khai thực hiện theo nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP 06/12/2021 của Chính phủ, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ; Hằng tháng UBND huyện tổ chức giao ban để rà soát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn cho người dân và doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định hạn chế tình trạng giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn duy trì tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn luôn được duy trì ở mức 97%, nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân doanh nghiệp không để xảy ra các khiếu nại vượt cấp

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 09/09 xã đạt tiêu chí về Hành chính công theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**4.16. Tiêu chí số 16: Tiếp cận pháp luật**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 16.1: Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận: ≥ 01 mô hình.

- Chỉ tiêu 16.2: Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành: ≥ 90%.

- Chỉ tiêu 16.3: Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: ≥ 90%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn số 2021 – 2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung Tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 – 2025; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn nội dung tiêu chí, chỉ tiêu “Tiếp cận pháp luật” trong đánh giá nông thôn mới và đô thị văn minh.

UBND huyện đã chỉ đạo rà soát, kiểm tra hồ sơ minh chứng về thực hiện Tiêu chí 16 “Tiếp cận pháp luật” của UBND các xã năm 2023. Kết quả thể hiện:

Năm 2023, huyện Vĩnh Cửu có 11/11 xã đã triển khai thực hiện Tiêu chí 16 “Tiếp cận pháp luật” theo chỉ đạo của UBND huyện, trong đó có 09/11 xã gồm Vĩnh Tân, Phú Lý, Hiếu Liêm, Trị An, Tân An, Thiện Tân, Tân Bình, Bình Hòa, Bình Lợi thực hiện đạt cả 03/03 chỉ tiêu, cụ thể:

**- Nội dung Tiêu chí 16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở:** Đạt các điều kiện của tiêu chí, có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở, kết quả đánh giá:

***1.1. Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật:***

+ 09/09 xã đạt điểm tối đa các chỉ tiêu 3, 4, 5 và 6 thuộc Tiêu chí 2 “Tiếp cận thông tin, phổ biến giáo dục pháp luật” theo quy định của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP.

+ Năm 2023, 09/09 xã đã thực hiện vận động tổ chức, cá nhân hỗ trợ nguồn lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Qua đó, các địa phương đã nhận được sự hỗ trợ tích cực của tổ chức, cá nhân trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ UBND huyện đã khen thưởng đối với 09 cá nhân có thành tích xuất sắc về triển khai các giải pháp, sáng kiến trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

***1.2. Mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở:***

+ 09/09 xã đạt điểm tối đa chỉ tiêu 2 thuộc Tiêu chí 3 “Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý” theo quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP.

+ Trong năm 2023, 09/09 xã đã huy động đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở hoặc hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở.

+ UBND huyện đã khen thưởng đối với 09 cá nhân có thành tích xuất sắc về triển khai các giải pháp, sáng kiến trong công tác hòa giải ở cơ sở.

Đánh giá: **09/09 xã Đạt.**

**- Nội dung Tiêu chí 16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành đạt tỷ lệ từ 90% trở lên:** Các tổ hòa giải trên địa bàn 09 xã đã tiếp nhận và thực hiện hòa giải thành các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải từ 95,83% trở lên.

Đánh giá: **09/09 xã Đạt.**

**- Nội dung Tiêu chí 16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu đạt tỷ lệ từ 90% trở lên:** Người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý trên địa bàn 09 xã đã được truyền thông, giới thiệu; được tiếp nhận và đã thực hiện trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu, đạt 100%.

Đánh giá: **09/09 xã Đạt.**

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 09/09 xã đạt tiêu chí về Tiếp cận pháp luậttheo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**4.17. Tiêu chí số 17: Môi trường**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 17.1: Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường: Đạt.

- Chỉ tiêu 17.2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 100%.

- Chỉ tiêu 17.3: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: 100%.

- Chỉ tiêu 17.4: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả: 100%.

- Chỉ tiêu 17.5: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ≥ 50%.

- Chỉ tiêu 17.6: Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%.

- Chỉ tiêu 17.7: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường ≥ 80%.

- Chỉ tiêu 17.8: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường ≥ 95%.

- Chỉ tiêu 17.9: Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch: Đạt.

- Chỉ tiêu 17.10: Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ≥ 10%.

- Chỉ tiêu 17.11: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ≥ 4m2/người.

- Chỉ tiêu 17.12: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ≥ 90%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

*Chỉ tiêu 17.1: Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường*

Trên địa huyện có các trại chăn nuôi, hộ chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường. Chất thải phát sinh của các trại chăn nuôi được kiểm soát và xử lý đạt quy chuẩn hiện hành.

*Chỉ tiêu 17.2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường*

Hàng năm UBND huyện xây dựng kế hoạch rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thuỷ sản thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường, tổ chức tuyên truyền và thông báo cơ sở lập hồ sơ môi trường theo đúng quy định. Đến nay trên địa bàn 09 xã đạt chuẩn NTM nâng cao có 1.011 cơ sở sản xuất, kinh doanh và hộ chăn nuôi, trong đó có 275 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường và đã có hồ sơ môi trường đạt tỷ lệ 100%. Ngoài ra, tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện đã xây dựng công trình xử lý nước thải; thực hiện thu gom, xử lý chất thải rắn phát sinh đúng quy định (Phụ lục 15 kèm theo).

\* Đối với 736 hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm không thuộc đối tượng thực hiện hồ sơ môi trường được UBND cấp xã cho ký cam kết chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động như đăng ký thu gom chất thải sinh hoạt, xử lý chất thải sản xuất đảm bảo quy định trước khi thải ra môi trường và hướng dẫn các cơ sở thực hiện đăng ký môi trường ở cấp xã theo quy định. Tất cả cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh nước thải, chất thải rắn, mùi hôi, bụi, tiếng ồn đều đã trang bị hệ thống thu gom và xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường hoặc có giải pháp xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

Trong năm 2023, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã tăng cường công tác kiểm tra, qua kiểm tra đã kịp thời nhắc nhở, đôn đốc các tổ chức thực hiện thường xuyên việc vận hành hệ thống xử lý trước khi xả thải; hạn chế thấp nhất việc gây ảnh hưởng đến môi trường.

Kết quả 09/09 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 17.3: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.*

Về chất thải rắn sinh hoạt: Trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có 10 cơ sở, hợp tác xã thu gom CTRSH từ các hộ dân đưa về trạm trung chuyển và Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi dưa về KXL Vĩnh Tân để xử lý với 27 phương tiện thu gom rác sinh hoạt (gồm 4 xe ép chuyên dụng và 23 xe tải, thùng và xa ba gác) đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong quá trình thu gom vận chuyển.

Trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có Khu xử lý chất thải tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu do Công ty Cp Sonadezi làm chủ đầu tư, với quy mô diện tích khoảng 21,7ha, công suất nhà máy 245 tấn/ngày, trong đó 110 tấn rác thải sinh hoạt và 135 tấn chất thải công nghiệp không nguy hại.

Để thực hiện việc thu gom xử lý rác thải sinh hoạt nói chung và công tác phân loại rác tại nguồn nói riêng, UBND huyện đã trang bị các thùng rác phân loại cho các trường học (tiểu học và trung học cơ sở) và các thùng rác phân loại cho UBND các xã, thị trấn. Đối với thùng rác tại hộ dân, UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tổ chức vận động hộ dân tự mua sắm và bảo quản.

Tính đến hiện tại, tổng số hộ dân tham gia đăng ký thu gom rác về Khu xử lý chất thải tại xã Vĩnh Tân trên địa bàn 9 xã đạt chuẩn NTM nâng cao là 22.030/22.030 hộ, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó: tổng số hộ đăng ký thu gom chất thải sinh trực tiếp từ hộ dân đến Khu xử lý Vĩnh Tân là 19.643/22.030 hộ, đạt tỷ lệ 88,35%; còn lại 2.567/22.030 hộ (tỷ lệ 11,65%) đăng ký phân loại và tự xử lý chất thải thực phẩm tại nhà để làm mùn phân bón cho cây trồng trong vườn nhà, đồng thời đăng ký thu gom chất thải rắn sinh hoạt khác theo hình thức tập trung mỗi tháng thu gom 1-2 lần về Khu xử lý rác Vĩnh Tân để xử lý theo đúng quy định.

Chất thải sinh trên địa bàn các xã được tổ chức thu gom, xử lý như sau: Tổng khối lượng chất thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn 09 xã là 55 tấn/ngày. Trong đó: tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện được các HTX thu gom trực tiếp từ hộ dân hoặc điểm thu gom tập trung về nhà máy xử lý rác thải Vĩnh Tân bình quân: 48,2 tấn/ngày; còn lại khoảng 6,24 tấn/ngày chất thải thực phẩm được người dân phân loại để làm thức ăn chăn nuôi hoặc ủ làm phân bón cho cây trồng và khoảng 0,56 tấn/ngày chất thải tái chế được người dân thu hồi bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

Đối với khu vực xa khu dân cư xe thu gom chưa vào được (2.567 hộ) huyện đã chỉ đạo UBND cấp xã hướng dẫn người dân phân loại và tự xử lý chất thải thực phẩm bằng cách ủ phân bón cho cây trồng hoặc tận dụng tối đa cho chăn nuôi, thu gom chất thải tái chế bán phế liệu; đồng thời, UBND cấp xã đã bố trí các điểm thu gom, tập kết CTRSH khác của các hộ dân nằm trong khu vực chưa có tuyến thu gom, khu vực xa khu dân cư để thu gom triệt để CTRSH phát sinh tại các hộ dân này, không để người dân tự ý đốt hay chôn lấp.

Về chất thải không nguy hại:

- Đối với phụ phẩm cây trồng: UBND các xã phối hợp với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hộ dân thu gom, xử lý phụ phẩm nông nghiệp theo đúng quy định như: sử dụng lại để làm phân bón, chất đốt, thức ăn gia súc, sản xuất nấm. Thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thu gom xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng. Như vậy, đối với chất thải phụ phẩm cây trồng phát sinh được người dân thu gom và xử lý khi có phát sinh nên tần suất thu gom dựa vào canh tác, mùa vụ của hộ dân;

- Đối với chất thải chăn nuôi: Căn cứ theo quy mô chăn nuôi hộ/trang trại UBND cấp xã đã hướng dẫn người dân thu gom xử lý bằng các biện pháp như xử lý bằng hệ thống khí sinh học biogas, tái sử dụng làm phân bón cho cây trồng, xử lý bằng chế phẩm sinh học. Ngoài ra, các cơ sở chăn nuôi còn hợp đồng với đơn vị có nhu cầu để mua bán phân khô, tần suất theo khối lượng phát sinh;

- Đối với chất thải xây dựng được tận dụng để san nền hoặc bán phế liệu, tần suất thu gom, xử lý theo công trình xây dựng phát sinh;

- Chất thải không nguy hại của cơ sở sản xuất kinh doanh được các đơn vị hợp đồng với đơn vị có chức năng hoặc đơn vị có nhu cầu, tần suất do các cơ sở quyết định.

Kết quả 09/09 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 17.4: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả*

UBND huyện Vĩnh Cửu đã không ngừng thực hiện công tác vận động các hộ dân, đặc biệt là các hộ nằm vùng sâu vùng xa, hộ dân tộc thiểu số, hộ đặc biệt khó khăn xây dựng bể tự hoại để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường. Tỷ lệ hộ gia đình xây dựng bể tự hoại đã đạt 100%, cho đến nay người dân đã tận dụng nước rửa tay, rửa trái cây,… để cải tạo cảnh quan ao hồ xung quanh nhà và trồng các loại cây tạo cảnh quan và xử lý thành phần hữu cơ trong nước thải như lục bình, sen, súng. Đến năm 2023, đối với 09 xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện có 22.030/22.030 hộ đã xây dựng bể tự hoại để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Kết quả 09/09 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 17.5: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn*

Nhận thức được nhiệm vụ phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trong thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội làm một nhiệm vụ tất yếu, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và các quy định của Nhà nước. Thực hiện tốt nhiệm vụ phân loại chất thải rắn tại nguồn sẽ giảm chi phí xử lý chất thải, tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên, tận dụng khối lớn chất thải thực phẩm có khả năng phân hủy sinh học để sản xuất phân hữu cơ và chất thải tái chế cho ngành công nghiệp tái chế. Ngay từ sau khi đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018, Xác định đây là một nhiệm vụ lâu dài, từng bước thay đổi ý thức, thói quen của người dân, UBND huyện Vĩnh Cửu đã từng bước nhân rộng mô hình phân loại chất thải rắn tại nguồn triển khai đồng bộ trên địa bàn 12 xã, thị trấn.

Đến nay, tổng số hộ thực hiện phân loại rác sinh hoạt đúng quy định trên địa bàn 09 xã đạt là 17.502/22.030 hộ, đạt tỷ lệ 81% với tỷ lệ tăng dần hàng năm do sự kiên trì thực hiện của cả hệ thống chính trị làm cho người dân thấy được lợi ích của việc phân loại tại nguồn. Phấn đấu đến cuối năm 2024 toàn huyện thực hiện công tác phân loại CTRSH đạt tỷ lệ 75%.

Tổng khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn 9 xã khoảng 54,99 tấn/ngày. Trong đó: tổng khối lượng chất thải đã được phân loại triệt để khoảng 41 tấn/ngày gồm: 2,12 tấn chất thải thực phẩm đã được hộ dân phân loại bằng tận dụng cho chăn nuôi hoặc ủ phân bón cho cây trồng, khoảng 0,55 tấn/ngày được người dân thu hồi bán cho đơn vị thu mua phế liệu (không đưa về KXL), còn lại khoảng 38,33 tấn/ngày được HTX thu gom, vận chuyển về Khu xử lý chất thải Vĩnh Tân; tổng khối lượng chất thải chưa được phân loại triệt để khoảng 13,99 tấn/ngày cũng được các HTX thu gom, vận chuyển về Khu xử lý chất thải Vĩnh Tân. Nhờ thực hiện công tác phân loại rác tại nguồn trên địa bàn 09 xã đã góp phần bảo vệ môi trường và giảm thiểu khối lượng rác thải sinh hoạt phải chôn lấp tại Khu xử lý.

Kết quả 09/09 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 17.6: Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường*

Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 256,68 tấn/năm; chủ yếu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất và xây dựng, cụ thể:

- Chất thải nguy hại phát sinh tại các KCN, CCN trên địa bàn: Hiện nay trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu được quy hoạch 01 khu công nghiệp, 06 cụm công nghiệp là: Cụm công nghiệp Thạnh Phú - Thiện Tân hiện có 42 doanh nghiệp đăng ký (trong đó có một số doanh nghiệp đang thuê một phần nhà xưởng của các doanh nghiệp khác); Cụm công nghiệp Thiện Tân; Cụm công nghiệp Tân An; Cụm công nghiệp vật liệu xây dựng Tân An; Cụm công nghiệp Trị An; Cụm công nghiệp Vĩnh Tân khối lượng phát sinh trung bình khoảng 79,60 tấn/năm.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ các cơ sở kinh doanh, chăn nuôi: 79,64 tấn/năm.

- Chất thải y tế: 6,39 tấn/năm.

- Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng: 1,28 tấn/năm.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong sinh hoạt của người dân: 89,77 tấn/năm.

Huyện đã đầu tư 223 bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật tính từ năm 2016 đặt trên cánh đồng do nhà nước hỗ trợ và các địa phương tự đầu tư. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường khoảng 1,28 tấn/năm, đạt tỷ lệ 100% với tần suất thu gom từ 1-2 lần/tháng đưa về nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và nguy hại của Công ty Thanh Tùng 2 tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu (năm 2022) và năm 2023 về nhà máy xử lý chất thải do Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu trúng thầu phối hợp thu gom, vận chuyển và xử lý.

Đối với chất thải nguy hại từ các cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn được Trung tâm y tế huyện ký kết hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại lây nhiễm với Công ty Cổ phần Môi trường Thiên Thanh và ký kết hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại lây nhiễm với Công ty Cổ phần Công nghệ Trái Đất Xanh để xử lý chất thải y tế phát sinh tại các Trạm Y tế các địa phương và tại Trung tâm y tế huyện. Đối với các cơ sở ngoài công lập các đơn vị thực hiện thu gom và bàn giao đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý.

Kết quả 09/09 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường*

Huyện ủy, UBND huyện luôn quan tâm, chỉ đạo các phòng ban, cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện công tác bảo vệ môi trường; đặc biệt trong công tác sản xuất nông nghiệp có phát sinh chất thải nông nghiệp. Căn cứ từng nhiệm vụ của các phòng ban chuyên môn, đơn vị, Huyện ủy và UBND huyện chỉ đạo thường xuyên công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hộ gia đình, cơ sở sản xuất nông nghiệp phải tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường, các biện pháp xử lý chất thải trong sản xuất nông nghiệp hiệu quả. Từ đó, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường, giúp con người bảo vệ sức khỏe.

Huyện Ủy đã xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 21/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XI) về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện đến năm 2025;

Huyện đã chỉ đạo các xã tập trung thực hiện tốt việc thu gom chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường, cụ thể như sau:

Đối với chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp từ hoạt động trồng trọt: Người dân thu gom xử lý bằng nhiều hình thức phù hợp, bán cho các thương lái, tận dụng làm nấm, làm chất đốt, thức ăn cho gia súc, làm đệm lót sinh học trong chăn nuôi hoặc xử lý ngay tại đồng ruộng, tại vườn bằng các hình thức cày lật đất, ngâm ủ với chế phẩm sinh học làm phân bón. Đến nay, tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp phát sinh từ hoạt động trồng trọt được tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường trên địa bàn các xã đều đạt trên 95%.

Chất thải chăn nuôi: Hiện nay, 100% lượng chất thải chăn nuôi phát sinh tại các hộ trên địa bàn huyện đều được các hộ chăn nuôi xử lý bằng cách xử lý qua hệ thống bể biogas lên men vi sinh, đệm lót sinh học, sửu dụng men vi sinh IMO để xử lý thành phân bón hữu cơ sử dụng trong gia đình hoặc bán cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Bao bì thức ăn chăn nuôi tại các trang trại và hộ chăn nuôi sau sử dụng phần lớn được tái sử dụng, hạn chế nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Đến năm 2024, 09/09 xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đạt chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

*Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường*

Huyện Vĩnh Cửu có 17 trang trại quy mô lớn đang hoạt động và đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt đánh giá tác động môi trường, ngoài ra còn có 63 trang trại chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ và 736 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trên địa bàn. Hầu hết các khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi và giết mổ trên địa bàn các xã đều thực hiện đạt yêu cầu tiêu chí.

9/9 xã đạt chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

*Chỉ tiêu số 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch:Đạt.*

Đến nay có 09/09 xã có nghĩa trang đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

Đánh giá: 09/09 xã trên địa bàn huyện đã đạt chỉ tiêu 17.9 về Nghĩa trang đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

*Chỉ tiêu số 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ≥ 10%.*

Đến nay có 09/09 xã đã đạt tiêu chí số 17.10 về Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng, do có tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ≥ 10%.

Đánh giá: Đến nay có 09/09 xã đã đạt chỉ tiêu số 17.10 về Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ≥ 10%.

*Chỉ tiêu 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ≥ 4 m2/người.*

Thực hiện Đề án trồng 01 tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt; huyện đã xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án trồng 01 tỷ cây xanh, thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên địa bàn huyện thông qua hệ thống truyền thanh của huyện, băng rôn, banner…

Các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn toàn huyện đã tích cực hưởng ứng triển khai thực hiện: cấp xã tích cực chủ động rà soát quỹ đất công cộng tại điểm dân cư nông thôn, thực hiện trồng các loài cây Lâm nghiệp ( cây Sao, Dầu, Bằng Lăng, Giáng Hương ...) Việc trồng cây xanh được thực hiện tại các điểm dân cư nông thôn hiện hữu, quy hoạch mở rộng theo quy hoạch xây dựng chung, kết quả các điểm dân cư nông thôn đã bố trí diện tích trồng cây xanh theo các công trình, hạ tầng kỹ thuật (vườn hoa, sân chơi, cây xanh tạo cảnh quan bóng mát) nhằm tạo bóng mát, bảo vệ môi trường, cảnh quan cho người dân trên địa bàn. Qua rà soát, đánh giá 100% số xã (11/11 xã) trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đạt chỉ tiêu 17.4 về đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn, các xã đạt tỷ lệ từ 4,3 m2/người trở lên.

*Chỉ tiêu 17.12: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.*

Đối với 09 xã nâng cao ngoài việc tăng cường quản lý, giảm thiểu rác thải nhựa, qua từng năm UBND các xã thực hiện tốt việc phân loại rác tại nguồn qua đó các xã phân loại ra được các loại nhựa phát sinh từ các nguồn phát sinh như từ hoạt động văn hóa thể thao du lịch, nơi công cộng khoảng 655 kg/ngày; phát sinh từ hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh 1.548 kg/ngày; phát sinh từ hộ gia đình 3.752 kg/ngày. Chất thải nhựa sau khi qua phân loại được các xã đã thực hiện tái sử dụng và đưa về khu xử lý như sau: thu gom bán cho đơn vị thu mua phế liệu khoảng 595 kg/ngày, phân loại đưa Khu xử lý chất thải tại xã Vĩnh Tân khoảng 5.360 kg/ngày đạt tỷ lệ 100% rác thải nhựa được xử lý và tái sử dụng. Về tần suất thu gom chất thải phát sinh các loại tái chế tái sử dụng được thu gom hàng ngày bán cho đơn vị thu gom phế liệu, còn các loại nhựa khác được người dân phân loại và chuyển giao cho HTX thu gom về Khu xử lý chất thải tại xã Vĩnh Tân xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

Kết quả 09/09 xã đạt chỉ tiêu.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 09/09 xã đạt tiêu chí về Môi trường theo quy định của Tỉnh và Trung ương.

**4.18. Tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 18.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: ≥ 85% (trong đó từ hệ thống cấp nước tập trung ≥ 65 %).

- Chỉ tiêu 18.2: Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm: ≥ 80 lít.

- Chỉ tiêu 18.3: Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: ≥ 70%.

- Chỉ tiêu 18.4: Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm: 100%.

- Chỉ tiêu 18.5: Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: Không.

- Chỉ tiêu 18.6: Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm: Đạt.

- Chỉ tiêu 18.7: Tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, an toàn và đảm bảo 3 sạch: 100%

- Chỉ tiêu 18.8: Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: 100%

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*Chỉ tiêu 18.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: ≥ 85% (trong đó từ hệ thống cấp nước tập trung ≥ 65 %)*

Trên địa bàn có 11 xã (9 xã nông thôn mới nâng cao, 2 xã nông thôn mới): Tất cả các xã đều có tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: ≥ 85% (trong đó từ hệ thống cấp nước tập trung ≥ 65 %).

*Chỉ tiêu 18.2: Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm: ≥ 80 lít*

Trên địa bàn huyện có 6 công trình cấp nước sạch tập trung với tổng công suất thiết kế từ 6 công trình cấp nước tập trung là 21.470 m3/ngày đêm gồm: 02 công trình CNTT đô thị (Chi nhánh cấp nước Vĩnh An công suất 4.000 m3/ngày.đêm và Chi nhánh cấp nước Thạnh Phú công suất 15.000 m3/ ngày.đêm do Công ty Cổ Phần cấp nước Đồng Nai đầu tư xây dựng, quản lý và 4 công trình CNTT nông thôn ( Nhà máy nước Phú Lý công suất m3/ ngày đêm, Nhà máy nước Mã Đà công suất 420 m3/ ngày đêm, Nhà máy nước Hiếu Liêm công suất 580 m3/ ngày đêm, Nhà máy nước Trị An công suất 240 m3/ngày đêm, đầu tư từ ngân sách nhà nước do Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai quản lý .*(Phụ lục kèm theo)*.

Đảm bảo cấp nước tối thiểu 80 lít/ ngày đêm cho 26.837 người dân trên địa bàn kể cả thành thị đạt tỷ lệ 77,4 %; sau khi trừ 100% dân số đô thị đã sử dụng nước máy tập trung là 7.571 người, số người dân nông thôn đảm bảo nước cấp nước sạch tối thiểu 80 lít/ ngày đêm là 19.266 người đạt tỷ lệ 70,85%.

*Chỉ tiêu 18.3: Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: ≥ 70%*

Trên địa bàn huyện có 6/6 công trình cấp nước sạch tập trung lấy nguồn nước mặt sông Đồng Nai, Hồ Tri An, Hồ Bà Hào để xử lý cung cấp nước sach cho dân, trực thuộc các đơn vị có kinh nghiệm quản lý, vận hành cung cấp nước sạch cấp tỉnh thưc hiện ( Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai) nên các công trình được tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững. 100%.

*Chỉ tiêu 18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm*

Hằng năm, các ngành chuyên môn đều có kế hoạch thực hiện tuyên truyền, tập huấn cho các chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

- Triển khai đến các chợ trên địa bàn huyện, Ban Quản lý chợ tuyên truyền trên hệ thống loa đài phát phát thanh của chợ 01 lần/ ngày với nội dung: Kinh doanh trách nhiệm, tiêu dùng bền vững trong thời kỳ bình thường mới, Kinh doanh tiêu dùng các sản phẩm an toàn, tốt cho sức khỏe người tiêu dùng, bảo vệ môi trường... để tiểu thương tại chợ cũng như người tiêu dùng đến mua sắm được biết; Thực hiện treo 17 băng rôn tuyên truyền tại các xã, thị trấn với nội dung tuyên truyền: “Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp sản xuất, kinh doanh, sử dụng thực phẩm không an toàn” trong tháng hành động vì an toàn thực phẩm với chủ đề “Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng nông sản thực phẩm trong tình hình mới”.

- Huyện phối hợp Sở Công thương thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật qua hình thức: Tổ chức 34 lớp tập huấn về các quy trình sản xuất tốt VietGAP, quy trình sản xuất theo hướng hữu cơ, các quy chuẩn, quy định về chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản về an toàn thực phẩm cho trên 1.500 cơ sở xuất thực phẩm ban đầu; tổ chức 03 lớp tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và tiểu thương chợ truyền thống trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu (Lớp 1/126 người, Lớp 2/192 người, Lớp 3/148 người); Sổ tay tuyên truyền hỏi đáp an toàn thực phẩm ngành công thương (52 cuốn); phát tờ rơi về an toàn thực phẩm (số lượng 600 tờ).

- Tổ chức 03 chuyến tham quan học tập mô hình, 01 chuyến tham quan cho các tổ hợp tác, hợp tác xã dùng các chế phẩm sinh học IMO vi sinh vật có lợi bản địa thay thế thuốc trừ sâu, phân bón hóa học trong sản xuất thực phẩm ban đầu có nguồn gốc thực vật tại huyện Vĩnh Cửu; 01 chuyến tham gia quy trình sơ chế bưởi, sầu riêng xuất khẩu tại tỉnh Bến Tre; 01 chuyến tập huấn 02 hộ chăn nuôi heo học tập kỹ thuật, mô hình chăn nuôi heo hữu cơ tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tổ chức 10 đợt tuyên truyền lưu động trên hồ Trị An, cho các hộ nuôi trồng, đánh bắt thủy sản biết, nắm thực hiện đúng các quy định của nhà nước trong chăn nuôi, đánh bắt thủy sản.

- Thực hiện treo 17 băng rôn tuyên truyền tại các xã, thị trấn với nội dung tuyên truyền: “Sản xuất, kinh doanh thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, vì sự phát triển bền vững trong tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023” với chủ đề: Bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Tổ chức 03 cuộc hội thảo kết nối tiêu thụ sản phẩm cho các tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện với các doanh nghiệp sở chế, chế biến trên địa bàn huyện, tỉnh; cấp phát 26 áp phích, 24 băng rôn, 11.300 tờ rơi về phòng chống dịch gia súc, gia cầm trong chăn nuôi.

Đến nay, 100% chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm.

9/9 xã đạt chỉ tiêu 18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm.

*Chỉ tiêu 18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã*

Để thực hiện ngăn ngừa hiệu quả các sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn, 09/09 xã đã xây dựng kế hoạch triển khai các kế hoạch của UBND huyện; thành lập các Tổ, đội kiểm tra về an toàn thực phẩm để triển khai thực hiện.

+ Về công tác tuyên truyền UBND các xã đã phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thông tin, thể thao huyện tuyên truyền với thông điệp bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên Đán, Tháng hành động, Tết trung thu, các bài viết về ATVSTP và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; tuyên truyền toàn dân về tổng vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường; 10 nguyên tắc vàng về vệ sinh thực phẩm. Tổ chức ra quân kiểm tra nhãn hàng hóa, niêm yết giá, nguồn gốc hàng hóa tại các chợ; tuyên truyền quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực ATTP (115/2018/NĐ-CP); hướng dẫn sử dụng phụ gia thực phẩm đúng quy định, các giải pháp phòng, chống bệnh động vật, Các bài tuyên truyền, thông điệp bảo đảm an toàn thực phẩm, lựa chọn, bảo quản thực phẩm.

+ Qua công tác triển khai tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, đến nay trên địa bàn 09/09 xã không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã. Đạt 100%.

*Chỉ tiêu 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm*

Sau khi được cấp giấy đăng ký kinh doanh, các hộ sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn đã được hướng dẫn tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm, chủ động làm hồ sơ để được cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hoặc thực hiện cam kết theo đúng quy định.

- Về phân cấp ký cam kết an toàn thực phẩm: Huyện giao UBND các xã, thị trấn ký cam kết và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết và xử lý các cơ sở vi phạm cam kết.

- Về phân cấp cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm: 03 cơ quan tham mưu UBND huyện cấp giấy chứng nhận gồm: Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Y tế. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, các phòng chuyên môn đã tham mưu UBND huyện cấp giấy an toàn thực phẩm cho 216/216 cơ sở sản xuất thực phẩm có đăng ký kinh doanh, đạt 100%.

- Về kiểm tra việc tuân thủ các quy định an toàn thực phẩm: Hằng năm huyện xây dựng và thực hiện công tác kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; xử phạt đối với các cơ sở thực hiện không đảm bảo quy định về an toàn thực phẩm; tổ chức hậu kiểm sau khi xử phạt ...

9/9 xã đạt chỉ tiêu 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm 12/12.

*Chỉ tiêu 18.7: Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch*

Nhà tiêu hợp vệ sinh đóng vai trò rất quan trọng trong việc phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe, cải thiện chất lượng cuộc sống. Thiếu nhà tiêu hoặc nhà tiêu không đảm bảo tại các hộ gia đình, nơi làm việc, bệnh viện, trường học… có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, dễ gây ra các bệnh truyền nhiễm. Việc xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh đúng quy cách có ý nghĩa quan trọng đối với sức khỏe và sự phát triển bền vững cộng đồng. Ngay từ trước khi đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2014, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn; các ban ngành, đoàn thể xã tăng cường vận động hộ dân xây dựng nhà tắm, nhà tiêu, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, an toàn đặc biệt là các hộ dân đồng bào, hộ dân gặp nhiều khó khăn. Song song đó tiếp tục vận động sự hỗ trợ của mạnh thường quân giúp đỡ, hỗ trợ kinh phí đối với các hộ dân này. Đồng thời, Hội LHPN huyện đã cụ thể hóa các nội dung vận động xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch” và xây dựng nông thôn mới thông qua nỗ lực đưa nội dung về an toàn thực phẩm vào tiêu chí “sạch nhà, sạch ngõ, sạch bếp”; tuyên truyền, hướng dẫn hội viên về an toàn thực phẩm từ khâu sản xuất đến tiêu dùng; xây dựng mô hình không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi và “nói không” với thực phẩm bẩn, hướng tới xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh.

Đến nay, tỷ lệ hộ có đủ nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch trên địa bàn 09 xã đạt 22.030/ đạt 22.030hộ (đạt 100%).

Kết quả 09/09 xã đạt chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu 18.8: Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có Khu xử lý chất thải tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu do Công ty Cp Sonadezi làm chủ đầu tư, với quy mô diện tích khoảng 21,7ha, công suất nhà máy 245 tấn/ngày, trong đó 110 tấn rác thải sinh hoạt và 135 tấn chất thải công nghiệp không nguy hại.

Về cơ sở pháp lý đối với hoạt động của Nhà máy xử lý rác Vĩnh Tân (khu xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp không nguy hại của Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi):

- Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp quy hoạch sử dụng đất được ban hành theo Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Quyết định số 131/QĐ-BTNMT ngày 24/01/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án “Đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp diện tích 21,7 ha thực hiện tại xã Vĩnh tân, huyện Vĩnh Cửu”.

- Quyết định số 1720/QĐ-BTNMT ngày 09/7/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án “Điều chỉnh Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp diện tích 21,7 ha thực hiện tại xã Vĩnh tân, huyện Vĩnh Cửu”.

- Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số 99/GXN-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với dự án “Điều chỉnh Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp, quy mô 21,7 ha” tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Giấy phép môi trường Khu xử lý chất thải Vĩnh Tân số 364/GPMT-BTNMT ngày 02/10/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Công ty cổ phần Môi trường Sonadezi.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi đang thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện theo công tác đấu thầu rộng rãi hàng năm quy định.

Về hiện trạng hoạt động của nhà máy xử lý rác thải tại xã Vĩnh Tân do Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi thực hiện: kể từ tháng 9/2015 đến nay, Nhà máy xử lý rác hoạt động liên tục và thường xuyên, quy trình sau khi tiếp nhận được kiểm soát bằng hệ thống cân điện tử sẽ được đưa vào nhà phân loại, sau khi qua nhà phân loại, rác được phân loại thành nhiều loại khác nhau, rác vô cơ trơ thì đưa qua quy trình chôn lấp hợp vệ sinh, rác thực phẩm được đưa vào quy trình ủ phân hữu cơ, ngoài ra còn nhiều phế phẩm có thể tái sử dụng, Công ty phân loại, thu gom và tiếp tục bán phế liệu.

A diagram of a composting process

Description automatically generated**Quy trình vận hành của Nhà máy:**

\* Quy trình công nghệ tái chế chất thải làm mùn compost: Căn cứ báo cáo thẩm định công nghệ Nhà máy tái chế chất thải làm mùn compost (Văn bản thẩm định số 1272/SKHCN-QCN ngày 26/7/2019 của Sở Khoa học và Công nghệ) và Báo cáo ĐTM dự án “Điều chỉnh Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp, quy mô 21,7 ha” tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (Quyết định phê duyệt số 1720/QĐ-BTNMT ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường), Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi đã đầu tư Nhà máy tái chế chất thải rắn sinh hoạt làm mùn compost với quy trình công nghệ như sau: Nhà máy tái chế chất thải làm mùn compost: Chất thải → Phân loại sơ bộ → Máy xé bao → Băng tải ngang (phân loại thủ công) → Sàng lồng → Tuyển tỷ trọng, phân loại tự động → Ủ luống → Tinh chế → Mùn compost (vật liệu không tái chế được phân tách ra từ quá trình tái chế chất thải được chôn lấp tại các ô chôn lấp của Khu xử lý chất thải Vĩnh Tân).

+ Hệ thống xử lý bùn hầm vệ sinh: Chất thải (bùn sinh học, nước hầm cầu…) → Ngăn chứa và lên men cặn → Ngăn lắng cặn → Ngăn phân huỷ → Hệ thống xử lý nước thải, công suất 180 m3 /ngày (bùn phát sinh chuyển sang nhà máy tái chế chất thải làm mùn compost).

+ Ô chôn lấp hợp vệ sinh: Chất thải không nguy hại → Ô chôn lấp.

+ Hệ thống xử lý nước thải: Nước thải → Hồ chứa nước rỉ rác → Bể điều hoà → Bồn trộn hoá chất → Bể lưu Fenton → Hệ hoá lý 1 → Cụm bể ngâm vôi → Bể đệm 1→ Bể lắng cặn vôi → Bể đệm 2 → Tháp Striping → Bể đệm 3 → Hệ hoá lý 2 → Bể đệm 4 → Bể kỵ khí USBF → Bể lắng kỵ khí → Bể đệm 5→ Bể thiếu khí → Bể sinh học SBR → Bể đệm 6 → Bể trộn hoá chất → Bể lưu Fenton bậc 2 → Hệ hoá lý 3 → Bể đệm 7 → Hệ thống lọc Nano → Hồ chứa nước thải sau xử lý để tái sử dụng.

Sản phẩm đầu ra của Khu xử lý Vĩnh Tân của Cổ phần Môi trường Sonadezi là mùn compost, mùn compost là dạng bán thành phẩm của phân compost có thể sử dụng làm chất cải tạo đất hoặc sản xuất phân compost nên không thuộc đối tượng công bố hợp chuẩn hợp quy theo quy định tại Nghị dịnh 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định về quản lý phân bón. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, Công ty thực hiện kiểm tra chất lượng mùn compost định kỳ. Kết quả phân tích chất lượng mùn compost cho thấy mùn compost có hàm lượng hữu cơ cao (50,2%), các yếu tố kim loại nặng và vi khuẩn có hại đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 01-189:2019/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 09/09 xã đạt tiêu chí về Chất lượng môi trường sống theo quy định của tỉnh và Trung ương.

**4.19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 19.1: Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.

- Chỉ tiêu 19.2: Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên do cố ý và bản án có hiệu lực; có mô hình camera an ninh và các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, cháy, nổ, bảo đảm trật tự an toàn giao thông gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*Chỉ tiêu 19.1: Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân*

Lực lượng vũ trang huyện triển khai thực hiện phong trào thi đua *“LLVT huyện chung sức xây dựng nông thôn mới”* trong điều kiện có nhiều thuận lợi: Tình hình chính trị-xã hội trên địa bàn huyện ổn định, cơ sở hạ tầng kinh tế của huyện đang dần được cải thiện, nội lực, tiềm năng của huyện rất khả quan, đời sống của nhân dân không ngừng được nâng cao; LLVT huyện luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, sâu sát của Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh, trực tiếp thường xuyên là Huyện ủy-UBND huyện; đồng thời có sự giúp đỡ của các cơ quan Bộ CHQS tỉnh, các Ban, ngành, đoàn thể và nhân dân địa phương đối với nhiệm vụ QS-QP nói chung và phong trào LLVT huyện chung sức xây dựng nông thôn mới nói riêng.

Tuy nhiên, tình hình phát triển kinh tế còn gặp những khó khăn nhất định, lạm phát, giá cả thị trường tăng cao, thời tiết thất thường không thuận lợi đã gây ảnh hưởng lớn đến quá trình sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân cũng như LLVT huyện. Tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn huyện diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động chống phá ta trên mọi lĩnh vực, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, xã hội. Những yếu tố đó có ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình thực hiện phong trào*“LLVT huyện chung sức xây dựng nông thôn mới”*.

Nhận thức sâu sắc về ý nghĩa chính trị, xã hội của việc LLVT huyện chung sức xây dựng nông thôn mới, nhất là về mặt quốc phòng, an ninh. Nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới sẽ góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn huyện. Đảng ủy, Ban CHQS huyện và cấp ủy, Ban CHQS các xã, thị trấn luôn có nhận thức đúng đắn đối với nhiệm vụ của LLVT huyện chung sức xây dựng nông thôn mới; vì vậy đã tổ chức thực hiện các nội dung phong trào nghiêm túc; tạo được ý nghĩa chính trị sâu sắc trong mọi hoạt động của LLVT huyện.

Trên cơ sở hướng dẫn của trên, nhất là bám sát vào Kế hoạch của Bộ CHQS tỉnh về thực hiện phong trào thi đua *“Lực lượng vũ trang tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới”*. Ban CHQS huyện đã xây dựng và triển khai các Kế hoạch, hướng dẫn về thực hiện phong trào thi đua *“Lực lượng vũ trang huyện chung sức xây dựng nông thôn mới.”*Đến các đơn vị, địa phương, Đảng ủy, Ban CHQS huyện và cấp ủy, Ban CHQS các xã, thị trấn đã có nhiều giải pháp đồng bộ như: tổ chức tốt việc tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, chiến sỹ, lực lượng DQTT, DBĐV và nhân dân trên địa bàn nhận thức sâu sắc vị trí, ý nghĩa tầm quan trọng về nhiệm vụ của LLVT huyện chung sức xây dựng nông thôn mới; tổ chức thành lập Ban chỉ đạo phong trào thi đua *“Lực lượng vũ trang huyện chung sức xây dựng nông thôn mới”* của LLVT huyện,trên cơ sở bổ sung thêm các thành phần: Trợ lý Dân vận, Trợ lý Tác huấn và nhân viên Tài chính vào Hội đồng TĐKT LLVT huyện theo đúng hướng dẫn của trên; tổ chức phát động thi đua *“Lực lượng vũ trang huyện chung sức xây dựng nông thôn mới”* đúng với tinh thần chỉ đạo của trên và sát với tình hình nhiệm vụ của LLVT huyện, kết hợp chặt chẽ giữa phong trào thi đua quyết thắng, phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới trong LLVT huyện với phong trào thi đua yêu nước ở địa phương; quá trình thực hiện đã phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành và các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn để triển khai phong trào rộng khắp trong LLVT huyện. Qua đó đã tạo được sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, xây dựng ý chí, quyết tâm thi đua thực hiện tốt các nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua *“Lực lượng vũ trang huyện chung sức xây dựng nông thôn mới”.*

Hiện nay các xã đã thực hiện hoàn thành chỉ tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nông cao có 09/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có 03 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu xã Phú Lý, Bình Lợi, Tân Bình theo yêu cầu đề ra và thực hiện tốt mô hình dân quân nắm hộ gia đình nơi cư trú mỗi đồng chí nắm cụ thể 10 đến 15 hộ dân.

*Chỉ tiêu 19.2: Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên do cố ý và bản án có hiệu lực; có mô hình camera an ninh và các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, cháy, nổ, bảo đảm trật tự an toàn giao thông gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, có hiệu quả*

- Hằng năm, lực lượng công an đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết, Kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự: làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, xã hội ở cơ sở về ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình; 100% xã đã bố trí đủ lực lượng công an chính quy theo quy định, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giao. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn các tiếp tục được giữ vững, ổn định; các mục tiêu trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hoá được đảm bảo an toàn; không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, gây rối an ninh trật tự, tranh chấp, khiếu kiện kéo dài phức tạp...

- Công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội tiếp tục được đẩy mạnh và mang lại hiệu quả, góp phần kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm và TNXH, không để xảy ra các vụ án đặc biệt nghiêm trọng gây bức xúc trong dư luận Nhân dân; không để tồn tại các điểm, tụ điểm phức tạp, kéo dài về hình sự và TNXH, nhất là các ổ nhóm tội phạm có tổ chức hoạt động công khai, lộng hành; Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên do cố ý và bản án có hiệu lực. Hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ANTT được nâng lên rõ rệt góp phần giữ vững ANCT, TTATXH địa bàn, phục vụ đắc lực nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Công tác xây dựng mô hình, chuyên đề được đẩy mạnh. Tính đến nay, trên địa bàn các xã đang duy trì các loại mô hình, qua thực tế kiểm nghiệm, nhiều mô hình đã phát huy tác dụng, hiệu quả tốt và đang tiếp tục được nhân rộng, như: mô hình “Camera an ninh” được triển khai tại 9/9 xã với 281 mắt camera tham gia; mô hình “Nhóm Zalo nhà nghỉ đảm bảo an ninh trật tự”; mô hình “Cổng trường An ninh trật tự”; mô hình “Tổ liên gia an toàn PCCC”; mô hình “Điểm chữa cháy công cộng”.... Hằng năm, Đảng ủy xã có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân xã đều có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Không để xảy ra các hoạt động theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 điều 4 Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật: Không để tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật, Không để xảy ra những hoạt động như: kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Tình hình vi phạm về trật tự xã hội, tỷ lệ tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế; có các mô hình về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, mô hình sử dụng camera gắn với phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ hoạt động thường xuyên, hiệu quả; Không có địa bàn thuộc địa bàn xã phức tạp về tội phạm xâm phạm trật tự xã hội theo Quyết định số 8793/QĐ-BCA ngày 26/12/2023 của Bộ Công an về ban hành Tiêu chí xác định địa bàn phức tạp về tội phạm xâm phạm trật tự xã hội.

- Hằng năm, tập thể Công an xã luôn được đánh giá, xếp loại “Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu có 09/09 xã đạt tiêu chí về Quốc phòng và an ninh theo quy định của Tnh và Trung ương.

**5. Kết quả xây dựng đô thị văn minh**

Căn cứ theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; Quyết định số 602/QĐ-BVHTTDL ngày 18/3/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg; Công văn số 2283/BNN-VPĐP ngày 12/4/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn các tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trong xét, đề nghị công nhận cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 15/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg; Hướng dẫn số 1855/SVHTTDL-GĐ ngày 31/8/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 15/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn bản số 3000/SVHTTDL-GĐ ngày 04/10/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện Tiêu chí số 7: “Văn hóa, thể thao đô thị”.

UBND huyện, Ban Chỉ đạo xây dựng Đô thị văn minh huyện tiếp tục chỉ đạo UBND thị trấn Vĩnh An, Ban Chỉ đạo thị trấn Vĩnh An triển khai đăng ký, phát động thi đua thực hiện tốt 09 nội dung về đô thị văn minh theo các tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Kết quả: Qua rà soát, kiểm tra kết quả thực hiện, đến tháng 07/2024, thị trấn Vĩnh An đã đạt 52/52 nội dung của 09 Tiêu chí đô thị văn minh theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên, thời điểm tháng 07/2024 chưa đủ thời gian 02 năm để đánh giá, xét công nhận thị trấn Vĩnh An đạt chuẩn đô thị văn minh lần đầu theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ. UBND huyện chỉ đạo UBND thị trấn Vĩnh An tiếp tục giữ vững và nâng chất lượng các tiêu chí đã đạt được; tiến hành lập hồ sơ, thủ tục, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tiến hành lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân về kết quả thực hiện các tiêu chí đô thị văn minh để được công nhận đạt đô thị văn minh trong tháng 8/2024.

Đánh giá: Huyện Vĩnh Cửu có thị trấn Vĩnh An đạt đô thị văn minh theo quy định.

**6. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới**

**6.1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch**

**a) Yêu cầu của Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới**

- Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (Đạt).

- Chỉ tiêu 1.2: Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt (≥ 01 công trình).

**b) Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới**

*Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn*

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Cửu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt theo Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 21/02/2018, đến nay còn hiệu lực; Trong đó, có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Thạnh Phú với quy mô diện tích 177,2 ha được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 12/01/2007 với tính chất là Khu công nghiệp hỗn hợp đa ngành nghề, không có loại hình công nghiệp gây ô nhiễm lớn cho môi trường, ít có nước thải, thu hút các nhà máy xí nghiệp sản xuất có quy mô vừa và nhỏ, định hướng tập trung chú trọng phát triển vào những lĩnh vực hỗ trợ cho sự phát triển nông nghiệp nông thôn.

*Chỉ tiêu 1.2: Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt (≥ 01 công trình)*

Căn cứ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Cửu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt, UBND huyện Vĩnh Cửu xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025. Một số công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện gồm:

- Công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu thuộc Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt gồm:

+ Dự án hạ tầng giao thông :

Dự án đầu tư đường vành đai Tp.Biên Hòa, đoạn qua huyện Vĩnh Cửu dài 16,6 km (đang triển khai giai đoạn 01 xây dựng cầu Bạch Đằng)

Dự án đầu tư nâng cấp đường ĐT.768 đoạn từ cầu Thủ Biên đến giao đường ĐT.767, thị trấn Vĩnh An.

+ Dự án cấp thoát nước và môi trường:

Dự án nâng cấp nhà máy nước Thiện Tân, nâng cấp đầu tư xí nghiệp nước TT.Vĩnh An.

Dự án đầu tư các trạm cấp nước nông thôn tại các xã: Phú Lý, Trị An

Cùng với đó, hiện nay Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đang tiếp tục thực đầu tư mở rộng tuyến ống trên địa bàn huyện với tổng chiều dài khoảng 106Km, tại địa bàn các xã Bình Hòa; Tân Bình; Bình Lợi; Thạnh Phú; Thiện Tân và Tân An.

+ Dự án nông nghiệp – nông thôn:

Dự án xây dựng các khu tái định cư và tổ chức di dân trong Khu bảo tồn thuộc xã Mã Đà – Hiếu Liêm (Điểm dân cư số 6, xã Hiếu Liêm)

Dự án nạo vét suối Sâu, suối Rạch mọi.

Dự án giáo dục đào tạo:

Xây mới trường Mầm non Sơn Ca (thị trấn Vĩnh An), trường Mầm non Tân Bình, trường Mầm non Bình Lợi.

Xây mới trường Tiểu học Chu Văn An, trường Tiểu học Tân Phú

Xây mới trường THCS Mã Đà, nâng cấp trường THCS Lê Qúy Đôn.

Dự án y tế :

Dự án sửa chữa Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu, Trạm Y tế trên địa bàn các xã.

Ngoài ra Căn cứ theo quy hoạch được duyệt, trong giai đoạn 2021-2025, UBND huyện đã từng bước triển khai thực hiện đầu tư 07 dự án đang triển khai thực hiện Hương lộ 7; Hương lộ 9; Hương lộ 15; Cầu và đường dẫn Bình Lục Tân Triều; đường Kỳ Lân; đường dẫn vào cầu Hiếu Liêm và dự án cầu Hiếu Liêm do Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện đầu tư trong dự án mở rộng nhà máy thủy điện Trị An với tổng kinh phí thực hiện khoảng 1.350 tỷ đồng.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 211/QD-TTg ngày 01/3/2024.

**6.2. Tiêu chí số 2: Giao thông**

**a) Yêu cầu tiêu chí:**

-*Chỉ tiêu 2.1: Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm.*

***-*** *Chỉ tiêu 2.2: Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch.*

***-*** *Chỉ tiêu 2.3: Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường*

***-*** *Chỉ tiêu 2.4: Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên (≥1).*

**b) Kết quả thực hiện:**

*Chỉ tiêu 2.1: Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm.*

Trong những năm qua, hệ thống giao thông trên địa bàn các xã và thị trấn trên địa bàn được UBND huyện ưu tiên, quan tâm đầu tư duy tu, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng và mở mới theo đúng quy hoạch, Kế hoạch, tạo nên sự đồng bộ của hệ thống giao thông nông thôn, góp phần đáp ứng tốt nhu cầu giao thông, vận chuyển hàng hoá, … thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Sau khi được công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2017, huyện Vĩnh Cửu tiếp tục duy trì những kết quả đã đạt được, đồng thời không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng tiêu chí. Tính đến nay, hiện trạng hệ thống giao thông trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có tổng cộng 480,45 km đường. Trong đó:

- Đường tỉnh: Gồm 07 tuyến (ĐT.761, ĐT.762, ĐT.767, ĐT.768, đường Đồng Khởi, đường Nhà máy nước Thiện Tân, đường 322B), tổng chiều dài 104 Km. Tỷ lệ nhựa hóa đạt 100%.

- Tổng số đường huyện hiện hữu: 24 tuyến với chiều dài 94,2Km; tỷ lệ nhựa hóa: 94,2/94,2 Km, đạt 100%.

- Các tuyến đường huyện đều được đưa vào kế hoạch và thực hiện bảo trì hàng năm, nguồn vốn bố trí giai đoạn 2018-2023: 1116 tỷ đồng, đạt 100%.

- Tổng số đường xã: Gồm 401 tuyến, tổng chiều dài 282,25 Km. Trong đó, đường trục xã có 26 tuyến với chiều dài 37,6 km, tỷ lệ nhựa hóa, bê tông hóa 37,6/37,6 Km, đạt 100%; đường ấp (trục thôn xóm) có 91 tuyến với chiều dài 85,6 km, tỷ lệ nhựa hóa, bê tông hóa đạt 85,6/85,6 km, đạt 100%; đường ngõ xóm có 228 tuyến với chiều dài 84,92 km, tỷ lệ nhựa hóa, bê tông hóa 84,92 km/84,92 km, đạt 100%; đường trục chính nội đồng có 56 tuyến với chiều dài 73,88 km, tỷ lệ nhựa hóa, bê tông hóa: 59,7 km/73,88 km, đạt 80,08%.

Tất cả các xã trên địa bàn huyện đều có đường ô tô kết nối đường huyện và các trung tâm hành chính, đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ 100%.

*Chỉ tiêu 2.2: Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch.*

Theo quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024. Giai đoạn 2021-2025 huyện Vĩnh Cửu cần đầu tư xây dựng đạt chuẩn theo quy hoạch 07 dự án đang triển khai thực hiện Hương lộ 7; Hương lộ 9; Hương lộ 15; Cầu và đường dẫn Bình Lục Tân Triều; đường Kỳ Lân; đường dẫn vào cầu Hiếu Liêm và dự án cầu Hiếu Liêm do Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện đầu tư trong dự án mở rộng nhà máy thủy điện Trị An với tổng chiều dài khoảng 25,25Km, tổng kinh phí thực hiện khoảng 1.350 tỷ đồng. Đến nay, huyện Vĩnh Cửu đã cơ bản đầu tư xây dựng hoàn thành 02 dự án (Hương lộ 9; Hương lộ 7) và đang triển khai thi công 02 dự án (Cầu và đường dẫn Bình Lục Tân Triều, đường Kỳ Lân); 03 dự án đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng (Hương lộ 15; đường dẫn vào cầu Hiếu Liêm; dự án cầu Hiếu Liêm)

+ Tỷ lệ Km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch giai đoạn 2021-2025: 94,2 km/94,2 km đạt tỷ lệ 100%..

*Chỉ tiêu 2.3: Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường*

Sau khi các tuyến đường được đầu tư hoàn thành, huyện Vĩnh Cửu tiếp tục huy động tối đa mọi nguồn lực để xây dựng cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp. Đối với hệ thống các tuyến đường huyện hiện hữu (với tổng chiều dài khoảng 94,2Km). Hệ thống Cây xanh trên các tuyến đường huyện đã được thực hiện đầu tư với chiều dài khoảng 60 km (chủ yếu trên các tuyến đường Vĩnh Tân Cây Điệp; Hương lộ 7; Hương lộ 9; ĐT.768 nối dài; ĐT.768; ĐT.767; 322A;…), phần còn lại đều được UBND các xã thực hiện đầu tư trồng các cây xanh cảnh quan dọc theo các tuyến đường huyện. Cùng với Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” của Thủ tướng Chính phủ. Kết quả đạt được đến nay, các tuyến đường huyện đã được trồng cây xanh dọc tuyến, đảm bảo an toàn giao thông, tạo mỹ quan và bảo vệ môi trường đạt tỷ lệ 100%..

*Chỉ tiêu 2.4: Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên (≥1).*

Theo Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 03/3/2017, được sửa đổi tại Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 27/10/2021; tại thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu có quy hoạch bến xe Trị An là bến xe khách loại IV với diện tích 3.530 m2. Hiện nay, bến xe Trị An đã đạt tiêu chuẩn bến xe khách loại IV theo Quyết định số 63/QĐ-SGTVT ngày 13/01/2023 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Giao thông theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 211/QD-TTg ngày 01/3/2024.

**6.3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi và phòng, chống thiên tai**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 3.1: Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch (đạt)

- Chỉ tiêu 3.2: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (đạt)

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

*Chỉ tiêu 3.1: Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch*

- Trong những năm qua, hệ thống công trình thuỷ lợi của huyện Vĩnh Cửu luôn được đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo đã đáp ứng được yêu cầu phát triển sản xuất, dân sinh và phòng chống thiên tai.

- Trên địa bàn huyện có 24 công trình thuỷ lợi đang hoạt động, trong đó: Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Vĩnh Cửu quản lý, khai thác 22 công trình, gồm 02 công trình tiêu nước, 01 hồ chứa nước, 03 đập dâng, 16 trạm bơm với tổng diện tích phục vụ năm 2023 là 4.302,25 ha. Riêng hồ Bà Hào xã Mã Đà có diện tích 400ha do Khu bảo tồn Thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai quản lý, nhiệm vụ hồ chủ yếu phục vụ công tác phòng chống chữa cháy rừng và phát triển du lich. 01 đập Bến Xúc xã Tân An do Công ty TNHHMTV thủy lợi Đồng Nai quản lý. Ngoài các công trình thủy lợi nêu trên, hiện tại người dân xã Tân An, xã Thiện Tân dụng nước tưới từ công trình hồ Sông Mây, năm trên địa bàn huyện Trảng Bom do Công ty TNHHMTV thủy lợi Đồng Nai quản lý.

- Hệ thống công trình thủy lợi liên xã, trên địa bàn huyện có 02 công trình, gồm:

+ Công trình Suối Sâu hiện đang phục vụ tiêu nước trong lưu vực cho xã Vĩnh Tân và Thị Trấn Vĩnh An với chiều dài 5000m diện tích tiêu nước cho lưu vực 673ha.

+ Rạch Mọi: Hiện đang phục vụ tiêu nước trong lưu vực cho xã Tân Bình và Bình Hòa với chiều dài 4.120m, diện tích tiêu nước cho lưu vực 710ha.

- Hệ thống các công trình thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu phù hợp với các quy hoạch liên quan và có tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả bền vững. **Đạt chỉ tiêu 3.1.**

*Chỉ tiêu 3.2: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ*

*1) Về Tổ chức bộ máy nhân lực*

*1.1) Về tổ chức bộ máy*

Ủy ban nhân dâ huyện Vĩnh Cửu đã ban hành Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 06/5/2015 về việc thành lập Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Vĩnh Cửu; khi có sự thay đổi về nhân sự là Ủy viên của Ban chỉ huy, Ủy ban nhân dân huyện kịp thời củng cố, kiện toàn Ban chỉ huy để thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành, ứng phó thiên tai trên địa bàn huyện; đồng thời phân công cụ thể nhiệm vụ cho các Ủy viên Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện; phân công Phòng Nông nghiệp và PTNT là cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện; thành lập Tổ trực ban, tổ chức trực, theo dõi diến biến tình hình thời tiết, thiên tai trên địa bàn huyên để kịp thời tham mưu Ban chỉ huy PCTT và TKCB huyện thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành, ứng phó thiên tai trên địa bàn huyện

*1.2) Nguồn nhân lực:* Song song với việc bố trí nhân lực thực hiện công tác phòng chống thiên tai;hằng năm các đơn vị chức năng (Công an huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện, Phòng Nông nghiệp và PTNT…)đã chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp tổ chức tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ sâu rộng cho các đối tượng, đặc biệt là các nhân lực trực tiếp làm nhiệm vụ, chương trình tập huấn tập trung vào các nội dung: ứng phó khi thiên tai xãy ra; các cứu nạn, cứu hộ; diễn tập phương án phòng chống thiên tai…., đã đáp ứng yêu cầu ứng phó khi thiên tai xảy ra.

*2) Về Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh:*

*- Kế hoạch phòng chống thiên tai*

Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đã tham mưu UBND huyện ban hành hành kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu. Hằng năm kế hoạch đều được cập nhật, bổ sung cho phù hợp với thực tế. Trong kế hoạch đã xác định rõ các vùng có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai, khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân ở khu dân cư gần nơi xung yếu như các xã Thiện Tân, Tân An, Vĩnh Tân.

*- Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai*

Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện đã tham mưu UBND huyện ban hành phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn được xây dựng cụ thể, chi tiết và phê duyệt phù hợp với quy định, tình hình đặc điểm thiên tai ở địa phương. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Phương án Phòng, tránh, ứng phó khi xảy ra thiên tai, bão mạnh, siêu bão kết hợp với các tình huống xả lũ của Công ty Thủy điện Trị An trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

Nội dung các phương án thể hiện rõ: mục đích, yêu cầu; các loại thiên tai và cấp độ của các loại thiên tai có khả năng ảnh hưởng đến địa bàn huyện; chỉ đạo, điều hành phòng, tránh, ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; các biện pháp phòng, tránh, ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; lực lượng, phương tiện phòng, tránh, ứng phó thiên tai; trách nhiệm phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, xác định cụ thể các khu vực ngập úng, địa điểm tránh trú an toàn, ứng với các mức xả lũ của Công ty Thủy điện Trị An.

*- Thực hiện có hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành*

Thực hiện tốt công tác báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và triển khai nhiệm vụ hằng năm; xây dựng và triển khai Kế hoạch Pòng, chống thiên tai trên địa bàn huyện; phân công cụ thể nhiệm vụ của các Ủy viên đồng thời tổ chức trực ban 24/24 trong mùa mưa bão. Huyện đã chỉ đạo Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên rà soát các loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai và có kế hoạch trang bị kịp thời cho các cơ quan (Ủy viên Ban chỉ huy), đảm bảo sẵn sàng huy động từ 70% trở lên số lượng của từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị khi có tình huống xảy ra.

*3) Về cơ sở hạ tầng thiết yếu*

*- Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu*

Huyện đã thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Quy hoạch: Quy hoạch xây dựng vùng huyện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã; 100% Các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khi được xây dựng mới đều phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai đã được ban hành hoặc được lồng ghép nội dung an toàn trước thiên tai.

*- Thông tin, cảnh báo và ứng phó thiên tai*

Việc thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai đến 100% Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, đầy đủ thông qua hệ thống xử lý văn bản, các Group Zalo công việc, số điện thoại đường dây nóng. Các tổ chức, cá nhân đã được tiếp cận sớm nhất các thông tin và chủ động có các biện pháp ứng phó thiên tai như: áp thấp nhiệt đới, mưa lũ, nắng hạn, sương muối, lốc xoáy….đã giảm thiểu tối đa những thiệt hại.

*4) Thực thi pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai:*

Trên cơ sở làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt, tập huấn chuyên môn, nhận thức về quy định pháp luật liên quan về công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn nói chung và công trình phòng, chống thiên tai nói riêng. Nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là các tổ chức, cá nhân trực tiếp thực thi nhiệm vụ luôn luôn thể hiện cao trách nhiệm bảo vệ công trình phòng, chống. Năm 2024 không xảy vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và không phát sinh những vụ vi phạm mới liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai.

Huyện Vĩnh Cửu đạt Chỉ tiêu 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 211/QD-TTg ngày 01/3/2024.

**6.4. Tiêu chí số 4: Điện**

**a)** **Yêu cầu của chỉ tiêu:**

Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Hệ thống điện trên địa bàn huyện được đầu tư đồng bộ và phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đồng Nai, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn, đảm bảo nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Hiện nay, hệ thống điện trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đã được đầu tư xây dựng rộng khắp trên toàn địa bàn, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân. Đến nay, khối lượng đã đầu tư gồm có 531,6 km đường dây trung thế, 472,2 km đường dây hạ thế, 1.370 trạm biến áp (trong đó có 478,8 km đường dây trung thế 3 pha, 52,8 km đường dây trung thế 1 pha; 341,4 km đường dây hạ thế 3 pha, 130,8 km đường dây hạ thế 1 pha và có 1.021 TBA 3 pha, 349 TBA 1 pha với tổng dung lượng 524.072,5 kVA). Hệ thống lưới điện liên xã được đầu tư đồng bộ theo quy hoạch, đảm bảo cấp điện an toàn đạt tiêu chuẩn và đáp ứng nhu cầu sử dụng điện, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 211/QD-TTg ngày 01/3/2024.

**6.5. Tiêu chí số 5: Y tế - Văn hóa - Giáo dục**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 5.1: Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn (đạt)

- Chỉ tiêu 5.2: Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã (đạt)

- Chỉ tiêu 5.3: Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên. > 60%.

- Chỉ tiêu 5.4: Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*Chỉ tiêu số 5.1 về Trung tâm Y tế đạt chuẩn*

Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu và Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Vĩnh Cửu theo Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 12/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Tổng số cán bộ viên chức là 3541 viên chức (tuyến huyện 242 viên chức; tuyến xã 109 viên chức); trang thiết bị y tế và phương tiện vận chuyển cơ bản đáp ứng được phạm vi chuyên môn; tổng số giường bệnh là 360 giường (trong đó tuyến huyện 300 giường; Trạm Y tế xã, thị trấn 60 giường); thực hiện 2 chức năng khám, chữa bệnh và phòng bệnh cho Nhân dân trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, với các nhiệm vụ:

- Chức năng dự phòng bao gồm (01 phòng và 03 khoa): Phòng Dân số, Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS; Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng và Khoa An toàn thực phẩm.

- Chức năng Cấp cứu, khám và điều trị bao gồm (04 phòng và 11 khoa): Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Điều dưỡng; Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Khoa Khám bệnh, Khoa Hồi sức cấp cứu, Khoa Nội - Nhiễm; Khoa Ngoại tổng hợp; Khoa Nhi; Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng; Khoa Xét nghiệm; Khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; Khoa Dược -Trang thiết bị -Vật tư y tế. Ngoài ra, còn thực hiện chức năng đào tạo cán bộ y tế; nghiên cứu khoa học; chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn, kỹ thuật; phòng bệnh.

- Năm 2023, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu đã được UBND tỉnh xếp hạng III theo Quyết định số 2264/QĐ-UBND ngày 20/9/2023 về việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đạt chuẩn về cơ sở hạ tầng, cụ thể theo các chỉ tiêu:

- Về mặt bằng tổng thể: Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu có diện tích 26.000m² đáp ứng theo tiêu chuẩn quốc gia thiết kế (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9213:2012); có vị trí địa lý thuận lợi, nằm ở khu vực trung tâm hành chính của huyện, giao thông thuận tiện. Vị trí xây dựng Trung tâm Y tế huyện phù hợp với quy hoạch được duyệt.

- Về các khoa, phòng chức năng: Trung tâm Y tế huyện hiện có 05 phòng chức năng và 13 khoa/phòng chuyên môn; có 02 cơ sở. Cơ sở chính đặt thị trấn Vĩnh An, 01 Cơ sở 2-Trung tâm Y tế đặt tại xã Thạnh Phú huyện Vĩnh Cửu, 01 Phòng khám đa khoa Phú Lý đặt tại xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu. Trung tâm Y tế có đủ các phòng làm việc, phòng chức năng và các khoa chuyên môn, diện tích tuân thủ thông tư số 07/2012/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ Y tế về hương dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện.

- Về các Trạm Y tế: Các Trạm Y tế có vị trí tại trung tâm các xã, thị trấn, người dân dễ dàng tiếp cận về giao thông, diện tích xây dựng đảm bảo theo Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã và Thông tư số [01/2017/TT-BTNMT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/thong-tu-01-2017-tt-btnmt-dinh-muc-su-dung-dat-xay-dung-co-so-van-hoa-y-te-giao-duc-340568.aspx) ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở y tế và các quy chuẩn, tiêu chuẩn, các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (từ 500-2000 m2) và Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã.

- Về cấp độ công trình: Cấp độ công trình: Có 03 tòa nhà chính với kết cấu xây dựng 01 trệt 02 lầu (hạng II), 03 dãy nhà cấp 4. Được thiết kế phù hợp với quy hoạch tổng thể, đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601:2012 về thiết kế công sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Về đảm bảo vệ sinh môi trường đảm bảo đạt theo tiêu chuẩn, cụ thể:

+ Tại Trung tâm y tế huyện có hệ thống thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định; rác thải sinh hoạt, rác thải y tế được phân loại ngay tại các khoa, phòng và tập trung tại khu vực chứa chất thải của Trung tâm. Để xử lý rác thải sinh hoạt, Trung tâm đã hợp đồng với Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh An dderr thực hiện việc thu gom và xử lý. Về xử lý chất thải y tế nguy hại, Trung tâm đã hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường Thiên Thanh-Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Vĩnh Tân, địa chỉ nhà máy tại tổ 12, ấp 4, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai thu gom định kỳ.

+ Trung tâm Y tế huyện có hệ thống thu gom và xử lý nước thải theo quy định. Hệ thống thu gom nước thải y tế được làm riêng rẽ với hệ thống nước mưa, được thu gom về trạm xử lý nước thải tập trung. Khu xử lý nước thải y tế được thiết kế và lắp đặt đồng bộ, đạt tiêu chuẩn (Hệ thống này do Công ty cổ phần Tiến bộ Quốc tế lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật xử lý bằng công nghệ sinh học, công suất 04m3/ngày đêm).

- Các điều kiện khác: Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế xã, thị trấn đều có hệ thống nước sạch đảm bảo cho hoạt động khám chữa bệnh và sinh hoạt.

Đánh giá: Đạt chỉ tiêu 5.1: Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn

*Chỉ tiêu 5.2: Trung tâm văn hóa thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã.*

Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/8/2019, là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động, trực thuộc UBND huyện và chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của UBND huyện. Trung tâm đạt chuẩn theo quy định của Thông tư 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26/02/2010 và Thông tư 11/2010 ngày  22/12/2010 của Bộ VHTTDL, cụ thể:

Trung tâm được xây dựng tại khu vực trung tâm hành chính huyện, đảm bảo thuận lợi cho Nhân dân dễ dàng tiếp cận, tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; Về diện tích sử dụng là: 15.878,5m2 vượt so với quy định; Về quy mô xây dựng và trang thiết bị hoạt động: Trung tâm đảm bảo các phòng chức năng, 01 Nhà thi đấu đa năng đạt chuẩn quy định với quy mô 01 tầng, chiều cao công trình 18,5 m, diện tích đất xây dựng: 5.777 m2 và các phòng chức năng phục vụ tổ chức các sự kiện hội họp và sinh hoạt văn hóa - văn nghệ, 01 sân bóng mini, 01 Thư viện (1.720m2) phục vụ nhu cầu văn hóa đọc của Nhân dân; 01 khu công viên thể thao, diện tích 9.595 m2 với sân chính, đường giao thông chính, đường dạo, công viên, cây xanh, khu thể dục thể thao ngoài trời, được đầu tư lắp đặt các dụng cụ tập thể dục, sân bóng rổ, sân bóng đá mini, các trò chơi thiếu nhi; ngoài ra còn có và 05 sân cầu lông, 04 bàn bóng bàn đáp ứng tốt các nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của Nhân dân.

Trung tâm có tổng số CBCNV của Trung tâm có 29 người, được giao quản lý các thiết chế văn hóa gồm: Nhà thi đấu Đa năng, Đài Truyền thanh, Thư viện, Khu công viên - Thể thao huyện, Hồ bơi huyện; Nghĩa trang liệt sỹ; tất cả đều được duy tu, sửa chữa định kỳ, đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu sinh hoạt, tổ chức hoạt động. Hàng năm, Trung tâm xây dựng các chương trình lưu động gồm: Tuyên truyền tiêm vắc xin phòng, chống Covid-19, Bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng chống cháy rừng, tuyên truyền Luật nghĩa vụ Quân sự, tuyên truyền phòng chống tác hại của thuốc lá, tuyên truyền phòng chống sốt xuất huyết; phối hợp tổ chức hoạt động tuyên truyền phòng chống đuối nước; tuyên truyền bảo vệ môi trường; tuyên truyền ATGT; tổ chức Diễn đàn trẻ em, tọa đàm “Lắng nghe trẻ em nói”, tạo điều kiện để trẻ em được gặp gỡ chuyên gia tâm lý và lãnh đạo các ngành của huyện để nói lên nguyện vọng, những vấn đề khó khăn trong cuộc sống của mình cũng như đề xuất nội dung nhằm đáp ứng những nhu cầu phù hợp chính đáng của trẻ em.

Căn cứ chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương, Trung tâm đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, tuyên truyền cổ động, mở các lớp năng khiếu nghệ thuật; tổ chức các hoạt động thể dục - thể thao (lớp năng khiếu, nhảy Aerobic hiện đại, lớp múa, Bóng đá, võ cổ truyền và boxing, Võ Taekwondo), tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, thi đấu và hướng dẫn phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao ở cơ sở; phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; sưu tầm, bảo tồn và hướng dẫn các loại hình nghệ thuật dân gian, các môn thể thao truyền thống; tổ chức các hoạt động tác nghiệp chuyên môn, các hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao và các hoạt động dịch vụ khác….đã tổ chức biểu diễn 130 chương trình phục vụ các hội nghị sơ kết, tổng kết, lễ đón nhận danh hiệu xã đạt chuẩn Nông thôn mới, công tác dân vận; tham dự liên hoan tại Tỉnh; biểu diễn phục vụ lưu động 136 buổi chương trình ca nhạc tại các xã, thị trấn; tổ chức 140 giải thể thao quần chúng nhằm phát triển, duy trì các bộ môn thể thao trong nội dung của chương trình xây dựng nông thôn mới.

Tổ chức tốt 60 giải thể thao tại huyện như giải: Giải đua xe đạp truyền thống “Về chiến khu”, Bóng chuyền nam lực lượng vũ trang, giải cờ tướng, cầu lông, bóng đá futsal, giải bơi thanh thiếu niên; Taekwondo Thanh thiếu niên nhi đồng huyện; cầu lông CNVC, LĐ; bóng chuyền nam - nữ, bóng đá, giải cầu lông câu lạc bộ, giải bóng chuyền - bóng đá futsal doanh nghiệp. Ngoài các giải tổ chức tại huyện còn tham gia giải tỉnh gồm các giải : giải bơi vô địch, võ cổ truyền, Boxing - Kickboxing, giải thể hình, Thể dục dưỡng sinh tại Tỉnh, Taekwondo, giải bơi, Tổ chức thành công khai mạc Đại hội TDTT huyện lần thứ IX và tổ chức thi đấu các giải trong chương trình đại hội cấp Huyện và tham gia giải thể thao đại hội cấp Tỉnh. Kết quả đứng thứ 2 toàn đoàn (sau thành phố Biên Hòa).

Hoạt động của Trung tâm đã cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu của Nhân dân địa phương đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của tổ chức sự nghiệp. Hàng năm Trung tâm VH-TT&TT huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn Vĩnh An tổ chức 24 hoạt động văn hóa, thể thao (mỗi xã 02 hoạt động) để phục vụ nhu cầu của người dân tại địa phương. Một số hoạt động nổi bật: Liên hoàn Đờn ca tài tử, giải bóng đá, giải bóng chuyền, giải cầu lông, giải cờ tướng,…Qua tổ chức, mõi năm thu hút hơn 5000 người tham gia.

Đánh giá: Căn cứ các văn bản hướng dẫn và quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện, quy định tổ chức và hoạt động của tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, gắn với thực tế hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động, nội dung hoạt động đối với Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Vĩnh Cửu. Tiêu chí 5.2 lĩnh vực văn hóa (Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả) của huyện Vĩnh Cửu đạt theo quy định, cụ thể. Giai đoạn 2021 - 2023, Trung tâm VHTT-TT huyện được đánh giá hoạt động hiệu quả.

*Chỉ tiêu 5.3.* *Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên.*

Trên địa bàn huyện có 04 trường THPT, trong đó, có 03/04 trường THPT công lập và 01 trường THCS-THPT tư thục. Đến nay, 03/03 trường THPT công lập đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 100% (trong đó, 02 trường trường đạt chuẩn mức độ 1; 01 trường đạt chuẩn mức độ 2)

(Trường THPT Vĩnh Cửu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; Trường THPT Trị An và trường THCS-THPT Huỳnh Văn Nghệ đạt chuẩn quốc gia mức độ 1)

Đạt chỉ tiêu 5.3.

*Chỉ tiêu 5.4: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục*

Trên địa bàn huyện có 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt chuẩn kiểm định chất lượng mức 2 tại Quyết định số 267/QĐ-SGDĐT ngày 18/3/2024 của Sở Gíao dục và Đào tạo về việc cấp Giấy chứng nhận Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Vĩnh Cửu có cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đáp ứng với nhu cầu và quy mô hoạt động dạy và học hiện nay. Hằng năm, cơ sở vật chất của trung tâm được tu bổ, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng tối thiểu của cán bộ, viên chức, nhân viên và học viên cũng như các hoạt động của trung tâm. Trong năm 2023, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện đã được UBND huyện bố trí nguồn vốn đầu tư, sửa chữa các phòng học, phòng chức năng để nâng cao chất lượng dạy học.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dụctheo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 211/QD-TTg ngày 01/3/2024.

**6.6. Tiêu chí số 6: Kinh tế:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Chỉ tiêu 6.1: Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật hoặc cụm ngành nghề nông thôn.

- Chỉ tiêu 6.2: Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

- Chỉ tiêu 6.3: Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực cấp huyện.

- Chỉ tiêu 6.4: Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*Chỉ tiêu 6.1: Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật hoặc cụm ngành nghề nông thôn.*

Trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu hiện có Khu công nghiệp Thạnh Phú thuộc địa bàn xã Thạnh Phú với tổng diện tích 177,2 ha đã có trong quy hoạch phát triển khu công nghiệp của tỉnh theo Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/07/2024 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050, do Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình làm chủ đầu tư. Khu công nghiệp Thạnh Phú đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập tại Văn bản số 1015/TTg-CN ngày 03/07/2006 về việc dự án KCN Thạnh Phú, Tỉnh Đồng Nai. Khu công nghiệp được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/2000, trong đó cơ cấu sử dụng đất như sau: đất công nghiệp 134,32 ha (tỷ lệ 75,80%), đất trung tâm hành chính – dịch vụ 2,19 ha (tỷ lệ 1,24%), đất công trình đầu mối 1,81 ha (tỷ lệ 1,02%), đất cây xanh 18,02 ha (tỷ lệ 10,17%), đất giao thông và bãi đỗ xe 20,86 ha (tỷ lệ 11,77%). Hiện tại, Khu công nghiệp được chủ đầu tư triển khai đầu tư hạ tầng theo quy hoạch được duyệt theo kết quả giao đất của UBND tỉnh, bao gồm hệ thống xử lý nước thải tập trung (giai đoạn 1) với công suất 500 m³/ngày đêm. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Khu công nghiệp đã được đấu nối với hạ tầng kỹ thuật của địa phương đảm bảo cho hoạt động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

***Đánh giá:*** Đạt chỉ tiêu 6.1.

*Chỉ tiêu 6.2: Có mô hình chợ đảm bảm an toàn thực phẩm theo hướng dẫn*

Trên địa bàn các xã của huyện có 05 chợ đang hoạt động ổn định, bao gồm: chợ Tân Bình, ấp Bình Phước, xã Tân Bình; chợ Bình Lợi, ấp 3, xã Bình Lợi; chợ Mã Đà, ấp 1, xã Mã Đà; chợ Phú Lý, ấp Lý Lịch 1, xã Phú Lý; chợ Hiếu Liêm, ấp 3, xã Hiếu Liêm. Trong đó, chợ Mã Đà, ấp 1, xã Mã Đà được chọn để đánh giá chỉ tiêu 6.2 Có mô hình chợ đảm bảm an toàn thực phẩm theo hướng dẫn. Cụ thể:

Chợ Mã Đà (chợ hạng 3), ấp 1, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu. Chợ có diện tích: 7.742,8 m2, có 34 hộ đang hoạt động kinh doanh; có 02 nhà vệ sinh được bố trí Nam, Nữ riêng biệt và xây dựng đảm bảo khoảng cách với khu dịch vụ ăn uống, khu thực phẩm tươi sống theo quy định, được quản lý vệ sinh thường xuyên đảm bảo về môi trường.

Chợ Mã Đà, xã Mã Đà có 66 điểm kinh doanh tại chợ, diện tích các điểm kinh doanh được xây dựng từ 6,25m2- 20m2/điểm kinh doanh, đảm bảo quy định về số điểm kinh doanh và diện tích từng điểm kinh doanh. Hợp tác xã Xây dựng - Dịch vụ Mã Đà đã hợp đồng với Công ty TNHH Sang Quan để thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tại chợ Mã Đà đi xử lý theo quy định.

- Về bố trí không gian trong chợ, đảm bảo tiêu chuẩn về chợ gồm nhà chợ chính, các ki ốt, sạp hàng, cổng, sân đường nội bộ, bãi để xe, khu vệ sinh, khu cấp nước, xử lý nước thải, khu thu gom rác thải. Các khu vực kinh doanh được thiết kế bố trí, sắp xếp các khu vực kinh doanh thuận lợi cho việc kinh doanh:

+ Khu vực kinh doanh thực phẩm được sắp xếp thành các khu vực kinh doanh riêng biệt như: Khu vực kinh doanh thực phẩm động vật (thịt lợn, thịt gà…); khu vực kinh doanh thuỷ hải sản; khu vực kinh doanh rau, củ, quả; khu vực kinh doanh dịch vụ ăn uống; khu vực kinh doanh thực phẩm khác, các khu vực kinh doanh được ngăn cách bằng đường đi đảm bảo khoảng cách theo quy định, đảm bảo an toàn thực phẩm; không có khu giết mổ gia cầm trong chợ, khu bán thịt gia cầm được tách biệt các khu vực khác.

+ Khu vực kinh doanh phi thực phẩm (quần áo, khu kinh doanh hàng gia dụng…) được bố trí tách biệt với các khu vực kinh doanh thực phẩm khác.

- Các cơ sở kinh doanh sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm; thủy sản tươi sống; rau củ quả; thực phẩm khác đều tuân thủ đúng các quy định về an toàn thực phẩm, các hộ kinh doanh được Ban điều hành chợ và các cơ quan quản lý nhà nước thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở nên việc chấp hành các quy định về An toàn thực phẩm là đảm bảo đúng quy định.

- Không gian chợ được chiếu sáng đầy đủ bằng ánh sáng tự nhiên và nhân tạo. Nguồn ánh sáng sử dụng từ lưới điện quốc gia nên phục vụ ổn định đảm bảo thường xuyên, được các ngành chức năng, Ban Điều hành chợ kiểm tra hệ thống để duy trì đảm bảo an toàn kỹ thuật điện, tin cậy, cường độ ánh sáng bảo đảm dễ nhận biết, đáp ứng yêu cầu kiểm soát chất lượng an toàn thực phẩm, chợ đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn phòng cháy chữa cháy, đảm bảo hệ thống cấp, thoát nước, đảm bảo về chợ kinh doanh doanh thực phẩm.

Chợ Mã Đà đạt chuẩn chợ nông thôn mới theo quy định và có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm được quy định tại Mục I, Bảng I - Tiêu chí đánh giá đối với chợ kinh doanh thực phẩm của TCVN 11856:2017.

*Chỉ tiêu 6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực cấp huyện*

UBND huyện Vĩnh Cửu đã ban hành Quyết định số 9497/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2021 – 2025; trong đó xác định nhóm sản phẩm chủ lực của địa phương gồm: lúa, rau các loại, xoài, bưởi, cam, quýt, heo, gà.

UBND huyện Vĩnh Cửu đã ban hành các Kế hoạch nhằm triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để phát triển vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện như:

- Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 21/02/2023 về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đến năm 2025;

- Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 21/02/2023 về Thực hiện Chương trình hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp (GAP) trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu giai đoạn 2022 – 2025;

- Kế hoạch số 1362/KH-UBND ngày 03/7/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 21/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa XI) vềphát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện đến năm 2025;

- Kế hoạch số 374/KH-UBND ngày 28/3/2022 về Bảo đảm an ninh lương thực Quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

- Kế hoạch số 1709/KH-UBND ngày 15/7/2022 về Thực hiện thiết lập vùng trồng, cơ sở đóng gói đến năm 2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

- Kế hoạch số 1760/KH-UBND ngày 02/8/2022 về Thực hiện Chương trình khuyến nông 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

- Kế hoạch số 2022/KH-UBND ngày 12/10/2022 về việc Thực hiện Đề án " Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm" trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu giai đoạn 2021-2025.

Đồng thời, tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, chính sách của nhà nước đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp hhân dân; tạo điều kiện cho cả hệ thống chính trị, xã hội và nhân dân hiểu rõ mục đích, nội dung, tư tưởng chỉ đạo, cơ chế chính sách của tỉnh, huyện về thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất.

Đến nay, trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đã hình thành được 11 vùng trồng tập trung đối với cây trồng chủ lực trên địa bàn 11 xã. Các vùng trồng tập trung cây chủ lực đã được cấp mã vùng trồng và đảm bảo hạ tầng kỹ thuật về nguồn điện, đường giao thông và hạ tầng về thủy lợi đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người dân trong vùng. 100% các vùng sản xuất tập trung đều đã được ứng dụng quy trình kỹ thuật sản xuất tiên tiến, sản xuất ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và đang từng bước hướng đến sản xuất an toàn theo hướng hữu cơ.

Đồng thời, trên địa bàn huyện có Kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ cây có múi trên địa bàn 02 xã Phú Lý và Hiếu Liêm do UBND huyện Vĩnh Cửu phê duyệt theo quy định tại Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

Chủ Kế hoạch liên kết: HTX SXNN TMDV Bình Minh (xã Phú Lý).

Đơn vị sản xuất: HTX SXNN TMDV Bình Minh (xã Phú Lý) liên kết với THT bưởi Hiếu Liêm (xã Hiếu Liêm).

Đơn vị tiêu thụ: Công ty TNHH Green Powers, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Danko, Công ty TNHH MTV An Farm Group.

Số hộ tham gia thực hiện Kế hoạch: 34 hộ, trong đó: xã Phú Lý (26 hộ), xã Hiếu Liêm (08 hộ).

Đối tượng cây trồng tiêu thụ: Cây có múi

Diện tích thực hiện Kế hoạch: 52,84 ha, trong đó: Xã Phú Lý (42,34ha), xã Hiếu Liêm (10,5ha).

Kết quả: Huyện Vĩnh Cửu đạt chỉ tiêu 6.3

*Chỉ tiêu 6.4. Có Trung tâm kỹ thuật hoạt động hiệu quả*

Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Vĩnh Cửu được thành lập theo Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng các Trạm Trồng trọt – Bảo vệ thực vật, Trạm Thủy sản, Trạm Khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban Quản lý khai thác thuỷ lợi trực thuộc huyện Vĩnh Cửu.

Về cơ cấu tổ chức: Năm 2023 Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện sử dụng 25 người trong đó có 16/29 biên chế được giao, và 9 hợp đồng cụ thể như sau: 01 giám đốc, 02 Phó giám đốc, Phòng Kỹ thuật thuỷ lợi: 16 người (trong đó có 7 viên chức và 9 hợp đồng quản lý trong lĩnh vực thủy lợi phục vụ tưới, tiêu cho 4.302,35 ha), Phòng Kỹ thuật nông lâm nghiệp: 04 người, Phòng Hành chính Tổng hợp: 02 người.

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện có chức năng thực hiện các nhiệm vụ về chuyên môn kỹ thuật, dịch vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp tại địa phương theo quy định; được phép liên kết, hợp tác với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhà nước thử nghiệm, ứng dụng, chuyển giao sản phẩm, sáng kiến, thành tựu khoa học, kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực được giao. Một số kết quả đạt được như sau:

- **Tổ chức quản lý, khai thác, vận hành công trình thủy lợi:** Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện được giao quản lý 22 công trình thủy lợi, bao gồm 16 trạm bơm đều lấy nước ổn định từ sông Đồng Nai, có 01 hồ chứa Monang, 3 công trình đập dâng (xã Phú Lý) và công trình tiêu nước Suối Sâu (xã Vĩnh Tân và Thị trấn Vĩnh An). Hàng năm hoàn thành tốt công tác điều tiết nước phục vụ sản xuất, trong đó năm 2023 phục vụ nước tưới sản xuất là: 4.302,35 ha (đạt 100% so với kế hoạch). Các công trình đều được quản lý chặt chẽ về ranh, mốc giới và luôn bảo dưỡng các thiết bị công trình đảm bảo hoạt động tốt và an toàn công trình. Công tác sửa chữa nhỏ công trình, nạo vét mương thoát nước được thực hiện thường xuyên.

- **Công tác chuyển giao, xây dựng mô hình:** Trong năm 2023, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện tổ chức thực hiện được 12 mô hình, gồm: 05 Mô hình thâm canh cây trồng theo hướng hữu cơ, quy mô 0,5ha/mô hình, gồm 05 hộ thực hiện trên các cây trồng (Bưởi, quýt, xoài, lúa) tại các xã Tân Bình, Tân An, Phú Lý, Bình Hòa; 04 Mô hình sản xuất trên cây rau, cây bưởi theo hướng VietGAP, hướng hữu cơ và phòng trừ sâu bệnh bằng chế phẩm sinh học tại các xã Thiện Tân, Tân An, Vĩnh Tân, Bình Lợi; 01 Mô hình nông nghiệp đô thị (trồng cây hoa Lan) trong nhà lưới; 02 Mô hình xử lý rác thải hữu cơ và phế phụ phẩm trong nông nghiệp làm phân bón hữu cơ, quy mô gồm 6 hộ tại xã Hiếu Liêm và xã Tân Bình.

- **Tham gia đào tạo, tập huấn cho nông dân:** Quy mô: 40 lớp, số người tham: 2.000 lượt người tham gia, trong đó có 12 lớp thuộc kế hoạch hoạt động năm 2023 với 600 lượt người nông dân tham gia, 32 lớp thuộc Chương trình khuyến nông 5 năm giai đoạn 2021-2025 với 1600 lượt nông dân tham gia; Nội dung các lớp tập huấn như: kỹ thuật sản xuất rau quả an toàn, kỹ thuật sản xuất cây trồng theo hướng VietGAP, kỹ thuật sản xuất mô hình canh tác công nghệ cao trong nhà màng, nhà lưới, kỹ thuật chăn nuôi thủy sản an toàn sinh học. Qua các lớp tập huấn đã cung cấp những thông tin về các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất như: Trồng trọt công nghệ cao, cơ giới hóa, nuôi trồng thủy sản...

- **Tư vấn hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác:** Trong năm 2023, Trung tâm đã tư vấn hỗ trợ phát triển, thành lập mới cho 03 Tổ hợp tác bao gồm: Tổ hợp tác sản xuất trồng bưởi Tân Bình; Tổ hợp tác sản xuất cây có múi xã Tân An; Tổ hợp tác Liên kết sản xuất rau an toàn xã Vĩnh Tân. Ngoài ra, còn tư vấn phát triển cho 04 Hợp tác xã, tổ hợp tác bao gồm: HTX Nông nghiệp thương mại dịch vụ Bình Hòa; Hợp tác xã Nông nghiệp Bình Lợi, Tổ hợp tác trồng bưởi Hiếu Liêm; Tổ hợp tác trồng bưởi Tân Bình.

- **Tư vấn liên kết sản xuất, kết nối thị trường:** Trong năm đã tư vấn liên kết sản xuất, kết nối thị trường cho 04 HTX, tổ hợp tác gồm: HTX Nông nghiệp thương mại dịch vụ Bình Hòa; HTX Nông nghiệp Bình Lợi; Tổ hợp tác cây có múi xã Tân An; THT liên kết sản xuất rau an toàn xã Vĩnh Tân.

- **Tư vấn quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc:** Trong năm đã tư vấn quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc cho 4 HTX, tổ hợp tác gồm: Tổ hợp tác bưởi Hiếu Liêm; Tổ hợp tác cây có múi Tân An; Tổ hợp tác sản xuất trồng bưởi Tân Bình; Tổ hợp tác cam sành Hiếu Liêm. Phối hợp với các ngành và UBND các xã để tư vấn quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm cây bưởi trên địa bàn. Kết quả có 02 mã vùng trồng được cấp với tổng diện tích 22,6 ha tập trung trên địa bàn xã Phú Lý, Hiếu Liêm và Tân An.

- **Lĩnh vực tài chính, bảo đảm lộ trình tự chủ:** Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Vĩnh Cửu là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên theo quy định của pháp luật. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện thực hiện bố trí viên chức chuyên ngành kế toán để tham mưu quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động các dịch vụ nông nghiệp, lâm nghiệp, dịch vụ thủy lợi theo quy định của pháp luật. Theo quy định, Trung tâm đã thực hiện 100% phần tự chủ đối với bộ phận thuỷ lợi, còn bộ phận sự nghiệp (7 viên chức khuyến nông, bảo vệ thực vật) vẫn thực hiện việc chi thường xuyên theo quy định của nhà nước. Tỷ lệ tự chủ năm 2023 đạt 75,33%

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Kinh tếtheo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 211/QD-TTg ngày 01/3/2024.

**6.7. Tiêu chí số 7: Môi trường**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 7.1: Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh (đạt)

- Chỉ tiêu 7.2: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

- Chỉ tiêu 7.3: Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên (≥01 mô hình);

- Chỉ tiêu 7.4: Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp (≥01 công trình)

- Chỉ tiêu 7.5: Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu (đạt).

- Chỉ tiêu 7.6: Đất cây xanh công cộng tại điểm dân cư nông thôn.

- Chỉ tiêu 7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định > 50%.

- Chỉ tiêu 7.8: Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định (100%)

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

## *Chỉ tiêu 7.1: Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤ 50% tổng lượng phát sinh*

UBND huyện đã ban hành văn bản, kế hoạch triển khai công tác thu gom, phân loại chất thải rắn tại nguồn như: Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND huyện về triển khai Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 31/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khoá XI) về triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng vi sinh vật bản địa trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu; Chỉ thị số 54-CT/TU ngày 24/03/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chỉ đạo của UBND tỉnh tại: Kế hoạch số 14174/KH-UBND về phát động phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 5973/KH-UBND ngày 28/5/2020 triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2025, Kế hoạch số 6601/KH-UBND ngày 03/6/2021 về triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 phê duyệt Đề án quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 29/12/2023 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước để thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 về quản lý, bảo vệ môi trường và Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

Sau 05 năm xây dựng huyện nông thôn mới, từ năm 2018, mặc dù tỷ lệ đăng ký thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt 100% nhưng tỷ lệ xử lý đúng quy định chỉ đạt 98% thì nay tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại, chất thải nguy hại và chất thải y tế nguy hại đều đạt 100% theo chỉ tiêu Nghị quyết của Huyện ủy, trong đó tỷ lệ chôn lấp rác sinh hoạt luôn đảm bảo dưới 15% và không chôn lấp trực tiếp, chỉ chôn lấp rác trơ sau khi xử lý; công tác phân loại rác thải sinh hoạt khu vực đô thị và nông thôn đã và đang tiếp tục thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Nhờ công tác triển khai và tổ chức các hoạt động truyền thông như tập huấn, hội thảo nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường với các hình thức đa dạng và phong phú, thu hút sự quan tâm và tham gia hưởng ứng tích cực của cộng đồng, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện, các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường được đẩy mạnh và tăng cường, nhận thức các cấp, các ngành và ý thức bảo vệ môi trường của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng đã có những chuyển biến rõ rệt, góp phần tích cực thúc đẩy công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện. Các Ban, ngành, địa phương đã có sự quan tâm và phối hợp ngày một chặt chẽ hơn, nâng cao hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, hạn chế sự suy giảm đa dạng sinh học, cải thiện chất lượng môi trường sống, hướng tới nền kinh tế xanh, sạch, thân thiện với môi trường; tạo chuyển biến tích cực trong công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững.

Trong năm 2023, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 31/10/2022 của Huyện uỷ về triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng vi sinh vật bản địa trên địa bàn huyện; tổ chức các lớp tập huấn phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn từng xã, thị trấn, trong đó lồng ghép việc triển khai hướng dẫn ứng dụng IMO trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, khử mùi cống rảnh, nhà vệ sinh và các điểm tập kết chất thải tạm trên địa bàn huyện. Đồng thời ban hành các Kế hoạch số 16/KH-PNNPTNT ngày 02/5/2024 về việc xây dựng mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu năm 2024; Kế hoạch số 1810/KH-UBND ngày 09/11/2023 về việc tổ chức cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu; Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 14/3/2024 về việc truyền thông nâng cao nhận thức và trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 382/KH-UBND ngày 11/4/2024 về việc quản lý chất thải trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu; Kế hoạch số 560/KH-UBND ngày 27/5/2024 về việc bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu và trong thời gian tới UBND huyện sẽ tiếp tục ban hành các Kế hoạch liên quan đến công tác quản lý chất thải rắn và nguồn nước, cảnh quan sinh thái trên địa bàn huyện để đảm bảo mục tiêu Nông thôn mới.

Chi tiết kết quả thực hiện:

\* Chất thải rắn sinh hoạt:Tổng số hộ dân trên địa bàn: 35.810 hộ trong đó 11 xã đạt nông thôn mới với tổng số hộ là 29.382 hộ. Tính đến hiện tại, tổng số hộ dân tham gia đăng ký thu gom rác về Khu xử lý chất thải tại xã Vĩnh Tân trên địa bàn 11 xã là 29.382/29.382 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

Trong đó: tổng số hộ đăng ký thu gom chất thải sinh trực tiếp từ hộ dân đến Khu xử lý Vĩnh Tân là 23.664/29.382 hộ, đạt tỷ lệ 80,5%; còn lại 5.718/29.382 hộ (tỷ lệ 19,5%) đăng ký phân loại và tự xử lý chất thải thực phẩm tại nhà để làm mùn phân bón cho cây trồng trong vườn nhà, đồng thời đăng ký thu gom chất thải rắn sinh hoạt khác theo hình thức tập trung mỗi tháng thu gom 1-2 lần về Khu xử lý rác Vĩnh Tân để xử lý theo đúng quy định.

Chất thải sinh trên địa bàn các xã được tổ chức thu gom, xử lý như sau: Tổng khối lượng chất thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn 11 xã là 73,35 tấn/ngày. Trong đó: tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện được các HTX thu gom trực tiếp từ hộ dân hoặc điểm thu gom tập trung về nhà máy xử lý chất thải Vĩnh Tân bình quân 64,28 tấn/ngày; còn lại khoảng 8,34 tấn/ngày chất thải thực phẩm được người dân phân loại để làm thức ăn chăn nuôi hoặc ủ làm phân bón cho cây trồng và khoảng 0,73 tấn/ngày chất thải tái chế được người dân thu hồi bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

Đối với khu vực xa khu dân cư xe thu gom chưa vào được (5.718 hộ) huyện đã chỉ đạo UBND cấp xã hướng dẫn người dân phân loại và tự xử lý chất thải thực phẩm bằng cách ủ phân bón cho cây trồng hoặc tận dụng tối đa cho chăn nuôi, thu gom chất thải tái chế bán phế liệu; đồng thời, UBND cấp xã đã bố trí 106 điểm thu gom, tập kết CTRSH khác của các hộ dân nằm trong khu vực chưa có tuyến thu gom, khu vực xa khu dân cư để thu gom triệt để CTRSH phát sinh tại các hộ dân này, không để người dân tự ý đốt hay chôn lấp.

Trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có 10 cơ sở, hợp tác xã thu gom CTRSH từ các hộ dân đưa về trạm trung chuyển và Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi dưa về KXL Vĩnh Tân để xử lý với 27 phương tiện thu gom rác sinh hoạt (gồm 4 xe ép chuyên dụng và 23 xe tải, thùng và xa ba gác) đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong quá trình thu gom vận chuyển.

*(Đính kèm Phụ lục 3 - Bảng tổng hợp các đơn vị thu gom và phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và Phụ lục 4 - Bảng tổng hợp công tác thu gom, xử lý CTRSH).*

\*Chất thải không nguy hại:Tổng khối lượng chất thải không nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 412.941 tấn/năm chủ yếu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất và xây dựng, cụ thể:

+ Chất thải rắn phát sinh trong hoạt động chăn nuôi: 296.008 tấn/năm.

+ Phụ phẩm nông nghiệp: 116.154 tấn/năm.

+ Chất thải xây dựng phát sinh khoảng 779 tấn/năm.

Trong đó, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý phụ phẩm nông nghiệp theo đúng quy định như: sử dụng lại để làm phân bón, chất đốt, thức ăn gia súc, sản xuất nấm,… thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; chất thải rắn không nguy hại từ hoạt động xây dựng được tận dụng san nền hoặc bán phế liệu; chất thải không nguy hại từ cơ sở sản xuất kinh doanh được các cơ sở hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý

*(Đính kèm Phụ lục 5 - Bảng tổng hợp chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu và Phụ lục 11 - Bảng tổng hợp chất thải công nghiệp không nguy hại phát sinh tại Khu, cụm công nghiệp).*

\* Chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại phát sinh từ hộ dân (bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng chất thải nguy hại hộ gia đình) được người dân thu gom và để vào 223 cống bi thu hồi bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng bằng bê tông, hình trụ tròn, chiều cao 1 m để thu gom vỏ chai, gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng, tránh tình trạng người dân vứt bỏ ngoài đồng sau khi sử dụng. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường khoảng 82,42 kg/tháng, đạt tỷ lệ 100% với tần suất thu gom từ 1-2 lần/tháng đưa về xử lý tại nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và nguy hại của Công ty Thanh Tùng 2 tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu (năm 2022) và năm 2023 về nhà máy xử lý chất thải do Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu trúng thầu phối hợp thu gom, vận chuyển và xử lý.

Chất thải nguy hại của các cơ sở sản xuất, kinh doanh phát sinh khoảng 116,6 tấn/năm được đơn vị hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý đúng quy định (Phụ lục 37, 38 đính kèm).

Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 256,68 tấn/năm chủ yếu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất và xây dựng, cụ thể:

- Chất thải nguy hại phát sinh từ các cơ sở kinh doanh, chăn nuôi: 79,64 tấn/năm.

- Chất thải y tế: 4,89 tấn/năm. Đối với chất thải nguy hại từ các cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn được Trung tâm y tế huyện ký kết hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại lây nhiễm với Công ty Cổ phần Môi trường Thiên Thanh và ký kết hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại lây nhiễm với Công ty Cổ phần Công nghệ Trái Đất Xanh để xử lý chất thải y tế phát sinh tại các Trạm Y tế các địa phương và tại Trung tâm y tế huyện. Đối với các cơ sở ngoài công lập các đơn vị thực hiện thu gom và bàn giao đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong sinh hoạt của người dân: 89,77 tấn/năm.

*(Đính kèm Phụ lục 6 - Bảng tổng hợp cống bi thu hồi bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, Phụ lục 7 - Bảng tổng hợp thông tin về chất thải y tế nguy hại trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, Phụ lục 12 - Bảng tổng hợp chất thải nguy hại phát sinh tại Khu, cụm công nghiệp, Phụ lục 13 - Bảng tổng hợp thông tin về chất thải nguy hại hộ gia đình, Phụ lục 14 - Bảng tổng hợp chất thải nguy hại từ các cơ sở sản xuất kinh doanh, chăn nuôi (ngoài Khu công nghiệp Vĩnh Cửu, Cụm công nghiệp Tân An)).*

**\*Khu xử lý chất thải tập trung**

Trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có Khu xử lý chất thải tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu do Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi làm chủ đầu tư, với quy mô diện tích khoảng 21,7ha, công suất nhà máy 245 tấn/ngày, trong đó 110 tấn rác thải sinh hoạt và 135 tấn chất thải công nghiệp không nguy hại.

Về cơ sở pháp lý đối với hoạt động của Nhà máy xử lý rác Vĩnh Tân (khu xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp không nguy hại của Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi):

- Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp quy hoạch sử dụng đất được ban hành theo Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Quyết định số 131/QĐ-BTNMT ngày 24/01/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án “Đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp diện tích 21,7 ha thực hiện tại xã Vĩnh tân, huyện Vĩnh Cửu”.

- Quyết định số 1720/QĐ-BTNMT ngày 09/7/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án “Điều chỉnh Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp diện tích 21,7 ha thực hiện tại xã Vĩnh tân, huyện Vĩnh Cửu”.

- Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số 99/GXN-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với dự án “Điều chỉnh Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp, quy mô 21,7 ha” tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Giấy phép môi trường Khu xử lý chất thải Vĩnh Tân số 364/GPMT-BTNMT ngày 02/10/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Công ty cổ phần Môi trường Sonadezi.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi đang thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện theo công tác đấu thầu rộng rãi hàng năm quy định.

Về hiện trạng hoạt động của nhà máy xử lý rác thải tại xã Vĩnh Tân do Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi thực hiện: kể từ tháng 9/2015 đến nay, Nhà máy xử lý rác hoạt động liên tục và thường xuyên, quy trình sau khi tiếp nhận được kiểm soát bằng hệ thống cân điện tử sẽ được đưa vào nhà phân loại, sau khi qua nhà phân loại, rác được phân loại thành nhiều loại khác nhau, rác vô cơ trơ thì đưa qua quy trình chôn lấp hợp vệ sinh, rác thực phẩm được đưa vào quy trình ủ phân hữu cơ, ngoài ra còn nhiều phế phẩm có thể tái sử dụng, Công ty phân loại, thu gom và tiếp tục bán phế liệu.

A diagram of a composting process

Description automatically generated**Quy trình vận hành của Nhà máy:**

\* Quy trình công nghệ tái chế chất thải làm mùn compost: Căn cứ báo cáo thẩm định công nghệ Nhà máy tái chế chất thải làm mùn compost (Văn bản thẩm định số 1272/SKHCN-QCN ngày 26/7/2019 của Sở Khoa học và Công nghệ) và Báo cáo ĐTM dự án “Điều chỉnh Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp, quy mô 21,7 ha” tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (Quyết định phê duyệt số 1720/QĐ-BTNMT ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường), Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi đã đầu tư Nhà máy tái chế chất thải rắn sinh hoạt làm mùn compost với quy trình công nghệ như sau: Nhà máy tái chế chất thải làm mùn compost: Chất thải → Phân loại sơ bộ→ Máy xé bao → Băng tải ngang (phân loại thủ công) → Sàng lồng → Tuyển tỷ trọng, phân loại tự động → Ủ luống → Tinh chế → Mùn compost (vật liệu không tái chế được phân tách ra từ quá trình tái chế chất thải được chôn lấp tại các ô chôn lấp của Khu xử lý chất thải Vĩnh Tân).

+ Hệ thống xử lý bùn hầm vệ sinh: Chất thải (bùn sinh học, nước hầm cầu…) → Ngăn chứa và lên men cặn → Ngăn lắng cặn → Ngăn phân huỷ → Hệ thống xử lý nước thải, công suất 180m3/ngày (bùn phát sinh chuyển sang nhà máy tái chế chất thải làm mùn compost).

+ Ô chôn lấp hợp vệ sinh: Chất thải không nguy hại → Ô chôn lấp.

+ Hệ thống xử lý nước thải: Nước thải → Hồ chứa nước rỉ rác → Bể điều hoà → Bồn trộn hoá chất → Bể lưu Fenton → Hệ hoá lý 1 → Cụm bể ngâm vôi → Bể đệm 1→ Bể lắng cặn vôi → Bể đệm 2 → Tháp Striping → Bể đệm 3 → Hệ hoá lý 2 → Bể đệm 4 → Bể kỵ khí USBF → Bể lắng kỵ khí → Bể đệm 5→ Bể thiếu khí → Bể sinh học SBR → Bể đệm 6 → Bể trộn hoá chất → Bể lưu Fenton bậc 2 → Hệ hoá lý 3 → Bể đệm 7 → Hệ thống lọc Nano → Hồ chứa nước thải sau xử lý để tái sử dụng.

Sản phẩm đầu ra của Khu xử lý Vĩnh Tân của Cổ phần Môi trường Sonadezi là mùn compost, mùn compost là dạng bán thành phẩm của phân compost có thể sử dụng làm chất cải tạo đất hoặc sản xuất phân compost nên không thuộc đối tượng công bố hợp chuẩn hợp quy theo quy định tại Nghị dịnh 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định về quản lý phân bón. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, Công ty thực hiện kiểm tra chất lượng mùn compost định kỳ. Kết quả phân tích chất lượng mùn compost cho thấy mùn compost có hàm lượng hữu cơ cao (50,2%), các yếu tố kim loại nặng và vi khuẩn có hại đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 01-189:2019/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.

*Chỉ tiêu 7.2: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (≥ 40%)*

Đến nay, tổng số hộ thực hiện phân loại rác sinh hoạt đúng quy định trên địa bàn 11 xã đạt là 21.642/29.382 hộ, đạt tỷ lệ 74%. với tỷ lệ tăng dần hàng năm do sự kiên trì thực hiện của cả hệ thống chính trị làm cho người dân thấy được lợi ích của việc phân loại tại nguồn. Phấn đấu đến cuối năm 2024 toàn huyện thực hiện công tác phân loại CTRSH đạt tỷ lệ 75%.

Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 73,35 tấn/ngày.

- Tổng lượng chất thải đã được phân loại tại nguồn: 54,73 tấn/ngày. Cụ thể:

+ Chất thải tái chế: Khối lượng chất thải được tái chế và thu gom về KXL Vĩnh Tân là; 2,94 tấn/năm; khối lượng phân loại, bán cho đơn vị thu mua phế liệu 0,73 tấn/năm.

+ Chất thải thực phẩm: khoảng 47,67 tấn/ngày, trong đó đã được người dân tận dụng cho trồng trọt, chăn nuôi, ủ phân IMO khoảng 2,83 tấn/ngày.

+ Chất thải sinh hoạt khác: khoảng 3,39 tấn/ngày. Toàn bộ chất thải được các cơ sở thu gom, vận chuyển về nhà máy xử lý rác Vĩnh Cửu.

- Khối lượng chất thải sinh hoạt chưa được phân loại triệt để: 18,62 tấn/ngày. Toàn bộ chất thải được thu gom đưa về các trạm trung chuyển tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, sau đó sẽ bốc xúc đưa về nhà máy xử lý rác Vĩnh Tân để xử lý theo đúng quy trình.

Trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có 10 cơ sở, hợp tác xã thu gom CTRSH từ các hộ dân đưa về trạm trung chuyển và Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi dưa về KXL Vĩnh Tân để xử lý với 27 phương tiện thu gom rác sinh hoạt (gồm 4 xe ép chuyên dụng và 23 xe tải, thùng và xa ba gác) đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong quá trình thu gom vận chuyển.

*Chỉ tiêu 7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên.*

Huyện ủy, UBND huyện luôn quan tâm, chỉ đạo các ngành chức năng và các xã, thị trấn chủ động thực hiện công tác bảo vệ môi trường; đặc biệt trong sản xuất nông nghiệp có phát sinh chất thải nông nghiệp, không xảy ra ô nhiễm môi trường. Huyện luôn hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp đầu tư lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn, tái chế phụ phẩm nông nghiệp. Đến nay có 02 mô hình tái chế rác thải sinh hoạt và mô hình xử lý phụ phẩm trong trồng trọt hoạt động hiệu quả, góp phần bảo vệ môi trường và là tiền đề nhân rộng và phát triển kinh tế tuần hoàn trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

*1. Mô hình tái chế chất thải hữu cơ thành phân Compost trên địa bàn xã Vĩnh Tân*

Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên toàn huyện khoảng 103 tấn/ ngày. Hiện nay trên địa bàn huyện có Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi thực hiện thu gom, tái chế chất thải hữu cơ phát sinh thành phân Composst với khối lượng mùn compost hàng ngày khoảng 30 tấn.

Quy trình thực tái chế qua 4 bước gồm phân loại chất thải; tiến hành thu gom tận nơi; vân chuyển chất thải đến nơi xử lý; tổ chức xử lý chất thải, tái chế rác thải sinh hoạt. Chất thải được đơn vị thu gom vận chuyển về khu xử lý chát thải Vĩnh Tân. Tại đây một phần được xử lý bằng hình thức chôn lấp một phần tái chế theo các bước sau:

Bước 1: sử dụng dung dịch vi sinh khử mùi hôi phát sinh và phân loại phần chất thải hữu cơ dễ phân hủy được sử dụng làm nguyên liệu ủ phân hữu cơ

Bước 2: Bố sung thêm vi sinh, chất dinh dưỡng, độ ẩm phù hợp (khoảng 55-60%) để tạo ra điều kiện tối ưu cho quá trình phân hủy của vi sinh vật. Hỗn hợp nguyên liệu hữu cơ được nạp vào bể ủ và ủ chín trong vòng 21 ngày; trong quá trình ủ, phun chế phẩm Biobug GP, phun theo từng mẻ, khi có mẻ mới thì tiếp tục phun

Bước 3: Mùn hữu cơ sau khi được vận chuyển ra nhà ủ chín ban đầu được tạo luống ủ và thực hiện ủ thêm trong 30 ngày; trong quá trình thực hiện đảo trộn và theo dõi nhiệt độ, ẩm độ phù hợp.

Bước 4: Tinh chế mùn hữu cơ: Sau thời gian ủ chín khoảng 30 ngày thì mùn hữu cơ được vận chuyển đến nhà tinh chế, đưa lên băng tải chuyền qua sàng lồng có lỗ sàng <15mm, được băng tải đưa qua máy tách từ, đưa sang máy nghiền và phân loại bằng sàng rung có kích thước lỗ sàng là 3mm. Mùn tinh thu được đóng bao, lưu kho; sử dụng nội bộ, lưu kho, bán cho khách hàng vãng lai.

*2. Mô hình xử lý phụ phẩm trồng trọt thành phân bón hữu cơ của Tổ hợp tác xoài Phú Lý, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai*

Mô hình được tổ hợp tác trồng xoài xã Phú Lý triển khai thực hiện từ năm 2023 do ông Lê Đình Viên – Tổ trưởng Tổ hợp tác cùng các Tổ viên thực hiện. Nguồn nguyên liệu đầu vào của mô hình được lấy từu rác hữu cơ tại Chợ Phú Lý phát sinh hàng ngày khoảng 400-500kg cùng với rác thải sinh hoạt của các quán ăn trên địa bàn (phát sinh khoảng 200 – 300kg) và nguồn nguyên liệu chính là phụ phẩm trong trồng trọt (thân, cành, lá, vỏ trái…) của các loại cây trồng trên địa bàn xã Phú Lý (Xoài, bưởi, cám, quýt, chuối…

Mỗi ngày, mô hình này tiếp nhận khoảng 02-03 tấn rác thải hữu cơ và phụ phẩm nông nghiệp, sau khi được đưa vào máy băm cắt nhỏ, phần nguyên liệu được ủ men vi sinh thông qua hệ thống phun men tự động có kiểm soát độ ẩm và lưu lượng khí;

Quá trình ủ, xử lý nguyên liệu được đơn vị tư vấn (Công ty TNHH nghiên cứu và Phát triển nông nghiệp bền vững) hướng dẫn, chuyển giao thực hiện. Sau 02 tháng ủ phân, lượng phân bón được sử dụng tại các trang trại, khu vườn canh tác của các tổ viên trong Tổ hợp tác. Mô hình này đã tận dụng tối đa chất thải sinh hoạt và phụ phẩm nông nghiệp trong trồng trọt tại địa phương, giúp giảm chi phí cho bà con nông dân và là mô hình điểm của huyện để nhân rộng trên địa bàn huyện.

*Chỉ tiêu 7.4: Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp*

Trên địa bàn huyện hiện có các công trình: Dự án “điểm dân cư số 6 xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu” được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng hạ tầng điểm dân cư số 6 xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu tại Quyêt định số 3622/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 và được điều chỉnh tại Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 18/2/2022.

Thuyết minh quy trình:

Quy mô dự án quy hoạch khoảng 42,43 ha với dân số khoảng 3.100 người, trong đó đầu tư trạm xử lý nước thải công suất 500m3/ngày đêm. Về tiến độ thực hiện dự án: dự án Đã xây dựng xong tuy nhiên chưa đưa vào hoạt động.

Nước thải tại khu dân cư được thu gom theo cống thoát vào Hố bơm. Tại đây rác có kích thước lớn như: gỗ, giấy, nhựa….sẽ được giữ lại bằng song chắc rác thô, và ván dầu mỡ sẽ được bẫy cơ học và lấy ra theo định kỳ.

Từ ngăn bơm, nước thải được bơm vào vào Bể điều hòa. Tại đây rác có kích thước nhỏ khoảng 0,5 mm sẽ được giữ lại bằng song chắn rác tinh dạng tĩnh, chức năng của bể điều hòa là ổn định về mặt lưu lượng và nồng độ ô nhiễm của nước thải. Ngoài ra, các chất hữu cơ cũng bị phân hủy tại đây do quá trình khuấy trộn cục bộ. Sau quá trình điều hòa, nước được bơm qua Bể Anoxic sau đó tự chảy vào Bể hiếu khí.

Tại bể hiếu khí, trong quá trình sục khí liên tục, các vi khuẩn với mật độ cao trong bùn hoạt tính (sinh khối) sẽ phân hủy các chất hữu cơ có mặt trong nước thải. Quá trình phân hủy các chất hữu cơ xảy ra như sau:

Vi khuẩn

Chất hữu cơ + O2 + Chất dinh dưỡng ⎯⎯⎯⎯→ CO2 + H2O + Q

Sau khi hàm lượng các chất ô nhiễm trong nước thải được xử lý và giảm một cách đáng kể trong bể hiếu khí, nước tự chảy vào Bể lắng sinh học.

Tại bể lắng sinh học, bùn sinh khối lắng xuống đáy bể và được bơm tuần hoàn về bể hiếu khí. phần bùn dư sẽ được bơm đến Bể chứa bùn.

Nước sau bể lắng bùn hồi lưu chảy sang Bể trung gian, tại đây nước thải sau lắng được bơm qua cột lọc áp lực, nhằm loại bỏ các cặn lơ lững khó lắng, nước sau lọc sẽ chảy sang Bể khử trùng dung dịch chlorine sẽ được bơm định lượng châm vào nước thải để tiêu diệt vi khuẩn gây bệnh. trước khi thải ra ngoài, nước thải sau xử lý đáp ứng mức A, Quy chuẩn nước thải sinh hoạt Việt Nam: QCVN 14: 2008/BTNMT.

Phần bùn thải được thu về Bể chứa bùn. Tại đây bùn sẽ bị nén lại để giảm thiểu thể tích bùn. Bùn lưu trữ tại bể chứa bùn được bơm đến máy ép bùn. Bùn sau khi ép sẽ được thu gom định kỳ mang đi xử lý theo quy định.

## *Chỉ tiêu 7.5: Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu*

Hiện nay trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu được quy hoạch 01 khu công nghiệp, 06 cụm công nghiệp là: Khu công nghiệp Thạnh Phú hiện có 15 doanh nghiệp đang hoạt động; Cụm công nghiệp Thạnh Phú-Thiện Tân hiện có 42 doanh nghiệp đăng ký (trong đó có một số doanh nghiệp đang thuê một phần nhà xưởng của các doanh nghiệp khác); Cụm công nghiệp Thiện Tân; Cụm công nghiệp Tân An; Cụm công nghiệp vật liệu xây dựng Tân An; Cụm công nghiệp Trị An; Cụm công nghiệp Vĩnh Tân

+ Cụm Công nghiệp Thạnh Phú - Thiện Tân: Thành lập năm 2016 theo Văn bản số 399/QĐ-UBND ngày 03/2/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Cụm Công nghiệp Thạnh Phú - Thiện Tân trong đó giao Ban quản lý dự án huyện Vĩnh Cửu làm chủ đầu tư xây dựng, có quy mô được chấp thuận là 96,65 ha.

- Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 08/01/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Cụm công nghiệp Thạnh Phú - Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Thạnh Phú - Thiện Tân;

- Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Cụm công nghiệp Thạnh Phú - Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 4697/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Thạnh Phú - Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;

Đến nay, có 42 doanh nghiệp hoạt động (*Đính kèm Phụ lục 11)*

+ Cụm công nghiệp Tân An: Hiện trạng: Chưa đầu tư xây dựng hạ tầng, có 03 doanh nghiệp hoạt động. Về cơ sở pháp lý, Dự án hạ tầng Cụm Công nghiệp Tân An đã được duyệt tại:

- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 04/02/2016. Ngày 31/12/2021, UBND tỉnh đã có Quyết định số 5354/QĐ-UBND phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể QHCTXD tỷ lệ 1/500 CCN Tân An; Trên cơ sở đó, Chủ đầu tư đã tổ chức hoàn thành đồ án QHCTXD tỷ lệ 1/500 trình Sở Xây dựng thẩm định, hiện nay, Sở Xây dựng đang xin ý kiến thành viên Hội đồng Thẩm định quy hoạch xây dựng tỉnh và các Sở, ngành có liên quan theo Văn bản số 977/SXD-QLQHKT ngày 15/4/2022.

- Thành lập Cụm công nghiệp Tân An, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 3071/QĐ-UBND ngày 27/9/2019. Ngày 31/5/2021 UBND huyện Vĩnh Cửu có Tờ trình số 82/TTr-UBND về việc điều chỉnh Quyết định thành lập cụm; Ngày 13/01/2022, UBND tỉnh đã có Quyết định số 136/QĐ-UBND sửa đổi một số điều của Quyết định số 3071/QĐ-UBND ngày 27/9/2016 về việc thành lập Cụm công nghiệp Tân An.

- Chủ trương đầu tư Cụm công nghiệp Tân An, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 18/02/2020.

- Quy mô diện tích: 44,637ha (Dự án CCN Tân An được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định 482/QĐ-UBND ngày 04/02/2016, với diện tích khoảng 48,82ha. Tuy nhiên, ngày 04/01/2021 UBND tỉnh đã có Văn bản số 34/UBND-KTN chấp thuận tách phạm vi đất nghĩa trang giáo xứ Gò Xoài và phạm vi hành lang an toàn đường điện 220kV và 500kV ra khỏi ranh CCN Tân An, do đó quy mô dự án giảm từ 48,82ha xuống còn 44,6376ha). Tổng vốn đầu tư: 435 tỷ đồng.

- Dự án đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án tại Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 04/3/2021.

Hiện nay, Chủ đầu tư đang phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện Vĩnh Cửu để thực hiện công tác GPMB và các thủ tục điều chỉnh quy hoạch trong năm 2022 để có thể tổ chức thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật bắt đầu từ năm 2023 theo tiến độ tại Quyết định số số 136/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh nêu trên.

Diện tích cây xanh tại các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện đảm bảo theo đúng tỷ lệ quy định của pháp luật về diện tích cây xanh.

*Chỉ tiêu 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.*

Việc trồng cây xanh, tăng vẻ mỹ quan trên địa bàn huyện, tăng diện tích cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn được lãnh đạo huyện quan tâm chỉ đạ thực hiện. Căn cứ Đề án trồng 01 tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng Kế hoạch hàng năm, tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện biết để tham gia thực hiện; các tổ chức và nhân dân trên địa bàn toàn huyện đã tích cực triển khai thực hiện chủ trương của trung ương, tỉnh; các xã chủ động rà soát quỹ đất công cộng tại điểm dân cư nông thôn tiến hành trồng các loài cây lâm nghiệp như cây Sao, Dầu, Bằng Lăng, Giáng Hương ...

## Bên cạnh đó, các khu trung tâm, các điểm dân cư nông thôn hiện hữu, quy hoạch mở rộng theo quy hoạch xây dựng chung, kết quả các điểm dân cư nông thôn đã bố trí diện tích trồng cây xanh theo các công trình, hạ tầng kỹ thuật (vườn hoa, sân chơi, cây xanh tạo cảnh quan bóng mát) nhằm tạo bóng mát, bảo vệ môi trường, cảnh quan cho người dân trên địa bàn; Qua rà soát, đánh giá 100% số xã (11/11 xã) trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đạt chỉ tiêu 17.4 về đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn, các xã đạt tỷ lệ từ 4,3 m2/người trở lên.

## *Chỉ tiêu 7.7: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.*

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TU ngày 24/03/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chỉ đạo của UBND tỉnh tại: Kế hoạch số 14174/KH-UBND ngày 24/12/2018 về phát động phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh,

Năm 2023, UBND huyện đã tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày Đại dương thế giới và Tháng hành động vì môi trường năm 2023 với chủ đề “Giải pháp cho ô nhiễm nhựa” trong đó tập trung thực hiện chiến dịch “Chống ô nhiễm nhựa”, nhằm truyền tải mạnh mẽ thông điệp giảm thiểu ô nhiễm nhựa thông qua các hoạt động, sáng kiến về tái chế, tăng cường tái chế nhựa, hướng tới lối sống xanh, sạch hơn thực thi hiệu quả chính sách chống rác thải nhựa. Thông qua hoạt động đã góp phần thay đổi nhận thức của người dân trong việc thu gom, xử lý rác thải nhựa trong hoạt động hàng ngày như các mô hình “Mang túi xách đi chợ để giảm thiểu túi nilon” của Hội Liên hiệp phụ nữ huyện, mô hình “Thu gom rác thải nhựa, rác thải tái chế để bán cho đơn vị có nhu cầu” của người dân.

UBND các xã, thị trấn Vĩnh An tổ chức thực hiện tuyên truyền đến người dân trên địa bàn từ việc hạn chế tiến đến không sử dụng các sản phẩm từ nhựa khó phân hủy, sản phẩm nhựa sử dụng một lần. Phát động phong trào “chống rác thải nhựa” nhằm huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc thu gom, phân loại các sản phẩm đã sử dụng làm từ nhựa, bao bì, túi nilon và vận chuyển đến nơi tái chế, xử lý theo quy định (tổ chức ngày hội phân loại, thu gom chất thải để nhận quà tặng, tổ chức các cuộc thi sáng tác tranh, ảnh với chủ đề “chất thải nhựa và hành tinh của chúng ta”).

Thông qua các hoạt động thực hiện các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về giảm thiểu rác thải nhựa, ước mỗi ngày lượng rác thải nhựa trên địa bàn 11 xã được thu gom khoảng 7.696kg; trong đó được người dân thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu khoảng 796 kg/ngày; được thu gom về Khu xử lý chất thải tại xã Vĩnh Tân khoảng 6.900 kg/ngày. Nhờ thực hiện công tác truyền thông, hướng dẫn công tác thu gom, xử lý chất thải nhựa trên địa bàn huyện đã có nhiều biến chuyển so với trước đây, người dân đã tự phân loại được chất thải có thể tái chế, tái sử dụng được để bán cho đơn vị thu mua phế liệu; đối với các hộ phân loại nhưng không có nhu cầu tận dụng để bán phế liệu thì đăng ký chuyển giao cùng với rác thải sinh hoạt khác cho HTX, đơn vị thu gom rác trên địa bàn để vận chuyển về Khu xử lý chất thải Vĩnh Tân để xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

Đánh giá: Huyện đánh giá đạt tiêu chí.

## *Chỉ tiêu 7.8: Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển CTR sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường*

Trên huyện Vĩnh Cửu đã quy hoạch 12 vị trí trạm trung chuyển thuộc địa bàn các xã: Phú Lý, Mã Đà, Hiếu Liêm, Trị An, thị trấn Vĩnh An, Vĩnh Tân, Tân An, Tân Bình, Bình Lợi, Thạnh Phú, Bình Hòa, toàn bộ các điểm quy hoạch này đều phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 theo Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Việc xác định vị trí trạm trung chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu ngoài việc căn cứ khối lượng chất thải phát sinh, còn căn cứ vào tình hình thực tế quãng đường di chuyển và phạm vi phục vụ của các cơ sở thu gom rác, do toàn huyện có tổng cộng 10 cơ sở thu gom CTRSH. Về khoảng cách an toàn môi trường, đảm bảo điều kiện ban hành theo QCVN 01:2021/BXD.

Tính đến tháng 7/2024, trên địa bàn huyện đã xây dựng và đưa vào sử dụng 05 trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt thuộc địa bàn xã Phú Lý, Bình Lợi, Thạnh Phú, Hiếu Liêm, Mã Đà; các trạm được xây dựng đảm bảo đầy đủ các hạng mục theo quy định tại QCVN số 07-9:2016/BXD và nay là QCVN 01:2021/BXD. Kết cấu trạm hiện hữu bao gồm mái che, tường bao, đường nội bộ, hố thu gom nước rỉ rác và cây xanh vùng đệm. Diện tích trạm trung chuyển quy hoạch khoảng từ 400-600m2 và diện tích xây dựng khoảng từ 200-300m2.

## c) Tự đánh giá: Huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Môi trường theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 211/QD-TTg ngày 01/3/2024.

**6.8. Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Chỉ tiêu 8.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.

Chỉ tiêu 8.2: Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.

Chỉ tiêu 8.3: Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện (đạt)

Chỉ tiêu 8.4: Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

Chỉ tiêu 8.5: Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*Chỉ tiêu 8.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.*

Tỷ lệ hộ dân nông thôn trên địa bàn huyện sử dụng nước sach đạt quy chuẩn là 87,05%, trong đó từ nhà máy cấp nước tập trung là 65.94%.

## *Chỉ tiêu 8.2: Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: Đạt 100%.*

## Trên địa bàn huyện có 6/6 công trình cấp nước sạch tập trung lấy nguồn nước mặt sông Đồng Nai, Hồ Tri An, Hồ Bà Hào để xử lý cung cấp nước sach cho dân, trực thuộc các đơn vị có kinh nghiệm quản lý, vận hành cung cấp nước sạch cấp tỉnh thưc hiện ( Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai) nên các công trình được tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững. 100%.

## *Chỉ tiêu 8.3. Có Kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện*

UBND huyện Vĩnh Cửu xây dựng Kế hoạch số 639/KH-UBND ngày 13/6/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

Nội dung kế hoạch thực hiện các hạng mục công việc: phối hợp thực hiện công tác quan trắc chất lượng nước mặt, cảnh báo đối với các khu vực có nguy cơ ô nhiễm dựa trên kết quả quan trắc định kỳ; đánh giá, giảm thiểu và xử lý sơ bộ các loại nước thải trước khi thải vào nguồn nước mặt; lập kế hoạch cải tạo, phục hồi và cải thiện môi trường nước mặt bị ô nhiễm trên địa bàn (nếu có); phục hồi cảnh quan các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện, hiện đối với các nguồn nước mặt công cộng trên địa bàn, có hồ Mo Nang trên địa bàn xã Tân An, đang sử dụng vào công năng lưu chứa thủy lợi để phục vụ tưới tiêu cho khoảng 71,02 ha đất canh tác nông nghiệp trên địa bàn xã Tân An, mặt khác huyện khai thác, chỉnh trang để vừa khai thác yếu tố thủy lợi, vừa có thể sử dụng làm nơi có khả năng phục vụ cho hoạt động vui chơi, giải trí cho người dân xung quanh khu vực hồ. Hiện nay huyện đã và đang giao cho Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện và UBND xã Tân An phối kết hợp quản lý, khai thác và đảm bảo mỹ quan cho môi trường xung quanh hồ Mo Nang.

\* Về hoạt động thanh, kiểm tra, giám sát nguồn xả thải vào nguồn nước mặt: Mặc dù các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng thực hiện thủ tục môi trường cấp Bộ, cấp tỉnh đóng trên địa bàn huyện đều thuộc thẩm quyền kiểm tra, xử lý của cấp phê duyệt thủ tục. Tuy nhiên, nhận thấy sông Đồng Nai có nguồn đổ về sông Sài Gòn và là nguồn nước phục vụ cho hoạt động sinh hoạt của thành phố Biên Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, nên hàng năm, UBND huyện đều xây dựng kế hoạch tổ chức đoàn thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi quy mô lớn có nguồn xả thải ra sông Đồng Nai, việc tổ chức thanh, kiểm tra định kỳ đã góp phần ngăn ngừa kịp thời các hành vi xả thải nước thải chưa xử lý đạt tiêu chuẩn ra môi trường.

\* Quan trắc, đánh giá chất lượng nước: Theo Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành danh mục nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thì trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có 38 nguồn nước nội tỉnh (gồm sông, suối, kênh, rạch trên địa bàn huyện); về ao hồ trên địa bàn huyện có 01 hồ (Hồ Trị An). Bằng việc kiểm soát tốt các nguồn xả thải từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi và sinh hoạt, đến nay qua kết quả quan trắc chất lượng nước mặt trên toàn địa bàn huyện do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện định kỳ cho thấy, Chất lượng nguồn nước mặt trên địa bàn huyện trong năm 2022 không có nhiều biến động, có thời điểm vượt ngưỡng cho phép (là những thời điểm rơi vào mùa khô kiệt), có thời điểm tất cả các chỉ tiêu nằm trong ngưỡng cho phép.

Việc quan trắc chất lượng các thành phần môi trường, trong đó có nguồn nước mặt được kế thừa công trình và số liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường, được thực hiện định kỳ hàng quý, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức quan trắc tại từng vị trí nguồn nước mặt, kể cả các nhánh suối nhỏ đổ về sông Đồng Nai và hồ Trị An, đặc biệt quan trắc rất nhiều vị trí trên dòng sông Đồng Nai kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguồn nước. Thực hiện mạng lưới quan trắc nước mặt tại 21 vị trí (bao gồm sông Đồng Nai đoạn 2, Hồ Trị An (hồ nhỏ và hồ lớn), Rạch Đông, sông Bé, sông Mã Đà, hồ Bà Hào, hồ Mo Nang và các suối nguồn thải như suối Đá Bàn, cầu Tân Trạch, cống Ông Hường.

Khu vực Hồ Trị An (05 vị trí): đạt quy chuẩn QCVN 08:2023/BTNMT, mức B (khu vực ao, hồ, đầm), chất lượng nước trung bình, có thể sử dụng cho mục đích tưới tiêu và sản xuất công nghiệp, cần có biện pháp xử lý phù hợp đối với thông số vi sinh và hữu cơ khi sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

Hồ Bà Hào (01 vị trí), Hồ Mo Nang (01 vị trí): có chất lượng ở mức C và D theo QCVN 08:2023/BTNMT (khu vực ao, hồ, đầm), cần có biện pháp xử lý đối với thông số hữu cơ trước khi sử dụng cho mục đích tưới tiêu hoặc các mục đích khác.

Sông Đồng Nai đoạn 2 (6 vị trí) có chất lượng nước dao động từ mức B đến D theo QCVN 08:2023/BTNMT (khu vực phân loại nước sông, suối, kênh, mương, khe, rạch), cần có biện pháp xử lý đối với thông số vi sinh và TSS trước khi sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Sông Bé (2 vị trí) có chất lượng ở mức B, sông Mã Đà (1 vị trí) có chất lượng ở mức C, phù hợp cho mục đích tưới tiêu nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

Khu vực suối Sa Mách, suối Đá Bàn, Cầu Tân Trạch, Cống Ông Hường, rạch Đông: chất lượng nước mặt tại các khu vực suối trên có chất lượng ở mức từ C đến D theo QCVN 08:2023/BTNMT (khu vực phân loại nước sông, suối, kênh, mương, khe, rạch), ô nhiễm chủ yếu bởi hàm lượng hữu cơ, dinh dưỡng và vi sinh trong nước cao.

- Đối với quan trắc nước dưới đất trên địa bàn Huyện Vĩnh Cửu tại 11 công trình quan trắc và phân bố tại tầng chứa nước khe nứt các đá Jura ( j1-2) và tầng chứa nước khe nứt các đá bazan Pleistocen bao gồm:, TD41 xã Tân An, TD49 xã Hiếu Liêm, TD50 xã Mã Đà, TD51 xã Mã Đà, TD57 xã Hiếu Liêm, TD58 xã Mã Đà, TD60 xã Mã Đà, NB26B xã Vĩnh Tân, TD61 xã Phú Lý (tầng chứa nước khe nứt các đá Jura ( j1-2)) và NB26A xã Vĩnh Tân, NB5 xã Thạnh Phú (tầng chứa nước khe nứt các đá bazan Pleistocen).

So sánh theo QCVN 09:2023/BTNMT: Nước dưới đất khu vực huyện Vĩnh Cửu năm 2023 có độ cứng trung bình, không có quy luật thay đổi rõ rệt theo mùa, tổng độ khoáng hóa thấp và thuộc loại nước nhạt, trung tính. Nhìn chung, thành phần các chất hữu cơ, dinh dưỡng và các kim loại trong tầng chứa nước Jura thấp hơn tầng Pleistocene, riêng thông số Mn và Fe thì tầng chứa nước Jura cao hơn tầng Pleistocene. So sánh với QCVN 09:2023/BTNMT, chất lượng nước năm 2023 chủ yếu bị ô nhiễm bởi các thông số kim loại nặng Mn (vượt quy chuẩn 1,16-2,04 lần) và Fe (vượt quy chuẩn 1,08-2,8 lần) tập trung trong tầng chứa nước j1-2.

- Thực hiện quan trắc môi trường không khí trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu tại 11 điểm quan trắc bao gồm: UBND huyện Vĩnh Cửu, UBND Xã Thiện Tân, KCN Thạnh Phú, Cụm CN Thiện Tân - Thạnh Phú, CCN VLXD Tân An, CCN Tân An, khu xử lý và chôn lấp chất thải rắn xã Vĩnh Tân, Khu vực khai thác đá: Thạnh Phú 1&2, Thiện Tân 1&2, Đồi Chùa. Kết quả quan trắc cho thấy chất lượng môi trường có chất lượng tốt, ổn định qua các đợt quan trắc và đạt so với QCVN 05:2023/BTNMT. Đối với các khu vực tác động còn lại, hầu hết các thông số đều đạt quy chuẩn cho phép, chỉ phát hiện ô nhiễm bụi TSP tại một vài thời điểm quan trắc, nhưng chưa ảnh hưởng nhiều đến chất lượng môi trường không khí của huyện.

- Đối với công tác quan trắc môi trường đất trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu năm 2023 thực hiện tại 10 vị trí bao gồm: Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai (khu vực đất nền); xã Bình Hòa, xã Tân Bình, xã Tân An, Thị trấn Vĩnh An (khu vực đất nông nghiệp); KCN Thạnh Phú (khu vực đất CN); cụm CN Tân An, cụm CN Vật liệu xây dựng Tân An, Cụm CN Thiện Tân Thạnh Phú (khu vực đất cụm CN) khu xử lý chất thải rắn Vĩnh Tân (khu vực phụ cận khu xử lý chất thải rắn). Qua kết quả quan trắc môi trường đất năm 2023 cho thấy chất lượng đất nền tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai là tốt và tương đối ổn định. Chất lượng đất nông nghiệp, đất công nghiệp, cụm công nghiệp và vị trí phụ cận khu xử lý chất thải rắn, năm 2023 tất cả các thông số quan trắc đều đạt QCVN03:2023/BTNMT.

Bên cạnh đó, hàng năm vào mỗi vụ giao mùa nắng - mưa, UBND huyện đều lập kế hoạch tuyên truyền, kiểm soát chất lượng nguồn nước đổ về sông, suối, kênh, rạch. Trên địa bàn huyện không có khu vực nước mặt nào bị ô nhiễm cần phải xử lý, phục hồi, tuy nhiên đối với các công trình nước mặt trên địa bàn, các chủ sử dụng đất, đơn vị khai thác công trình thủy lợi, UBND các xã, thị trấn đều luôn chủ động cải tạo, nâng cấp bờ bao, cảnh quan, môi trường để nâng cao vẽ mỹ quan, chất lượng nguồn nước phục vụ cho các mục đích của cá nhân, gia đình và của cộng đồng.

*Tiêu chí 8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.*

Trong những năm qua, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã quan tâm thực hiện vận động nhân dân xây dựng cảnh quan và bảo vệ môi trường. Hiện nay trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đã có 11/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 09/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (còn lại 02 xã đang thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, cụ thể: xã Thạnh Phú và Mã Đà. 03 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu (Bình Lợi, Tân Bình và Phú Lý). Cả huyện hiện có 12 khu dân cư kiểu mẫu (xã Tân Bình có 03 khu, xã Bình Lợi có 04 khu, xã Bình Hòa có 01 khu, xã Trị An có 01 khu, xã Hiếu Liêm có 01 khu và xã Phú Lý có 02 khu); trong đó đã thực hiện các hoạt động như:

Công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện tiếp tục được các cấp ủy chính quyền chỉ đạo thực với tinh thần trách nhiệm cao trong đó chú trọng xây dựng cảnh quan môi trường, diện mạo trên địa bàn huyện đạt các tiêu chí về Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. UBND huyện đã tăng cường đã tăng cường lãnh đạo, đôn đốc kiểm tra thực hiện các tiêu chí nhất là các tiêu chí về xây dựng đường giao thông nông thôn, chỉnh trang diện mạo nông thôn, xây dựng tuyến đường kiểu mẫu “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh góp phần phát triển bộ mặt nông thôn của huyện nhà.

Thông qua các đợt thi đua, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục tuyên truyền, vận động các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, cộng đồng dân cư để nhận thức rõ về vai trò, ý nghĩa của chương trình xây dựng nông thôn mới nói chung và tích cực tham gia xây dựng tuyến đường “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” nói riêng.

Việc đẩy mạnh phong trào thi đua phải kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện phong trào thi đua “chung sức xây dựng nông thôn mới”, “xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025” với các mục tiêu cụ thể, thiết thực. Đặc biệt, kết hợp thi đua với đẩy mạnh việc “học tập và làm theo tư tưởng tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh” trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

Đẩy mạnh, kết hợp chặt chẽ thi đua xây dựng các tuyến đường “sáng - xanh - sạch -đẹp, an toàn” với phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động kỷ niệm các ngày lớn, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, địa phương việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, địa phương; tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức trong xác định mục đích, ý nghĩa, chủ thể của phong trào thi đua “chung sức xây dựng nông thôn mới” gắn liền với “Xây dựng huyện Nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn huyện. Tuyên truyền, thực hiện nhân rộng các cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện mô hình và hưởng ứng đợt thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân huyện phát động. Sử dụng hiệu quả các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền để khen thưởng kịp thời nhằm khích lệ tinh thần thi đua của các xã, thị trấn, các cá nhân tích cực tham gia thực hiện xây dựng các tuyến đường. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phát huy sức mạnh đại đoàn kết trong nhân dân để thực hiện việc xây dựng các tuyến đường “Sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn”.

Một số mô hình khác đã thực hiện trong nhân dân đã góp phần vào công tác xây dựng cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn trên địa bàn huyện còn kể đến như: mô hình gia đình “ba sạch” (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ) của Hội phụ nữ xã; mô hình phân loại và xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình; mô hình thu gom chất thải có khả năng tái chế.

Bên cạnh đó, hàng năm, huyện duy trì tổ chức Hội thi tuyến đường “Sáng, xanh, sạch, đẹp” để góp phần thay đổi diện mạo, bộ mặt nông thôn. Qua 07 năm tổ chức, từ năm 2017 đến nay, toàn huyện đã có 87 tuyến đường được công nhận tuyến đường sáng, xanh, sạch, đẹp cấp huyện; trong đó có 03 tuyến đường dự thi cấp tỉnh (đạt: 01 giải I, 01 giải II vào năm 2020 và 01 tuyến đường đạt giải ba vào năm 2022).

Ngoài ra, UBND các xã còn đưa nhiệm vụ ra quân dân vận, trồng cây trên các tuyến đường là nhiệm vụ thường xuyên với chương trình “Ngày chủ nhật xanh” ra quân dân vận, trồng hoa trên các tuyến đường thuộc địa bàn quản lý với các hoạt động chủ yếu là: phát quang cỏ dại, thu gom rác, nạo vét kênh mương, trồng hoa,…

Đối với hệ thống ao hồ sinh thái: Hộ dân sử dụng diện tích ao hồ để nuôi cá, trồng các loại hoa, cây trồng dưới nước như sen, súng, lục bình để tạo cảnh quan, ngoài ra còn có tác dụng xử lý thành phần hữu cơ trong nước; các ao hồ này nạo vét, vệ sinh tạo không gian, cảnh quan sinh thái và điều hòa môi trường.

Đối với đường ngõ xóm: Trên địa bàn huyện không còn tuyến đường ngập vào mùa mưa, các công trình đường giao thông nông thôn đáp ứng nhu cầu đi lại và tạo điều kiện cho việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, phát triển kinh tế, tất cả các tuyến đường đã được láng nhựa, đan, không bị ngập nước. Rãnh thoát nước hai bên đường thường xuyên được nạo vét.

*Chỉ tiêu 8.5: Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.*

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Hàng năm, UBND huyện Vĩnh Cửu đã xây dựng các kế hoạch để triển khai thực hiện công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm các dịp: Tết nguyên đán, tháng hành động, Tết Trung thu.

Ngành Y tế quản lý 784 cơ sở, trong đó 120 cơ sở do cấp huyện quản lý trong đó 68 cơ sở được cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, 52 cơ sở bếp ăn tập thể (trường học và công ty thủy điện Trị An không thuộc diện cấp giấy đủ điều kiện an toàn thực phẩm), 664 cơ sở kinh doanh và thức ăn đường phố hiện đúng quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm do ngành y tế quy định, có giấy khám sức khỏe và cơ sở được kiểm tra định đạt yêu cầu do cấp xã quản lý. Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm 68/68 cơ sở; số cơ sở thực hiện đúng quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm do ngành y tế quy định, có giấy khám sức khỏe và cơ sở được kiểm tra định đạt yêu cầu là 784/784 cơ sở.

Ngành Công Thương: UBND huyện đã cấp 08 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cửa hàng tiện lợi (07 cửa hàng Bách Hóa xanh và 01 cửa hàng Winmart) có diện tích tương đương siêu thị mini theo quy định tại Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về việc phân công và phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân công và phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh. Ngoài ra, Phòng Kinh tế và Hạ tầng tổ chức ký cam kết 165 trường hợp đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc quản lý của ngành công thương không thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Đánh giá: Đạt Chỉ tiêu 8.5: Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sốngtheo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 211/QD-TTg ngày 01/3/2024.

**6.9. Tiêu chí số 9:** **Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Chỉ tiêu 9.1: Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (đạt)

Chỉ tiêu 9.2: Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (100%)

Chỉ tiêu 9.3: Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự (không)

Chỉ tiêu 9.4: Đảm bảo an ninh, trật tự (đạt)

Chỉ tiêu 9.5: Có dịch vụ công trực tuyến một phần

Chỉ tiêu 9.6: Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định (đạt).

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*Chỉ tiêu 9.1: Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (đạt)*

**Đảng bộ huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên**

Trong năm 2022, 2023, Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 06/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, đoàn thể năm 2022; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 08/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, đoàn thể năm 2023, Huyện ủy Vĩnh Cửu đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 07/01/2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2022 và Nghị quyết số 13-NQ/HU ngày 21/12/2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2023. Kết quả, đã triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã đề ra và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022, 2023 (Quyết định số 1060-QĐ/TU ngày 27/02/2023 và Quyết định số 1495-QĐ/TU ngày 11/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai).

**Chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên**

Trong năm 2022 và năm 2023, UBND huyện Vĩnh Cửu được UBND tỉnh Đồng Nai phân loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

\* Tài liệu minh chứng:

- *Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ công vụ năm 2022 đối với UBND huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.*

*- Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ công vụ năm 2023 đối với UBND huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.*

*Chỉ tiêu 9.2: Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (100%)*

Huyện Vĩnh Cửu có 06 tổ chức chính trị-xã hội (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN, Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên đoàn lao động). Từ năm 2021 -2023, 06/06 tổ chức chính trị - xã hội huyện được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt tỷ lệ 100%. Kết quả, đạt chỉ tiêu 9.2.

*Chỉ tiêu 9.3: Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự*

Nhằm đảm bảo nâng cao trách nhiệm, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong thực thi công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đảm bảo đáp ứng cho yêu cầu phát triển chung trên địa bàn, cũng như phục vụ người dân và doanh nghiệp đối với các hoạt động kinh tế - xã hội liên quan. Các địa phương đơn vị đã thực hiện bằng nhiều biện pháp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao chất lượng hoạt động công vụ của cá nhân cũng như toàn cơ quan, đẩy mạnh nâng cao học tập rèn luyện đạo đức cách mạng, học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính (cơ chế một cửa, một cửa liên thông).

Hàng năm, UBND huyện đều xây dựng kế hoạch về việc kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa giao tiếp, trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện. Kịp thời triển khai ban hành các văn bản chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Bên cạnh đó, UBND huyện cũng đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

Thực hiện thường xuyên việc quán triệt thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm người đứng đầu đặc biệt, công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng phong cách ứng xử chuẩn mực của cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan trong hoạt động công vụ, hướng tới mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, đạo đức tốt, có năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đã góp phần tích cực vào việc nâng cao trách nhiệm và chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ công chức cũng như thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện. Kết quả thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2023, huyện Vĩnh Cửu không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Huyện Vĩnh Cửu chỉ tiêu 9.3: Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

*Chỉ tiêu 9.4: Đảm bảo an ninh, trật tự (đạt)*

An ninh, trật tự - hành chính là một trong những nhiệm vụ được huyện đặc biệt quan tâm, ngay trong công tác triển khai, thực hiện, huyện đã chỉ đạo lực lượng công an từ huyện đến cơ sở, bám sám sát địa bàn, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, trật tự - an toàn xã hội trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ; phát huy sức mạnh tổng hợp, chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, chống phá của các thế lực thù địch, bọn phản động, cơ hội chính trị, cực đoan; triển khai hiệu quả phương án chủ động đối phó, giữ vững ổn định, bảo đảm môi trường đầu tư, các hoạt động sản xuất - kinh doanh, sinh hoạt của Nhân dân.

Hàng năm, Huyện chủ động xây dựng Nghị quyết, Kế hoạch về đảm bảo công tác an ninh trật tự, các đơn vị chức năng đã triển khai các biện pháp nghiệp vụ, chủ động nắm tình hình, thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu hoạt động của các thế lực thù địch, đấu tranh trấn áp mạnh mẽ các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; thường xuyên xây dựng củng cố phát triển lực lượng dân phòng, tổ an ninh nhân dân...

Lực lượng công an đã chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu kịp thời cho cấp ủy chính quyền địa phương giải quyết vấn đề tại cơ sở, không để xảy ra điểm nóng, nhất là tại địa bàn nông thôn; công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được củng cố, phát huy hiệu quả, xây dựng nhân rộng nhiều mô hình điển hình tiên tiến theo hướng xã hội hóa ngày càng cao với nhiều hình thức tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải; lực lượng công an chính quy cấp xã ngày càng phát huy được vai trò nòng cốt trong đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tại cơ sở; tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ đầu, từ nơi xuất phát và ngay tại cơ sở; sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, hạn chế để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự...; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố, xây dựng, nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tự phòng, tự quản, tự vệ, tự hòa giải...; triển khai Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*Chỉ tiêu 9.5: Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.*

Thực hiện chương trình cải cách hành chính chung của tỉnh Đồng Nai. Hàng năm, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn. Trong đó, công tác triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến được quan tâm chú trọng thực hiện. Toàn huyện, có 508 thủ tục, trong đó thủ tục dịch vụ công một phần và toàn trình: 291 thủ tục (trong đó dịch vụ công một phần có 53 thủ tục, dịch vụ công toàn trình có 238 thủ tục). Kết quả tiếp nhận và xử lý hồ sơ DVCTT một phần và toàn trình của huyện: 11.372/19.916 hồ sơ, đạt 57,09%, cụ thể: Cấp huyện có 332 thủ tục, trong đó thủ tục dịch vụ công một phần và toàn trình: 203 thủ tục. Kết quả: 7.046/11.585 hồ sơ, đạt 60,82%; Cấp xã có 174 thủ tục, trong đó thủ tục dịch vụ công một phần và toàn trình: 81 thủ tục. Kết quả: 4.326/8.331 hồ sơ, đạt 51,92%.

*Chỉ tiêu 9.6: Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định (đạt).*

Thực hiện Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung Tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn nội dung tiêu chí, chỉ tiêu “Tiếp cận pháp luật” trong đánh giá nông thôn mới và đô thị văn minh. UBND huyện đã chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện đạt kết quả chỉ tiêu 9.6 “Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định” trên địa bàn huyện. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cụ thể như sau:

**- Nội dung Chỉ tiêu 1: Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành pháp luật trên địa bàn**

+ Nội dung Chỉ tiêu 1.1. Tỷ lệ văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện được ban hành đúng quy định pháp luật:

Huyện Vĩnh Cửu đã ban hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2023 (02 Quyết định của UBND huyện, đạt tỷ lệ 100%).

Tự đánh giá: **Đạt.**

+ Nội dung Chỉ tiêu 1.2. Tỷ lệ văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân do chính quyền huyện ban hành bảo đảm đúng quy định pháp luật đạt tỷ lệ 80% trở lên:

Trong năm 2023, UBND huyện ban hành: 342 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực: đất đai, xây dựng, tài nguyên - môi trường, giao thông; an ninh trật tự, phòng, chống thiên tai; 1339 Quyết định liên quan đến an sinh xã hội; Công an huyện ban hành 3381 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao. Đã thi hành 5062/5062 Quyết định;100% các quyết định được ban hành đúng thời hạn, thẩm quyền. Không có Quyết định nào bị không bị cơ quan có thẩm quyền xử lý do có nội dung trái pháp luật. Trong năm, không nhận được bất kỳ văn bản nào của cơ quan có thẩm quyền về việc đình chỉ thi hành, bãi bỏ văn bản hành chính và công tác đơn khiếu nại, khiếu kiện, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân, đạt tỷ lệ 100%.

Tự đánh giá: **Đạt.**

**- Nội dung Chỉ tiêu 2:** **Tiếp cận thông tin**

+ Nội dung Chỉ tiêu 2.1. Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo đúng quy định.

Năm 2023, UBND huyện đã thực hiện công bố danh mục thông tin công khai theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin.

Tự đánh giá: **Đạt.**

+ Nội dung Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ thông tin được công khai kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật:

UBND huyện đã tiến hành công khai thông tin bằng nhiều hình phù hợp, đúng thời gian quy định. Trong đó, đã công khai 681/681 văn bản cần công khai, đạt tỉ lệ 100% thông tin công khai đúng thời hạn, thời điểm, đạt tỷ lệ 100%.

Tự đánh giá: **Đạt.**

+ Nội dung Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ thông tin được cung cấp theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định:

Trong năm 2023 UBND huyện không nhận được đơn yêu cầu cung cấp thông tin của cá nhân, tổ chức, đạt tỷ lệ 100%.

Tự đánh giá: **Đạt.**

**- Nội dung Chỉ tiêu 3: Phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở**

+ Nội dung Chỉ tiêu 3.1. Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:

Ngày 02/02/2023, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023. Do đó, thời gian ban hành Kế hoạch của huyện đảm bảo đúng thời gian quy định (Tại Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022 quy định thời hạn ban hành Kế hoạch của địa phương trước ngày 15/02/2023).

Tự đánh giá: **Đạt.**

+ Nội dung Chỉ tiêu 3.2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:

Tại Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 02/02/2023 của UBND huyện thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 xác định 03 nhiệm vụ trọng tâm trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật với 23 nhiệm vụ cần thực hiện. UBND huyện đã triển khai thực hiện được 21/23 nhiệm vụ, (chưa thực hiện 02 nhiệm vụ là: (1) Tham gia Cuộc thi xây dựng video tuyên truyền, phổ biến pháp luật do tỉnh tổ chức; (2) Huy động sự hỗ trợ, tài trợ kinh phí cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật), đạt tỉ lệ 91,3% kế hoạch đề ra trong năm 2023.

Tự đánh giá: **Đạt.**

+ Nội dung Chỉ tiêu 3.3. Bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:

Năm 2023, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện được bố trí kinh phí riêng dành cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (169.000.000 đồng).

Tự đánh giá: **Đạt.**

+ Nội dung Chỉ tiêu 3.4. Tỷ lệ báo cáo viên pháp luật cấp huyện được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật:

Trong năm 2023, UBND huyện đã phối hợp với Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai theo Kế hoạch số 45/KH-STP ngày 31/3/2023 về tổ chức Hội nghị trực tuyến tập huấn kỹ năng tuyên tuyền, phổ biến pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp huyện và tuyên truyền viên pháp luật cấp xã. Kết quả 24/24 Báo cáo viên pháp luật cấp huyện được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, đạt tỷ lệ 100%.

Tự đánh giá: **Đạt.**

+ Nội dung Chỉ tiêu 3.5. Tỷ lệ tập huấn viên cấp huyện về hòa giải ở cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở và phương pháp tập huấn:

Năm 2023, UBND huyện đã tổ chức tập huấn về công tác hòa giải ở cơ sở cho tập huấn viên pháp luật cấp huyện theo Kế hoạch số 859/KH-UBND ngày 24/4/2023. Kết quả 07/07 Tập huấn viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, đạt tỷ lệ 100%.

Tự đánh giá: **Đạt.**

**- Nội dung Chỉ tiêu 4: Trợ giúp pháp lý**

Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu đạt 100%: Người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý trên địa bàn huyện đã được truyền thông, giới thiệu; được tiếp nhận và đã thực hiện trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu, đạt 100%.

Tự đánh giá: **Đạt.**

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 211/QD-TTg ngày 01/3/2024.

**7. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao**

**7.1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch**

**c. Yêu cầu của Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao**

- Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn (Đạt).

- Chỉ tiêu 1.2: Công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt (≥ 70% công trình thuộc danh mục các dự án ưu tiên đầu tư được đầu tư xây dựng hoàn thiện theo quy hoạch xây dựng vùng huyện).

**b. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao**

*Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn.*

Trên địa bàn huyện có có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Thạnh Phú với quy mô diện tích 177,2 ha được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 12/01/2007 với tính chất là Khu công nghiệp hỗn hợp đa ngành nghề, không có loại hình công nghiệp gây ô nhiễm lớn cho môi trường, ít có nước thải, thu hút các nhà máy xí nghiệp sản xuất có quy mô vừa và nhỏ, định hướng tập trung chú trọng phát triển vào những lĩnh vực hỗ trợ cho sự phát triển nông nghiệp nông thôn.

*Chỉ tiêu 1.2: Công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt (≥ 70% công trình thuộc danh mục các dự án ưu tiên đầu tư được đầu tư xây dựng hoàn thiện theo quy hoạch xây dựng vùng huyện).*

Căn cứ quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Cửu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được duyệt, UBND huyện xây dựng và triển khai thực hiện đầu tư kế hoạch công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025. Theo đó, trong giai đoạn từ năm 2018 đến nay đã triển khai thi công 67 công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Song song đó, Trung ương, tỉnh đã bố trí nguồn lực đầu tư xây mới, nâng cấp các công trình giao thông, y tế, giáo dục… Mặt khác, đã tập trung kêu gọi, thu hút đầu tư và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân triển khi các dự án trên lĩnh vực điện, viễn thông, giáo dục, y tế, cấp nước, xử lý rác thải, thương mại dịch vụ, phát triển nhà ở gồm:

- Các công trình hạ tầng xã hội cấp huyện:

+ Nghĩa trang Liệt sỹ huyện Vĩnh Cửu;

+ Nâng cấp sửa chữa Trụ sở Huyện ủy, UBND huyện.;

+ Xây dựng Công viên Trung t6am Văn hóa huyện, Nhà thi đấu huyện, Xây dựng mới Trung tâm VHTT huyện, Xây dựng mới Trung tâm y tế huyện…

- Các công trình hạ tầng xã hội cấp xã:

+ Cải tạo, xây dựng mới Trụ sở UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; Trung tâm VHTT-HTCĐ các xã; Nhà văn hóa, nhà dài dân tộc ChơRo tại xã Phú Lý, Trạm Y tế các xã.

+ Triển khai đầu tư sửa chữa, xây dựng mới các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học Cơ sở: Trường mầm Non Sơn Ca, trường Tiểu học Cây Gáo B, trường Mầm non, trường tiểu học Tân Bình, trường Tiểu học Phú Lý.

- Các công trình hạ tầng kỹ thuật:

+ Các tuyến đường giao thông: Đường ĐT 768, Đường Hương lộ 15, Hương lộ 7, Hương lộ 9, đường Phan Chu Trinh, Đường Quang Trung; đường Chu Văn An; đường Kỳ Lân

+ Đầu tư mở rộng các đường ống cấp nước sạch, các Trạm trung chuyển rác thải tại địa bàn các xã, thị trấn Vĩnh An

+ Các công trình thủy lợi: Nạo vét suối Rạch Mọi, nạo vét Suối Sâu.

Nhìn chung, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn huyện tương đối hoàn chỉnh, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân. Đối chiếu với danh mục các dự án trọng điểm trong hồ sơ quy hoạch vùng huyện Vĩnh Cửu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Phòng Kinh tế và Hạ tầng nhận thấy công trình hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt trên 70% và huyện đã thực hiện đạt tiêu chí này.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn tiêu chí số 01 về Quy hoạch theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 211/QD-TTg ngày 01/3/2024.

**7.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông**

**a) Yêu cầu tiêu chí**

2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa: Đạt.

2.2. Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,…), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp: 100%

2.3. Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên: Đạt

**b) Kết quả thực hiện**

Phát huy những thành quả đạt được trong giai đoạn trước, huyện tiếp tục xác định đầu tư hạ tầng giao thông phải đi trước một bước để tạo tiền đề, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Những năm qua, huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng giao thông liên xã, liên vùng, đảm bảo kết nối ngày càng sâu rộng giữa các vùng, khu vực, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao cho nhu cầu đi lại của người dân, thúc đẩy giao thương mua, bán hàng hóa và giao lưu văn hóa giữa các địa bàn.

Các nội dung và khối lượng đã thực hiện:

*Chỉ tiêu 2.1: Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa.*

Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa, trong đó:

Huyện Vĩnh Cửu có 11 đơn vị hành chính cấp xã. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện kết nối liên xã chủ yếu được kết nối qua hê thống các tuyến đường tỉnh quản lý (bao gồm 07 tuyến với chiều dài khoảng 104Km) và tuyến đường đường Hiếu Liêm; Đường Hương lộ 15), đến nay 100% số xã có đường nhựa về đến trung tâm xã. Ngoài ra, hệ thống đường huyện quản lý (94,2Km) và đường xã (282,25Km) kết nối các trung tâm hành chính, liên vùng, vùng nguyên liệu tập trung với nhau, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm

- 100% tuyến đường huyện được bảo trì hàng năm, góp phần bảo đảm và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình đường bộ theo quy định của thiết kế trong quá trình khai thác sử dụng.Tất cả các xã, các vùng liền kề có hệ thống đường huyện, đường xã kết nối các trung tâm hành chính, liên vùng, vùng nguyên liệu tập trung với nhau, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

*Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,…), được trồng cây xanh, được bảo trì hằng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp:*

Toàn huyện hiện có 24 tuyến đường huyện quản lý, với tổng chiều dài 94,2 Km. Đến nay, huyện đã thực hiện bê tông hóa, nhựa hoá 19/19 tuyến, với chiều dài 94,2Km/94,2Km, đạt tỷ lệ 100%. Hệ thống chiếu sáng các tuyến đường huyện quản lý cũng đã được thực hiện đầu tư bằng hệ thống chiếu sáng đèn Led tiết kiệm năng lượng, đèn Sodium với tổng chiều dài 94,2/94,2Km đường huyện đạt tỷ lệ chiếu sáng 100% và có đầy đủ các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định,được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa, bê tông hóa: 94,2km/94,2 km, đạt 100%.

- Các tuyến đường huyện có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định: 24/24 tuyến, đạt 100%.

- Các tuyến đường huyện được trồng cây xanh: 24/24 tuyến, đạt 100%.

- Các tuyến đường huyện được bảo trì hàng năm theo quy định: UBND huyện Vĩnh Cửu thực hiện việc bảo trì hệ thống đường huyện hàng năm theo quy định. Từ năm 2018 đến nay, thực hiện bảo trì các tuyến đường huyện với tổng chiều dài 165 km, tổng kinh phí 116,9 tỷ đồng; đồng thời lắp đặt cọc tiêu, sơn kẻ đường, thay thế biển báo giao thông trên các tuyến đường theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 41:2019/BGTVT – Báo hiệu đường bộ, đạt tỷ lệ 100%.

- Các tuyến đường huyện đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp: Hiện nay, các tuyến đường huyện đã được đầu tư hệ thống chiếu sáng, thực hiện trồng cây xanh, thường xuyên thực hiện công tác bảo trì. Ngoài đường, thì hệ thống chiếu sáng từ năm 2018 đến nay cũng được thực hiện bảo trì với tổng kinh phí khoảng 35 tỷ đồng, cây xanh cũng được chăm sóc, duy trì thường xuyên, đạt tỷ lệ 100%.

*Chỉ tiêu 2.3. Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên.*

Trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có bến xe Vĩnh Cửu tại xã Thiện Tân, hiện trạng có diện tích đất khoảng 22.317m2, đã đạt tiêu chuẩn bến xe loại IV. Ngày 20/6/2024 Sở Giao thông Vận tải đã có văn bản số 2967/SGTVT-QLVTPTNL về việc thực hiện đầu tư nâng cấp các bến xe trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chí Nông thôn mới. Đồng thời, ngày 12/6/2024 UBND tỉnh Đồng Nai đã có Thông báo số 333/TB-UBND về kết luận của đồng chí Võ Tấn Đức – Quyến Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với lãnh đạo huyện Vĩnh Cửu về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 05 tháng đầu năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ các tháng tiếp theo năm 2024 trên địa bàn huyện, theo đó Đồng chí đã chỉ đạo giao Sở Kế hoạch & Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông Vận tải tổng hợp lại các kiến nghị tương tự của các địa phươngvà làm việc với UBND TP Biên Hòa để có phương án bố trí nguồn kinh phí đầu tư các hạng mục của bến xe Vĩnh Cửu đạt loại 3 đảm bảo đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kết quả báo cáo UBND trong tháng 7/2024.

Đồng thời, do đặc thù địa hình của huyện Vĩnh Cửu trải dài theo hướng từ Bắc xuống Nam, việc quy hoạch đầu tư phát triển nâng cấp 01 bến xe tập trung chưa hiện quả cả về nhu cầu đầu tư cũng như hiệu quả sử dụng của người dân. Hiện trạng trên địa bàn huyện được quy hoạch phân bổ 03 bến xe tại 03 khu vực (bến xe tại xã Thiện Tân (bến xe loại IV) phục vụ khu vực phía nam của huyện; Bến xe tại thị trấn Vĩnh An ((bến xe tại xã Thiện Tân (bến xe loại IV) phục vụ cho khu vực phía bắc và trung tâm huyện; Bến xe tại xã Phú Lý (bến xe tại xã Thiện Tân (bến xe loại VI) phục vụ khu vực xã Phú Lý là địa phương vùng xa của huyện) đã đáp ứng được nhu cầu vận chuyển hành khách và nhu cầu vận tải trên địa bàn huyện.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn tiêu chí số 02 về Giao thông theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 211/QD-TTg ngày 01/3/2024.

**7.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai**

**a) Yêu cầu tiêu chí**

- Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp, đảm bảo tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu theo chuyển đổi số (đạt)

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện (đạt)

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (khá)

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Phát triển thủy lợi gắn liền với việc thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương, đặc biệt là xây dựng huyện nông thôn mới theo hướng “Phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp bền vững”, trong giai đoạn 2015 - 2022, huyện đã xây dựng trạm bơm Hiếu Liêm phục vụ tưới cho sản xuất nông nghiệp của người dân tại ấp 3 xã hiếu Liêm; hàng năm huyện đều bố trí kinh phí cho việc sửa chữa, nâng cấp công trình đầu mối và hệ thống kênh mương. Trong năm 2023 huyện đã bố trí 1.157.311.000 đồng để gia cố mái taluy kênh chính hồ Mo Nang, xã Tân An.

Các nội dung và khối lượng đã thực hiện:

*Chỉ tiêu 3.1: Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp, đảm bảo tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu theo chuyển đổi số:*

- Về Lập kế hoạch bảo trì, nâng cấp công trình thủy lợi do huyện quản lý: Hàng năm, UBND huyện Vĩnh Cửu chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, rà soát, xây dựng kế hoạch bảo trì, nâng cấp sửa chữa các công trình thủy lợi do huyện quản lý nhằm đảm bảo công trình ổn định, phục vụ sản xuất và an toàn công trình trong mùa mưa lũ.

- Thực hiện kiểm tra công trình: Hàng năm trước trong sau mùa mưa bão UBND huyện chỉ đạo các Phòng, ban của huyện kết hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp và UBND các xã có công trình thuỷ lợi, tiến hành kiểm tra hoạt động của các công trình thuỷ lợi, đảm bảo cho công trình hoạt động đạt kết quả tốt trong quá trình phục vụ sản xuất nông nghiệp đối với diện tích do công trình thuỷ lợi phụ trách.

- Về áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý khai thác:

+ Các trạm bơm: Trong năm 2023 Trung tâm đã lắp hệ thống camera giám sát phục vụ công tác quản lý vận hành tại 13 trạm bơm (mỗi trạm 02 camera)

+ Hồ Mo Nang: Trung tâm đã lắp 02 camera giám sát và thiết bị chống sét, dụng cụ theo dõi lượng mưa.

- Về cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng thủy lợi: Các thông tin hồ chứa nước Mo Nang và các trạm bơm đã được cập nhập trên hệ thống phần mềm quản lý công trình thủy lợi của tỉnh Đồng Nai.

Kết quả: Tổng điểm UBND huyện đánh giá đạt 85 điểm

*Chỉ tiêu 3.2: Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện*

Hàng năm UBND huyện Vĩnh Cửu đã có các văn bản chỉ đạo công tác bảo vệ nguồn nước không xả thải vào các hệ thống công trình thủy lợi, công tác bảo vệ công trình thủy lợi, rà soát xử lý dứt điểm những trường hợp vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; đồng thời giao các đơn vị địa phương phối hợp với Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện rà soát thống kê, kiểm kê, kiểm soát, kiểm tra, xử lý các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu. Qua kiểm tra có 02 trường hợp vi phạm vào công trình thủy lợi thuộc trạm bơm Bình Hòa 1, 2. 02 trường hợp vi phạm khi biết sai phạm đã tự tháo dỡ, trả lại hiện trạng ban đầu của kênh mương.

*Chỉ tiêu 3.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ*

Huyện luôn xác định công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện. Huyện thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; thực hiện công tác củng cố, kiện toàn Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn theo quy định; xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu giai đoạn 2021-2025; phê duyệt Phương án Phòng, tránh, ứng phó khi xảy ra thiên tai, bão mạnh, siêu bão kết hợp với các tình huống xả lũ của Công ty Thủy điện Trị An trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu; phương án Phòng, chống thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai xảy ra trên địa bàn huyện;

Huyện thường xuyên tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm, kịp thời các Văn bản luật, nghị định và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh Đồng Nai về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả với bão mạnh, siêu bão. Công tác tuyên truyền được thường xuyên phát sóng trên hệ thống đài phát thanh huyện, cụm truyền thanh các xã và được phát tăng thời lượng, truyền tải kịp thời các bản tin, công điện chỉ đạo của các cấp về phòng, chống, ứng phó thiên tai trong thời điểm diễn ra các đợt bão, lũ, để các cấp chính quyền địa phương, cơ sở và người dân chủ động thực hiện.

Về công tác đào tạo, tập huấn: Huyện đã xây dựng và triển khai tập huấn nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ cáp huyện tham gia trực tiếp công tác phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện; tổ chức tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cho tất cả các đội xung kích trên địa bàn huyện nhằm nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ.

Về thực hiện phương châm “4 tại chỗ”: Huyện và các xã tổ chức thực hiện tốt phương án phòng chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”: Cấp huyện và cấp xã có Ban Chỉ huy, tại các ấp có đội xung kích. Lực lượng dự kiến huy động từ các cơ quan, đơn vị đến các xã, thị trấn tham gia công tác phòng, tránh, ứng phó khi thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đảm bảo khoảng 3.408 người. Trong đó, lực lượng chuyên trách cấp huyện khoảng 563 người; lực lượng của các xã, thị trấn khoảng 2.845 người. Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động để phòng, tránh, ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt gồm có phương tiện, trang thiết bị cơ động chi viện của huyện và phương tiện, trang thiết bị tại chỗ của các xã, thị trấn.

Về khắc phục hậu quả thiên tai: Công tác khắc phục hậu quả thiên tai luôn được huyện quan tâm, chỉ đạo hỗ trợ kịp thời theo quy định.

Qua đánh giá tổng điểm thực hiện công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn huyện đạt 95 điểm, xếp loại tốt.

Huyện Vĩnh Cửu đạt Chỉ tiêu 3.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên taitheo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 211/QD-TTg ngày 01/3/2024.

**7.4. Tiêu chí số 4: Điện:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Huyện đạt tiêu chí về điện đối với huyện nông thôn mới về điện.

- Ít nhất 50% các xã trong huyện, thành phố phải đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao về điện.

**-** Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Nhận thấy được tầm quan trọng của nguồn điện trong thúc đẩy phát triển kinh tế - văn hóa xã hội - an ninh quốc phòng, nhất là kinh tế công, nông nghiệp (phát triển nhanh, hiện đại và bền vững). Thời gian qua, các cấp chính quyền và nhân dân trong huyện đã nỗ lực sớm hoàn thành tiêu chí số 4 về điện. Do đó, hệ thống lưới điện, chất lượng điện áp trên địa bàn được cải thiện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mạng lưới điện ngày càng hoàn thiện và đồng bộ đáp ứng tốt nhu cầu của người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện, rà soát đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2015-2020, giai đoạn 2021-2025; chương trình điện trung thế nông thôn hàng năm để đầu tư xây dựng các công trình điện trung thế và trạm biến áp phục vụ Nhân dân sản xuất, sinh hoạt; khuyến khích các doanh nghiệp tự đầu tư xây dựng lưới điện trung, hạ thế và trạm biến áp; đồng thời chỉ đạo UBND các xã họp vận động Nhân dân triển khai đầu tư điện hạ thế.

- Các nội dung đã thực hiện:

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay, huyện Vĩnh Cửu đã đầu tư khoảng hơn 300 công trình điện với tổng chiều dài 178,6 km, trong đó: đường dây trung thế dài 117,5 km, đường dây hạ thế dài 61,1 km và 465 trạm biến áp với tổng công suất 217.567,5 kVA.

Hiện nay, hệ thống điện trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có 531,6 km đường dây trung thế, 472,2 km đường dây hạ thế, 1.370 trạm biến áp (trong đó có 478,8 km đường dây trung thế 3 pha, 52,8 km đường dây trung thế 1 pha; 341,4 km đường dây hạ thế 3 pha, 130,8 km đường dây hạ thế 1 pha và có 1.021 TBA 3 pha, 349 TBA 1 pha với tổng dung lượng 524.072,5 kVA). Hệ thống lưới điện liên xã được đầu tư đồng bộ theo quy hoạch, đảm bảo cấp điện an toàn đạt tiêu chuẩn và đáp ứng nhu cầu sử dụng điện, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Toàn bộ 11/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới về điện. Hệ thống điện trung thế liên xã được đầu tư đồng bộ theo quy hoạch, đảm bảo cấp điện an toàn đạt tiêu chuẩn và đáp ứng nhu cầu sử dụng điện, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Khối lượng đã thực hiện:

+ Về hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn theo quy định:

Hệ thống đường dây và trạm biến áp được xây dựng theo Tiêu chuẩn công tác đất - Thi công và nghiệm thu TCVN 4447-2012 của Bộ Xây dựng; Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9115:2012 về Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu của Bộ Xây dựng; các tiêu chuẩn kỹ thuật điện IEC; các quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành.

Điện lực Trị An có đầy đủ nhân lực, thiết bị, phương tiện kỹ thuật để ngăn chặn, phòng ngừa, xử lý và ứng phó các tác động có hại và nguy hiểm đối với con người.

Các tiêu chí đối với lưới điện cao áp: An toàn điện, cung cấp điện, kết cấu chịu lực, vận hành: Đạt yêu cầu.

Các tiêu chí đối với trạm biến áp phân phối: An toàn điện, cung cấp điện, vận hành, kết cấu chịu lực, bảo vệ: Đạt yêu cầu.

Các tiêu chí đối với đường dây hạ áp: An toàn điện, chất lượng điện năng, dây dẫn điện, kết cấu chịu lực, vận hành: Đạt yêu cầu.

+ Hệ thống điện trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu được đầu tư phù hợp với quy hoạch theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo đủ nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của Nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của huyện giai đoạn 2021-2025.

+ Về độ tin cậy cấp điện, ổn định: Khả năng của hệ thống đường dây, trạm biến áp cung cấp đầy đủ và liên tục điện năng phục vụ sản xuất, sinh hoạt trên địa bàn, với chất lượng điện năng (điện áp và tần số) đảm bảo.

+ Về an toàn điện, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan:

Các trạm biến áp cấp 220kV, 110kV được bảo vệ bằng tường rào đảm bảo an toàn cho người và vật nuôi, có biển báo nguy hiểm, biển chỉ dẫn,… an toàn về điện.

Hệ thống đường dây trung thế, hạ thế được phát quang thường xuyên, đảm bảo khoảng cách an toàn lưới điện theo quy định tại Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; các tuyến đường trục chính của xã, huyện được bó cáp gọn gàng, đảm bảo mỹ quan (hình ảnh kèm theo).

Từ năm 2021 đến nay, huyện Vĩnh Cửu chưa ghi nhận hành vi vi phạm an toàn điện trên địa bàn.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điệntheo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 211/QD-TTg ngày 01/3/2024.

**7.5. Tiêu chí số 5: Y tế - Văn hóa - Giáo dục**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Chỉ tiêu 5.1.Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) (≥95%)

- Chỉ tiêu 5.2.Có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao.

- Chỉ tiêu 5.3.Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả

- Chỉ tiêu 5.4.Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (đạt)

- Chỉ tiêu 5.5.Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục (cấp độ 2)

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

*Chỉ tiêu số 5.1 Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) (≥95%)*

Trong thời gian qua nhằm đẩy mạnh công tác phát triển bảo hiểm y tế toàn dân huyện Vĩnh Cửu đã triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và mọi người dân trên địa bàn huyện về nội dung của Nghị Quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Hàng năm, huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện phát triển bảo hiểm y; thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT; Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách BHXH, BHYT; Kế hoạch công tác Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn huyện và các văn bản đôn đốc, tăng cường công tác phát triển BHYT đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu đề ra. Định kỳ hàng tháng tổ chức hội nghị giao ban đánh giá kết quả thực hiện công tác phát triển BHYT nhằm kịp thời nắm bắt tình hình tham gia BHYT trên địa bàn huyện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch phát triển BHYT toàn dân dân gắn liền với chỉnh trang diện mạo đô thị, diện mạo nông thôn mới. Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức và vận động người dân tham gia BHYT; triển khai thực hiện công tác hướng về cơ sở, nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc phối hợp tuyên truyền, vận động đến tận người dân, đặc biệt là gia đình đảng viên, hội viên, đoàn viên thuộc các hội đoàn thể tích cực tham gia BHXH, BHYT.

Trên địa bàn huyện có 15 cơ sở y tế công lập (01 Trung tâm Y tế huyện, 01 Cơ sở 2-Trung tâm Y tế, 01 Phòng khám đa khoa Phú Lý và 12 Trạm Y tế xã, thị trấn) và 05 phòng khám đa khoa (PKĐK Thiện nhân 1,2, PKĐK Ái Nghĩa Thạnh Phú, PKĐK Y Đức; PKĐK Nam Thành Phát) được trang bị đầy đủ trang thiết bị y tế và có bác sĩ trực khám thường xuyên, đủ điều kiện khám, chữa bệnh BHYT. Qua giám sát thực tế số lượt người khám, chữa bệnh BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện tăng, điều đó cho thấy việc thu hút bệnh nhân đến khám chữa bệnh được nâng cao.

Công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở y tế trên địa bàn huyện được coi trọng, hầu hết các cơ sở đã củng cố, sắp xếp lại các khoa phòng, tăng cường nhân lực tại các khâu tiếp đón, khám bệnh, lấy mẫu xét nghiệm, thu viện phí, cấp phát thuốc; duy trì hoạt động khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các cơ sở y tế trong và ngoài công lập trên địa bàn, đặc biệt là triển khai khám bệnh BHYT tại các trạm y tế xã; thực hiện tốt công tác tuyên truyền người dân mua và sử dụng thẻ bảo hiểm y tế.

Kết quả tổng số người có thẻ BHYT là 134.622/141.339 người, đạt tỷ lệ 95,25%. Đạt so với yêu cầu chỉ tiêu.

Đánh Giá: Đạt chỉ tiêu 5.1

*Chỉ tiêu 5.2. Có công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao.*

UBND huyện Vĩnh Cửu đã xây dựng Khu Công viên - Thể thao huyện được xây dựng năm 2016, đưa vào sử dụng năm 2018 gồm các hạng mục:

+ Khu thể thao: diện tích 3.779m2, trong đó: gồm 02 phân khu, phân khu thứ nhất đầu tư 02 sân tennis (diện tích 950m2); phân khu còn lại đầu tư sân bóng đá mini, sân cầu lông, sân bóng chuyền.

+ Khu công viên: diện tích: 9.595m2 với sân chính, đường giao thông chính, đường dạo, công viên, cây xanh, khu thể dục thể thao ngoài trời, được đầu tư lắp đặt các dụng cụ tập thể dục, sân bóng rổ, sân bóng đá mini, các trò chơi thiếu nhi.

+ Khu vui chơi, giải trí trẻ em ngoài trời với diện tích: 1.350m2 (Thực hiện vận động đầu tư theo hình thức xã hội hóa).

+ Khu Công viên - Thể thao huyện là nơi tổ chức và diễn ra nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao ngoài trời, là điểm vui chơi giải trí của Nhân dân, tại đây được lắp đặt 40 bộ dụng cụ tập luyện thể thao đơn giản phục vụ Nhân dân tập thể dục thể thao, ngoài ra khuôn viên được chỉnh trang với các mảng cây xanh, thảm cỏ, hệ thống chiếu sáng phục vụ Nhân dân đến vui chơi và tập luyện thể thao. Kết quả: huyện Vĩnh Cửu đạt chỉ tiêu 5.2.

*Chỉ tiêu 5.3. Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả.*

Hiện nay, trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có 09 di tích được xếp hạng. Trong đó có 03 di tích xếp hạng cấp quốc gia (Trung Ương cục miền Nam, Khu ủy Miền Đông Nam bộ, Di tích địa đạo Suối Linh) và 06 di tích xếp hạng cấp tỉnh (Di tích Địa điểm thành lập CBCS Bình Phước Tân Triều và Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa, Di tích Đình Long Chiến, Di tích Đình Phú Trạch, Di tích Đình Cẩm Vinh, Di tích Khảo cổ học Suối Linh, Di tích Khảo cổ học Đồi Phòng Không). Các di tích trên địa bàn huyện đã kiện toàn bộ máy quản lý di tích, các di tích xếp hạng đều đã thành lập Ban Quý tế di tích tại cơ sở và có quy chế hoạt động cụ thể. Di tích thường xuyên có người trông coi, dọn dẹp và thờ cúng, phát huy tốt các giá trị, bản sắc văn hóa, tinh thần cho người dân địa phương.

- Việc đưa các di tích trọng điểm vào các điểm, tua, tuyến du lịch của huyện đang được triển khai thực hiện kết nối công tác phát triển du lịch của địa phương.

- 09/09 di tích được xếp hạng (100%) đều được kiểm kê hiện vật, tu bổ, tôn tạo theo kế hoạch đề ra.

- 09/09 di tích được xếp hạng (100%) đều được bảo vệ, không bị lấn chiếm, xâm hại và không xảy ra tình trạng bị mất cắp hiện vật.

- 09/09 di tích được xếp hạng trên địa bàn thường xuyên tổ chức phát huy giá trị di sản văn hóa (3 hoạt động/1 di tích/ năm), các hoạt động gồm: hoạt động tổ chức đón tiếp các đoàn tham quan di tích, các hoạt động về nguồn, giáo dục truyền thống, tôn vinh giá trị di sản, tổ chức thi tìm hiểu lịch sử - văn hóa của di tích.

- Ngoài ra, trên địa bàn huyện định kỳ hàng năm đều tổ chức Lễ hội Sayangva nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc Chơro trên địa bàn xã Phú Lý. Lễ hội Sayangva là một nét sinh hoạt văn hoá rất độc đáo của người Chơro còn được bảo lưu. Lễ hội Sayangva còn gọi là cúng thần Lúa hay là Mừng lúa mới được tổ chức hằng năm từ 15 tháng 2 đến 15 tháng 3 âm lịch. Đây là lễ hội truyền thống lớn nhất lại mang những nét độc đáo riêng - đề cao tinh thần đoàn kết trong cộng đồng của người dân tộc Chơro. Ngào ra, việc tổ chức các lễ hội Kỳ Yên tại các Đình: Đình Long Chiến, Đình Cẩm Vinh, Đình Phú Trạch cũng là một nét văn hóa độc đáo của người dân Vĩnh Cửu; bên cạnh đó, người dân địa phương còn tổ chức lễ hội vu lan, tục thờ cúng ông bà tổ tiên,...đều được giữ gìn và tôn vinh.

*Chỉ tiêu 5.4. Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.*

Trên địa bàn huyện có 04 trường THPT, trong đó, có 03/04 trường THPT công lập và 01 trường THCS-THPT tư thục. Đến nay, 03/03 trường THPT công lập đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 100% (trong đó, 02 trường trường đạt chuẩn mức độ 1; 01 trường đạt chuẩn mức độ 2)

(Trường THPT Vĩnh Cửu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; Trường THPT Trị An và trường THCS-THPT Huỳnh Văn Nghệ đạt chuẩn quốc gia mức độ 1)

Đạt chỉ tiêu 5.4.

*Chỉ tiêu 5.5: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục.*

Trên địa bàn huyện có 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt chuẩn kiểm định chất lượng mức 2 tại Quyết định số 267/QĐ-SGDĐT ngày 18/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc cấp Giấy chứng nhận Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Vĩnh Cửu có cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đáp ứng với nhu cầu và quy mô hoạt động dạy và học hiện nay. Hằng năm, cơ sở vật chất của trung tâm được tu bổ, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng tối thiểu của cán bộ, viên chức, nhân viên và học viên cũng như các hoạt động của trung tâm. Trong năm 2023, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện đã được UBND huyện bố trí nguồn vốn đầu tư, sửa chữa 09 phòng học, 04 phòng chức năng để nâng cao chất lượng dạy học.

Hằng năm UBMD huyện có giao nhiệm vụ cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Vĩnh Cửu phối hợp với các trường Đại học, cao đẳng, trung cấp để đào tạo nghề và nâng cao trình độ chuyên môn, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ của huyện và xã, thị trấn.

Đạt chỉ tiêu 5.5.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Giáo dụctheo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 211/QD-TTg ngày 01/3/2024.

**7.6. Tiêu chí số 6: Kinh tế**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Chỉ tiêu 6.1: Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ (đạt)

- Chỉ tiêu 6.2: Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến (đạt)

- Chỉ tiêu 6.3: Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ hạng 2 hoặc trung tâm thương mại đạt chuẩn theo quy định (đạt)

- Chỉ tiêu 6.4: Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả (đạt)

- Chỉ tiêu 6.5: Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội (đạt)

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*Chỉ tiêu 6.1. Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ.*

Khu công nghiệp Thạnh Phú thuộc địa bàn xã Thạnh Phú với tổng diện tích 177,2 ha. Khu công nghiệp Thạnh Phú đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập tại Văn bản số 1015/TTg-CN ngày 03/07/2006, trong đó cơ cấu sử dụng đất như sau: đất công nghiệp 134,32 ha (tỷ lệ 75,80%), đất trung tâm hành chính – dịch vụ 2,19 ha (tỷ lệ 1,24%), đất công trình đầu mối 1,81 ha (tỷ lệ 1,02%), đất cây xanh 18,02 ha (tỷ lệ 10,17%), đất giao thông và bãi đỗ xe 20,86 ha (tỷ lệ 11,77%). Hiện tại, Khu công nghiệp được chủ đầu tư triển khai đầu tư hạ tầng theo quy hoạch được duyệt theo kết quả giao đất của UBND tỉnh, bao gồm hệ thống xử lý nước thải tập trung (giai đoạn 1) với công suất 500 m³/ngày đêm. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Khu công nghiệp đã được đấu nối với hạ tầng kỹ thuật của địa phương đảm bảo cho hoạt động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

Đến nay, có tổng cộng 19 doanh nghiệp thuê đất trong khu công nghiệp, cụ thể: Công ty Chang Shin Việt Nam TNHH sử dụng 30,5 ha; Công ty Công nghệ Chang Shin Việt Nam sử dụng 2,0 ha; Công ty TNHH Gỗ Duy Hân sử dụng 0,5 ha; Công ty TNHH Bắc Hồng sử dụng 0,7 ha; Công ty TNHH chế biến gỗ Hòa Phát sử dụng 1,2 ha; Công ty TNHH Tâm Văn Nhân sử dụng 1,5 ha; Doanh nghiệp tư nhân An Điền sử dụng 0,8 ha; Nhà máy Bê Tông Đúc Sẵn Hùng Vương sử dụng 1,4 ha; Công ty Cổ phần Xây dựng Hữu Đức sử dụng 1,0 ha; Công ty TNHH Sản xuất hàng gia dụng T.I.C sử dụng 1,3 ha; Công ty Cổ phần Kết cấu thép GSB sử dụng 5,6 ha; Công ty TNHH APlus sử dụng 4,6 ha; Công ty Chang Shin Việt Nam TNHH sử dụng 5,5ha; Công ty TNHH Kin Yip Bags & Hats Manufactory VN sử dụng 0,6 ha; Công ty TNHH Thời trang Nam Lê sử dụng 1,2 ha; Công ty TNHH Nhà xưởng chuyên nghiệp sử dụng 1,0 ha; Công ty Cổ phần Carbon Việt Nam sử dụng 1,0 ha; Công ty TNHH Cơ khí chính xác Đại Nam Phát sử dụng 1,3 ha; Công ty TNHH Sew – Euro Drive sử dụng 1,0. Như vậy, tổng diện tích các doanh nghiệp thuê đất công nghiệp trong khu công nghiệp là 75,3 ha/134,3 ha đạt tỷ lệ 56,1%.

***Đánh giá:*** Đạt chỉ tiêu 6.1

*Chỉ tiêu 6.2: Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến*

UBND huyện Vĩnh Cửu đã ban hành Quyết định số 9497/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2021 – 2025; trong đó xác định nhóm sản phẩm chủ lực của địa phương gồm: lúa, rau các loại, xoài, bưởi, cam, quýt, heo, gà.

UBND huyện Vĩnh Cửu đã ban hành các Kế hoạch nhằm triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để phát triển vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện như:

- Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 21/02/2023 về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đến năm 2025;

- Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 21/02/2023 về Thực hiện Chương trình hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp (GAP) trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu giai đoạn 2022 – 2025;

- Kế hoạch số 1362/KH-UBND ngày 03/7/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 21/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa XI) vềphát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện đến năm 2025;

- Kế hoạch số 374/KH-UBND ngày 28/3/2022 về Bảo đảm an ninh lương thực Quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

- Kế hoạch số 1709/KH-UBND ngày 15/7/2022 về Thực hiện thiết lập vùng trồng, cơ sở đóng gói đến năm 2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

- Kế hoạch số 1760/KH-UBND ngày 02/8/2022 về Thực hiện Chương trình khuyến nông 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

- Kế hoạch số 2022/KH-UBND ngày 12/10/2022 về việc Thực hiện Đề án " Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm" trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu giai đoạn 2021-2025.

Đồng thời, tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, chính sách của nhà nước đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp hhân dân; tạo điều kiện cho cả hệ thống chính trị, xã hội và nhân dân hiểu rõ mục đích, nội dung, tư tưởng chỉ đạo, cơ chế chính sách của tỉnh, huyện về thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất.

Toàn huyện có 11/11 xã có vùng trồng tập trung đối với cây trồng chủ lực. Các vùng trồng tập trung cây chủ lực đã được cấp mã vùng trồng và đảm bảo hạ tầng kỹ thuật về nguồn điện, đường giao thông và hạ tầng về thủy lợi đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người dân trong vùng. 100% các vùng sản xuất tập trung đều đã được ứng dụng quy trình kỹ thuật sản xuất tiên tiến, sản xuất ứng dụng công nghệ cao và đang từng bước hướng đến sản xuất an toàn theo hướng hữu cơ. Cụ thể:

- Đường trục chính nội đồng gồm 50 tuyến với chiều dài 70,01km, hiện trạng các tuyến đường trục chính nội đồng đã được thực hiện đầu tư cứng hoá bằng cấp phối đá dăm, đảm bảo xe cơ giới đi lại thuận tiện cho việc vận chuyển nông sản và vật tư đầu vào cho các vùng nguyên liệu chủ lực của huyện đạt tỷ lệ 100%. Cụ thể, đã thực hiện bê tông hóa, nhựa hóa được 56km, đạt tỷ lệ đạt 80%. Phần còn lại được cứng hóa với chiều dài 14,01km với tỷ lệ 20%.

- Hệ thống lưới điện liên xã được đầu tư đồng bộ theo quy hoạch, phủ khắp các vùng nguyên liệu chủ lực, đảm bảo cấp điện an toàn, đạt tiêu chuẩn và đảm bảo nhu cầu sử dụng điện cho sinh hoạt và sản xuất của toàn thể người dân và doanh nghiệp trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Công trình thủy lợi: Trên địa bàn huyện có 22 công trình, trong đó có 02 công trình tiêu nước, 01 hồ chứa nước Mo Nang, 03 đập dâng, 16 trạm bơm. Các tuyến kênh chính huyện quản lý đã được kiên cố hóa; các công trình thủy lợi hoạt động ổn định, nhà trạm, các công trình đầu mối, kênh mương được vệ sinh, duy tu, sửa chữa thường xuyên, đảm bảo các công trình vận hành an toàn.

- Về ứng dụng quy trình kỹ thuật tiến tiến: 11/11 xã có vùng sản xuất cây trồng tập trung chú trọng ứng dụng các chế phẩm sinh học trong sản xuất và đạt chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP với tổng diện tích đạt chứng nhận VietGAP với tổng diện tích cây trồng chủ lực trên địa bàn huyện được cấp chứng nhận VietGAP là 480,41ha. Trong đó: 246,55ha bưởi, 167,06ha xoài, 40,6ha cam, 10,2ha rau, 16ha sầu riêng, chuối. 11/11 xã có 100% diện tích vùng trồng tập trung ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm, bón phân qua đường ống; 11/11 xã có vùng trồng tập trung sử dụng phần mềm nhật ký sản xuất điện tử để truy xuất nguồn gốc sản phẩm thông qua mã QR.

*Chỉ tiêu 6.3: Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định*

Trên địa bàn các xã của huyện có 05 chợ đang hoạt động ổn định, bao gồm: chợ Tân Bình, ấp Bình Phước, xã Tân Bình; chợ Bình Lợi, ấp 3, xã Bình Lợi; chợ Mã Đà, ấp 1, xã Mã Đà; chợ Phú Lý, ấp Lý Lịch 1, xã Phú Lý; chợ Hiếu Liêm, ấp 3, xã Hiếu Liêm. Trong đó, chợ Mã Đà, ấp 1, xã Mã Đà được chọn để đánh giá chỉ tiêu 6.3 Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định. Cụ thể:

Chợ Mã Đà (chợ hạng 3), ấp 1, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu. Chợ có diện tích: 7.742,8 m2, có 34 hộ đang hoạt động kinh doanh; có 02 nhà vệ sinh được bố trí Nam, Nữ riêng biệt và xây dựng đảm bảo khoảng cách với khu dịch vụ ăn uống, khu thực phẩm tươi sống theo quy định, được quản lý vệ sinh thường xuyên đảm bảo về môi trường.

Chợ Mã Đà, xã Mã Đà có 66 điểm kinh doanh tại chợ, diện tích các điểm kinh doanh được xây dựng từ 6,25m2- 20m2/điểm kinh doanh, đảm bảo quy định về số điểm kinh doanh và diện tích từng điểm kinh doanh. Hợp tác xã Xây dựng - Dịch vụ Mã Đà đã hợp đồng với Công ty TNHH Sang Quan để thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tại chợ Mã Đà đi xử lý theo quy định.

- Về bố trí không gian trong chợ, đảm bảo tiêu chuẩn về chợ gồm nhà chợ chính, các ki ốt, sạp hàng, cổng, sân đường nội bộ, bãi để xe, khu vệ sinh, khu cấp nước, xử lý nước thải, khu thu gom rác thải. Các khu vực kinh doanh được thiết kế bố trí, sắp xếp các khu vực kinh doanh thuận lợi cho việc kinh doanh.

- Khu vực kinh doanh thực phẩm được bố trí thành các khu vực kinh doanh riêng biệt, đảm bảo các yêu cầu về xây dựng, được treo đầy đủ biển hiệu, bố trí đầy đủ thùng rác; tất cả các tiểu thương kinh doanh thực phẩm tại chợ được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm và khám sức khỏe đầy đủ; thực phẩm bán tại chợ truy xuất được nguồn gốc theo quy định. Cụ thể bao gồm các khu vực:

+ khu vực kinh doanh thực phẩm động vật (thịt lợn, thịt gà…):

+ khu vực kinh doanh thuỷ hải sản;

+ khu vực kinh doanh rau, củ, quả;

+ khu vực kinh doanh dịch vụ ăn uống;

+ khu vực kinh doanh thực phẩm khác.

- Các khu vực kinh doanh được ngăn cách bằng đường đi đảm bảo khoảng cách theo quy định, đảm bảo an toàn thực phẩm; không có khu giết mổ gia cầm trong chợ, khu bán thịt gia cầm được tách biệt các khu vực khác.

+ Khu vực kinh doanh phi thực phẩm (quần áo, khu kinh doanh hàng gia dụng…) được bố trí tách biệt với các khu vực kinh doanh thực phẩm khác.

- Các cơ sở kinh doanh sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm; thủy sản tươi sống; rau củ quả; thực phẩm khác đều tuân thủ đúng các quy định về an toàn thực phẩm, các hộ kinh doanh được Ban điều hành chợ và các cơ quan quản lý nhà nước thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở nên việc chấp hành các quy định về An toàn thực phẩm là đảm bảo đúng quy định.

- Không gian chợ được chiếu sáng đầy đủ bằng ánh sáng tự nhiên và nhân tạo. Nguồn ánh sáng sử dụng từ lưới điện quốc gia nên phục vụ ổn định đảm bảo thường xuyên, được các ngành chức năng, Ban Điều hành chợ kiểm tra hệ thống để duy trì đảm bảo an toàn kỹ thuật điện, tin cậy, cường độ ánh sáng bảo đảm dễ nhận biết, đáp ứng yêu cầu kiểm soát chất lượng an toàn thực phẩm, chợ đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn phòng cháy chữa cháy, đảm bảo hệ thống cấp, thoát nước, đảm bảo về chợ kinh doanh doanh thực phẩm.

Chợ Mã Đà đạt chuẩn chợ nông thôn mới theo quy định và đồng thời chợ đáp ứng đạt 100% các tiêu chí mức độ A và trên 60% các tiêu chí mức độ B được quy định tại Bảng I – Tiêu chí đánh giá đối với chợ kinh doanh thực phẩm của TCVN 11856:2017.

*Chỉ tiêu 6.4. Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả.*

Huyện Vĩnh Cửu nó nhiều tiềm năng để phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ, nông nghiệp hữu cơ kết hợp với phát triển du lịch sinh thái vườn. Theo Quyết định 9497/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu, trên địa bàn huyện có 08 sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp (Lúa; rau các loại; xoài; bưởi; cam; quýt; heo; gà). Ngoài ra, UBND huyện xác định rõ mục tiêu phát triển sản phẩm OCOP là mục tiêu quan trọng trong mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

Tham gia Chương trình OCOP giúp cho các chủ thể phát triển, hoàn thiện sản phẩm, là cơ sở để khẳng định sản phẩm của chủ thể từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, sản phẩm tham gia Chương trình OCOP sẽ được hoàn thiện cả về chất lượng lẫn bao bì, nhãn mác. Các sản phẩm khi đã được chứng nhận đạt chuẩn OCOP đồng nghĩa với việc các giấy phép về kinh doanh, an toàn thực phẩm, kết quả kiểm nghiệm, tiêu chuẩn của sản phẩm đều đảm bảo đúng quy định, đảm bảo chất lượng từ khâu nguyên liệu đến khâu sản xuất và đóng gói.

Thực hiện công tác phát triển chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, phát triển sản phẩm OCOP là điều cần thiết để phát triển sản phẩm nông nghiệp hiệu quả trên địa bàn huyện. Từ đó, Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện mục tiêu phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP nhằm phát huy thế mạnh ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện. Hàng năm xây dựng các kế hoạch về các chuỗi liên kết, các sản phẩm có tiềm năng tham gia OCOP, đưa ra các chỉ tiêu phấn đấu đạt được theo kế hoạch đề ra.

Nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, UBND huyện đã xây dựng các kế hoạch thực hiện mục tiêu phấn đấu các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện tham gia chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm giúp cho người nông dân an tâm sản xuất không lo đầu ra cho sản phẩm. Ngoài ra, UBND xây dựng kế hoạch phát triển các sản phẩm có tiềm năng tham gia Chương trình OCOP, điều này giúp sản phẩm nâng cao chất lượng từ khâu sản xuất đến bao bì, nhãn hàng hóa theo quy định.

- Đối với chuỗi liên kết: Trên cơ sở Kế hoạch số 1318/KH-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Vĩnh Cửu về Phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu giai đoạn 2021-2025; Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng và triển khai các Kế hoạch về Phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu tuy nhiên chưa mời gọi được nhà đầu tư tham gia xây dựng chuỗi liên kêt sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện.

Năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu xây dựng và triển khai Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 08/3/2024 về Phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu năm 2024; theo đó, năm 2024, huyện đã triển khai thực hiện Kế hoạch liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cây có múi (cam, quýt, bưởi) trên địa bàn xã Phú Lý và Hiếu Liêm với Chủ Kế hoạch liên kết là Hợp tác xã SXNN TMDV Bình Minh, xã Phú Lý; đơn vị sản xuất: Hợp tác xã SXNN TMDV Bình Minh liên kết với Tổ hợp tác bưởi Hiếu Liêm, xã Hiếu Liêm; đơn vị dự kiến tiêu thụ: Công ty TNHH Green Powers, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Danko, Công ty TNHH MTV An Farm Group; số hộ tham gia thực hiện Kế hoạch: 34 hộ, trong đó: xã Phú Lý 26 hộ/42,34ha; xã Hiếu Liêm: 08 hộ/10,59ha.

- Đối vơi sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP:

Căn cứ Chương trình số 08/CTr-UBND ngày 21/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp (GAP) trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025; Ủy ban nhân dâ huyện đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 21/02/2023 của UBND huyện Vĩnh Cửu về Thực hiện Chương trình Hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp (GAP) trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu giai đoạn 2022 – 2025; Năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai hỗ trợ, chứng nhận 227,66 ha cây trồng chủ lực các loại đạt chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP (Bưởi các loại: 73,9ha; Rau các loại: 05ha; Cam sành: 30,6ha; Xoài các loại: 128,36ha); Năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục xây dựng và triển khai Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 08/3/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc Thực hiện Chương trình hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu năm 2024; dự kiến diện tích chứng nhận VietGAP năm 2024 là 248,55 ha (Bưởi các loại: 183,15 ha; Cam: 10 ha; Xoài: 38,7 ha; Rau: 5,2ha).

Thực tế cho thấy áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt đã tạo ra sản phẩm nông nghiệp an toàn, có tính bền vững về mặt kinh tế, xã hội và môi trường. Áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn GAP vào sản xuất được coi là hướng đi tất yếu để nông hộ, trang trại, tổ chức kinh tế hợp tác nâng cao chất lượng nông sản, nâng cao sức cạnh tranh nông sản trên thị trường.

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ, nông nghiệp hữu cơ:

Căn cứ Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025; Ban chấp hành Đảng bộ huyện đã xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 21/3/2023 về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện đến năm 2025; đến nay đã đạt được nhiều ết qảu khả quan, Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và số vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ đã đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Huyện ủy đề ra; số mô hình nông nghiệp đạt tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ đã đạt chỉ tiêu Nghị quyết Huyện ủy đề ra; hình thành được các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung; nông dân bước đầu đã có chuyển biến tích cực từ sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, chú trọng hơn về nâng cao chất lượng nông sản; tích cực hơn trong việc tham gia các tổ chức kinh tế tập thể để thuận lợi trong việc tiếp cận các chính sách ưu đãi của nhà nước về phát triển nông nghiệp hữu cơ, an toàn, ứng dụng công nghệ cao, là tiền đề để phát triển sản xuất hàng hoá cho sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện; hình thành được các mô hình ứng dụng công nghệ cao do nông dân chủ động đầu tư phát triển sản xuất.

- Đối với sản phẩm OCOP:

Thực hiện Kế hoạch số 2002/KH-UBND ngày 12/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu về việc thực hiện Đề án “Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm” trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu giai đoạn 2021-2025; mục tiêu của kế hoạch từ năm 2021 - 2025 có 15 sản phẩm đạt chuẩn OCOP 3 sao trở lên; kết quả, đến hết năm 2023, trên địa bàn huyện đã có 13 sản phẩm đạt chứng nhận 3 sao trỏ lên (09 sản phẩm 03 sao, 04 sản phẩm 04 sao); dự kiến năm 2024, huyện tổ chức chứng nhận thêm 05 sản phẩm 03 sao; hoàn thành vượt mục tiêu Kế hoạch giai đoạn 05 năm đề ra.

Khi tham gia Chương trình OCOP các chủ thể phải thực hiện test các chỉ tiêu về chất lượng cũng như các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm đạt yêu cầu, phải thực hiện quy trình sản xuất an toàn từ khâu nguyên liệu đến thành phẩm, đóng gói, thực hiện các quy định về công bố tiêu chuẩn sản phẩm, phải đảm bảo quy định về môi trường.

Trong số 13 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP, có 08 sản phẩm OCOP được chứng nhận 03 sao trở lên là sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện (03 sao: Bưởi da xanh; tinh dầu bưởi Hương quê của Hợp tác xã TM-DV-NN Bình Lợi, xã Bình Lợi; Bưởi đường lá cam của Công ty TNHH Cô Ba Chuyên, Chi nhánh xã Thạnh Phú; Bưởi Đường lá cam của Hợp tác xã DV-NN Tân Triều, xã Tân Bình; Quýt đường của Hợp tác xã Nông nghiệp TM DV Bình Minh, xã Phú Lý; Bưởi đường lá cam, bưởi da xanh của Công ty TNHH TM DV Vương Hương, xã Bình Hòa; Bưởi da xanh của hộ Nguyễn Văn Hồng, ấp 6, xã Thạnh Phú; 04 sao: Bưởi đường lá cam, bưởi da xanh của Công ty TNHH TM DV Vương Hương, xã Bình Hòa). Đây là tiền đề rát quan trọng, giúp cho sản phẩm chủ lực trên địa bàn huyện phát triển cả về chất lượng cũng như phát triển kinh tế cho người nông dân. Sản phẩm chủ lực khi được chứng nhận đạt chuẩn OCOP đã giúp cho các đơn vị có thêm đầu ra, giúp tăng sản lượng tiêu thụ và đồng thời giúp các hộ dân có vùng nguyên liệu như cây có múi của huyện có thêm đầu ra ổn định.

*Chỉ tiêu 6.5. Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.*

Trong thời gian qua, UBND huyện đã triển khai xây dựng và đăng tải các tin bài trên Trang thông tin điện tử huyện, trong đó có chuyên mục Du lịch tại địa chỉ http://vinhcuu.dongnai.gov.vn/Pages/news.aspx, thành lập các trang Facebook về du lịch như: du lịch Vĩnh Cửu, du lịch Tân Triều, trang Fanpage về Du lịch của các xã,... Thường xuyên thực hiện các bài viết/clip giới thiệu quảng bá tổng quan du lịch huyện Vĩnh Cửu, các điểm đến du lịch, di tích, làng nghề, hệ thống lưu trú, những địa điểm có cảnh quan đẹp, các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, nông sản địa phương.… nhằm quảng bá du lịch của huyện đến Nhân dân, du khách trong và ngoài địa phương. Đến nay, đã đăng tải hơn 400 tin bài, hình ảnh về các điểm du lịch, quê hương con người Vĩnh Cửu. Đồng thời, chuyên mục du lịch của huyện có kết nối với website du lịch của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch của tỉnh Đồng Nai.

- Công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch được triển khai thường xuyên. Triển khai nhiều hoạt động truyền thông, xúc tiến quảng bá, kích cầu thu hút khách du lịch đến với Vĩnh Cửu như: hệ thống phát thanh, Trang thông tin điện tử, pano, băng rôn, tuyên truyền lưu động. Đã thực hiện 300m băng rôn, 20 chuyến xe tuyên truyền lưu động, Trang thông tin điện tử huyện đã đăng tải nội dung Nghị quyết du lịch và 75 tin bài, hình ảnh để quảng bá du lịch. Phối hợp Đài phát thanh - Truyền hình Đồng Nai xây dựng 04 clip truyền thông kêu gọi đầu tư trên địa bàn huyện, trong đó có 01 clip kêu gọi đầu tư phát triển du lịch với 12 dự án kêu gọi đầu tư. Tổ chức Hội thi giọng hát hay huyện Vĩnh Cửu năm 2023; Liên hoan Đờn ca tài tử huyện năm 2024; phát hành 18 ca khúc về quê hương Vĩnh Cửu theo thể loại karaoke; thực hiện tuyển tập ca khúc về quê hương Vĩnh Cửu; tổ chức lễ Kỳ Yên của người Kinh, lễ hội Sayangva của đồng bào dân tộc Chơro để phát huy các giá trị truyền thống gắn với thúc đẩy phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh du lịch, định hướng phát triển du lịch thông minh;

Triển khai xúc tiến, quảng bá du lịch Vĩnh Cửu tại các hội chợ, sự kiện lớn, uy tín trong và ngoài tỉnh để kích cầu thị trường khách du lịch: tham gia Tuần lễ Văn Hóa -Thể thao - Du lịch Đồng Nai năm 2023; phối hợp Trung tâm xúc tiến du lịch tỉnh cử các chủ thể có sản phẩm OCOP được công nhận tham gia Lễ hội trái cây Thành phố Long Khánh năm 2024; tham gia Lễ hội “Mùa trái chín tỉnh Bình Dương” năm 2024. Tại các sự kiện đã trưng bày các gian hàng là các các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của huyện để giới thiệu, quảng bá, qua đó thu hút hàng trăm lượt khách tham quan, mua sắm mỗi ngày.

Trên địa bàn huyện đã hình thành một số điểm đến hấp dẫn; chất lượng dịch vụ du lịch được cải thiện đáng kể với nhiều loại hình du lịch được khai. Đến nay, có 03 điểm du lịch đang được khai thác gồm: Làng bưởi Năm Huệ; Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai và Homestay Bà Đất. Tổng số khách du lịch giai đoạn 2022 - 2023 và 6 tháng đầu năm 2024 đạt: 317.990 lượt.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Kinh tếtheo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 211/QD-TTg ngày 01/3/2024.

**7.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Chỉ tiêu 7.1: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định (≥95%)

- Chỉ tiêu 7.2: Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%)

- Chỉ tiêu 7.3: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường (≥80%)

- Chỉ tiêu 7.4: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (≥70%)

- Chỉ tiêu 7.5: Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp (≥50%)

- Chỉ tiêu 7.6: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (≥ 4m2/người)

- Chỉ tiêu 7.7: Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện (đạt)

- Chỉ tiêu 7.8: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định (≥85%)

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

## *Chỉ tiêu 7.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định: ≥95%*

Về chất thải rắn sinh hoạt: Trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có 10 cơ sở, hợp tác xã thu gom CTRSH từ các hộ dân đưa về trạm trung chuyển và Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi dưa về KXL Vĩnh Tân để xử lý với 27 phương tiện thu gom rác sinh hoạt (gồm 4 xe ép chuyên dụng và 23 xe tải, thùng và xa ba gác) đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong quá trình thu gom vận chuyển.

Để thực hiện việc thu gom xử lý rác thải sinh hoạt nói chung và công tác phân loại rác tại nguồn nói riêng, UBND huyện đã trang bị các thùng rác phân loại cho các trường học (tiểu học và trung học cơ sở) và các thùng rác phân loại cho UBND các xã, thị trấn. Đối với thùng rác tại hộ dân, UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tổ chức vận động hộ dân tự mua sắm và bảo quản.

Tính đến hiện tại, tổng số hộ dân tham gia đăng ký thu gom rác về Khu xử lý chất thải tại xã Vĩnh Tân trên địa bàn 09 xã đạt chuẩn NTM nâng cao là 22.030/22.030 hộ, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó: tổng số hộ đăng ký thu gom chất thải sinh trực tiếp từ hộ dân đến Khu xử lý Vĩnh Tân là 19.643/22.030 hộ, đạt tỷ lệ 88,35%; còn lại 2.567/22.030 hộ (tỷ lệ 11,65%) đăng ký phân loại và tự xử lý chất thải thực phẩm tại nhà để làm mùn phân bón cho cây trồng trong vườn nhà, đồng thời đăng ký thu gom chất thải rắn sinh hoạt khác theo hình thức tập trung mỗi tháng thu gom 1-2 lần về Khu xử lý rác Vĩnh Tân để xử lý theo đúng quy định.

Chất thải sinh hoạt trên địa bàn các xã được tổ chức thu gom, xử lý như sau: Tổng khối lượng chất thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn 09 xã là 55 tấn/ngày. Trong đó: tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện được các HTX thu gom trực tiếp từ hộ dân hoặc điểm thu gom tập trung về nhà máy xử lý rác thải Vĩnh Tân bình quân: 48,2 tấn/ngày; còn lại khoảng 6,24 tấn/ngày chất thải thực phẩm được người dân phân loại để làm thức ăn chăn nuôi hoặc ủ làm phân bón cho cây trồng và khoảng 0,56 tấn/ngày chất thải tái chế được người dân thu hồi bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

Đối với khu vực xa khu dân cư xe thu gom chưa vào được (2.567 hộ) huyện đã chỉ đạo UBND cấp xã hướng dẫn người dân phân loại và tự xử lý chất thải thực phẩm bằng cách ủ phân bón cho cây trồng hoặc tận dụng tối đa cho chăn nuôi, thu gom chất thải tái chế bán phế liệu; đồng thời, UBND cấp xã đã bố trí các điểm thu gom, tập kết CTRSH khác của các hộ dân nằm trong khu vực chưa có tuyến thu gom, khu vực xa khu dân cư để thu gom triệt để CTRSH phát sinh tại các hộ dân này, không để người dân tự ý đốt hay chôn lấp.

**\*Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được chôn lấp**

Trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có Khu xử lý chất thải tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu do Công ty Cp Sonadezi làm chủ đầu tư, với quy mô diện tích khoảng 21,7ha, công suất nhà máy 245 tấn/ngày, trong đó 110 tấn rác thải sinh hoạt và 135 tấn chất thải công nghiệp không nguy hại.

Đánh giá kết quả: Huyện đánh giá đạt tiêu chí

**Quy trình công nghệ:**

A diagram of a composting process

Description automatically generated

+ Nhà máy tái chế chất thải làm mùn compost: Chất thải → Phân loại sơ bộ→ Máy xé bao → Băng tải ngang (phân loại thủ công) → Sàng lồng → Tuyển tỷ trọng, phân loại tự động → Ủ luống → Tinh chế → Mùn compost (vật liệu không tái chế được phân tách ra từ quá trình tái chế chất thải được chôn lấp tại các ô chôn lấp của Khu xử lý chất thải Vĩnh Tân).

+ Hệ thống xử lý bùn hầm vệ sinh: Chất thải (bùn sinh học, nước hầm cầu…) → Ngăn chứa và lên men cặn → Ngăn lắng cặn → Ngăn phân huỷ → Hệ thống xử lý nước thải, công suất 180m3/ngày (bùn phát sinh chuyển sang nhà máy tái chế chất thải làm mùn compost).

+ Ô chôn lấp hợp vệ sinh: Chất thải không nguy hại → Ô chôn lấp.

+ Hệ thống xử lý nước thải: Nước thải → Hồ chứa nước rỉ rác → Bể điều hoà → Bồn trộn hoá chất → Bể lưu Fenton → Hệ hoá lý 1 → Cụm bể ngâm vôi → Bể đệm 1→ Bể lắng cặn vôi → Bể đệm 2 → Tháp Striping → Bể đệm 3 → Hệ hoá lý 2 → Bể đệm 4 → Bể kỵ khí USBF → Bể lắng kỵ khí → Bể đệm 5→ Bể thiếu khí → Bể sinh học SBR → Bể đệm 6 → Bể trộn hoá chất → Bể lưu Fenton bậc 2 → Hệ hoá lý 3 → Bể đệm 7 → Hệ thống lọc Nano → Hồ chứa nước thải sau xử lý để tái sử dụng.

Về chất thải không nguy hại:

- Đối với phụ phẩm cây trồng: UBND các xã phối hợp với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hộ dân thu gom, xử lý phụ phẩm nông nghiệp theo đúng quy định như: sử dụng lại để làm phân bón, chất đốt, thức ăn gia súc, sản xuất nấm. Thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thu gom xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng. Như vậy, đối với chất thải phụ phẩm cây trồng phát sinh được người dân thu gom và xử lý khi có phát sinh nên tần suất thu gom dựa vào canh tác, mùa vụ của hộ dân;

- Đối với chất thải chăn nuôi: Căn cứ theo quy mô chăn nuôi hộ/trang trại UBND cấp xã đã hướng dẫn người dân thu gom xử lý bằng các biện pháp như xử lý bằng hệ thống khí sinh học biogas, tái sử dụng làm phân bón cho cây trồng, xử lý bằng chế phẩm sinh học. Ngoài ra, các cơ sở chăn nuôi còn hợp đồng với đơn vị có nhu cầu để mua bán phân khô, tần suất theo khối lượng phát sinh;

- Đối với chất thải xây dựng được tận dụng để san nền hoặc bán phế liệu, tần suất thu gom, xử lý theo công trình xây dựng phát sinh;

- Chất thải không nguy hại của cơ sở sản xuất kinh doanh được các đơn vị hợp đồng với đơn vị có chức năng hoặc đơn vị có nhu cầu, tần suất do các cơ sở quyết định

*Chỉ tiêu 7.2. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%*

Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 163,5 tấn/năm; chủ yếu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất và xây dựng, cụ thể:

- Chất thải nguy hại phát sinh tại các KCN, CCN trên địa bàn: Hiện nay trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu được quy hoạch 06 cụm công nghiệp là: Khu công nghiệp Thạnh Phú hiện có 15 doanh nghiệp đang hoạt động; Cụm công nghiệp Thạnh Phú - Thiện Tân hiện có 42 doanh nghiệp đăng ký (trong đó có một số doanh nghiệp đang thuê một phần nhà xưởng của các doanh nghiệp khác); Cụm công nghiệp Thiện Tân; Cụm công nghiệp Tân An; Cụm công nghiệp vật liệu xây dựng Tân An; Cụm công nghiệp Trị An; Cụm công nghiệp Vĩnh Tân khối lượng phát sinh trung bình khoảng 30,7 tấn/năm.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ các cơ sở kinh doanh, chăn nuôi: 74,2 tấn/năm.

- Chất thải y tế: 2,25 tấn/năm.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong sinh hoạt của người dân: 55,08 tấn/năm.

- Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng: 1,28 tấn/năm.

Huyện đã đầu tư 223 bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật tính từ năm 2016 đặt trên cánh đồng do nhà nước hỗ trợ và các địa phương tự đầu tư. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường khoảng 1,28 tấn/năm, đạt tỷ lệ 100% với tần suất thu gom từ 1-2 lần/tháng đưa về nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và nguy hại của Công ty Thanh Tùng 2 tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu (năm 2022) và năm 2023 về nhà máy xử lý chất thải do Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu trúng thầu phối hợp thu gom, vận chuyển và xử lý.

Đối với chất thải nguy hại từ các cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn được Trung tâm y tế huyện ký kết hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại lây nhiễm với Công ty Cổ phần Môi trường Thiên Thanh và ký kết hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại lây nhiễm với Công ty Cổ phần Công nghệ Trái Đất Xanh để xử lý chất thải y tế phát sinh tại các Trạm Y tế các địa phương và tại Trung tâm y tế huyện. Đối với các cơ sở ngoài công lập các đơn vị thực hiện thu gom và bàn giao đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý.

\* Biện pháp thu gom, xử lý:Chất thải nguy hại phát sinh từ các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng lập thủ tục môi trường hoạt động ngoài khu, cụm và trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm được các cơ sở thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo quy định, đạt 100%.

Chất thải phát sinh từ hộ kinh doanh và cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ được các cơ sở thu gom và tập kết tại các điểm thu hồi chất thải nguy hại trên địa bàn huyện được phân loại, tập kết tại các điểm thu hồi chất thải nguy hại dân sinh trên toàn huyện. Hoạt động kinh doanh và chăn nuôi này gắn liền với hoạt động sinh hoạt của hộ dân, thực hiện với quy mô nhỏ lẻ và phân tán (như kinh doanh tạp hóa, photocopy,…), để tuyên truyền, vận động các hộ thực hiện thu hồi chất thải nguy hại phát sinh từ kinh doanh và sinh hoạt, nên huyện đã vận động các hộ tập kết chất thải nguy hại phát sinh từ cơ sở mình tại điểm thu hồi chất thải nguy hại trên địa bàn các xã. Toàn bộ chất thải được định kỳ thu gom về nhà chứa chất thải nguy hại đặt tại các điểm trung chuyển trên địa bàn xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường hợp đồng với Công ty Thanh Tùng 2, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu bốc xúc, vận chuyển và xử lý.

*(Đính kèm Phụ lục 12 - Bảng tổng hợp chất thải nguy hại phát sinh tại Khu, cụm công nghiệp, Phụ lục 13 - Bảng tổng hợp thông tin về chất thải nguy hại hộ gia đình, Phụ lục 14 - Bảng tổng hợp chất thải nguy hại từ các cơ sở sản xuất kinh doanh, chăn nuôi)*

*Chỉ tiêu 7.3: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường*

UBND huyện xây dựng và triển khai Kế hoạch số 560/KH-UBND ngày 27/5/2024 về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu năm 2024. Trong năm 2024, tập trung hoàn thành các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 18-NQ/HU ngày 12/01/2024 của Ban chấp hàng Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024.

Trong nhiều năm qua, Huyện ủy, UBND huyện luôn quan tâm, chỉ đạo các phòng ban, cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện công tác bảo vệ môi trường; đặc biệt trong công tác sản xuất nông nghiệp có phát sinh chất thải nông nghiệp. Căn cứ từng nhiệm vụ của các phòng ban chuyên môn, đơn vị, Huyện ủy và UBND huyện chỉ đạo thường xuyên công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hộ gia đình, cơ sở sản xuất nông nghiệp phải tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường, các biện pháp xử lý chất thải trong sản xuất nông nghiệp hiệu quả. Từ đó, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường, giúp con người bảo vệ sức khỏe.

Phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom để sản xuất ra sản phẩm hàng hóa, sử dụng làm nguyên liệu, nhiên liệu, sản xuất phân bón, sản xuất năng lượng hoặc phải được xử lý theo quy định; không đốt ngoài trời những phụ phẩm từ cây trồng gây ô nhiễm môi trường.

Trong chăn nuôi phải thực hiện xây dựng hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi đối với chất thải rắn và chất thải lỏng có nguồn gốc hữu cơ, gồm 04 nhóm giải pháp xử lý chính: xử lý bằng cơ học; nhóm xử lý bằng sinh học; nhóm xử lý bằng hóa học và nhóm xử lý bằng côn trùng.

Trong quá trình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện, có phát sinh các phụ phẩm nông nghiệp và chất thải hữu cơ cụ thể như sau:

Huyện Vĩnh Cửu là địa phương có tổng số đàn gia súc, gia cầm tương  
đối lớn; số lượng đàn gia súc tính đến thời điểm hiện nay khoảng 141.000 con;  
gia cầm khoảng 1.106.000 con. Tổng số trang trại chăn nuôi được UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường là 17 trang trại, trong đó 13 trang trại nằm trong vùng phù hợp với hoạt động chăn nuôi của huyện. Tổng số cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của huyện là 63 cơ sở; số cơ sở chăn nuôi quy mô nông hộ: 736 hộ chăn nuôi thuộc quy mô cấp xã quản lý, hầu hết các hộ chăn nuôi trâu, bò, heo, gà, dê, cút, vịt với quy nhỏ lẻ, phục vụ phát triển kinh tế gia đình không thuộc đối tượng cấp giấy phép môi trường theo Luật bảo vệ môi trường năm 2020.

Tổng khối lượng chất thải phát sinh trên tổng đàn chăn nuôi của huyện là 412 tấn/ ngày, tổng khối lượng chất thải hữu cơ phát sinh khoảng 150.380 tấn/năm. Trong chăn nuôi heo thịt, các nông hộ trước khi rửa chuồng đã thu gom phân, vì vậy phân chuồng được thu gom và ủ thành phân bón. Khối lượng chất thải hữu cơ được cơ sở chăn nuôi thu gom và ủ làm phân bón dùng để bón cho cây trồng là 150.380 tấn/năm.

- Đối với lĩnh vực trồng trọt: Trong quá trình trồng, chăm sóc và thu hoạch sản phẩm cây trồng có phát sinh một số phụ phẩm nông nghiệp như: rơm rạ, rau, thân chuối, vỏ cây ăn quả, cành nhánh cắt tỉa các loại cây trồng chủ lực của huyện...; diện tích phát sinh khoảng 10.200ha, số hộ phát sinh là 7.300 hộ, khối lượng phát sinh từ rơm rạ, rau, thân chuối, vỏ cây ăn quả, cành nhánh cắt tỉa các loại cây trồng chủ lực của huyện... khoảng 30.600 tấn/năm và bao bì thuốc bảo vệ thực vật phát sinh là 2,35 tấn/năm . Phụ phẩm được thu gom, tái sử dụng làm thức ăn cho bò, dê và làm nguyên liệu trồng rau, làm meo nấm, ủ men vi sinh làm phân bón cây trồng.

*Chỉ tiêu 7.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: ≥70%*

Đến nay, tổng số hộ thực hiện phân loại rác sinh hoạt đúng quy định trên địa bàn 09 xã đạt là 17.502/22.030 hộ, đạt tỷ lệ 81% đối với 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, với tỷ lệ tăng dần hàng năm do sự kiên trì thực hiện của cả hệ thống chính trị làm cho người dân thấy được lợi ích của việc phân loại tại nguồn. Phấn đấu đến cuối năm 2024 toàn huyện (11 xã và 01 thị trấn) thực hiện công tác phân loại CTRSH đạt tỷ lệ 75%.

Tổng khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn 09 xã khoảng 54,99 tấn/ngày. Trong đó: tổng khối lượng chất thải đã được phân loại triệt để khoảng 41 tấn/ngày gồm: 2,12 tấn chất thải thực phẩm đã được hộ dân phân loại bằng tận dụng cho chăn nuôi hoặc ủ phân bón cho cây trồng, khoảng 0,55 tấn/ngày được người dân thu hồi bán cho đơn vị thu mua phế liệu (không đưa về KXL), còn lại khoảng 38,33 tấn/ngày được HTX thu gom, vận chuyển về Khu xử lý chất thải Vĩnh Tân; tổng khối lượng chất thải chưa được phân loại triệt để khoảng 13,99 tấn/ngày cũng được các HTX thu gom, vận chuyển về Khu xử lý chất thải Vĩnh Tân. Nhờ thực hiện công tác phân loại rác tại nguồn trên địa bàn 09 xã đã góp phần bảo vệ môi trường và giảm thiểu khối lượng rác thải sinh hoạt phải chôn lấp tại Khu xử lý.

*(Đính kèm* ***Phụ lục 9*** *- Bảng tổng hợp công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu).*

*Chỉ tiêu 7.5. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp: ≥50%*

Với đặc điểm là một huyện nông nghiệp, phần lớn người dân đều sinh sống gắn liền với diện tích vườn rẫy, trước đây các hộ vùng sâu, vùng xa đều không có biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt do mình thải ra, kể từ khi đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2018, UBND huyện Vĩnh Cửu đã không ngừng thực hiện công tác vận động các hộ dân, đặc biệt là các hộ nằm vùng sâu vùng xa, hộ dân tộc thiểu số, hộ đặc biệt khó khăn xây dựng bể tự hoại để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường, ngoài ra còn vận động các mạnh thường quân hỗ trợ cho các hộ đặc biệt khó khăn để thực hiện. Từ năm 2018, tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn huyện đã xây dựng bể tự hoại đã đạt 100% (35.465 hộ).

Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trên toàn huyện khoảng 138.219, m3/ngày đêm/35.465 hộ. Trong đó:

- 100% nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom, xử lý bằng hầm tự hoại (công trình thiết bị xử lý tại chỗ) đảm bảo đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường và theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 về việc hướng dẫn một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của BTNMT.

- Đối với nước rửa tay, rửa vật dụng, nguyên liệu, tắm giặt,…sau khi sử dụng, nước thải được thu gom và xử lý bằng các hình thức cụ thể như sau:

+ Được thu gom vào ao nuôi cá tại các hộ: 46 ao, đạt tỷ lệ 0,13%.

+ Được người dân thu gom vào các thùng chứa, thau, chậu để tận dụng rửa sàn, tưới cây, tưới bụi: 35.181,28 hộ, đạt tỷ lệ 99,2%.

+ Ngoài ra, nước thải chưa có biện pháp, công trình xử lý được người dân thải vào đất trồng cây, đất nông nghiệp của gia đình: 238 hộ, đạt tỷ lệ: 0,67%.

*(Đính kèm Phụ lục 8 - Bảng tổng hợp tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, Phụ lục 16 - Thống kê biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn huyện).*

*Chỉ tiêu 7.6: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn*

Việc trồng cây xanh, tăng vẻ mỹ quan trên địa bàn huyện, tăng diện tích cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn được lãnh đạo huyện quan tâm chỉ đạ thực hiện. Căn cứ Đề án trồng 01 tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng Kế hoạch hàng năm, tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện biết để tham gia thực hiện; các tổ chức và nhân dân trên địa bàn toàn huyện đã tích cực triển khai thực hiện chủ trương của trung ương, tỉnh; các xã chủ động rà soát quỹ đất công cộng tại điểm dân cư nông thôn tiến hành trồng các loài cây lâm nghiệp như cây Sao, Dầu, Bằng Lăng, Giáng Hương ...

Bên cạnh đó, các khu trung tâm, các điểm dân cư nông thôn hiện hữu, quy hoạch mở rộng theo quy hoạch xây dựng chung, kết quả các điểm dân cư nông thôn đã bố trí diện tích trồng cây xanh theo các công trình, hạ tầng kỹ thuật (vườn hoa, sân chơi, cây xanh tạo cảnh quan bóng mát) nhằm tạo bóng mát, bảo vệ môi trường, cảnh quan cho người dân trên địa bàn. Qua rà soát, đánh giá 100% số xã (11/11 xã) trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đạt chỉ tiêu 17.4 về đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn, các xã đạt tỷ lệ từ 4,3 m2/người trở lên.

*Chỉ tiêu 7.7. Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện*

Trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu không có làng nghề trên địa bàn huyện.

Đánh giá: Huyện đánh giá đạt tiêu chí

*Chỉ tiêu 7.8. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: ≥85%*

Thực hiện Chỉ thị 54-CT/TU ngày 24/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau khi được phân loại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 5973/KH-UBND ngày 28/5/2020 triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2025, Kế hoạch số 6601/KH-UBND ngày 03/6/2021 về triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 phê duyệt Đề án quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 29/12/2023 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước để thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 về quản lý, bảo vệ môi trường và Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

Triển khai tuyên truyền phong trào “Chống rác thải nhựa” nhằm tuyên truyền, vận động, kêu gọi cộng đồng người dân cùng nhau thay đổi hành vi, thói quen sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần, túi nilon khó phân hủy, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe con người và hệ sinh thái.

UBND các xã, thị trấn Vĩnh An tổ chức thực hiện tuyên truyền đến người dân trên địa bàn từ việc hạn chế tiến đến không sử dụng các sản phẩm từ nhựa khó phân hủy, sản phẩm nhựa sử dụng một lần. Phát động phong trào “chống rác thải nhựa” nhằm huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc thu gom, phân loại các sản phẩm đã sử dụng làm từ nhựa, bao bì, túi nilon và vận chuyển đến nơi tái chế, xử lý theo quy định (tổ chức ngày hội phân loại, thu gom chất thải để nhận quà tặng, tổ chức các cuộc thi sáng tác tranh, ảnh với chủ đề “chất thải nhựa và hành tinh của chúng ta”).

Đối với 09 xã nâng cao ngoài việc tăng cường quản lý, giảm thiểu rác thải nhựa, qua từng năm UBND các xã thực hiện tốt việc phân loại rác tại nguồn qua đó các xã phân loại ra được các loại nhựa phát sinh từ các nguồn phát sinh như từ hoạt động văn hóa thể thao du lịch, nơi công cộng khoảng 655 kg/ngày; phát sinh từ hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh 1.548 kg/ngày; phát sinh từ hộ gia đình 3.752 kg/ngày. Chất thải nhựa sau khi qua phân loại được các xã đã thực hiện tái sử dụng và đưa về khu xử lý như sau: thu gom bán cho đơn vị thu mua phế liệu khoảng 595 kg/ngày, phân loại đưa Khu xử lý chất thải tại xã Vĩnh Tân khoảng 5.360 kg/ngày đạt tỷ lệ 100% rác thải nhựa được xử lý và tái sử dụng. Về tần suất thu gom chất thải phát sinh các loại tái chế tái sử dụng được thu gom hàng ngày bán cho đơn vị thu gom phế liệu, còn các loại nhựa khác được người dân phân loại và chuyển giao cho HTX thu gom về Khu xử lý chất thải tại xã Vĩnh Tân xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

Đánh giá: Huyện đánh giá đạt tiêu chí.

*(Đính kèm Phụ lục 10 - Bảng tổng hợp thông tin rác thải nhựa trên địa bàn huyện)*

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Môi trườngtheo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 211/QD-TTg ngày 01/3/2024.

**7.8. Tiêu chí số 8: Chất lượng môi trường sống:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Chỉ tiêu 8.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (≥48%)

- Chỉ tiêu 8.2: Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm (≥80 lít)

- Chỉ tiêu 8.3: Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững (≥40%)

- Chỉ tiêu 8.4: Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường (≥ 1 mô hình)

- Chỉ tiêu 8.5: Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn (đạt)

- Chỉ tiêu 8.6: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (100%)

- Chỉ tiêu 8.7: Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (100%)

- Chỉ tiêu 8.8: Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện (không)

- Chỉ tiêu 8.9: Có mô hình xã, thôn thông minh

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

*Chỉ tiêu 8.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (≥48%): Kết quả thưc hiện như tiêu chí 8.1 huyện nông thôn mới nâng cao.*

Tỷ lệ hộ dân nông thôn trên địa bàn huyện sử dụng nước sach đạt quy chuẩn là 87,05%, trong đó từ nhà máy cấp nước tập trung là 65.94%.

*Chỉ tiêu 8.2: Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm (≥80 lít)*

Trên địa bàn huyện có 6 công trình cấp nước sạch tập trung với tổng công suất thiết kế từ 6 công trình cấp nước tập trung là 21.470 m3/ngày đêm gồm: 02 công trình CNTT đô thị (Chi nhánh cấp nước Vĩnh An công suất 4.000 m3/ngày.đêm và Chi nhánh cấp nước Thạnh Phú công suất 15.000 m3/ ngày.đêm do Công ty Cổ Phần cấp nước Đồng Nai đầu tư xây dựng, quản lý và 4 công trình CNTT nông thôn ( Nhà máy nước Phú Lý công suất m3/ ngày đêm, Nhà máy nước Mã Đà công suất 420 m3/ ngày đêm, Nhà máy nước Hiếu Liêm công suất 580 m3/ ngày đêm, Nhà máy nước Trị An công suất 240 m3/ngày đêm, đầu tư từ ngân sách nhà nước do Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai quản lý .*(Phụ lục kèm theo)*.

Đảm bảo cấp nước tối thiểu 80 lít/ ngày đêm cho 26.837 người dân trên địa bàn kể cả thành thị đạt tỷ lệ 77,4 %; sau khi trừ 100% dân số đô thị đã sử dụng nước máy tập trung là 7.571 người, số người dân nông thôn đảm bảo nước cấp nước sạch tối thiểu 80 lít/ ngày đêm là 19.266 người đạt tỷ lệ 70,85%.

*Chỉ tiêu 8.3: Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững (≥40%)*

Trên địa bàn huyện có 6/6 công trình cấp nước sạch tập trung lấy nguồn nước mặt sông Đồng Nai, Hồ Tri An, Hồ Bà Hào để xử lý cung cấp nước sach cho dân, trực thuộc các đơn vị có kinh nghiệm quản lý, vận hành cung cấp nước sạch cấp tỉnh thưc hiện ( Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai) nên các công trình được tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững. 100%.

*Chỉ tiêu 8.4. Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường: ≥ 01 mô hình.*

Hiện nay trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu có một số ao, hồ sử dụng vào mục đích cấp nước sinh hoạt, nước tưới tiêu cho cây trồng; tất cả đều nằm xa khu dân cư, không có nguồn thải vào ao, hồ nên chất lượng nước các ao, hồ tương đối tốt. UBND huyện đã xây dựng kế hoạch kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước trên địa bàn huyện năm 2024; trong đó giao trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát, tăng cường quản lý và bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước trên địa bàn huyện.

Đánh giá: huyện đánh giá đạt tiêu chí

*Chỉ tiêu 8.5. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn: Đạt.*

Trong những năm qua, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã quan tâm thực hiện vận động nhân dân xây dựng cảnh quan và bảo vệ môi trường. Hiện nay trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đã có 11/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 09/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (còn lại 02 xã đang thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, cụ thể: xã Thạnh Phú và Mã Đà. 03 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu (Bình Lợi, Tân Bình và Phú Lý). Cả huyện hiện có 12 khu dân cư kiểu mẫu (xã Tân Bình có 03 khu, xã Bình Lợi có 04 khu, xã Bình Hòa có 01 khu, xã Trị An có 01 khu, xã Hiếu Liêm có 01 khu và xã Phú Lý có 02 khu); trong đó đã thực hiện các hoạt động như:

Công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện tiếp tục được các cấp ủy chính quyền chỉ đạo thực với tinh thần trách nhiệm cao trong đó chú trọng xây dựng cảnh quan môi trường, diện mạo trên địa bàn huyện đạt các tiêu chí về Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. UBND huyện đã tăng cường đã tăng cường lãnh đạo, đôn đốc kiểm tra thực hiện các tiêu chí nhất là các tiêu chí về xây dựng đường giao thông nông thôn, chỉnh trang diện mạo nông thôn, xây dựng tuyến đường kiểu mẫu “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh góp phần phát triển bộ mặt nông thôn của huyện nhà.

Thông qua các đợt thi đua, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục tuyên truyền, vận động các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, cộng đồng dân cư để nhận thức rõ về vai trò, ý nghĩa của chương trình xây dựng nông thôn mới nói chung và tích cực tham gia xây dựng tuyến đường “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” nói riêng.

Việc đẩy mạnh phong trào thi đua phải kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện phong trào thi đua “chung sức xây dựng nông thôn mới”, “xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025” với các mục tiêu cụ thể, thiết thực. Đặc biệt, kết hợp thi đua với đẩy mạnh việc “học tập và làm theo tư tưởng tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh” trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

Đẩy mạnh, kết hợp chặt chẽ thi đua xây dựng các tuyến đường “sáng - xanh - sạch -đẹp, an toàn” với phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động kỷ niệm các ngày lớn, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, địa phương việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, địa phương; tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức trong xác định mục đích, ý nghĩa, chủ thể của phong trào thi đua “chung sức xây dựng nông thôn mới” gắn liền với “Xây dựng huyện Nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn huyện. Tuyên truyền, thực hiện nhân rộng các cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện mô hình và hưởng ứng đợt thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân huyện phát động. Sử dụng hiệu quả các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền để khen thưởng kịp thời nhằm khích lệ tinh thần thi đua của các xã, thị trấn, các cá nhân tích cực tham gia thực hiện xây dựng các tuyến đường. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phát huy sức mạnh đại đoàn kết trong nhân dân để thực hiện việc xây dựng các tuyến đường “Sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn”.

Một số mô hình khác đã thực hiện trong nhân dân đã góp phần vào công tác xây dựng cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn trên địa bàn huyện còn kể đến như: mô hình gia đình “ba sạch” (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ) của Hội phụ nữ xã; mô hình phân loại và xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình; mô hình thu gom chất thải có khả năng tái chế,….

Ngoài ra, UBND các xã còn đưa nhiệm vụ ra quân dân vận, trồng cây trên các tuyến đường là nhiệm vụ thường xuyên với chương trình “Ngày chủ nhật xanh” ra quân dân vận, trồng hoa trên các tuyến đường thuộc địa bàn quản lý với các hoạt động chủ yếu là: phát quang cỏ dại, thu gom rác, nạo vét kênh mương, trồng hoa,…

Đối với hệ thống ao hồ sinh thái: Hộ dân sử dụng diện tích ao hồ để nuôi cá, trồng các loại hoa, cây trồng dưới nước như sen, súng, lục bình để tạo cảnh quan, ngoài ra còn có tác dụng xử lý thành phần hữu cơ trong nước; các ao hồ này nạo vét, vệ sinh tạo không gian, cảnh quan sinh thái và điều hòa môi trường.

Đối với đường ngõ xóm: Trên địa bàn huyện không còn tuyến đường ngập vào mùa mưa, các công trình đường giao thông nông thôn đáp ứng nhu cầu đi lại và tạo điều kiện cho việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, phát triển kinh tế, tất cả các tuyến đường đã được láng nhựa, đan, không bị ngập nước.

*Chỉ tiêu 8.6: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.*

Sau khi được cấp giấy đăng ký kinh doanh, các hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn đã kịp thời được hướng dẫn tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm, chủ động làm hồ sơ để được cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hoặc thực hiện cam kết theo đúng quy định:

- Phân cấp ký cam kết an toàn thực phẩm: Huyện giao UBND các xã, thị trấn ký cam kết và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết và xử lý các cơ sở vi phạm cam kết.

- Phân cấp cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm: 03 cơ quan tham mưu UBND huyện cấp giấy chứng nhận gồm: Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Y tế. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, các phòng chuyên môn đã tham mưu UBND huyện cấp giấy an toàn thực phẩm cho 216/216 cơ sở sản xuất thực phẩm có đăng ký kinh doanh, đạt 100%.

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định an toàn thực phẩm: Hằng năm huyện xây dựng và thực hiện công tác kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; xử phạt đối với các cơ sở thực hiện không đảm bảo quy định về an toàn thực phẩm; tổ chức hậu kiểm sau khi xử phạt ...

Huyện Vĩnh Cửu đạt chỉ tiêu 8.6: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

*Chỉ tiêu 8.7: Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.*

Trên cơ sở yêu cầu nâng cao trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý. Hằng năm huyện đều xây dựng và chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt kế hoạch về đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn đối với đội ngũ cán bộ trên bằng các hình thức phù hợp. Tổng số cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản huyện quản lý: 14 cán bộ (*12 cán bộ kiêm nhiệm cấp xã, thị trấn, 02 cán bộ kiêm nhiệm cấp huyện)*. Năm 2024, Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ 14/14 cán bộ đạt 100%.

Huyện Vĩnh Cửu đạt chỉ tiêu 8.7: Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

*Chỉ tiêu số 8.8: Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện*

+ Để thực hiện ngăn ngừa hiệu quả ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, UBND huyện Vĩnh Cửu đã triển khai nhiều chương trình, kế hoạch truyền thông đến các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện và các kế hoạch kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

+ Bên cạnh đó, đã tiếp âm trực tiếp đến 12 xã, thị trấn với thông điệp bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên Đán, Tháng hành động, Tết trung thu, các bài viết về ATVSTP và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; tuyên truyền toàn dân về tổng vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường; 10 nguyên tắc vàng về vệ sinh thực phẩm. Tổ chức ra quân kiểm tra nhãn hàng hóa, niêm yết giá, nguồn gốc hàng hóa tại các chợ; tuyên truyền quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực ATTP (115/2018/NĐ-CP); tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng phụ gia thực phẩm đúng quy định, các giải pháp phòng, chống bệnh động vật, Các bài tuyên truyền, thông điệp bảo đảm an toàn thực phẩm, lựa chọn, bảo quản thực phẩm.

+ Để điều tra ngộ độc thực phẩm, UBND huyện Vĩnh Cửu đã ban hành Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 19/02/2023 và đã được kiện toàn tại Quyết định số 4146/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 về việc củng cố, kiện toàn Tổ điều tra ngộ độc thực phẩm huyện Vĩnh Cửu.

+ Qua công tác triển khai tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, đến nay trên địa bàn huyện không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện.

Đánh giá: Đạt chỉ tiêu 8.8.

*Chỉ tiêu 8.9: Mô hình xã, thôn thông minh.*

Thực hiện Xây dựng Nông thôn mới nâng cao huyện Vĩnh Cửu giai đoạn 2021 - 2025; huyện chọn xã Bình Lợi để xây dựng mô hình “xã, ấp thông minh”.

UBND huyện tổ chức các hội nghị cho các cơ quan liên quan và các xã, thị trấn Vĩnh An về các nội dung thực hiện mô hình xã, ấp thông minhthực hiện đảm bảo theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025; Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 968/STTTT-CNTTVT ngày 27/4/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông. Kết quả họp bình xét: 05/05 (Ấp 1, Ấp 2, Ấp 3, Ấp 4 và Ấp 5) đạt “ấp thông minh” đối chiếu với tiêu chí đề ra, cụ thể:

**1. Mô hình “ấp thông minh” trên địa bàn xã Bình Lợi**

Căn cứ hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, huyện chọn xã Bình Lợi triển khai thực hiện mô hình “ấp thông minh” tại các ấp trên địa bàn xã, với 5 ấp là: Ấp 1, Ấp 2, Ấp 3, Ấp 4 và Ấp 5, kết quả:

***1.1. Tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh đạt tối thiểu 85%***

Theo số liệu thống kê của UBND xã Bình Lợi tổng số dân trong độ tuổi lao động từ 18 đến 60 tuổi là 6.130 người, trong đó số lao động sử dụng điện thoại thông minh là 5.321/6.130 người, đạt 86,68%.

***1.2. Thành lập và triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn các ấp thuộc xã Bình Lợi***

UBND xã Bình Lợi đã thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng của xã theo Quyết định 148/QĐ-UBND ngày 27/9/2022, thành lập 05 Tổ công nghệ số cộng đồng, gồm 15 thành viên là Trưởng ấp, bí thư chi đoàn ấp và công an viên trên địa bàn xã với nòng cốt là Đoàn thanh niên.

Từ khi thành lập tổ công nghệ số cộng đồng đến nay, các thành viên tổ đã được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến chuyển đổi số do tỉnh và huyện tổ chức. Thực hiện tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công; tham gia thực hiện chuyển đổi số trong từng lĩnh vực của đời sống. Các thành viên trong tổ hoạt động, trao đổi thông tin thông qua nhóm chung bằng ứng dụng Zalo. Cụ thể:

- Hướng dẫn 1.721 lượt người thực hiện dịch vụ công trực tuyến; 32 doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh mở tài khoản thanh toán điện tử; 120 hộ kinh doanh gia đình có người mở tài khoản thanh toán điện tử; 01 Hợp tác xã TMDVNN đăng ký sản phẩm Ocoop (sầu riêng) lên sàn thương mại điện tử; 7.223/7.937 người cài đặt ứng dụng VNEID (đạt 91%); 3.206/7.937 người cài đặt ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng chăm sóc sức khỏe từ xa “OURHEALTH” (đạt 40,04%).

***1.3. Có hệ thống camera giám sát an ninh hoặc camera AI phục vụ giám sát an ninh, trật tự trên địa bàn ấp***

Trên địa bàn xã Bình Lợi đã được lắp đặt 19 điểm với 53 camera phục vụ cho giám sát an ninh, trật tự. Được lắp đặt dọc tuyến đường trọng điểm trên địa bàn, tất cả được kết nối về máy chủ tại Công an xã để quản lý và giám sát tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, hệ thống kết nối đảm bảo chất lượng, âm thanh, hình ảnh và đường truyền ổn định, đáp ứng yêu cầu giám sát 24/24 giờ liên tiếp trong nhiều ngày.

**2. Mô hình “xã thông minh” xã Bình Lợi**

***2.1. Có tối thiểu 50% số ấp trên địa bàn xã có “mô hình ấp thông minh”***

Qua kết quả thực hiện ấp thông minh, xã Bình Lợi có 5/5 ấp đảm bảo các tiêu chí “mô hình ấp thông minh” (tỷ lệ đạt 100%). Đồng thời, triển khai thực hiện tốt mô hình, người dân được tiếp cận các ứng dụng phục vụ chuyển đổi số của chính quyền; cán bộ ấp có ứng dụng các nền tảng phục vụ chuyển đổi số của chính quyền: kênh Zalo (UBND xã, công an xã…); kênh facebook (các trang tuyên truyền của các đoàn thể xã); trang thông tin điện tử xã; cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh,… để thực hiện công tác thông tin, truyên truyền trong ấp; Ấp có thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng để tuyên truyền các nền tảng phục vụ chuyển đổi số của tỉnh đã triển khai đến người dân.

***2.2. Tỷ lệ xử lý văn bản và điều hành công việc***

- Phần mềm quản lý văn bản: 19/19 (tỷ lệ đạt 100%) cán bộ, công chức xã sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc để xử lý, điều hành công việc. Tỷ lệ văn bản được ký số và được gửi, nhận, xử lý trên môi trường mạng: 540/540 văn bản, đạt 100%.

***2.3. Tình hình giải quyết tiếp nhận và xử lý hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã***

100% thủ tục hành chính cấp xã được tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống một cửa điện tử tập trung. Kết quả giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của xã Bình Lợi trong 03 năm 2022: 99,43%, 2023: 99,20%, 2024: 98,26%.

***2.4. Kết quả triển khai, khai thác sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình* *của xã***

UBND huyện đã triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối xuyên suốt từ Chính phủ,cấp tỉnh, cấp huyện và đến cấp xã. Tại điểm cầu các xã, thị trấn được trang bị đồng bộ hệ thống máy vi tính, màn hình, camera, loa; phân công cán bộ phụ trách theo dõi kết nối,đảm bảo thông suốt các cuộc họp trực tuyến kết nối với huyện, tỉnh và trung ương.

***2.5. Tổ chức tuyên truyền, triển khai các ứng dụng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt***

- Thực hiện kế hoạch của huyện, xã Bình Lợi đã triển khai, xây dựng: Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 24/03/2023 về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn xã; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 24/03/2023 về thực hiện thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong thủ tục hành chính có phát sinh thu phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Bình Lợi; Công văn số 153/UBND ngày 16/5/2023 của UBND xã Bình Lợi về việc tăng cường mở tài khoản, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt góp phần chuyển đổi số của Ngân hành chính sách xã hội trên địa bàn xã Bình Lợi; Phối hợp đơn vị viễn thông VNPT tổ chức triển khai mở tài khoản thanh toán điện tử cho các hộ dân trên địa bàn xã.

Qua kết quả thống kê của Tổ công nghệ số cộng đồng các ấp, tính đến ngày 15/3/2024 trên toàn địa bàn xã có hơn 500 hộ đã áp dụng phương phức thanh toán không dùng tiền mặt (với các nội dung như trả tiền điện, trả tiền nước, trả tiền rác…và giao dịch thanh toán ở 1 số cửa hàng, cụ thể: Ấp 1: 106 hộ; Ấp 2: 93 hộ; Ấp 3: 97 hộ; Ấp 4: 109 hộ; Ấp 5: 97 hộ) và hơn 2.000 người thường xuyên sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

Việc triển khai thực hiện thanh toán phí, lệ phí và đóng thuế bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như: mã vuông QR (Chuyển khoản/Thanh toán), qua website (Chuyển khoản/Thanh toán), Mobile Money và thẻ (POS) tại Bộ phận một cửa xã đến nay thống kê có với 87 lượt - với tổng số tiền 28.156.094 đồng chuyển khoản qua tài khoản.

Đối với việc triển khai chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội và người có công với cách mạng, hiện tại UBND xã đã thanh toán qua tài khoản cho 88 đối tượng bảo trợ xã hội và 14 người có công.

**Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu đạt chỉ tiêu 8.9: Có mô hình xã, ấp thông minh.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**7.9. Tiêu chí số 9 về An ninh, trật tự - Hành chính công:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

**Chỉ tiêu 9.1:** An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao (đạt)

**Chỉ tiêu 9.2:** Có dịch vụ công trực tuyến (mức độ 4)

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

*Chỉ tiêu 9.1: An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao (đạt)*

Hằng năm, Huyện đều ban hành Nghị quyết và Kế hoạch về công tác an ninh, trật tự để chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ theo tình hình thực tế địa phương, chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện.

Căn cứ Nghị quyết, kế hoạch của huyện và thực tế trên địa bàn, Công an huyện đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả trên các mặt: Chủ động triển khai đồng bộ, có hiệu quả biện pháp nghiệp vụ nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện Định Quán luôn được đảm bảo, giữ vững, không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ; các vụ việc, khiếu kiện và số vụ án, tội phạm hình sự năm sau giảm hơn so với năm trước. Trong những năm qua, tập thể cán bộ, chiến sỹ Công an huyện luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Tình hình khiếu kiện được giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở, không để gây phức tạp về an ninh trật tự. Các vụ khiếu kiện liên quan đến đất đai, cấp ủy, chính quyền đã chủ động tham mưu, giải quyết dứt điểm, không để kéo dài, khiếu kiện vượt cấp. tình hình trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, không có đột biến về tội phạm và tụ điểm phức tạp, bức xúc về hình sự, kinh tế, ma túy và tệ nạn xã hội. Các loại tội phạm và tệ nạn xã hội được kiềm chế, không để xảy ra trọng án và tội phạm hoạt động theo ổ nhóm, tội phạm sử dụng vũ khí “nóng”.

Tội phạm ma tuý được kiểm soát, đấu tranh ngăn chặn và có hiệu quả, không để hình thành các ổ nhóm, đường dây buôn bán vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn. Tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, chức vụ, môi trường cơ bản được kiểm soát, chưa xảy ra các vụ việc phức tạp, gây hậu quả nghiêm trọng. Sự phối hợp giữa lực lượng Công an với các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đơn vị chức năng trong trao đổi thông tin, phòng ngừa, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng và kiểm tra, phát hiện xử lý về buôn lậu, gian lận thương mại, theo dõi việc chấp hành pháp luật và bảo vệ môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm được đảm bảo. Trật tự an toàn giao thông được tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị; chủ động tham mưu cho Ban An toàn giao thông huyện kiến nghị, khắc phục xử lý các điểm đen về tai nạn giao thông, do đó tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn huyện được kiềm chế, giảm sâu cả 3 tiêu chí: Số vụ, số người chết và số người bị thương. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức vụ Công an xã. Trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đã bố trí 12/12 xã, thị trấn là công an chính quy. Trong những năm qua, tập thể cán bộ, chiến sỹ Công an huyện luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

*Chỉ tiêu 9.2: Về có dịch vụ công trực tuyến.*

Đến nay, toàn huyện có 508 thủ tục, trong đó thủ tục dịch vụ công một phần và toàn trình: 291 thủ tục (trong đó dịch vụ công một phần có 53 thủ tục, dịch vụ công toàn trình có 238 thủ tục). Toàn huyện, có 508 thủ tục, trong đó thủ tục dịch vụ công một phần và toàn trình: 291 thủ tục (trong đó dịch vụ công một phần có 53 thủ tục, dịch vụ công toàn trình có 238 thủ tục). Kết quả tiếp nhận và xử lý hồ sơ DVCTT một phần và toàn trình của huyện: 11.372/19.916 hồ sơ, đạt 57,09%, cụ thể:

- Cấp huyện có 332 thủ tục, trong đó thủ tục dịch vụ công một phần và toàn trình: 203 thủ tục. Kết quả: 7.046/11.585 hồ sơ, đạt 60,82%.

- Cấp xã có 174 thủ tục, trong đó thủ tục dịch vụ công một phần và toàn trình: 81 thủ tục. Kết quả: 4.326/8.331 hồ sơ, đạt 51,92%.

Tự đánh giá: Huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn tiêu chí số 9.2 “Có dịch vụ công trực tuyến”.

**c) Tự đánh giá:** Huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn tiêu chí số 9 về An ninh, trật tự - Hành chính công theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 211/QD-TTg ngày 01/3/2024.

**V. Đánh giá chung**

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự hướng dẫn, hỗ trợ nhiệt tình của các Sở, ban, ngành; qua hơn 06 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao, huyện Vĩnh Cửu đã đạt được những kết quả quan trọng, có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh hàng năm trên địa bàn huyện. Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới ngày càng được lên, có những chuyển biến rõ nét và xem đây là trách nhiệm, là động lực, từ đó tích cực tham gia xây dựng các mục tiêu nông thôn mới nâng cao với quyết tâm cao nhất. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện rõ nét, chất lượng cuộc sống được nâng lên; thu nhập bình quân đầu người toàn huyện năm 2023 đạt 81 triệu đồng/người/năm (năm 2015 đạt 44 triệu đồng/năm). Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục có bước phát triển đột phá, đáp ứng khá tốt yêu cầu phát triển sản xuất cũng như sinh hoạt của người dân, tạo diện mạo khang trang, sạch, đẹp cho khu vực nông thôn của huyện. Hệ thống giao thông nông thôn, đặc biệt là giao thông kết nối giữa huyện đến xã, xã đến ấp, các vùng sản xuất tập trung được quan tâm đầu tư, góp phần phát triển mô hình nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái cộng động. Hiện nay, 100% xã đều có đường nhựa đến trung tâm xã và kết nối đến trung tâm huyện; 100% đường huyện quản lý, đường trục xã, liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa. Hệ thống trường học, y tế, thiết chế văn hoá đạt chuẩn tiếp tục được nâng cấp đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Nhân dân trên địa bàn.

Huyện tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, đã có một số mô hình kinh tế hiệu quả như: sử dụng thiết bị bay trong chăm sóc cây trồng, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, tưới nước tiết kiệm qua đường ống, trồng rau trong nhà màng, nhà kính, nhà lưới. Huyện cũng đã ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông nghiệp chủ lực như quét mã QR; sử dụng phần mềm TE-FOOD giám sát dịch bệnh, sản lượng tiêu thụ, truy xuất nguồn gốc đối với thịt lợn, thịt gà. Hiện nay, giá trị sản xuất bình quân đất trồng trọt trên địa bàn hiện đạt 157,8 triệu đồng/ha triệu đồng/ha; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn của tỉnh Đồng Nai giảm mạnh từ 1,91% đầu năm 2018 xuống còn 0,11% đến cuối năm 2023. Môi trường sinh thái khu vực nông thôn được cải thiện, huyện đã phát động mạnh mẽ phong trào xây dựng các tuyến đường sáng – xanh - sạch - đẹp; thường xuyên tổ chức các đợt ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường trên toàn địa bàn. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh trong toàn huyện hiện đạt 100%, trong đó …% hộ dân sử dụng nước sạch, tăng 60,7% so với năm 2017; 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường; 100% cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường. Hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở tiếp tục được củng cố, không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao cả về trình độ chuyên môn, năng lực và phẩm chất, 100% đạt chuẩn theo quy định. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững, xuất hiện nhiều mô hình bảo vệ an ninh trật tự khu dân cư hiệu quả, thiết thực như: mô hình Tổ tự quản về an ninh trật tự, câu lạc bộ phòng chống tội phạm, tổ liên gia phòng cháy chữa cháy. Phong trào thi đua xây dựng huyện nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao được triển khai sâu rộng, tạo không khí thi đua sôi nổi trong cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân với nhiều phương pháp, cách làm sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn từng địa phương. Qua đó, đã xuất hiện nhiều mô hình, điển hình tiến tiến trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, chính trị trong xây dựng nông thôn mới nâng cao. 2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

**2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

**2.1. Tồn tại, hạn chế**

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm, nhưng vẫn còn một số tuyến đường giao thông chưa được nhựa hóa, bê tông hóa, nhất là đường giao thông liên ấp, khu phố, đường ngõ hẻm.

- Giá trị sản xuất các ngành trong lĩnh vực kinh tế tăng trưởng khá nhưng chưa toàn diện, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của địa phương. Vẫn còn sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, việc thực hiện chuỗi liên kết còn khó khăn.

- Việc vận chuyển trong khai thác đá và vật liệu xây dựng từ các mỏ đá trên địa bàn huyện đã ảnh hưởng đến kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, ô nhiễm môi trường dẫn đến công tác duy tu bảo dưỡng, sửa chửa, công tác vệ sinh môi trường phải thực hiện thường xuyên và liên tục hơn.

- Vẫn còn một bộ phận người dân chưa thật sự tích cực tham gia các hoạt động xây dựng nông thôn mới ở địa phương ( việc phân loại rác thải tại nguồn; bảo vệ môi trường; xây dựng các tuyến đường xanh – sạch – đẹp)

**2.2. Nguyên nhân**

- Do địa bàn huyện rộng, dân cư thưa; ngân sách nhà nước không đủ để đảm bảo, công tác huy động xã hội hóa còn khó khăn.

- Huyện tập trung cho các nhiệm vụ chính trị như giữ rừng, giữ nước đầu nguôn sông Đồng Nai, hạn chế phát triển khu, cụm công nghiệp, chưa kêu gọi được các nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư về chế biến nông sản.

- Nhận thức của một bộ phận người dân chưa đầy đủ về Chương trình MTGQ xây dựng nông thôn mới, coi đó là trách nhiệm của chính quyền, đoàn thể, địa phương.

**3. Bài học kinh nghiệm**

Từ thực tiễn qua 06 năm thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, huyện Vĩnh Cửu rút ra năm bài học kinh nghiệm sau:

***Thứ nhất,*** phải thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền vận động, để mọi đối tượng; nhất là người dân, luôn quán triệt, nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa của Chương trình từng giai đoạn, thấy rõ được vai trò chủ thể, trách nhiệm của mình cùng Nhà nước chung tay thực hiện. Nội dung tuyên truyền phải được thường xuyên đổi mới (sát, kịp thời về nội dung và triển khai với nhiều hình thức phong phú, đa dạng), mang lại hiệu quả thiết thực.

***Thứ hai,*** gắn sát với tình hình thực tế, chủ động, sáng tạo, vận dụng triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, phù hợp các cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn vào tình hình thực tiễn địa phương trong xây dựng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo từng giai đoạn; tạo môi trường pháp lý thuận lợi, khích lệ mọi đối tượng tự giác, tích cực tham gia; khai thác, phát huy cao nhất mọi nguồn lực thực hiện chương trình.

***Thứ ba,*** công tác chỉ đạo, điều hành cấp ủy, chính quyền các cấp, phải quyết liệt, sáng tạo; nhất là, đối với những khó khăn, thách thức, một trong yếu tố then chốt để đạt kết quả của chương trình. Đồng thời, gắn chặt công tác lãnh đạo, chỉ đạo với hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện và Kịp thời sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả..

***Thứ tư,*** tiếp cận Chương trình MTQG xây dựng NÔNG THÔN MỚI, phải luôn quán triệt, coi người dân là mục tiêu, là động lực thực hiện Chương trình; coi phát triển sản xuất là nhiệm vụ cốt lõi; phát huy vai trò chủ thể, sáng tạo của người dân, tính gương mẫu, tự lực, tự cường của cán bộ, đảng viên là cốt yếu; nhằm động viên, huy động kịp thời, cao nhất mọi nguồn lực trong dân; là yếu tố đặc biệt quan trọng quyết định đến sự thành công của xây dựng NÔNG THÔN MỚI ở địa phương.

***Thứ năm*,** chú trọng củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự trực tiếp làm nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo hướng ổn định, chuyên sâu; chú trọng phát huy vai trò người đúng đầu; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị, giỏi về chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo, có năng lực thực tiễn, trong dẫn dắt thực hiện Chương trình

**4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu:**

**Mô hình 1: Mô hình "Ngôi nhà Trí tuệ" góp phần hoàn thiện các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn huyện**

Để góp phần thực hiện đạt chuẩn tiêu chí 6 về văn hóa và đảm bảo tính bền vững, đồng thời phát triển văn hóa đọc, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân, UBND huyện đã xây dựng và triển khai thực hiện mô hình “Ngôi nhà Trí tuệ” để tạo ra không gian học tập, chia sẻ những kiến thức cần thiết và phát huy các công năng của các thiết chế văn hóa thể thao cơ sở.

Đến nay đã có 46 Ngôi nhà Trí tuệ (trong đó tại các TCVH: 16 NNTT; tại các trường học: 30 NNTT); Huy động xã hội hóa được trên 15.000 đầu sách; Thành lập hơn 50 câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm về VHVN-TDTT; Mỗi ngôi nhà trí tuệ thu hút trung bình hơn 100 người/ngày/ngôi nhà đến sinh hoạt góp phần nâng cao đời sống tinh thần của người dân. Qua đó, góp phần phát huy tối đa công năng của các thiết chế văn hóa, các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao được tổ chức đa dạng, thường xuyên và phục vụ tốt nhu cầu của các tầng lớp Nhân dân; 12/12 xã, thị trấn Vĩnh An và 30/30 trường TH, THCS, THPT trên địa bàn huyện tổ chức hoạt động nâng cao văn hóa đọc, hưởng ứng Ngày hội đọc sách năm 2024 tại 46 NNTT bằng nhiều hình thức phong phú, như: Hội thi kể chuyện sách; xếp sách nghệ thuật theo chủ đề; quyên góp sách; nói chuyện, tọa đàm về sách; hướng dẫn học sinh chọn sách và đọc sách; xây dựng tủ sách, … các hoạt động phong phú phù hợp với từng lứa tuổi, từng cấp học, tầng lớp Nhân dân đã góp phần nâng cao đời sống tinh thần của người dân, nâng cao nhận thức xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của sách đối với việc nâng cao kiến thức, kỹ năng, phát triển tư duy, giáo dục và rèn luyện nhân cách con người; qua đó phát triển phong trào đọc sách, văn hóa đọc trong cộng đồng, tạo dựng môi trường đọc thuận lợi; hình thành thói quen đọc sách trong gia đình, xã hội.

**Mô hình 2: “Xây dựng các tuyến đường sáng, xanh, sạch, đẹp”**

Với mục đích phát huy tính chủ động, sáng tạo của Ban vận động ấp, khu phố và vai trò chủ thể của từng hộ dân bằng những việc làm thiết thực; huy động sức người, sức của, cả tinh thần trí tuệ, tình cảm và trách nhiệm của cộng đồng dân cư chung tay xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. UBND huyện Vĩnh Cửu tổ chức triển khai nhiều hoạt động trong đó có thực hiện mô hình “ Các tuyến đường, sáng xanh sạch đẹp” với hình thức tổ chức hội thi giữa các đơn vị trên địa bàn toàn huyện và được duy trì từ năm 2017 đến nay.

Tại mỗi ấp, khu phố xây dựng được ít nhất một tuyến đường sáng xanh sạch đẹp với mỗi vẻ khác nhau, trồng nhiều loại cây, hoa khác nhau, góp phần khoác lên màu áo mới, diện mạo mới cho đường làng, ngõ xóm. Mô hình tập trung và việc tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tích cực tham gia các hoạt động như trồng cây, chăm sóc cây, dọn dẹp vệ sinh….góp phần tạo cảnh quan sạch đẹp. Trong những năm qua, các địa phương đã vận động trên 17.000 lượt người dân tham gia, trông trên 20.000 cây các loại, thu gom trên 1.000kg rác các loại… Qua 07 năm tổ chức, từ năm 2017 đến nay đã có 87 tuyến đường được công nhận tuyến đường sáng, xanh, sạch, đẹp; trong đó có 03 tuyến đường dự thi cấp tỉnh (đạt 01 giải I, 01 giải II - năm 2020; 01 tuyến đường đạt giải ba năm 2022). Từ các tuyến đường sáng, xanh, sạch, đẹp, Ban vận động ấp, chính quyền địa phương đã chung tay xây dựng nên các khu dân cư kiểu mẫu; đến nay toàn huyện có 12 khu dân cư kiểu mẫu. Thông qua thực hiện mô hình đã góp phần hoàn thành các chỉ tiêu nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Toàn huyện có 9/11 xã đạt nông thôn mới nâng cao, trong đó có 03 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu, huyện được ông nhận nông thôn mới năm 2017, phấn đấu đạt huyện nông thôn mới nâng cao năm 2024.

**Mô hình 3: “Sản xuất bưởi theo hướng hữu cơ”**

Chủ mô hình: Ông Phan Thiên Đức

Địa chỉ mô hình: Ấp 5, xã Bình Lợi, Vĩnh Cửu, Đồng Nai.

Quy mô sản xuất: 0,9 ha.

Quy trình canh tác bưởi của ông Phan Thiên Đức giảm tối đa việc sử dụng phân vô cơ thay thế bằng các loại phân bón hữu cơ (phân cá đã ủ hoai mục, phân hữu cơ vi sinh và ủ phân hữu cơ bằng chế phẩm IMO với phụ phẩm nông nghiệp, rác thải hữu cơ). Hạn chế tối đa việc sử dụng thuốc BVTV hóa học để phòng chống sâu bệnh gây hại, cỏ dại...; thay thế bằng các loại thuốc sinh học hoặc thảo mộc hoặc nhóm thuốc ít độc, chỉ sử dụng thuốc khi thật cần thiết và tuân thủ nguyên tắc 04 đúng; áp dụng các biện pháp canh tác IPM để bảo tồn thiên dịch, cân bằng hệ sinh thái vườn bưởi. Ông Đức thường xuyên dùng máy cắt cỏ để duy trì một lớp cỏ cao nhất định trong vườn nhằm giữ ẩm trong mùa nắng, chống rửa trôi các chất dinh dưỡng và chống xói mòn trong mùa mưa, tăng cường đa dạng sinh học, điều hòa lại cân bằng sinh thái trong vườn; xử lý tỉa cành tạo tán thông thoáng, không sử dụng thuốc trừ cỏ. Sản phảm bưởi khi thu hoạch không sử dụng bất kỳ hóa chất nào để xử lý. Chỉ sử dụng nước sạch để rửa, hoặc có thể dùng dầu ăn lau ngoài vỏ cho bóng, đẹp và tạo lớp màng bảo quản.

Việc sản xuất bưởi theo hướng hữu cơ, tăng cường ứng dụng chế phẩm sinh học trong sản xuất, tăng cường các nguồn phân bón hữu cơ tự sản xuất kết hợp với các biện pháp canh tác khoa học đã giúp giảm thiểu chi phí sản xuất, giúp cây sinh trưởng, phát triển tốt, tăng khả năng kháng sâu bệnh, chất lượng sản phẩm được nâng cao, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao thu nhập cho nông hộ. Sản phẩm bưởi của hộ ông Phan Thiên Đức luôn được các thương lái săn đón và tiêu thụ dễ dàng (năm 2023 đã được Cơ sở Chánh Thu thu mua để đưa vào hệ thống siêu thị và xuất khẩu đi Châu Âu), giá bán cao hơn 5.000 đồng/kg so với sản phẩm sản xuất theo phương pháp truyền thống.

Mô hình sản xuất bưởi theo hướng hữu cơ của ông Phan Thiên Đức đã góp phần tạo sự chuyển biến trong nhận thức của người sản xuất về sản xuất nông nghiệp sạch, bảo vệ môi trường và sức khỏe con người; tạo ra sản phẩm chất lượng, nâng cao hiệu quả sản xuất.

**Mô hình 4: “Sản xuất bưởi theo tiêu chuẩn VietGAP và sử dụng máy bay không người lái để phun thuốc BVTV”**

Chủ mô hình: Ông Trần Văn Mười

Địa chỉ mô hình: Ấp Cây Xoài, xã Tân An, Vĩnh Cửu, Đồng Nai.

Quy mô sản xuất: 06 ha.

Ông Mười là một trong những nông dân điển hình của huyện về ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.

100% diện tích bưởi của ông Mười đạt chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, được chứng nhận tại Quyết định số 9262-23/QĐ-NHONHO ngày 25/12/2023 của Công ty TNHH Công nghệ NHONHO về việc cấp giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn VietGAP, mã số 30/CN-TĐC-TT-75-0009.

Đồng thời, ông Mười đã mạnh dạn đầu tư máy bay không người lái để phục vụ quá trình chăm sóc vườn bưởi của gia đình. Việcứng dụng thiết bị bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật giúp ông tiết kiệm chi phí công lao động, giải quyết được bài toán thiếu lao động nông thôn, giảm lượng nước thuốc sử dụng, công suất cao, bảo vệ sức khỏe cho nông dân; đồng thời giúp cho việc khảo sát, đánh giá sức khỏe cây trồng được thuận lợi, nhanh chóng và hiệu quả hơn.

Nhờ chủ động ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất đã giúp nâng cao chất lượng, uy tín cho sản phẩm bưởi, tạo được lòng tin cho đối tác tiêu thụ. Năm 2023, ông Mười đã ký hợp đồng sản xuất và tiêu thụ bưởi với Công ty TNHH Cánh Đồng Vàng (hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến thực phẩm, đồ uống). Điều này đã giúp cho đầu ra của sản phẩm được ổn định, giá bán sản phẩm cao hơn (từ 1.000 – 3.000 đồng/kg) so với sản phẩm được sản xuất thông thường, góp phần nâng cao thu nhập, tăng hiệu quả sản xuất.

Mô hình sản xuất bưởi theo tiêu chuẩn VietGAP và sử dụng máy bay không người lái để phun thuốc BVTV của ông Trần Văn Mười không chỉ tối ưu năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập, bảo vệ sức khỏe cho người nông dân mà còn có giá trị tuyên truyền mạnh mẽ, nâng cao nhận thức của nông dân về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

**Mô hình 5: “Lực lượng dân quân nắm hộ gia đình nơi cư trú”**

Ban CHQS huyện triển khai kế hoạch và Ban CHQS các xã, thị trấn lập danh sách phân công cụ thể cho từng đồng chí, mỗi đồng chí nắm cụ thể 10 đến 15 hộ dân, các đồng chí khu, ấp đội trưởng số lượng nắm có thể nhiều hơn, tập trung các gia đình có các vấn đề phức tạp trên địa bàn. Kết quả thực hiện mô hình như sau:

- Tham gia nắm chắc tình hình thái độ chống đối của hộ gia đình và các thành viên trong hộ gia đình về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Dư luận và thái độ của hộ gia đình trước những sự kiện CT-XH quan trọng của đất nước, địa phương như: các ngày lễ lớn của dân tộc, địa phương; các kỳ đại hội đảng các cấp; bầu cử và các kỳ họp Quốc hội, HĐND các cấp; các lễ hội của tôn giáo, các dân tộc thiểu số; trước diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh, bảo lũ…

- Những tin đồn thất thiệt, luận điệu kích động gây rối, qua đó nắm được đối tượng, nguồn tin để kịp thời báo cáo, đề xuất, xin ý kiến chỉ đạo.

- Mối quan hệ (tốt, xấu) của hộ gia đình trong cộng đồng, xã hội và cấp ủy, chính quyền địa phương.

- Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay: cần nắm vững các hành vi xuyên tạc của các thế lực thù địch, nhất là trên không gian mạng Internet, nhằm vào các hộ, thành viên gia đình thiếu hiểu biết, nhẹ dạ, cả tin để tuyên truyền, kích động, phủ nhận thành quả cách mạng của Đảng, Nhà nước, địa phương.

- Để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xử lý kịp thời những tình huống xảy ra không để bị động bất ngờ.

**Mô hình 6: “Tổ tự quản về An ninh trật tự”**

Nhận thức được vị trí, vai trò quan trọng của công tác xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến có trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, coi đây là con đường ngắn nhất để thúc đẩy phong trào phát triển lên một bước mới, lan toả và duy trì sự bền vững của phong trào... Qua đó, Công an huyện chủ động tham mưu Huyện ủy, ủy ban nhân dân huyện trong lãnh đạo, chỉ đạo nhằm huy động sức mạnh tổng thể của cả hệ thống chính trị và Nhân dân cùng tham gia thực hiện Chương trình, bảo đảm ANTT và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn huyện, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của huyện Vĩnh Cửu. Công an huyện thực hiện tốt công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp công tác công an nhằm nâng cao chất lượng công tác đảm bảo ANTT góp phần duy trì, xây dựng xã, huyện đạt các tiêu chí, chỉ tiêu về an ninh trật tự trong xây dụng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, huyện nông thôn mới, huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

Trong nhiều năm qua, mô hình Tổ tự quản về ANTT đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực trong công tác đảm bảm an ninh, trật tự trên địa bàn. Hiện nay, 12/12 xã, thị trấn đều đã thành lập mô hình tổ tự quản về ANTT với 58 tổ và 850 thành viên tham gia. Các tổ được thành lập trên cơ sở tự nguyện của người dân sinh sống trên địa bàn, có tinh thần, ý thức phòng chống tội phạm nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản của mình, kinh phí hoạt động do người tham gia tự nguyện đóng góp. Hiệu quả thiết thực nhất của các mô hình chính là đã khơi dậy được ý thức người dân chấp hành pháp luật, nêu cao tinh thần cảnh giác, tích cực tham gia tố giác tội phạm như: phối hợp với lực lượng Công an tuần tra sau 22 giờ tại các tuyến đường, tham gia bảo vệ các sự kiện chính trị, văn hóa xã hội trên địa bàn, tham gia công tác dân vận, truy bắt trộm, ma túy, nhắc nhở người dân nâng cao cảnh giác và ý thức giữ gìn tài sản cá nhân, cung cấp nhiều nguồn tin có giá trị về phòng chống tội phạm cho lực lượng Công an.

Qua triển khai thực hiện, các tổ tự quản đã và đang phát huy được hiệu quả, hỗ trợ đắc lực cho lực lượng công an cơ sở trong việc đảm bảo tình hình ANTT tại địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới.

**Mô hình 7: “Nhà vệ sinh thân thiện, sáng, xanh, sạch, đẹp, thoáng mát” tại các trường MN, TH, THCS, THPT” trên địa bàn huyện**

Xuất phát từ việc nhà vệ sinh các trường học còn có mùi hôi, chưa đáp ứng được nhu cầu vệ sinh cá nhân của giáo viên và học sinh khi đến trường; từ năm học 2020-2021, ngành giáo dục và đảo tạo huyện đã phát động mô hình xây dựng “Nhà vệ sinh thân thiện, sáng, xanh, sạch, đẹp, thoáng mát” tại tất cả các trường học trên địa bàn huyện. Từ khi xây dựng mô hình cho đến nay, tất cả các nhà vệ sinh trường học đảm bảo sạch, đẹp, không có mùi hôi. Các khu nhà vệ sinh được các nhà trường xử lý mùi hôi thông qua men Imô vi sinh; bố trí cây xanh, hoa, dây leo ở trên các vách tường trong và ngoài nhà vệ sinh. Các thiết bị trong khu vệ sinh luôn trắng, sạch, không ố vàng. Có nguồn nước đầy đủ; có vòi nước để xịt rửa vệ sinh cá nhân và nhà vệ sinh. Sàn nhà luôn được lau dọn khô ráo, sạch sẽ. Trên tường thiết kế tranh vẽ phù hợp, kèm theo những khẩu hiệu tuyên truyền. Khu vệ sinh trang bị quạt máy, loa phát nhạc tạo cảm giác thoải mái khi đi vệ sinh. Mô hình đã được các trường học, các huyện trong tỉnh và ngoài tỉnh về tham quan, học tập.

**VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao**

**1. Phương hướng và mục tiêu chủ yếu**

**1.1. Phương hướng:**

- Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và hệ thống các chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Duy trì, giữ vững các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, tập trung thực hiện nông thôn mới kiểu mẫu và hướng tới “mô hình nông thôn thông minh”. Chú trọng các hoạt động an sinh xã hội như: Y tế, giáo dục, văn hóa…, nhất là khu đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo Chương trình nông thôn mới trên địa bàn luôn phát triển ổn định, rộng khắp và bền vững. Phấn đấu đến năm 2030, huyện hoàn thành mục tiêu xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu.

- Phát triển nông thôn mới gắn chặt với triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn. Tập trung xây dựng, hình thành nhiều chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nhất là đối với các cây trồng, vật nuôi có lợi thế của huyện, góp phần nâng cao thu nhập người dân nông thôn, thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững. Phấn đấu đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người toàn huyện đạt trên 95 triệu đồng/người/năm, giá trị sản phẩm thu hoạch trên ha trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt trên 220 triệu đồng/ha/năm.

- Phát triển kinh tế gắn với công tác bảo vệ tài nguyên rừng, bảo vệ nguồn nước. Phát triển mạnh công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến nông sản (chế biến tinh, chế biến sâu). Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); phát triển dịch vụ, du lịch sinh thái gắn với việc khai thác tốt lợi thế của địa phương (Hồ Trị An, Trung ương cục miền nam, Làng bưởi Tân Triều …), góp phần thúc đẩy phát triển mạnh kinh tế nông thôn bền vững.

**1.2. Mục tiêu tổng quát**

Phát triển xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo và giảm nghèo bền vững. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2030, huyện hoàn thành mục tiêu xây dựng huyện Vĩnh Cửu đạt nông thôn mới kiểu mẫu trong đó ít nhất 50% xã đạt chuẩn kiểu mẫu và mỗi ấp có ít nhất 01 Khu dân cư được công nhận kiểu mẫu. Trong đó, tập trung thực hiện tạo bước đột phá trên các lĩnh vực sau:

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; xây dựng các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm; phát triển công nghiệp bảo quản, chế biến sâu đối với nông sản chủ lực của địa phương; chú trọng xây dựng thương hiệu hàng hóa gắn với phát triển mô hình du lịch sinh thái vườn.

- Tập trung xây dựng nguồn nhân lực, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội; tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, nông thôn theo hướng hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, thương mại - dịch vụ, cấp nước.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là tập trung thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính gắn với ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

**1.3. Về các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025**

- Giá trị sản xuất trên địa bàn ngành công nghiệp tăng 11%/năm;

- Giá trị ngành thương mại dịch vụ tăng 17%/năm trở lên;

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4%/năm;

- Xây dựng và hình thành 02 chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm cây con chủ lực của huyện đạt hiệu quả kinh tế cao;

- Xây dựng thêm 5 sản phẩm OCOP, trong đó phấn đấu có ít nhất 01 sản phẩm đạt 05 sao;

- Hình thành 02 - 03 mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ;

- Giá trị sản xuất bình quân 1 ha canh tác các cây trồng đạt trên 220 triệu đồng, riêng cây chủ lực đạt trên 270 triệu đồng;

- Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 92 triệu đồng/người/năm;

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt trên 83%, trong đó 65% được đào tạo nghề;

- Phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1: 96%; trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2: 9%;

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt chuẩn QC02: khu vực đô thị 98%, khu vực nông thôn đạt 90% trở lên;

- Ổn định tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh đạt chỉ tiêu tỉnh giao;

- Tthu gom, xử lý 100% chất thải nguy hại, chất thải y tế, thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt 100%, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại 100%;

- Đến năm 2025, có 100% số xã duy trì và nâng chất các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, có thêm ít nhất 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo bộ tiêu chí của Chính phủ, UBND tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025.

**1.4. Về các chỉ tiêu đến năm 2030**

- Có 100% xã duy trì, giữ vững nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu đã được công nhận.

- Phấn đấu xây dựng 3 xã nông thôn mới thông minh, trong đó mỗi xã có ít nhất 02 ấp thông minh theo bộ tiêu chí của tỉnh Đồng Nai quy định.

- 100% sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện được truy xuất nguồn gốc và được liên kết tiêu thụ sản phẩm đạt hiệu quả kinh tế cao.

- Doanh số bán sản phẩm nông nghiệp chủ lực qua kênh thương mại điện tử đạt trên 30%.

- Giá trị sản xuất bình quân trên 01ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt trên 260 triệu đồng/ha. Riêng đối với cây trồng chủ lực đạt trên 330 triệu đồng/ha.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 120 triệu đồng/người/năm.

**2. Nhiệm vụ, giải pháp**

Để thực hiện đạt các mục tiêu đề ra, huyện Vĩnh Cửu đề ra một số nội dung, giải pháp chủ yếu nâng chất các tiêu chí nông thôn mới nâng cao như sau:

**2.1. Về quy hoạch**

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch, tạo không gian phát triển hài hòa, ổn định, khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế của huyện:

- Hoàn thành Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050, Chương trình Phát triển đô thị thị trấn Vĩnh An giai đoạn đến năm 2025 và giai đoạn 2026-2035, Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Vĩnh An;

- Đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt đồ án quy hoạch chung đô thị mới Thạnh Phú. Sau khi quy hoạch chung đô thị mới Thạnh Phú được cấp có thẩm quyền phê duyệt, triển khai lập đề án đề nghị công nhận khu vực dự kiến thành lập thị trấn Thạnh Phú đạt tiêu chí đô thị loại V.

- Triển khai lập đồ án quy hoạch chi tiết các khu tái định cư, các khu đất vùng phụ cận, các khu đất lợi thế trên địa bàn huyện.

- Hoàn thành hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nhà ở xã hội tại ấp 5, xã Thạnh Phú làm cơ sở đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

- Chỉ đạo UBND các xã tiếp tục rà soát đề xuất, lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm xã, các điểm dân cư nông thôn, quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn để tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý đảm bảo phát triển kinh tế.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

**2.2. Về giao thông**

- Tiếp tục tổ chức thực hiện đầu tư hoàn thành trong giai đoạn 2024-2025 các tuyến đường huyện quản lý đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, đang triển khai thi công như đường Kỳ Lân; đường dẫn cầu Hiếu Liêm; đường Hương lộ 15 theo kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt.

- Từng bước triển khai thực hiện đầu tư các tuyến đường giao thông mang tính kết nối liên tỉnh như đường Vành đai Tp Biên Hòa (đoạn qua địa bàn huyện kết nối tỉnh Bình Dương qua cầu Bạch Đằng; phối hợp trong công tác đầu tư đường Vành đai 4; đầu tư các cầu kết nối tỉnh Bình Dương qua sông Đồng Nai như cầu Thạnh Hội; cầu Tân Hiền Thường Tân; cầu Hiếu Liêm 2) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỷ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050.

- Bảo trì đường huyện: Tiếp tực thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện quản lý. Rà soát thực hiện lắp đặt cọc tiêu, sơn kẻ đường, thay thế biển báo giao thông trên các tuyến đường huyện quản lý theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 41:2019/BGTVT - Báo hiệu đường bộ.

- Tiếp tục thực hiện công tác duy trì chăm sóc cây xanh trên địa bàn huyện với tổng kinh phí thực hiện khoảng 5,5 tỷ/năm.

- Tiếp tục thực hiện công tác duy trì bảo trì hệ thống chiếu sáng trên địa bàn huyện với tổng chiều dài chiếu sáng khoảng 190 km, tổng kinh phí thực hiện khoảng 5,8 tỷ/năm

**2.3. Về thủy lợi và phòng chống thiên tai**

- Đầu tư, duy tu, sửa chữa thường xuyên các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện; rà soát khả năng phục vụ sản xuất của các công trình thủy lợi để đưa ra khỏi quy hoạch các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện; đầu tư công trình thủy lợi trên địa bàn xã Phú Lý và công trình thủy lợi liên xã phục vụ tưới trên địa bàn các xã Tân An, Trị An, Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An; xây dựng bờ kè sạt lở bờ sông trên địa bàn xã Thiện Tân và Bình Lợi.

- Khai thác hiệu quả các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện; đảm bảo các công trình thủy lợi phục vụ hiệu quả cho các khu vực chuyên canh cây trồng chủ lực trên địa bàn các xã, thị trấn Vĩnh An nhằm khai thác tối ưu khả năng phục vụ tưới của các công trình thủy lợi nhằm mang lại hiệu quả sản xuất cao nhất trên từng đối tượng cây trồng.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các Phương án Ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn; Phương án Phòng, tránh, ứng phó khi xảy ra thiên tai, bão mạnh, siêu bão kết hợp với các tình huống xả lũ của Công ty Thủy điện Trị An trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu; Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 536/KH-UBND ngày 22/5/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc Phòng, chống thên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu 2024.

**2.4. Về điện**

Năm 2024 – 2025, tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện 13 công trình điện theo danh mục Kế hoạch điện trung thế nông thôn được UBND tỉnh phê duyệt, với khối lượng như sau: Nâng cấp 01 km đường dây trung thế từ 1 pha lên 3 pha, xây dựng mới 7,8 km đường dây trung thế, nâng cấp và xây dựng mới 12 trạm biến áp công suất 1.455 kVA. Đồng thời, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo UBND các xã rà soát, triển khai đầu tư lưới điện hạ thế sau trạm biến áp các công trình điện nông thôn nhằm hoàn thiện lưới điện và đảm bảo cung cấp điện cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

**2.5. Về y tế - văn hóa - giáo dục**

**2.5.1. Về y tế**

- Nhằm nâng cao tính bền vững trong phát triển Bảo hiểm y tế toàn dân đối với tiêu chí tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế, góp phần nâng chất nông thôn mới nâng cao năm 2024 – 2025 và những năm tiếp theo, UBND huyện Vĩnh Cửu tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm y tế theo Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 235-KH/TU ngày 28/12/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh. Cấp ủy, chính quyền địa phương trên địa bàn huyện tập trung quyết liệt chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết, pháp luật, chế độ, chính sách về bảo hiểm y tế đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của bảo hiểm y tế, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác bảo hiểm y tế, góp phần tăng nhanh và đảm bảo tính bền vững tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện; phấn đấu duy trì tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 97%. Thường xuyên kiểm tra, giám sát chi bảo hiểm y tế để kịp thời ngăn chặn lạm chi tiền bảo hiểm y tế, góp phần phát triển bảo hiểm y tế bền vững.

- Tiếp tục tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thuốc men, trang thiết bị y tế, vật tư, hóa chất cho các cơ sở khám chữa bệnh công lập và tư nhân trên địa bàn huyện, song song với thực hiện quá trình đào tạo liên tục, phát huy hiệu quả các chính sách về thu hút nhân tài, bác sĩ có chuyên môn về phục vụ lâu dài trên địa bàn huyện; từng bước xây dựng Trung tâm Y tế huyện thành bệnh viện hạng 2 của tỉnh. Phối hợp Sở Y tế và các bệnh viện tuyến trên tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật chuyên khoa cho các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện. Tăng cường hoạt động của tuyến y tế cơ sở từng bước hoàn thiện, đáp ứng yêu cẩu và thực hiện tốt Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư “về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới”, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh để thu hút bệnh nhân, góp phần giảm tải cho Bệnh viện tuyến trên và tiết kiệm chi phí khám chữa bệnh cho Nhân dân.

**2.5.2. Về văn hóa**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kết luận số 501-KL/TU ngày 15/6/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phục vụ Nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh ban hành “Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh”.

Đẩy mạnh các hoạt động của Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập cộng đồng xã, Nhà văn hóa ấp; phong trào toàn dân tham gia hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, trong đó chú trọng phát huy giá trị các loại hình văn hóa truyền thống, xây dựng, tiếp tục chỉnh trang mới, hình thành các khu vui chơi tập luyện các môn thể thao đơn giản tại các thiết chế văn hóa, khu vực công cộng. Tiếp tục trang bị thêm các dụng cụ tập luyện thể thao ngoài trời, các dụng cụ trò chơi trẻ em phục vụ các đối tượng Nhân dân (trẻ em, thanh niên, người cao tuổi...), khuyến khích các đội nhóm văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao vào hoạt động trong thiết chế văn hóa từ huyện đến các xã, thị trấn, ấp, khu phố. Tiếp tục triển khai mô hình Ngôi nhà Trí tuệ; kêu gọi xã hội hóa các cá nhân, tổ chức đầu tư vào các dịch vụ văn hóa, thể thao tại các thiết chế văn hóa trên địa bàn huyện, đồng thời có cơ chế ưu đãi cũng như khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi để các hoạt động đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa chấp hành, tuân thủ các quy định pháp luật; Nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phong trào xây dựng gia đình văn hóa, xã văn hóa nông thôn mới.

**2.5.3. Về giáo dục**

*\* Đối với giáo dục mầm non, phổ thông*

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền đến các đơn vị trường học triển khai thực hiện nội dung Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021- 2025.

- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp gắn với đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục; duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập; tạo điều kiện thu hút đầu tư xã hội hoá vào lĩnh vực giáo dục.

- Hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng mở rộng thêm các phòng học của Trường TH Cây Gáo B, Trường TH Bàu Phụng, Trường Mầm non Phong Lan đưa vào sử dụng đầu năm học 2024-2025. Hoàn thiện hồ sơ cải tạo, sửa chữa, bổ sung các thiết bị dạy học cho các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025 theo Đề án số 1819/ĐA-UBND ngày 10/11/2023 của UBND huyện.

- Tổ chức kiểm tra công nhận lại trường chuẩn quốc gia đối với các đơn vị trường học trong lộ trình đạt chuẩn quốc gia năm 2024 - 2025 nhằm đáp ứng tiêu chí Giáo dục trong xây dựng xã thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu.

*\* Đối với công tác dạy nghề*

- Đề án 1956 ngày 27/11/2009 của Chính phủ về phê duyệt đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 đã hết hiệu lực. Vì vậy, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đã tạm ngưng chiêu sinh các lớp nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn trình độ Sơ cấp từ năm 2021 đến nay. Hiện tại đang chờ UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện.

- Công tác về liên kết đào tạo dạy nghề với các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp ở trong và ngoài tỉnh được sự quan tâm chỉ đạo của UBND huyện Vĩnh Cửu cho học sinh hệ Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông, góp phần nâng cao hiệu quả phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS trên địa bàn huyện. Dự kiến năm học 2024 - 2025 tuyển sinh 520 học viên. Trong đó: Khối 10 có 06 lớp với 300 học viên; khối 11 có 04 lớp với 150 học viên và khối 12 có 02 lớp với 70 học viên.

**2.6. Về kinh tế:**

**2.6.1. Về chuyển đổi cơ cấu cây trồng**

- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng phải được thực hiện thực chất, hiệu quả, bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng cao và khả năng cạnh tranh nông sản trên địa bàn huyện; công tác phát triển sản xuất phải đảm bảo môi trường sinh thái, an toàn cho người sản xuất và đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng; nâng cao thu nhập cho người dân ở khu vực nông thôn; đảm bảo an ninh lương thực. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ và Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 21/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XI) về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện đến năm 2025; phát triển du lịch sinh thái, du lịch môi trường rừng, nông lâm kết hợp để phát huy tiềm năng lợi thế của huyện. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), giảm phát thải khí nhà kính… Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới kết cấu hạ tầng sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các công trình, dự án phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Rà soát điều chỉnh kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng và giống cây trồng, cơ cấu lại các vùng sản xuất và diện tích sản xuất các loại cây trồng, đảm bảo phát huy được lợi thế và điều kiện thổ nhưỡng cho từng vùng, đáp ứng nhu cầu thị trường và phát triển vùng nguyên liệu cho chế biến nông sản; chuyển đổi linh hoạt giữa trồng cây lương thực và cây thực phẩm, cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả; nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao; đẩy mạnh áp dụng khoa học - công nghệ; thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tổ chức hội thảo nhân rộng quy trình sản xuất tiên tiến, giảm sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc vô cơ; khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ.

**2.6.2. Về phát triển nông nghiệp công nghệ cao**

Tiếp tục xây dựng và mở rộng các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung đã hình thành trên địa bàn huyện, nâng cao tỷ lệ cây trồng ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ trong quá trình sản xuất, giữ vững năng suất, nâng cao chất lượng và giá trị nông sản; tiếp tục xây dựng nhãn hiệu hàng hóa đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực và sản phẩm nông nghiệp tiềm năng trên địa bàn huyện; sử dụng hiệu quả chỉ dẫn địa lý bưởi Biên Hòa, đặc sản Tân Triều để nâng cao hiệu quả sản xuất cho người nông dân, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái xanh - sạch - đẹp, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, không gây ô nhiễm môi trường trong sản xuất và phát triển bền vững. Tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm nhằm gia tăng giá trị sản xuất nông nghiệp, giá trị tăng trường ngành nông nghiệp, cụ thể như sau:

Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong nông nghiệp, cơ giới hóa, tự động hóa, các quy trình canh tác (ICM, IPM,VietGAP, tiêu chuẩn hữu cơ.... ) trong sản xuất, để tạo ra những sản phẩm đảm bảo theo tiêu chuẩn chứng nhận, tạo ra các sản phẩm an toàn, chất lượng có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được giám sát chặt chẽ.

- Đối với cây lúa: Tập trung đưa máy móc hiện đại vào sản xuất, như máy làm đất, máy cấy, máy gieo hạt, máy bón phân, máy gặt đập liên hợp, máy phun thuốc bảo vệ thực vật hoặc máy bay không người lái, để giảm công lao động con người, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm;

- Đối với cây rau màu, hoa cảnh: Ứng dụng công nghệ nhà màng, nhà lưới, nhà kính, tưới tự động kết hợp dinh dưỡng, công nghệ canh tác không dùng đất (thủy canh, khí canh, trồng cây trên giá thể) trong sản xuất các loại rau, củ, quả và hoa chất lượng cao. Mở rộng các vùng sản xuất rau màu chuyên canh, áp dụng quy trình sản xuất an toàn VietGAP, hữu cơ..., gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm;

- Đối với cây ăn quả (xoài, bưởi, cam, quýt, ổi, sầu riêng...): Mở rộng diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, sản xuất theo hướng hữu cơ, tiêu chuẩn hữu cơ kết hợp với công nghệ tưới tiết kiệm nhằm tạo ra các sản phẩm an toàn, nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất.

- Ứng dụng công nghệ chuồng kín, công nghệ sinh học gắn với xử lý môi trường chăn nuôi để phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại công nghiệp tập trung; Áp dụng Quy trình chăn nuôi VietGAHP, hữu cơ và quản lý vùng an toàn dịch bệnh bằng phần mềm Tefood trong phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm để tạo ra sản phẩm chất lượng, có giá trị cao và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Kêu gọi và thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tập trung triển khai thực hiện các dự án chuỗi liên kết sản xuất nông nghiệp để thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc và liên kết sản xuất, tiêu thụ bền vững.

- Triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án phát triển nông nghiệp công nghệ cao: Chương trình cơ giới hóa, giảm tổn thất sau thu hoạch; chương trình thực hiện chuyển đổi số ngành nông nghiệp; hoàn thành các thủ tục và triển khai thực hiện các dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy hoạch…

**2.6.3. Phát triển chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, ngành nghề nông thôn**

- Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại quy mô lớn gắn với ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, để nâng cao giá trị gia tăng và đảm bảo công tác bảo vệ môi trường; nâng cao năng lực vận chuyển, giết mổ tập trung theo hướng hiện đại, bền vững. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến và chế biến sâu sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, nhằm nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm chăn nuôi. Nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường; quản lý chặt chẽ việc kinh doanh, buôn bán vật tư thuốc thú y, xử lý triệt để tình trạng sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh, hóa chất không rõ nguồn gốc trong chăn nuôi; tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh.

- Phát triển nuôi trồng thủy sản công nghệ cao, thủy sản theo hướng hữu cơ gắn đầu tư hạ tầng nhằm thúc đẩy phát triển một số vùng sản xuất chuyên canh sản phẩm thủy sản có thế mạnh, từng bước chuyển đổi đất sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả sang phát triển nuôi trồng thủy sản.

- Triển khai hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, đẩy mạnh việc kêu gọi các nhà đầu tư tham gia xây dựng các dự án du lịch sinh thái gắn với tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng. Tổ chức rà soát, tập trung trồng rừng đối với diện tích đất lâm nghiệp trên thực tế không có rừng, để đảm bảo bền vững độ che phủ. Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển bền vững diện tích rừng hiện có. Phát huy hiệu quả chức năng phòng hộ, bảo vệ môi trường sinh thái và đa dạng sinh học, góp phần giảm thiểu tác hại do thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục tăng cường quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên; đổi mới mô hình tăng trưởng từ dựa vào mở rộng diện tích và khối lượng sang tập trung vào nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm lâm nghiệp.

- Phát triển đa dạng các ngành nghề khu vực nông thôn, quan tâm thực hiện tốt Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); gắn với việc tạo việc làm, giải quyết lao động. Phát triển nông nghiệp gắn với phát triển dịch vụ, du lịch sinh thái, thông qua các điểm du lịch để quảng cáo, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; tiếp tục phát triển, mở rộng và nâng cao hiệu quả tiêu thụ nông sản tại chợ mối nông sản thực phẩm Dầu Giây; nhất là gắn kết với hệ thống chợ trên địa bàn trong việc phân phối sản phẩm và kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hoà giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với từng địa bàn; nâng cấp hệ thống chợ truyền thống đáp ứng nhu cầu của người dân. Phát huy vai trò của các hiệp hội ngành hàng trong liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản.

**2.6.4. Phát triển du lịch nông thôn, du lịch trải nghiệm nông nghiệp**

Huyện Vĩnh Cửu xác định, phát triển du lịch là ngành kinh tế quan trọng, là lĩnh vực đột phá theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025. Để phát triển du lịch bền vững gắn với xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

Tập trung thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của huyện vào năm 2030, trọng tâm là du lịch cảnh quan thiên nhiên gắn với di tích lịch sử, xây dựng thương hiệu du lịch rừng, hồ Trị An, sinh thái vườn, hỗ trợ phát huy mạnh mẽ vai trò động lực của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư tham gia xã hội hóa hạ tầng du lịch, hình thành một số tuyến, điểm du lịch đặc trưng của địa phương.

Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch huyện gắn với việc tiếp tục khai thác các điểm du lịch hiện có trên địa bàn. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cho công tác phát triển du lịch địa phương.

Từng bước hoàn chỉnh, phê duyệt quy hoạch và xây dựng và phát triển thị trấn Vĩnh An trở thành đô thị dịch vụ du lịch. Tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật nhất là hệ thống hạ tầng giao thông để kết nối các tuyến, điểm du lịch của huyện

Tiếp tục xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương gắn với khai thác hiệu quả điểm du lịch quốc gia Hồ Trị An.

Triển khai mô hình du lịch cộng đồng: “Làng Văn hóa - Du lịch Tân Triều” gắn với kết nối tuyến du lịch Biên Hòa - Vĩnh Cửu và tuyến du lịch đường sông.

**2.7. Về môi trường**

Tổ chức và duy trì hiệu quả kết quả đăng ký thu gom rác thải sinh hoạt, phân loại CTRSH tại nguồn đồng bộ từ khâu phát sinh, thu gom đến vận chuyển và xử lý theo Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND huyện về triển khai Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 31/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khoá XI) về triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng vi sinh vật bản địa trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu; Chỉ thị số 54-CT/TU ngày 24/03/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chỉ đạo của UBND tỉnh tại: Kế hoạch số 14174/KH-UBND về phát động phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 5973/KH-UBND ngày 28/5/2020 triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2025, Kế hoạch số 6601/KH-UBND ngày 03/6/2021 về triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 phê duyệt Đề án quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 29/12/2023 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước để thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 về quản lý, bảo vệ môi trường và Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục tổ chức triển khai Kế hoạch số 7729/KH-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường 2020, triển khai Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường để đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể Nhân dân với nội dung, hình thức phù hợp, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người dân trong tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường; tăng cường theo dõi, giám sát các cơ sở có nguy cơ phát sinh ô nhiễm môi trường; các đơn vị sản xuất kinh doanh có lưu lượng nguồn thải lớn yêu cầu lắp đặt trạm quan trắc môi trường tự động, kết nối dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát theo quy định để triển khai và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu năm 2024; Kế hoạch kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, trại chăn nuôi thuộc thẩm quyền cấp huyện quản lý trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thực hiện thu phí nước thải, khí thải đang hoạt động trên địa bàn theo Kế hoạch thực hiện công tác thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp năm 2024 trên địa bàn huyện.

Tiếp tục rà soát quỹ đất công còn trống trên địa bàn, để có kế hoạch trồng, phủ cây xanh; rà soát các vị trí các ao tù đọng để cải tạo, nhân rộng các mô hình cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp; xây dựng và triển khai Đề án đánh giá chất lượng nước mặt, nước ngầm trên toàn địa bàn huyện để kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nguồn nước ngầm, nước mặt và xây dựng phương án cải tạo chất lượng nước (nếu có).

Gắn với thực hiện kinh tế tuần hoàn, xây dựng phương án khuyến khích việc tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa phục vụ hoạt động sản xuất hàng hóa, vật liệu xây dựng, công trình giao thông. Lồng ghép cùng các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước Thế giới, ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Tháng hành động vì môi trường, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn và các sự kiện môi trường trong năm; cùng với các phong trào thi đua xây dựng Tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp, Khu dân cư kiểu mẫu để thu hút người dân tham gia các hoạt động dân vận, ra quân trồng cây xanh trên tuyến đường, nạo vét kênh mương, phát quang bụi rậm, thu gom rác, chỉnh trang khuôn viên nhà cửa,...; thúc đẩy xây dựng các mô hình bảo vệ môi trường kiểu mẫu tại địa phương, phát huy tốt vai trò Tổ tự quản môi trường trong công tác dân vận, nâng cao nhận thức của người dân trong công tác chỉnh trang khuôn viên nhà cửa, tạo sự đoàn kết toàn dân, thực hiện nâng cao chất lượng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp trên địa bàn từng xã và toàn huyện.

Thực hiện Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 12/9/2023 về việc phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, huyện sẽ tổ chức thực hiện các kế hoạch để cụ thể hóa từng nội dung của Kế hoạch số 212/KH-UBND kể từ năm 2024, trong đó sẽ bố trí nguồn kinh phí để thực hiện từng nhiệm vụ để đáp ứng theo yêu cầu tại Văn bản số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**2.8. Về chất lượng môi trường sống**

Mục tiêu đến năm 2025, nâng tỷ lệ người dân nông thôn đang sinh sống trên địa bàn Vĩnh Cửu đạt 90% nước sạch theo quy chuẩn, trong đó từ nước máy tập trung tối thiểu bằng 65%, cấp nước tối thiểu 80 lít/người/ngày đêm,

Nhằm nâng cao tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ nhà máy cấp nước tập trung, giai đoạn từ nay đến hết năm 2025: UBND huyện, Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai tập trung đầu tư đấu nối mở rộng đường ống cấp nước trên địa bàn là 150 Km đường ống; giai đoạn 2025-20230: nâng cấp công suất nhà máy nước Vĩnh An từ 4.000 m3 ngày đêm lên 24.000 m3ngày đêm, nhà máy nước Trị An từ 280 m3ngày đêm lên 520 m3ngày đêm, xây dựng thêm 02 trạm cấp nước tập trung tại ấp 4 và ấp 6 xã Mã Đà công suất mỗi nhà máy là 520 m3 ngày đêm, phục vụ cho 1.200 hộ dân đang sinh sống trên đất của Khu Bảo tồn TNVH Đồng Nai thuộc Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Tăng cường công tác quản lý vệ sinh an toàn thưc phẩm, đảm bảo sản phẩm an toàn đến người tiêu dùng.

**2.9. Về An ninh, trật tự - Hành chính công**

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an, Công an tỉnh, UBND tỉnh về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Công an xã, thị trấn tham mưu cấp ủy, chính quyền huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, gắn phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” với phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” và cuộc vận động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh chính trị, nhất là an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh văn hóa, tư tưởng, bảo vệ bí mật nhà nước. Tổ chức nắm tình hình, chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ. Phối hợp tham mưu giải quyết dứt điểm, ổn định các vụ mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện tại cơ sở, nhất là những vụ việc phức tạp, kéo dài, không để phát sinh “điểm nóng” về ANTT.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng ngừa tội phạm theo phương châm “Lấy phòng ngừa làm trọng”; chủ động phân tích, đánh giá phương thức, thủ đoạn hoạt động của từng loại tội phạm, từ đó tham mưu đề xuất các giải pháp thực chất, phù hợp, hiệu quả nhằm kìm giảm tội phạm*.* Kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa với tấn công trấn áp tội phạm, quyết tâm đánh trúng, đánh đúng, đánh vào gốc các loại tội phạm, không để tội phạm hoạt động phức tạp, lộng hành, gây bức xúc trong nhân dân. Trong đó cần tập trung đấu tranh triệt xóa các loại tội phạm nổi lên, tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ gây án, tội phạm cướp, cướp giật, cưỡng đoạt, trộm cắp, lừa đảo (nhất là lừa đảo qua mạng internet), tội phạm giết người, cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch tổ chức tuần tra vũ trang kết hợp tuần tra nghiệp vụ các lực lượng hỗn hợp (lực lượng 161) bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

- Tăng cường phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm các loại tội phạm về ma túy, truy xét, bắt giữ “bằng được” số đối tượng là “đầu nậu” trong các đường dây mua bán, vận chuyển; triệt phá các tụ điểm “núp bóng” cơ sở đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT để tụ tập, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thường xuyên rà soát, thống kê, cập nhật số liệu người nghiện ma túy và người sử dụng trái phép chất ma túy để có biện pháp quản lý chặt chẽ; chủ động lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tập trung triển khai các giải pháp, nhằm kiềm chế phát sinh người nghiện mới, người sử dụng trái phép chất ma túy. Đẩy mạnh thực hiện chuyên đề “Phòng ngừa người sử dụng ma túy có biểu hiện loạn thần, “ngáo đá” xâm phạm trật tự xã hội” trên địa bàn huyện.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp, huy động cả hệ thống chính trị tham gia xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến theo hướng xã hội hóa ngày càng cao, với nhiều hình thức tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải.

- Tiếp tục tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể cùng triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ nhằm tạo sự lan tỏa, chuyển động mạnh mẽ từ cấp huyện đến cơ sở; đẩy mạnh việc thu nhận hồ sơ cấp CCCD, định danh điện tử đối với công dân trong độ tuổi theo quy định. Tăng cường công tác quản lý cư trú, quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, chủ động kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm và tệ nạn xã hội. Tham mưu cấp ủy, chính quyền huy động cả hệ thống chính trị tuyên truyền, vận động nhân dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/04/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới, Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm TTATGT cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới. Đẩy mạnh triển khai thực hiện kế hoạch cao điểm kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông; tập trung thực hiện các giải pháp đảm bảo ATGT đường bộ và trật tự công cộng, phòng chống đua xe trái phép; tổ chức tuần tra, kiểm soát, xử lý hành vi vi phạm theo chuyên đề phòng chống ma túy, chở quá khổ quá tải trọng, vi phạm nồng độ cồn, vi phạm tốc độ; giải tỏa mua bán, lấn chiếm lòng, lề đường và các điểm họp chợ tự phát. Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 1677, ngày 26/7/2022 của Công an tỉnh về “Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng Cảnh sát giao thông và các lực lượng Cảnh sát khác được huy động tham gia công tác bảo đảm TTATGT”. Chủ động phối hợp các đơn vị liên quan tiến hành rà soát, đánh giá lại các “điểm đen” về tai nạn giao thông, những vị trí tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông để tham mưu kiến nghị, đề xuất với các cơ quan, ban, ngành chức năng có các giải pháp khắc phục kịp thời, góp phần kiềm chế tai nạn giao thông, bảo đảm TTATGT.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, đẩy mạnh thực hiện kế hoạch tổng rà soát, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm và nêu điển hình để tạo hiệu ứng răn đe, phòng ngừa chung. Duy trì, nhân rộng, phát huy hiệu quả hoạt động của các mô hình “Tổ liên gia an toàn PCCC” và “Điểm chữa cháy công cộng”.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2024 của huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ Nông nghiệp và PTNT;  - Văn phòng Điều phối nông thôn mới TW;  - Tỉnh ủy Đồng Nai;  - UBND tỉnh Đồng Nai;  - Sở NN&PTNT tỉnh Đồng Nai;  - Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;  - Thường trực Huyện ủy;  - Thường trực HĐND huyện;  - Chủ tịch, các PCT UBND huyện;  - Các đ/c thành viên BCĐ huyện;  - Các phòng, ngành, đoàn thể của huyện;  - UBND các xã, thị trấn;  - Chánh, Phó VP HĐND-UBND huyện;  - Lưu: VT, VPĐP. | **TM. UBND HUYỆN VĨNH CỬU CHỦ TỊCH** |